

## (Lời Ban Ấn Tống)

Kính thưa chư vị Phật Tử, Đồng Tu.

Ngài Ấn-Quang dạy: *“Thuốc không luận mắc rẻ, nếu trị lành bệnh là thuốc hay. Pháp môn không luận thấp cao, ứng hợp căn cơ tức là diệu pháp”*. Chư Phật và Bồ-tát thị hiện đến thế gian, thuyết kinh giảng đạo, luôn luôn tuyển trạch chánh pháp khế hợp căn cơ giúp cho chúng sinh tu tập sớm ngày được giải thoát.

Nay đã trong thời mạt pháp, chúng sanh nghiệp chướng sâu dày, phước mỏng, trí cạn, không thể tự lực dứt hoặc chớan thoát ly sáu nẻo. Phật dạy, chỉ nương vào pháp môn Tịnh-độ, được 48 đại nguyện của đức Phật A-Di-Đà tiếp độ mà đời nghiệp vãng sanh Tây-Phương Cực-lạc một đời thành đạo.

Chúng ta là hàng hạ căn, nghiệp chướng sâu nặng, oán thân trái chủ quá nhiều... Niệm Phật được tự tại vãng sanh không phải là điều dễ dàng! Thế nhưng, nhờ pháp hộ niệm mà trong thời gian qua đã có rất nhiều người xả bỏ báo thân có hiện tượng vãng sanh bất khả tư nghì. Pháp hộ niệm thật sự là đại cứu tinh cho con người trong thời mạt pháp này vậy.

Mười mấy năm qua cư sĩ Diệu-Âm (Úc Châu) đi nhiều nơi trên thế giới, khuyên người niệm Phật, giao lưu pháp hộ niệm rộng khắp nơi nơi, cũng chỉ vì một mục đích giúp người hữu duyên vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

“Hộ-Niệm Chú-Ý” là một bộ tọa đàm do cư sĩ Diệu-Âm thực hiện tại Niệm Phật Đường A-Di-Đà, Brisbane Úc Châu vào tháng 10 và 11 năm 2014. Những lời giảng giải trong bộ tọa đàm này

đã ẩn chứa khá nhiều điều trọng yếu cho cả người hộ niệm và người niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Đối với những người quan tâm đến pháp hộ-niệm, thì những tọa đàm của cư sĩ Diệu-Âm thật sự vô cùng quý báu, đã cung cấp cho chúng ta những kiến thức vững vàng để thực hiện tốt công việc hộ-niệm trợ duyên cho người vãng sanh, tránh bớt những sơ suất đáng tiếc cho chính mình và cho người được hộ niệm.

Niệm Phật - Hộ Niệm – Vãng Sanh là pháp cứu độ chúng sanh trong thời mạt pháp này. Xuyên qua những lời tọa đàm rất thiết thực, cụ thể, dễ hiểu mà cư sĩ Diệu-Âm đã từ bi trao lại, chúng tôi thấy được sự lợi ích rất lớn lao và thiết thực. Diệu-Âm Quang-Minh xin đại diện cho Ban Ấn Tống, hân hạnh giới thiệu và trân trọng kính dâng bộ tọa đàm “Hộ Niệm Chú Ý” đến tận tay tất cả chư vị.

Cầu mong các Ban Hộ-Niệm, Phật-Tử Đồng-Tu, người người khắp nơi có duyên lành nghe được, đọc được các cuộc tọa đàm này đều thấm nhuần pháp diệu, sớm ngộ ra con đường dễ tu dễ thành, tinh tấn niệm Phật, phát lòng hộ niệm cho nhau để cùng vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, cùng viên thành Phật đạo.

Nguyện đem công đức này hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hết một báo thân này đồng sanh nước Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

T/M Ban Ấn Tống

Diệu-Âm Quang-Minh.

# HỘ NIỆM CHÚ Ý

(TỌA ĐÀM 01)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Phật dạy: “*Vạn pháp nhân duyên sanh*”. Hôm nay chúng ta ngồi đây nói chuyện với nhau cũng có cái nhân duyên của nó. Nhân duyên thứ nhất là các vị trưởng lão từ xa tới Niệm Phật Đường này với hy vọng sẽ học hỏi được điều gì về Phật pháp. Suy đi tính lại thì Niệm Phật Đường ở đây đâu có gì để cho chư vị học hỏi?... Nhưng một khi chư vị đã đến đây với niềm hy vọng như vậy, vô tình đã góp phần tạo nên nhân duyên của cuộc tọa đàm này. Chúng ta hãy cùng hỗ trợ khuyến tấn nhau để thực hiện cho được sự vãng sanh, hợp theo đại nguyện độ sanh của đức A-Di-Đà Phật mà đức Bồn-Sư Thích-Ca-Mâu-Ni Phật đã truyền lại cho chúng sanh trong thời mạt pháp này.

Cái nhân duyên nữa là trong những ngày gần đây chư vị nhắc nhở đến vấn đề Hộ-Niệm nhiều quá. Ngay trên chuyến xe bus đi đến Tịnh-Tông Học-Viện, chư vị cũng đã đề nghị Diệu-Âm nói thêm về hộ niệm đến mấy lần. Hôm nay xin thuận theo chư vị, Diệu-Âm sẽ đem những bảng gọi là “**HỘ NIỆM CHÚ Ý**” mà Diệu-Âm đã soạn ra, hiện đã có 10 bảng, cố gắng trong khoảng thời gian này sẽ đem ra trình bày với chư vị. Phần lớn những điều quan trọng cần chú ý của pháp hộ niệm nằm trong 10 bảng này.

Chúng sanh bị chết nhiều quá!... Nghĩa là bị nạn “Tử-Khổ” nhiều quá, chứ không được vãng sanh, dù rằng đức Thế-Tôn đã dạy cho chúng ta pháp môn Niệm Phật để trong thời mạt pháp này người nào y giáo tu hành, thì Phật nói, chỉ cần niệm 10 câu “A-Di-Đà Phật” cầu vãng sanh thì được vãng sanh. Nhất định được vãng sanh. Nhưng tiếc thay, nhiều người không biết nên không tận dụng được cơ duyên hy hữu này để vãng sanh về miền Cực-Lạc thành đạo. Có người đã nghe biết qua, nhưng vì coi thường một đại pháp của Phật, cho rằng chỉ là một pháp cạn cợt tầm thường nên không hứng thú để hướng dẫn cho đại chúng có chỗ nương dựa vững chắc mà tu hành. Vì thế hình như giáo pháp của đức Thế-Tôn đã không được tuyên giảng đúng mức, đúng theo thời này, đúng với trình độ này, đúng cho xứ sở này hầu giúp chúng sanh thực sự hưởng được lợi lạc một đời vãng sanh. Nhiều người còn thực hiện các pháp không xứng hợp căn cơ, đưa đẩy đến những đường tu mê lung vô định hướng, làm cho chúng sanh mất phần giải thoát. Thật đáng tiếc!... Có lẽ đây cũng là một cái nhân duyên sâu sắc để chúng ta thực hiện cuộc tọa đàm này vậy.

“*Y kinh giảng nghĩa tam thế Phật oan*”. Giảng giải kinh pháp của Phật mà không ứng hợp với căn tánh của chúng sanh làm cho chư Phật ba đời bị hàm oan. Có những pháp Phật dạy cho chúng sanh tu tập trong thời chánh pháp, ta đem ứng dụng vào thời mạt pháp, coi chừng oan uổng cho đức Thế-Tôn. Có những pháp Ngài dạy cho hàng đại Bồ-Tát tu trì, ví dụ Ngài nói Bồ-Tát cần gì phải vào đạo tràng, hãy ra giữa chợ mà tu, mình đem những lời này giảng truyền cho chúng sanh phàm phu, coi chừng oan uổng cho đức Thế-Tôn. Có những pháp Ngài dạy cho chư

Thượng-Thiên-Nhơn, mà lại đem áp dụng cho hàng hạ trí, khiến cho hàng trí cạn như chúng ta đời-đời kiếp-kiếp không có một cơ hội nào siêu sanh Tịnh-Độ, đời-đời kiếp-kiếp không có một cơ hội nào giải thoát khỏi ách nạn sanh-sanh tử-tử!... Há không phải oan uổng lắm sao?...

Nghiệp chướng của chúng sanh nặng vô cùng, quá sức nặng! Đây là ách nạn chung của con người trong thời mạt pháp. Nếu chúng ta không chú ý vấn đề căn cơ, thì khó cứu được một người, ngược lại coi chừng còn tạo ra nhiều vọng tưởng dẫn đến chỗ mê-mê hồ-hồ, tăm-tăm tối-tối không có lối giải thoát.

Chính vì thế mà xin thưa với chư vị rằng, bây giờ đang ngồi ở tại đây niệm Phật với nhau, chúng ta phải tự nhận với nhau rằng mình là hàng hạ căn phàm phu, tội chướng sâu nặng. Cứ nhận như vậy đi chứ đừng nên lý luận, bàn cãi, phân bua làm chi. Nếu vị nào đã vô ý tự cho rằng mình là hàng cao nhân, tự nghĩ rằng mình là hàng căn tánh thượng thừa... thì xin thành khẩn thưa với chư vị, hãy mau mau sám hối đi. Thật sự không phải vậy đâu, chắc chắn không phải như vậy đâu. Đây là lời Phật dạy, có ghi chép lại trong kinh, chứ không phải tự Diệu-Âm nói ra. Đã là hàng phàm phu tội chướng sâu nặng rồi, thì chư vị nên nhớ, khi xả bỏ báo thân này nhất định mình phải theo nghiệp mà thọ nạn, gọi là tùng nghiệp thọ báo. Một khi theo nghiệp thọ báo rồi thì cái quả báo trong đời kiếp về sau sẽ khổ sở hơn đời này rất nhiều đấy.

Xin thưa thực với chư vị, đây là lời Phật dạy trong kinh, chư tổ nói ra. Chúng sanh trong thời mạt pháp này khi chết đi bị đọa xuống ba đường ác vô cùng nhiều, nhiều không tưởng tượng được. Hãy nhớ lấy điểm này mà phải biết sợ để lo tu hành. Đã

gặp được cơ hội niệm Phật cầu vãng sanh này, phải biết bám cho chặt, nếu tâm hồn chao đảo, chúng ta dễ dàng đi tới chỗ đọa lạc.

Đức Phật diễn tả cảnh đọa lạc của chúng sanh như thế này, Ngài hốt lên một nắm đất trong bàn tay rồi thả xuống, Ngài hỏi hàng đệ tử rằng, “*Các con hãy nhìn xem, đất ở dưới đại địa này nhiều hơn hay đất dính trong móng tay của ta nhiều hơn?*”. Ai cũng thấy rõ ràng đất ở dưới đại địa bây giờ có hàng triệu bàn tay bốc lên cũng không hết được đừng nói chi một móng tay. Còn bụi đất dính trên móng tay chỉ cần phỉ phỉ một cái là xong. Ngài nói khi một người chết đi bị đọa lạc nhiều như đất dưới đại địa, còn người được giải thoát ít ỏi giống như số bụi đất dính trong móng tay. Đây là lời Phật nói tỉ dụ cho số chúng sanh bị đọa lạc nhiều như thế.

Như vậy, cơ hội để giải thoát của chúng sanh trong thời này khó khăn lắm! Chính vì thấy sự đau khổ quá lớn của chúng sanh, nên Phật mới ban cho chúng sanh một pháp môn một đời giải thoát, đó là “*Pháp Môn Niệm Phật*”. Pháp môn Niệm Phật này không phải bắt mình phải diệt hết nghiệp chướng mới được vãng sanh. Không phải... Xin nhớ cho kỹ... Mà với pháp môn Niệm Phật này giúp người còn nghiệp, thay vì theo nghiệp chịu nạn, bây giờ đây nhờ ơn đức Phật A-Di-Đà tiếp độ mà mình vượt qua ách nạn gọi là “*Tử-Khổ*” để sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, một đời thành Phật.

Như vậy chúng ta được thoát cái ách nạn theo nghiệp để thọ báo trong ba đường ác hiểm, là nhờ nguyện hải độ sanh của đức Phật A-Di-Đà, chứ không phải do công phu “*Đoạn Hoặc Chứng Chơn*” của mỗi người chúng ta. Phải nhớ cho rõ điểm này, để vững lòng niệm Phật mà hưởng được lợi lạc.

Nguyện hải độ sanh của Phật như thế nào? Dẫu cho một người phạm phu tội chướng sâu nặng, cũng có thể được vãng sanh. Bề nguyện này nhắm thẳng tới chúng ta, chứ không ai khác hơn. Nhất định những người phạm phu này thay vì bị chết, phải chui xuống hàng súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục để chịu nạn vạn kiếp, thì bây giờ hãy tin tưởng vào lời Phật dạy, thành tâm chí thành chí thiết niệm câu A-Di-Đà Phật, tha thiết cầu mong khi cái báo thân tệ hại này mãn đi, ta về Tây-Phương thành đạo. Chỉ có bấy nhiêu đó thôi. Cho nên pháp môn Niệm Phật gọi là Pháp “*Tín-Nguyện-Hạnh vãng sanh*”, chứ không phải là pháp “*Đoạn Hoặc Chứng Chơn*”. Ý nghĩa không phải diệt tận nghiệp-hoặc để chứng đắc đã được kinh Phật nói rõ, dẫu cho một chúng sanh tội chướng sâu nặng, nhưng chỉ cần một cơ hội nào đó, gặp được danh hiệu của Ngài, phát tâm niệm Phật quyết lòng cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì dẫu cho 10 niệm mà không được về Tây-Phương Ngài thì không thành Phật. Chư vị nghe cho thật kỹ điểm này. 10 niệm này không phải là niệm trong Niệm Phật Đường này, không phải là niệm từ bây giờ, mà 10 niệm này chính là lúc chư vị xả bỏ báo thân.

Nếu người nào bảo đảm rằng mình sẽ nhất định niệm được 10 niệm trước lúc xả bỏ báo thân, thì bây giờ chư vị có thể sống buông lung đi, không cần tu nữa. Nhưng nếu chư vị đã từng đi hộ niệm, đã từng thấy có người tu mười mấy, hai chục năm... đến lúc nằm xuống vẫn bị mê mê hồ hồ, không còn tỉnh táo nữa, một câu A-Di-Đà Phật niệm không được, thì bây giờ đây xin chư vị hãy lo lắng đi, đừng nghĩ rằng người đó bị nạn như vậy, chứ còn ta thì không. Chưa chắc đâu. Xin nhớ cho, nghiệp chướng của mỗi chúng ta ai cũng có cả, chỉ vì chưa gặp duyên đó thôi. Một

khi đủ duyên nghiệp chướng nổi lên, chưa chắc gì chúng ta sẽ hơn người đâu nhé.

Cho nên hãy thành tâm, chí thành, chí kính niệm Phật. Bây giờ hãy tập buông ra cho nhiều đi:

- Phiền não! Cố gắng buông.
- Sợ chết! Cố gắng buông.
- Sợ bệnh! Cố gắng buông.
- Nghĩ mình chướng đắc này, chướng đắc nọ!.. Buông đi.
- Lý luận cao siêu quá!... Buông đi.

Để cho cái tâm này nó thanh tịnh lại, nó hiền lại mà chí thành niệm câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Chỉ vậy thôi. Chỉ vậy mà thôi, mà tất cả mọi người ở đây ai cũng có thể được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc hết.

Trong những năm tháng qua ở tại Việt-Nam hiện tượng vãng sanh quá nhiều. Mong cho chư vị có duyên thấy được hiện tượng của những người vãng sanh đó, hình như tội chướng của họ nặng hơn mình mà vẫn được vậy, để ta vững dạ quyết lòng niệm Phật vãng sanh. Đừng nên mông lung con đường giải thoát mà huệ mạng tiếp tục bị trầm luân vạn kiếp trong sáu nẻo luân hồi.

Danh văn lợi dưỡng ư? Trôi theo mây khói!...

Thân thể đẹp xấu ư? Tan theo cát bụi!...

Tiền tài, sự nghiệp đề huề ư? Một xu cũng không mang theo được!...

Vạn pháp giai không. Tất cả đều là huyễn mộng!...



Hy vọng những buổi tọa đàm này góp ý cho chúng ta chọn lấy đường tu thẳng tắp của Phật trao truyền, vãng sanh về Tây-Phương Tịnh-Độ, một đời thành đạo Vô-Thượng.

Nam Mô A-Di-Đà Phật



## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 02)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Nói về hộ niệm, trong phần duyên khởi này, hôm nay cũng nhân vì những sự lo lắng của chư vị ở Việt-Nam viết thư hỏi đến, và trực tiếp hơn nữa là hiện có hai vị từ bên Mỹ qua đây, cũng đem sự lo lắng này mà thàm thì với Diệu-Âm trong mấy ngày qua nên Diệu-Âm cũng xin thưa với chư vị rằng, mình tu hành Niệm Phật là nương theo đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật để Ngài cứu độ chúng ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Đức Thế-Tôn dạy, người nào vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì một đời thành Phật. Tự ta quyết tu để chứng đắc thành Phật thì không đủ khả năng, nhưng nhờ đại nguyện của

Phật đưa ta về Tây-Phương thì một đời ta thành Phật. Chính vì thế pháp môn tu của chúng ta không phải là pháp tu tự lực chứng đắc để thoát vòng sinh tử, mà pháp tu này chú trọng nương theo đại nguyện của A-Di-Đà Phật, nhờ Ngài tiếp dẫn về nước Cực-Lạc. Muốn được tương ứng với đại nguyện của đức A-Di-Đà, thì chư tổ luôn luôn dạy chúng ta những điểm sau, mong chư vị chú ý cho kỹ:

- Một là phải chí thành chí kính, khiêm nhường niệm Phật.
- Hai là luôn luôn có tâm sám hối.

Nếu thấy mình tội chướng sâu nặng, quá khứ vì mê mờ nên tạo ra rất nhiều ác duyên với chúng sanh, bây giờ đây không còn cách nào hóa gỡ được những nghiệp nhân sai lầm mà chúng ta đã tạo ra, nay chỉ còn thành tâm sám hối để gỡ nạn. Cho nên thời khóa niệm Phật suốt cả năm của chúng ta ở đây, hằng ngày đều có công phu lạy Phật rất nhiều, nhiều khi lạy cả hơn một tiếng đồng hồ, ngày nào chúng ta cũng lạy như vậy. Công phu lạy Phật đó hàm nghĩa là chúng ta thành tâm sám hối những lỗi lầm của mình.

*Niệm Phật một câu, phước sanh vô lượng.*

*Lễ Phật một lễ, tội diệt hằng sa.*

Niệm Phật sanh phước. Lễ Phật diệt tội. Khi lạy Phật với ý tưởng thành tâm sám hối.

Còn người tu hành mà khởi lên ý nghĩ thượng mạn, thì thường thường trong thời mật pháp này rất dễ bị chướng nạn. Xin thưa với chư vị, rất dễ bị chướng nạn!... Nói rõ hơn, là rất dễ tự rước lấy thảm họa vào thân. Có lẽ chư vị từ xa hơn nửa vòng trái

đắt đến đây đã ý thức vấn đề này, nên thường đem những sự lo lắng đó thầm thì với Diệu-Âm để gợi ý. Thì hôm nay nhân cơ duyên này, xin đem những lời khuyên của chư tổ đã dạy cho chúng ta thực hiện trong thời mạt pháp này, Diệu-Âm nêu ra những điều kiêng cử sau đây:

- Tâm hiếu kỳ. Hiếu kỳ có nghĩa là thấy chuyện gì lạ lạ cũng muốn làm thử, nghe thấy chuyện gì hay hay cũng muốn làm thử, thì do vì muốn làm thử này mà rất dễ bị cạm bẫy. Chư vị có biết cái bẫy chuột không? Mình đặt một miếng cheese (pho-mát) vào trong cái bẫy. Đây là miếng mồi mà loài chuột thích nhất. Nhiều khi con chuột biết đó là cái bẫy, nhưng vì miếng mồi quá ngon mà cầm lòng không nổi. Nhiều lúc chính nó vụng dại suy nghĩ rằng nó đủ khôn ngoan, sáng suốt, lanh lợi để chộp gọn miếng mồi trước khi bẫy sập... Nhưng không ngờ, cái bẫy còn tế vi hơn những gì nó nghĩ... Thành ra, nhiều khi con chuột chưa kịp đụng đến miếng mồi để ném thử ngon hay dở thì đã bị sập bẫy rồi. Bị sập bẫy thì nhất định phải chịu nạn!... Vì thế, xin chư vị nhớ cho, không được hiếu kỳ nhé. Đây là nội dung của những lời chư tổ sư nói ra, Diệu-Âm cũng chỉ nghe theo mà thừa trình lại với chư vị thôi.

Nói chung, trong thời mạt pháp này, chư tổ căn dặn chúng ta:

- Không được hiếu kỳ.
- Không được tham những điều thần kỳ, đặc dị.
- Không được tham đắm những điều lạ thường.
- Không được ham mê cảnh giới lạ.
- Không được mong cầu chứng đắc.

Ở ngoài kia có những cuốn sách, gọi là: “**Ấn-Quang đại sư gia ngôn lục**”, “**Ấn-Quang pháp sư văn sao**”, chư vị hãy thỉnh

về và xem cho kỹ, trong đó Ngài nói rất rõ, rất rõ. Trong giai đoạn này, chư vị tổ sư đều có lời dạy tương tự. Nhưng các vị tổ trước đó thường chỉ truyền bằng miệng mà thôi, ngoài cách này ra không còn cách nào khác, vì lúc đó vấn đề in ấn rất khó khăn, không dễ gì thâu âm hoặc viết lại thành bài vở để lưu lại được đâu. Chỉ bắt đầu từ ngài Ấn-Quang trở đi, khi kỹ thuật in ấn bắt đầu có, người ta có thể ghi chép ra, nhờ thế mà những lời khai thị mới được lưu lại một phần lớn. Cho nên, ngày nay lời dạy của Ấn tổ được lưu lại nhiều hơn, chứ không phải chỉ có tổ Ấn-Quang mới nói đến vấn đề này.

Suy cho cùng, tất cả chư tổ đều dặn chúng ta là đừng nên hiếu kỳ. Nhất là trong thời mạt pháp này, toàn bộ chúng sanh, có thể tới 99% thuộc về hàng hạ căn hạ trí. Trung căn tìm đã khó rồi, đừng nói chi đến thượng căn. Mà đã là hàng căn tánh trung-hạ, thì nhất định một đời này không thể nào tự chứng đắc thành đạo một cách đơn giản được.

Chính vì vậy, khi nghe đến có người đưa ra những phương pháp tu hành được chứng đắc một cách quá ư dễ dàng, nhanh chóng, nhanh đến nỗi có người áp dụng chỉ cần 2 ngày là được chứng, 5 ngày là được chứng, có người còn quy định cho Phật tử đồng tu thời gian 2 tuần, 1 tháng thì được chứng. Nhiều người tham gia tu học một vài tuần đều được chứng đắc hết... Những sự chứng đắc quá dễ dàng này làm chúng ta phải giật mình suy nghĩ lại!... Rõ ràng, những hiện tượng này không hợp với lời dạy của Phật trong kinh.

Đức Thế-Tôn dạy rằng thời mạt pháp này “*Ưc ước nhân tu hành, hãn nhất đắc đạo*”. Ưc-ước có nghĩa là hàng triệu triệu người.

Hàng triệu người tu hành trong thời này, tìm cho ra một người chứng đắc rất là khó, rất hiếm hoi. Đâu phải dễ?!...

Phật đã dạy như vậy, thì trong thời mạt pháp, ở giữa thế kỷ 20-21 này, không thể nào trên thế gian lại có người có năng lực vượt qua đức Thế-Tôn, lập ra một phương pháp làm cho chúng sanh tu tập chỉ cần 5 ngày, 10 ngày thì có thể chứng đắc liền được... Như vậy những sự nhanh chóng chứng đắc này phải chẳng đã đi ra ngoài giáo lý của Phật rồi, hoặc có sự sơ suất mà nhầm lẫn chẳng? Nhất định Phật tử chúng ta không được phép nghĩ rằng lời Phật nói có chỗ sai lầm nhé...

Vì thế, mong chư vị nên nhớ cho, tu hành chúng ta phải lấy lòng thành kính, lòng sám hối niệm Phật để hợp theo đại nguyện của Ngài mà trở về Tây-Phương Cực-Lạc hầu vượt qua ách nạn của thời mạt pháp này. A-Di-Đà Phật đã nhìn thấu tất cả những cảnh đọa lạc của chúng sanh trên mười phương pháp giới rồi, Ngài thương xót chúng sanh vô cùng nên mới lập ra đại nguyện tiếp độ vãng sanh. Lý đạo chính ở chỗ Ngài thấy rằng tất cả chúng sanh đều có Chân-Tâm Tự-Tánh. Chân-Tâm Tự-Tánh là một đức Như-Lai, là một vị Phật, nhưng chỉ vì không có cơ duyên để cho cái Tâm-Phật đó ứng hiện ra, thành ra cái Tâm-Phật cứ bị vướng mắc mãi những cảnh hão huyền vô thường của thế gian, bị nghiệp chướng đè lấp không khơi lên được. Khi Pháp-Tạng Tỳ Kheo thành đạo, Ngài đem tất cả những thần lực của Như-Lai tạo ra cái cơ duyên cho chúng sanh dù tội chướng sâu nặng như thế nào, chỉ cần nương theo đại nguyện của Ngài, Ngài sẽ đưa về thế giới Tây-Phương Cực-Lạc. Khi về tới Tây-Phương Cực-Lạc rồi thì Chân-Tâm Tự-Tánh của chúng sanh sẽ có đủ điều kiện để ứng hiện ra. Chân-Tâm Tự-Tánh ứng hiện thì thành một đức Như-Lai,

nghĩa là chúng sanh sẽ chứng đắc. Vậy thì, chứng đắc chính là trở về được cái vốn căn bản của chính mình, trở về chính Chân-Tâm Tự-Tánh của chúng ta chứ không có gì khác cả.

Như vậy thì tất cả những gì mà chứng đắc quá dễ dàng ở đây, xin thưa thẳng với chư vị, không thể nào dám tin là thật được. Những lời này không phải Diệu-Âm nói theo cá nhân, nhưng xin chư vị hãy nghe lời Phật cho kỹ thì rõ ra vấn đề.

Đời này muốn tránh cạm bẫy, hãy nhìn đến cảnh một con chuột muốn khỏi bị sập bẫy thì đừng tham chi miếng mồi trong cái bẫy đó. Đừng nên nghĩ rằng mình đủ lanh lợi, đủ thông minh, có khả năng chộp được miếng mồi rồi chạy ra mà cái bẫy chưa sập kịp. Không phải vậy đâu!... Nhiều khi chưa đụng tới miếng mồi mà đã bị kẹt trong bẫy rồi đó.

Trong quá khứ chính Niệm Phật Đường chúng ta đã từng đi thăm những vị có quen thân bị nạn. Tại sao bị nạn vậy? Ban đầu thì tu hành bình thường như mọi người, nhưng sau đó tách riêng ra, tự băng ngang để tu đường chứng đắc nhanh chóng. Tu mới vài tuần thì tới khoe rằng đã chứng đắc rồi. Có người khuyên giải cũng không chịu nghe. Vì khuyên không được nên phải tùy duyên, phận ai nấy lo, nghiệp ai nấy chịu. Sau cùng chúng ta cũng có một lần phải đến thăm, nhưng thăm một người đã bị đại nạn!... Xin thưa với chư vị, đây cũng là cái nhân duyên góp phần cho chúng ta nói lên cuộc tọa đàm này vậy.

Tại sao chúng ta áp dụng đến phương thức hộ niệm? Hộ Niệm là một phương pháp dành cho những người thấp nhất, tệ nhất, dở nhất thành đạo Vô-Thượng. Người dở nhất mà áp dụng phương pháp hộ niệm cũng có khả năng thành đạo, thì người trung căn mà áp dụng đến phương thức này có lẽ sẽ thành đạo

như người thượng căn. Người thượng căn mà áp dụng phương thức hộ niệm này thì trực tiếp đi cứu độ vô lượng vô biên chúng sanh. Cho nên có thể đây là một pháp an toàn mà chư tổ nương theo kinh giáo của Phật truyền cho chúng ta.

Chứng minh cụ thể nhất là từ khi người Việt-Nam chúng ta, xin nói riêng Việt-Nam thôi, đừng nói chi đến khắp thế giới, áp dụng pháp hộ niệm trong khoảng 10 năm nay, đã để lại những thành quả vãng sanh rất cụ thể. Đúng như kinh Phật dạy, dù một người tội chướng sâu nặng, nếu cứ theo cái nghiệp đó thì phải đọa tới địa ngục A-Tỳ, nhưng mà khi gặp được thiện tri thức chỉ bày, biết vâng lời, biết tin tưởng, mau mau buông xả vạ duyên, thành tâm sám hối, niệm danh hiệu Phật A-Di-Đà cầu nguyện vãng sanh, vẫn có khả năng vãng sanh.

Chính Diệu-Âm đây đã từng tham gia những cuộc hộ niệm, mà những người đó hồi giờ chưa biết niệm Phật là gì, nhưng sau cùng gặp cơ duyên được khuyên giải đã quyết lòng sám hối, thành tâm niệm Phật 1 ngày, 2 ngày mà họ có thể ra đi với thân tướng tốt đẹp bất khả tư nghì. Trong khi đó cũng có những người tu hành khá lâu, nhưng chọn theo đường tự chứng đắc, không tin sự tiếp độ của đấng Từ-Phụ, để sau cùng ra đi trong mê mê hồ hồ, chúng ta không thấy được một hiện tượng nào sáng sủa để tin tưởng rằng được thoát nạn!...

Thấy được như vậy chúng ta mới trân quý pháp hộ niệm. Nghiệp chướng của chúng ta lớn quá rồi, chỉ còn nhờ đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật mới giúp chúng ta vượt qua ách nghiệp đó. Chúng ta thường gọi là theo nguyện để vãng sanh. Nguyện vãng sanh của chúng ta hợp với đại nguyện tiếp dẫn độ sanh của đức A-Di-Đà Phật mà ta được về Tây-Phương Cực-Lạc. Nhờ nguyện

lực này mà chúng ta thoát ra được nghiệp lực, không còn phải theo nghiệp thọ nạn nữa.

Chỉ cần một lòng thành kính, khiêm cung, hiền hòa niệm Phật như vậy, là chúng ta sẽ có được cơ duyên vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Khi vãng sanh rồi, chư vị không cần nói chuyện chứng đắc nữa làm chi, không còn tìm cầu những điều hay lạ nữa làm chi. Khi về đó rồi, đức Thế-Tôn sẽ ấn chứng cho chúng ta một đời thành Phật. Sự ấn chứng này chính đức A-Di-Đà Phật đã tuyên thệ trên mười phương pháp giới, *“Dẫu cho chúng sanh trong ba đường ác đạo vãng sanh về nước của Ta, nghe được giáo pháp của Ta, nhất định chứng u A nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-Đề”*, tức là thành Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác.

Nguyện cho chư vị hiểu thấu đạo lý này, quyết lòng, quyết dạ mà đi thẳng. Ngày mai chúng ta bắt đầu đi thẳng vào đề tài chính, gọi là **“HỘ NIỆM CHÚ Ý”**. Chúng ta đi một lượt nữa tổng kết những gì thuộc về hộ niệm. Mong chư vị vững tâm hộ niệm cứu người thân, cứu người quen, và sau cùng cứu chính ta, cùng nhau vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 03)





## Nam Mô A-Di-Đà Phật

Chúng ta đã có cái cơ duyên nói chuyện với nhau về hộ niệm, thì nương theo duyên này xin chư vị hãy cố gắng đem tinh thần hộ niệm mà hỗ trợ cho nhau vãng sanh. Công đức vô lượng.

Về pháp hộ niệm Diệu-Âm đã nói nhiều lắm, nói khá chi tiết và cũng khá đầy đủ rồi, nhưng chư vị vẫn còn yêu cầu chia sẻ thêm, thì hôm nay chúng ta sẽ đi ngược lại từ đầu, nói lại một cách toàn khoa, tổng luận từ đầu tới cuối phương pháp hộ niệm này cho rõ ràng hơn. Thực sự pháp hộ niệm này rất cao quý và quan trọng. Nhiều người áp dụng pháp hộ niệm, có nhiều thành quả đưa đến quá vi diệu, giúp cho chúng ta có thể tin rằng đây chính là đại cứu tinh của con người trong thời mạt pháp này.

Xin báo với chư vị rằng, cách đây khoảng 10 năm, bắt đầu từ khi ở Việt-Nam có một vài ban hộ niệm nho nhỏ xuất hiện rồi phát triển dần. Lúc đó người ta mới chấp chững thực tập hộ niệm, không ngờ kết quả ứng hiện rõ rệt, sau 10 năm nhìn lại thành quả của nó mới thấy thật bất ngờ. Từ bất ngờ đến giật mình ngỡ ngàng!... Tình thực xin thưa với chư vị là quá ngỡ ngàng, vì số lượng người niệm Phật được hộ niệm ra đi có hiện tượng “Vãng Sanh” đã xảy ra quá nhiều, có thể nói rằng, đến nay, năm 2014, không còn cách nào có thể đếm được nữa. Có một vài người đã từng phát tâm đi đó đây muốn thu thập tin tức mong kiểm lại được bao nhiêu người có hiện tượng này, nhưng bây giờ người ta không cách nào kiểm lại được, nhiều lắm là chỉ nhận một số thông tin từ một số rất ít người được quay video để lại như những phần

chứng minh rằng có người vãng sanh mà thôi, chứ không thể nào có thể kiểm hết được. Thời gian không có, phương tiện không cho phép, bên cạnh hàng ngày vẫn có thêm người vãng sanh ở khắp nơi thì làm sao kiểm được?

Rõ ràng trong thời mạt pháp này mà được thành tựu như vậy, thì đây quả thực là đại cứu tinh cho những người phàm phu tục tử, nhờ cơ hội này mà chúng ta mới có hy vọng vãng sanh thành đạo. Khi nghe được tin này, chư vị có mừng vui không?

Trong cơ duyên này, Diệu-Âm dựa vào 10 bảng “**Hộ Niệm Chú Ý**”, để nói tổng quát lại về pháp hộ niệm, hầu chúng ta cùng ôn lại từ đầu đến cuối hành trình mình sẽ đi như thế nào. Hôm nay, khởi sự xin đọc bảng chú ý đầu tiên:

*Hộ Niệm chú ý 1:*

*Hộ Niệm là giúp cho người xả bỏ báo thân thực hiện đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh để vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.*

*Người muốn được vãng sanh phải:*

1. *Có niềm tin vững vàng.*
2. *Nguyện vãng sanh tha thiết.*
3. *Thành khẩn niệm Phật ngày đêm.*
4. *Cần nghiên cứu phương pháp hộ niệm thật cẩn thận, để tránh điều sơ suất.*

5. *Xin đừng đợi đến lúc sắp lâm chung, hấp hối, mê man, bất tỉnh, hay tắt hơi rồi mới mời ban hộ niệm đến, vì tới lúc này đã quá trễ rồi, dù có hộ niệm đi nữa cũng khó cứu người vãng sanh.*

Đây là điều tổng quát bao gồm cả một pháp hộ niệm, từ điểm này có thể mở rộng ra đầy đủ chi tiết những gì ta cần phải làm. Trong 48 đêm Diệu-Âm sẽ cố gắng trình bày với chư vị ba điểm

chính là Tín-Nguyện-Hạnh, đây là tông-chỉ của pháp môn Niệm-Phật. Chúng ta nói về hộ niệm, chính là nói về pháp môn Niệm Phật chứ không có gì khác cả. Tông chỉ là cương lĩnh, là nguyên tắc tổng quát. Đến mục thứ tư là nhắc nhở người muốn vãng sanh phải nghiên cứu phương pháp hộ niệm cẩn thận, đây tạm gọi là “Biệt-Chỉ”. Biệt là chi tiết. Tông-chỉ là phần tổng quát, biệt-chỉ là nói chi tiết cách thực hiện tông chỉ Tín-Nguyện-Hạnh có được kết quả tốt đẹp.

Nếu nói về Lý và Sự, thì Tín-Nguyện-Hạnh thuộc về Lý của người niệm Phật, còn Sự chính là cách thực hiện phương pháp hộ niệm này hầu giúp cho người niệm Phật vững hơn, có thêm nhiều cơ duyên vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc hơn. Nói cụ thể hơn đây chính là sự thực hiện:

- Cách nào mới đúng là Tín.
- Cách nào mới đúng là Nguyện.
- Cách nào để niệm cho được một câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ khi xả bỏ báo thân để được vãng sanh.

Hướng dẫn người niệm Phật, nếu chỉ lý luận suông suông, nếu chỉ nói Tín-Nguyện-Hạnh chung chung, thì bình thời người niệm Phật cũng chỉ hiểu được một cách tổng quát chung chung, nhưng đến khi lâm cuộc thì họ sẽ không biết cách nào để ứng phó với trùng trùng những chướng nạn bủa vây:

- Nào là ách nạn của nghiệp chướng...
- Nào là ách nạn oan gia trái chủ...
- Nào là bệnh khổ hành hạ...
- Nào là gia sự rối ren...
- Nào là tâm hồn bất loạn, v.v... và v.v...

Chính vì thế, người niệm Phật thì có, còn người thực sự được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo thì cũng không

phải là nhiều. Ứng dụng phương pháp hộ niệm chính là giúp cho người niệm Phật có thể hóa giải những vấn nạn này. Cho nên mới nói, phương pháp hộ niệm là sự tu căn bản, cụ thể và cần thiết cho người niệm Phật trong thời này.

Nếu nói theo danh từ bình dân cho dễ hiểu, thì pháp hộ niệm là cách hướng dẫn thực hiện cụ thể những chiêu thức cần thiết giúp người lâm chung ứng dụng cho được cái tông chỉ Tín-Hạnh-Nguyện của pháp môn niệm Phật hầu tương ứng với đại nguyện của Phật, nhờ thế họ vượt qua ách nạn của nghiệp chướng và được Phật tiếp dẫn đởi nghiệp vãng sanh thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc.

Xin thưa với chư vị, pháp môn niệm Phật được đức Thế-Tôn truyền trao cho chúng sanh gần 3.000 năm qua rồi, nhưng số người được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, chắc chắn đã có, nhưng vẫn còn quá ít ỏi. Tại sao vậy? Tại vì người tu niệm Phật không được chỉ bày cụ thể những chi tiết cần phải làm để vãng sanh, mà thường chỉ được hướng dẫn chung chung. Với sự hướng dẫn chung chung này, chỉ có những người căn tánh thượng thừa, nghiệp nhẹ, phước lớn mới có khả năng thực hiện được, còn hầu hết đều bị thất bại, đành chịu vướng nạn. Khó khăn hơn nữa, thời mạt pháp này chúng sanh căn tánh hạ liệt, nghiệp chướng quá sâu nặng, số người tự mình thực hiện trọn vẹn pháp Niệm-Phật Tam-Muội không phải là nhiều. Chính vì thế, nếu không nhờ những người hộ niệm chỉ dẫn cụ thể, nhắc nhở rõ ràng, trợ duyên tích cực giúp cho người ra đi thực hiện đầy đủ Tín-Hạnh-Nguyện này, thì lý thuyết vãng sanh vẫn còn nguyên đấy, nhưng mà thực tế được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc không phải dễ dàng như nhiều người thường lý luận đâu...

Ngày hôm qua, chúng ta có nói qua lời dạy của Ấn tổ, ngài nói rằng: **“Người ta thì dạy những điều cao siêu huyền diệu, còn Quang tôi thì dạy những điều mà họ có thể tận sức làm được để vãng sanh. Nếu không làm được, dầu cho lý luận tới tột nguồn, tận đáy thì cũng chỉ thành “Tam thế Phật oan”.** Chính trong cuộc đời của Ấn tổ, Ngài rất tuyên dương phương pháp hộ niệm này. Chính vì thế mà khi nói về hộ niệm, Diệu-Âm luôn luôn khẩn thiết xin chư vị đừng nên xem lướt qua rồi vát nó trong tủ, đến lúc bất ngờ ngã bệnh xuống, trực nhớ đến ban hộ niệm mới mời đến. Ôi!... Trễ rồi!... Trễ rồi!...

Thời gian qua chúng ta cũng đã nghe thấy rõ rằng, rất nhiều người niệm Phật cả mấy chục năm, nhưng sau cùng cũng không thực hiện được ba điểm Tín-Nguyện-Hạnh này ở những giây phút trước khi xả bỏ báo thân. Ấy thế lại có những người dù cho người ta tu hành rất ít, nhiều khi chưa biết Phật đạo là gì, có những người chưa có pháp danh, có những người theo đạo Thiên-Chúa, theo đạo Cao-Đài, cả đời hành trì theo các đạo khác nữa, có những người Pháp, người Thụy-Sĩ, người Đức... hoàn toàn không biết gì về Phật đạo, nhưng mà cuối cùng họ gặp người hộ niệm, họ được chỉ dẫn từng chút từng chút. Họ nghe theo mà niệm Phật. Người Đức mà niệm A-Di-Đà Phật giống như người Việt-Nam, người Pháp mà lại niệm A-Di-Đà Phật giống hệt như người Việt-Nam. Họ đã ra đi để lại thoai tượng tốt đẹp bất khả tư nghì, làm cho những người Âu-Châu phải giựt mình tán thán.

Có lẽ nhờ cơ duyên thấy được những hiện tượng vi diệu này mà tháng 8/2014 vừa rồi chính một người Đức, là thị trưởng thành phố Taucha, đứng ra cộng tác với đồng tu Việt-Nam, tổ chức pháp hội niệm Phật để cho chúng ta phổ biến phương pháp hộ niệm ở đó. Thật bất khả tư nghì, bất khả tư nghì!...

Cho nên, khi đã nghĩ đến tìm đường thoát vòng sanh tử luân hồi thì mong chư vị phải nhớ cho, đức Thế-Tôn dạy rằng, trong thời chánh pháp một người tu hành chỉ cần gìn giữ giới luật đầy đủ nghiêm minh cũng có thể thành đạo. Đến thời tượng pháp thực hiện thiên định có thể giải thoát. Nhưng đến thời mạt pháp, thì chỉ còn pháp môn niệm Phật mới có năng lực giúp cho một người vượt qua sanh tử luân hồi, vãng sanh thành đạo. Đã niệm Phật rồi mà giờ đây chư tổ còn nói rằng, người niệm Phật mà không được hộ niệm, không có sự trợ duyên cho họ trước những giây phút ra đi, thì 1.000 người niệm Phật, nhiều lắm cũng chỉ có 2 người, 3 người, 4 người, 5 người, xác suất cỡ đó được phước phần vãng sanh, còn 995 người kia vẫn còn bấp bênh, khó khăn vô cùng!...

Tại sao vậy? Nên nhớ càng về sau nghiệp chướng của chúng sanh càng nặng, oan gia trái chủ càng nhiều, và vọng tưởng càng lớn. Lúc tỉnh táo thì niệm Phật leo lẻo, cứ tưởng vậy là thành tâm, tưởng mình được nhất tâm bất loạn, tưởng mình ngon hơn thiên hạ, v.v... Nhưng khi ngã một căn bệnh xuống thì tất cả tinh thần niệm Phật đều tan biến mất hết, đối diện với một bệnh khổ thường khiến cho người niệm Phật không còn là người niệm Phật nữa, mà là người sợ bệnh, người sợ chết, người thương con nhớ cháu, người quyền luyến gia tài, tham chấp sự nghiệp, danh vọng, v.v... Chính vì tâm không buông xả tình chấp thế gian, nên pháp đại cứu tinh của Thế-Tôn cũng trở nên yếu đi, dù có hộ niệm cũng khó cứu được người đó vãng sanh Tịnh-Độ.

Hiểu được như vậy, mong chư vị hãy bắt đầu cố gắng nghiên cứu phương pháp hộ niệm cho thật cẩn thận. Hãy bỏ công ra mà tìm hiểu đi, rồi chư vị sẽ phát hiện ra rằng, phương pháp hộ niệm có vẻ thấp kém, cụ thể, đơn giản... ngồi trước người bệnh niệm

A-Di-Đà Phật mà lại giúp được họ vãng sanh. Thật sự vi diệu bất khả tư nghì!

Hãy nghĩ thử, nếu không phải là một pháp vi diệu thì làm sao có thể cứu một người phạm phu tội chướng sâu nặng ra đi để lại tướng hảo bất khả tư nghì như vậy? Có những người ra đi hương thơm bay ra. Chính Diệu Âm này đã tận mắt thấy những người ra đi, ngày đó cả cái vườn hoa tự nhiên nở trắng xóa. Thực sự có những chuyện lạ lùng, ngoài sự tưởng tượng của mình.

Xin thưa với chư vị, một đại pháp dành cho chúng sanh được cứu độ trong thời mạt pháp này chính là câu A-Di-Đà Phật. Hãy làm sao giúp cho một người niệm được câu A-Di-Đà Phật, thực sự phát nguyện cầu vãng sanh, thì người đó sẽ được vãng sanh. Còn nếu chúng ta lơ là pháp hộ niệm, cứ đơn thuần nghĩ rằng, người đó tu hành mấy chục năm rồi, niệm Phật năm chục năm rồi thì chắc chắn được vãng sanh thôi. Không phải vậy đâu.

- Mấy chục năm niệm Phật, nhưng trước giờ phút ra đi họ niệm Phật không được!...

- Mấy chục năm qua họ nguyện vãng sanh, nhưng ở giờ phút ra đi họ nguyện không được!...

- Mấy chục năm trường người ta niệm Phật, tưởng rằng có tín tâm, nhưng đến lúc nằm xuống thì tín tâm bay mất hết!...

Chỉ có những người chưa bị bệnh, còn tỉnh táo đến ngồi trước người bệnh đó hướng dẫn nhắc nhở họ, thì may ra mới giúp người bệnh trở về được với ba món tư lương Tín-Nguyện-Hạnh một cách cụ thể, nhờ vậy mà họ vãng sanh.

Mong chư vị cố gắng, hãy bỏ thêm chút thời giờ nghiên cứu lại pháp hộ niệm, thì tự nhiên chư vị sẽ có khả năng giúp người vãng sanh. Mà cứu người tức là cứu chính mình vãng sanh vậy.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 04)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Tiếp tục vấn đề đưa ra trong ngày hôm qua, chúng ta nói đến ba món tư lương chính của pháp môn Niệm Phật: Tín-Nguyện-Hạnh. Đó là tông chỉ của pháp môn Niệm Phật. Chúng ta nên nhớ là mỗi một pháp môn tu hành có cách hành trì riêng, chứ không giống nhau, dù rằng khi đắc đạo thành Phật thì đều trở về Chơn-Tâm Tự-Tánh, nhưng nói về sự hành trì thì mỗi pháp môn có phương cách khác nhau.

Pháp môn Niệm Phật chú trọng về lòng tin. Lòng tin này không phân biệt cao hay thấp, giỏi hay dở. Người nào có lòng **Chân-Thành, Chí-Thành, Khiêm-Cung, biết nghe lời Phật dạy** thì có thể thực hiện được chữ Tín này.

Nhiều người không coi trọng đức tin nên nghĩ rằng cần nghiên cứu, tìm hiểu cho thông rõ lý đạo rồi mới chấp nhận. Xin thưa với chư vị, pháp niệm Phật không thể nghĩ bàn. Sự nhiệm màu của



câu Phật hiệu không thể nghiên cứu mà hiểu thấu được. Phật dạy, chỉ khi nào thành Phật rồi mới hiểu thấu lý đạo trong câu Phật hiệu, ngay cả chư đại Bồ-Tát cũng phải dùng đức tin để cầu sanh về Tịnh-Độ, thì người phàm phu như chúng ta làm sao nghiên cứu được. Vì vậy, tự nghiên cứu để tìm ra chân lý trong câu Phật hiệu là quyền của mỗi người, nhưng nếu khổ công tìm hiểu ba-bốn chục năm, năm-sáu chục năm, nhiều khi tìm hiểu suốt cả một đời mà cũng chưa hiểu thông được một lý đạo nào rõ rệt, thôi thì hãy nghe lời Phật dạy mà tin tưởng đi. Phật dạy sao mình cứ tin vậy là được rồi, chứ bây giờ cứ nghi-nghi ngờ-ngờ, cứ chạy tìm hiểu mãi, chạy khắp nơi mà tìm không ra một lý tưởng nào khả dĩ sáng láng... chẳng lẽ đành phải chịu chết, rồi bị đọa lạc trong tam đồ lục đạo để tiếp tục tìm hiểu nữa hay sao? Nhất là hàng phàm phu nghiệp nặng, trí cạn, càng tìm càng rối, biết bao giờ mới đại triệt đại ngộ đây?!...

Vậy thì hay nhất là tin tưởng lời Phật dạy. Phật không nói lời vọng ngữ, thì có chi phải nghi ngờ?

Chữ Tín này quan trọng lắm. Khi chúng ta phát khởi một lòng tin vững vàng, thì chính lòng tin này sẽ khơi dậy những thiện căn của chúng ta đã từng tu tập được trong nhiều đời nhiều kiếp trước kết tụ về đây, nó ứng hiện ra. Khi thiện căn gom tụ về rồi thì giúp ta trưởng dưỡng niềm tin. Vô tình niềm tin và thiện căn tạo thành những nấc thang cho chúng ta tiến bước thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc.

Chính vì vậy mà với pháp môn Niệm Phật tín tâm quan trọng hàng đầu. Có tin sâu mới nguyện thiết. Có thiết tha muốn vãng sanh Cực-Lạc mới thành tâm niệm Phật. Nhờ đầy đủ Tín-Nguyện Trì-Danh mà được vãng sanh. Thành ra Phật dạy trước hết cần

đến đức tin, chứ không yêu cầu phải chứng đắc. Vì thế pháp môn niệm Phật này rất hợp với hàng phàm phu căn tánh hạ liệt như chúng ta.

Trong thời đại này, chúng ta cũng thường thấy có những người tự nghĩ mình là thông minh trí huệ, họ nhìn cảnh người niệm Phật cứ ngày ngày niệm “*A-Di-Đà Phật... A-Di-Đà Phật...*” có gì đâu mà cao siêu!... Một pháp môn tu hành sao có vẻ tầm thường quá!... Thì ngài Ấn-Quang nói rằng, người cứ tưởng là mình giỏi hơn thiên hạ, ưa thích nghiên cứu những điều cao siêu. Không ngờ, càng nghiên cứu nhiều thì tâm càng loạn. Vì thế, càng muốn tìm ra lý đạo cao siêu bao nhiêu, thì vô tình làm tâm hồn càng mê loạn bấy nhiêu. Tâm đã loạn thì không thể tịnh. Tâm không tịnh thì nhất định bị loại ra khỏi con đường vắng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Oan uổng một đời tu hành khá khó khăn, nhưng sau cùng, theo như Ngài nói: “*Tay chân thì gãy giữa, mặt mày thì hớt ha hớt hải, miệng thì kêu cha réo mẹ, sau cùng nằm ngay đơ theo nghiệp thọ nạn!...*”.

Một thực tế là tâm trí của con người trong thời mạt pháp này quá thấp, không thể nào đào sâu vào lý đạo nhiệm mầu. Quán được căn tánh chúng sanh, Ngài dạy chúng ta hãy tin vào pháp môn Niệm-Phật. Người nào hiền lành nhất, người nào thật thà nhất, người nào biết mình là hàng hạ căn hạ trí thì nhất định phải bám chặt câu Phật hiệu này mà đi, và người đó sẽ có niềm tin tốt nhất.

Hôm nay chúng ta nói sâu thêm về niềm tin. Ngài Ngẫu-Ích đại sư dạy rất rõ về chữ TÍN này. Ngài đưa ra có sáu mục về niềm tin.

### Thứ nhất: **Tin Nhân - Tin Quả.**

Khi chúng ta có học Phật rồi, nghe đến hai chữ **Nhân-Quả** thì có vẻ dễ hiểu. Ví dụ, có hạt bắp là nhân. Dem hạt bắp gieo xuống đất sẽ mọc thành cây bắp và sẽ cho ra trái bắp. Nhân quả là vậy, nhân nào quả đó, thật đơn giản. Nhưng với pháp môn Niệm-Phật, thì cái Nhân-Quả này trở nên tuyệt vời vô cùng. Nhân chính là **Niệm-Phật**, và Quả mà chúng ta thu được là **Thành Phật**. Nhiều người vì không biết được cái nhân địa thành Phật trong pháp môn Niệm-Phật, thành ra cứ tưởng câu A-Di-Đà Phật là quá bình thường. Đâu ngờ rằng, người niệm Phật là người sẽ thành Phật. Đây đúng là đỉnh cao của **Nhân-Quả**.

Người không Niệm-Phật không thể nào thành Phật, dù có tu hành giỏi cho mấy đi nữa thì có thể thành bậc A-La-Hán, có thể thành bậc Duyên-Giác, có thể thành bậc Bích-Chi-Phật, từng cấp, từng cấp do trình độ “*đoạn hoặc*” tiến lên mà tự chứng qua từng cảnh giới một. Còn người muốn thành Phật nhất định phải niệm Phật. Vì sao vậy? Vì nhân quả tương ứng. **Niệm Phật là Nhân - Thành Phật là Quả**. Chính vì thế mà những vị Bồ-Tát Thập-Địa, Cửu-Địa, Bát-Địa, Thất-Địa là những vị Địa-Thượng Bồ-Tát trên cõi Hoa-Nghiêm ngày đêm đều niệm Phật.

Trong Thiền-Tông có câu “*Minh Tâm Kiến Tánh*”. Minh tâm là tâm mình sáng ra, tâm mình được khai mở ra. Kiến tánh là thấy được Chơn-Tâm Tự-Tánh của mình. Khi kiến tánh thì thành Phật.

Vậy thì làm sao gọi là “*Minh Tâm*” đây? Làm sao mà “*Kiến Tánh*” đây? Người nào đi thẳng vào được Chơn-Tâm thì người đó sẽ minh tâm kiến tánh. Ví dụ như chúng ta đang ở ngoài căn nhà, muốn biết trong căn nhà này có gì, chúng ta phải đi vào được bên trong căn nhà thì mới thấy rõ trong căn nhà này có gì, nào là trước có tôn tượng A-Di-Đà, chung quanh đều có hình A-Di-Đà, tất cả

trước sau chúng ta đều có thể thấy biết hết. Còn đứng bên ngoài thì không cách nào có thể thấy được. Một người nào muốn minh tâm kiến tánh, thì người đó phải đi vào Chơn-Tâm Tự-Tánh của họ. Mỗi pháp môn có mỗi phương cách đi vào Chơn-Tâm TỰ-Tánh. Người niệm Phật thì đi thẳng vào Chơn-Tâm bằng cách niệm Phật. Niệm Phật là con đường về với Chơn-Tâm ngắn nhất. Tại vì “A-Di-Đà Phật” chính là Chơn-Tâm TỰ-Tánh của mỗi người chúng ta.

Như vậy bây giờ làm sao mà thấy được Chơn-Tâm TỰ-Tánh đây? Người nào nghe lời Phật dạy, quyết lòng niệm câu A-Di-Đà Phật, niệm thẳng cái Chơn-Tâm TỰ-Tánh thì Chơn-Tâm TỰ-Tánh khai mở.

Chính vì thế mà đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát tuyên dương pháp môn Niệm Phật là pháp môn đệ nhất trong tất cả các pháp môn. Ngài Đại-Thế-Chí là người tuyên dương pháp môn Niệm Phật đầu tiên trên pháp giới, Ngài nói quyết lòng niệm Phật tương tục đi thì Chơn-Tâm TỰ-Tánh khai mở. Chính vì thế, pháp môn Niệm Phật nghe thì đơn giản, thấy thì tầm thường, nhưng quả thực là pháp môn vi diệu đệ nhất.

Chư vị nên biết rằng, trong đại tạng kinh của đức Bổn-Sư Thích-Ca-Mâu-Ni Phật lưu lại, có những đề kinh không có hai chữ “*Phật Thuyết*”, và có những đề kinh có hai chữ “*Phật Thuyết*”, thì kinh A-Di-Đà mà chúng ta thường tụng có hai chữ “*Phật Thuyết*”, gọi là “*Phật Thuyết A-Di-Đà Kinh*”. Chư vị nên để ý chỗ này. Ví dụ, kinh Kim-Cang, kinh Địa-Tạng, v.v... không có hai chữ Phật Thuyết, mà Kinh Vô-Lượng-Thọ thì bắt đầu bằng chữ Phật Thuyết, gọi là: “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang-Nghiêm, Thanh-Tịnh, Bình-Đẳng, Giác Kinh*”. Đây là những kinh mà Phật tự nói ra, không cần ai hỏi đến. Còn những kinh không

có chữ “*Phật Thuyết*” ở đầu là những kinh do nhân duyên có người hỏi, nương theo cái duyên đó mà Phật nói ra. Còn những kinh mà chúng sanh không ai biết, không ai hỏi được thì tự Phật nói ra. Kinh A-Di-Đà chúng ta đang tụng đây tự Phật nói ra, tại vì chỉ có Phật mới biết được cảnh giới này, không ai biết được mà hỏi đến.

Chính vì vậy mà chúng ta hôm nay niệm Phật, tụng kinh A-Di-Đà là do cái căn duyên rất lớn đấy. Do trong nhiều đời nhiều kiếp chúng ta đã tu tập rồi, đã huấn luyện cái tâm chúng ta rồi, đã quen con đường niệm Phật rồi, nên thời này là mặt pháp mới dám ngồi tại đạo tràng giờ này qua giờ khác niệm câu A-Di-Đà Phật. Xin thưa với chư vị không dễ đâu, không dễ đâu!... Rất nhiều người khi tới đạo tràng, người ta niệm Phật khoảng một tiếng đồng hồ thì cảm thấy mệt mỏi, chóng mặt chịu không nổi, họ đành phải bỏ đi ra. Chắc chắn có người bị như vậy. Chư vị để ý một chút thì có thể phát hiện ra, có nhiều người dù mình có cố gắng khuyên họ niệm Phật cho mấy đi nữa, họ cũng không chịu niệm Phật. Vì sao vậy? Vì họ không tin vào câu A-Di-Đà Phật. Đây là hạng người bị thiếu quá nhiều thiện căn. Vì thế chữ TÍN này quan trọng vô cùng, nó do cái nhân duyên là người này đã tô bồi thiện căn trong nhiều đời nhiều kiếp rồi họ mới tin được câu Phật hiệu này.

Cho nên hôm nay chúng ta tin câu A-Di-Đà Phật. Chư vị phải mừng lên, là sở dĩ trong nhiều đời nhiều kiếp chúng ta đã có cái vốn lớn lắm rồi. Nhờ cái vốn lớn đó dồn lại đây, nên trong thời mặt Pháp này chúng ta gặp câu A-Di-Đà Phật tin tưởng mà niệm. Bây giờ xin chư vị mạnh dạn bồi dưỡng cái niềm tin cho vững vàng lên, để trong một đời này chúng ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nên nhớ do chính cái nhân mà mình tu hành được trong nhiều đời nhiều kiếp dồn lại đây, giúp cho chúng ta

gặp được cái duyên niệm Phật trong đời này, để được vãng sanh về Tây-Phương chúng ta thành quả vị Phật. Mong Chư vị hiểu được như vậy, mới giữ tâm vững vàng, yên chí mà đi.

Chỉ mới nói chữ Tin thôi mà đã hết giờ rồi. Ngày mai Diệu-Âm sẽ nói tiếp để chư vị vững lòng tin tưởng.

*Dù ai nói ngửa nói nghiêng,*

*Lòng tin vẫn vững như kiềng ba chân.*

Lòng tin của chư vị phải vững như kiềng ba chân. Được như vậy thì chư vị một đời này sẽ được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 05)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Chúng ta đang nói đến ba thứ tư lương **Tín-nguyện-Hạnh**. Đây là điểm chính yếu để cho hàng phàm phu chúng ta vãng sanh. Nếu rời ba điểm này ra, thì hàng phàm phu ngàn đời vạn kiếp không có một cơ hội để được thành tựu đạo quả.

Hôm qua chúng ta đang nói đến chữ TÍN, tin có Nhân có Quả. Xin chư vị nhớ cho, Nhân Niệm Phật thì Quả Thành Phật. Chúng ta có đầy đủ tất cả những nhân duyên đó. Hôm nay xin nhắc lại để mong chư vị:

- Đừng đem cái Nhân Thành Phật này mà đặt vào những thứ thần thông, phép lạ... Cầu thần thông phép lạ, thì với cái Nhân này thay vì thành Phật lại thành một ông Tiên trong sáu đường sanh tử.

- Đừng đem cái Nhân Thành Phật này mà đặt vào chỗ tham chấp. Vì có tâm tham lam, thì Nhân này thay vì thành Phật lại thành loài Ngạ-Quỷ đói khát.

- Đừng đem cái Nhân Thành Phật này mà đặt tại cõi Ta-Bà, ví dụ như cầu danh văn lợi dưỡng, cầu sự nghiệp tiền tài, cầu an khang tráng kiện, thì chúng ta sẽ ở lại trong cảnh lục đạo luân hồi này mà chịu nạn, chứ không thể thành đạo được.

Chính vì vậy, xin khuyên chư vị hãy đem cái nhân này đặt ở trên cõi Tây-Phương Cực-Lạc đi, tức là hãy kết duyên với cõi Tây-Phương Cực-Lạc, thì cái Nhân Thành Phật này cho chúng ta về được Tây-Phương. Tất cả Nhân-Duyên-Quả Báo này tự chính chúng ta sắp đặt lấy. Về được Tây-Phương Cực-Lạc, thì cõi nước đó là cõi của Chơn-Tâm Tự-Tánh, Chơn-Tâm Tự-Tánh gặp duyên sẽ tự nhiên hiển lộ ra mà chúng ta thành Phật. Chính vì thế, mong chư vị trân quý cơ hội này để thành đạo.

Từ vô lượng kiếp qua, cái nhân Phật chúng ta luôn luôn có sẵn, chỉ vì cái duyên đặt không đúng chỗ, nên chúng ta mãi bị trầm luân trong bể khổ. Phật Tánh của chúng ta là cái Nhân vẫn

có ở tại đây, bây giờ hãy đặt nó cho đúng vào môi trường, tức là đúng duyên, thì tự nhiên chúng ta sẽ thành tựu đạo quả.

Hôm nay nói tới Tin Lý, Tin Sự. Đây là những điểm TIN của ngài Ngẫu-Ích đại sư đưa ra.

**Tin Lý** có nghĩa là tin rằng Chơn-Tâm Tự-Tánh của mình là Phật. Chơn Tâm Tự Tánh của mình là Phật có nghĩa là chính ta vốn là Phật. Thường thường trong kinh luận có câu: “**Tự-Tánh Di-Đà Duy Tâm Tịnh Độ**” là nói về Lý này. Có nghĩa là Tự Tánh chúng ta là A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật chính là Chơn-Tâm chứ không ai khác. Cho nên niệm A-Di-Đà Phật là chúng ta niệm ngay Chơn-Tâm Tự-Tánh của mình. Muốn Chơn-Tâm Tự-Tánh lộ ra thì phải đi thẳng vào Chơn-Tâm Tự-Tánh, niệm A-Di-Đà Phật là chúng ta đi thẳng vào Chơn-Tâm Tự-Tánh, chúng ta thành Phật cũng là thành cái Tự-Tánh của mình chứ không có gì khác cả. Giả sử như ở đây có vị nào đã thành Phật rồi, thì chư vị ngồi đây là đang thị hiện dưới một hình tướng bình thường, cũng mặc chiếc áo tràng, cũng có đầu tóc đen, rồi cũng ngồi niệm Phật giống như mọi người, nhưng thực ra chư vị là A-Di-Đà Phật rồi.

Như vậy mình hiểu được rằng Tự-Tánh của mình là A-Di-Đà Phật. Khi trở về với Tự-Tánh thì thành A-Di-Đà Phật. Thành A-Di-Đà Phật rồi thì ở bất cứ nơi nào cũng là cõi Tịnh-Độ cả. Cõi Tịnh-Độ ngay tại tâm này.

Lý thuyết là như vậy, nhưng đáng tiếc là chúng ta đang ở trong cõi ngũ trược ác thế, cõi Ta-Bà không có duyên thuận lợi, không giúp được cho Chơn-Tâm Tự-Tánh khai mở dễ dàng. Chính vì vậy mà chúng ta cần phải mau mau trở về cõi Tịnh-Độ.



Tin có cõi Tịnh-Độ ở Tây-Phương, tha thiết muốn trở về cõi Tịnh-Độ chính là **Tin Sự**.

Có người nghe đến lý đạo “**Tự Tánh Di Đà Duy Tâm Tịnh Độ**”, liền vội vã cho cõi Ta-bà này là Tịnh-Độ. Không phải đâu, không phải đâu!... Sơ ý đã lẫn lộn giữa Lý và Sự rồi!... Cõi này chiến tranh nhiều quá!... Chém giết nhau nhiều quá!... Đấu tranh với nhau nhiều quá!... Thế giới bất an nhiều quá!... Giải quyết chuyện này chưa xong, thì có chuyện khác xảy ra rồi. Thế giới tiếp tục loạn động, không thể là nơi thanh tịnh được. Vì thế, cõi này Phật nói là cõi ác năm trước, là nơi ác hiểm ô trược không giúp cho Chơn-Tâm Tự-Tánh của chúng ta ứng hiện được. Chỉ khi chúng ta vãng sanh về cõi nước của A-Di-Đà Phật rồi thì ta thực sự ở cõi Tịnh-Độ. Cõi Tây-Phương Tịnh-Độ là một quốc thổ có thực.

Phật dạy: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. (Những gì có danh có tướng đều là hư vọng, không thực). Nhiều người nghe vậy thì cho rằng cõi Tây-Phương Tịnh-Độ cũng có danh có tướng, thì đó cũng chỉ là hư vọng, không thực. Lý luận như vậy là sai rồi, sai rồi!... Sơ ý đã lẫn lộn giữa Vô-Thường và Chơn-Thường rồi!... Cũng chẳng khác gì khi nghe Phật nói “*Vạn pháp giai không*”, thì cho rằng tất cả mọi thứ đều không có. Không phải đâu. Đừng nên chấp Lý bỏ Sự mà sai lầm. Có ai dám nói rằng, tất cả mọi vật, mọi dụng cụ chung quanh chúng ta là không có gì cả không? Có đấy chứ. Thật ra chúng ta vẫn có cái đạo tràng này để niệm Phật, vẫn có cái máy hình này để quay phim, vẫn có cái bức tường ngăn cách trong ngoài mà chúng ta không thể xuyên qua được, có cái nhà cho chúng ta ở, có vật dụng cho chúng ta dùng, v.v... Tất cả vẫn có đấy. Đạo lý “*Vạn pháp giai không*” là Phật nói đến cái lý

biến dịch vô thường của vạn sự vạn vật trong cõi này mà thôi. Xin chớ làm lẫn giữa Lý và Sự.

Vậy thì ở cõi Tây-Phương cũng có một quốc độ Cực-Lạc của A-Di-Đà Phật lập ra cho chúng sanh về đó an dưỡng, nhưng hoàn cảnh của cõi nước đó quá thù thắng, không cõi nào có thể sánh bằng, chúng ta ở đây chỉ nghe Phật nói đến mà hâm mộ, tán thán, chứ không cách nào có thể diễn tả được. Hiểu được như vậy, xin chư vị hãy phát tâm tha thiết, mạnh mẽ, quyết lòng cầu vãng sanh về Tây-Phương. Sanh về cõi nước đó, chúng ta ở chung với chư Thượng-Thiện Nhơn, toàn là bậc đại Bồ-Tát đã ứng hiện Chơn-Tâm Tự-Tánh. Chư vị về đó cũng sẽ được ứng hiện Chơn-Tâm Tự-Tánh, chư vị sẽ thành Phật. Chính vì thế, đức Bổn-Sư Thích-Ca-Mâu-Ni Phật dạy, người nào vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì người đó thành Phật. Vãng sanh tức là thành Phật.

Hôm qua chúng ta nói đừng nên đi theo con đường tu chứng từng bậc từng bậc. Từ phàm phu này phá Kiến-Hoặc để chứng Tu-Đà-Hoàn, phá Tư-Hoặc để chứng Tư-Đà-Hàm, rồi chứng lên A-Na-Hàm, A-La-Hán... cứ tiến lên lần lần... Ôi!... Khó lắm!... Khó lắm!... Tu đời đời kiếp kiếp nhiều khi chúng ta cũng không chứng được. Tu đường này khó quá!...

Tu hành cũng đừng nên sơ ý cho rằng thế giới này là nhất, thân mạng này là tất cả. Người coi cuộc đời này là nhất, thì dù có làm thiện làm lành lớn tới đâu cũng khó có phần giải thoát. Không biết đường giải thoát nên khi bệnh xuống thì sợ bệnh, lâm chung tới thì sợ chết. Cũng là người tu đó, nhưng đem cái Tâm Phật cao quý chăm chú lo cho cái thân phàm bất tịnh vô thường, vô tình cái thân thịt hư hại này trở thành vật chướng ngại, ngăn cản con đường giải thoát tâm linh!...

Tham tiền, tham bạc!... Vì chú tâm vào tiền bạc nên đem cái Tâm Niệm Phật này vùi dập vào lòng tham, vô tình niệm Phật mà đi vào hàng Nga-Quỷ. Đường về Tây-Phương bị tắt nghẽn rồi.

Hiểu được như vậy, xin chư vị một khi đã biết niệm Phật rồi thì hãy cố gắng mạnh dạn buông thể gian ra. Tập buông xả cho nhiều, đừng nên sợ ý nữa. Đừng bao giờ nghĩ rằng đến lúc bệnh xuống rồi mới buông. Đừng bao giờ nghĩ rằng đợi lúc sắp chết rồi mới buông. Không dễ dàng như vậy đâu. Không lo tính trước, không buông xuống được!...

Khi đi hộ niệm, chúng ta thường khuyên người bệnh buông xả. Một người muốn vãng sanh bắt buộc phải buông xả thể duyên. Dù bình thường anh ít tu, nhưng chỉ cần trước những giờ phút ra đi anh phải buông cho được, ví dụ không sợ chết này, không quuyến luyến gia đình này, không lo âu gì nữa này, chỉ một lòng niệm Phật cầu vãng sanh, thì với cái **Nhân** niệm Phật này, anh đã đặt **Duyên** trên cõi Tây-Phương, anh sẽ trở về Tây-Phương hưởng **Quả** thành đạo.

Cho nên, tập hạnh buông xả là điều rất quan trọng. Nếu chấp theo thể gian, thì bây giờ dù anh có niệm Phật là **Nhân**, nhưng **Duyên** của anh cứ gieo trong luân hồi thì anh đành phải ở trong sáu đường chịu đọa lạc. Cũng giống như có hạt bắp là **Nhân**, mà không chịu gieo nó xuống đất là **Duyên** tốt, lại gieo vào trong lò lửa, gieo ngay vào chảo nước sôi... thì thôi thua rồi!... Cái **Quả** của anh là hạt bắp rang, hạt bắp luộc. Anh đã bị tiêu rồi, không còn có sự thành tựu trong tương lai nữa đâu... Vậy nên chúng ta hãy cố gắng lên, mạnh mẽ lên, hãy tha thiết nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, đây chính là chúng ta đem cái Chơn-Tâm

Tự-Tánh của mình gieo trên cõi Tây-Phương Cực-Lạc, để chúng ta về đó mà thành đạo.

Một điểm cần phải tin nữa là: **Tin Tự - Tin Tha.**

**Tin Tự** là tin chính ta. Phải tin rằng chúng ta dù có nghiệp chướng sâu nặng đến đâu đi nữa, nhưng Phật đã dạy rằng, một người nào đã gặp câu A-Di-Đà Phật, niệm được câu A-Di-Đà Phật cầu xin vãng sanh thì người đó có khả năng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Như vậy ta được quyền vững vàng tin rằng: Ta đang niệm Phật, ngày ngày còn có người nhắc nhở, đồng tu còn chuẩn bị hộ niệm cho chúng ta khi ra đi nữa, thì chúng ta sẽ được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Đừng đánh mất niềm tin này. Nếu niềm tin bị đánh mất, thì chư vị tự mình đoạn mất con đường vãng sanh của chính mình. Phật dạy rằng, một người dẫu cho tội chướng sâu nặng tới đâu đi nữa, khi gặp được danh hiệu A-Di-Đà Phật mà phát lòng **Tin** tưởng, **Niệm** danh hiệu Ngài, **Cầu** sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì trước những giờ phút xả bỏ báo thân, nếu niệm được 10 câu “*A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật...*”, Thành tâm mà niệm để cầu nguyện sanh về với Ngài, nếu Ngài không tiếp dẫn ta về Tây-Phương, Ngài thề không thành Phật.

Vì thế, khi một người bệnh sắp chết, miệng thì niệm “A-Di-Đà Phật”, mà tâm còn sợ chết, còn cao ngạo, còn chấp trước... thì thôi chịu thua rồi. Dù niệm Phật có vỡ hầu, bể cổ đi nữa cũng không được vãng sanh.

Xin nhấn mạnh rằng, dù hàng ngày niệm Phật, niệm cho tới vỡ hầu, bể cổ đi nữa mà tâm còn vướng vào nhà cửa, còn luyến nhớ con cháu, còn nghĩ tới gia tài, sự nghiệp, danh vọng, thị phi

thế gian, v.v... thì dù có niệm Phật đời đời kiếp kiếp đi nữa cũng không được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Tất cả đều quy vào chỗ tâm nguyện thực sự của chư vị, chứ không phải cứ đi niệm Phật thì được vãng sanh, không phải niệm Phật nhiều là an tâm.

Cho nên, điều thiết yếu là chúng ta có tha thiết muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc hay không?... Tha thiết vãng sanh thì phải buông xả chuyện thế gian, đây là cái điểm mà mỗi người phải tự giải quyết lấy, chứ không thể định nghĩa “Tin Tụ” là chỉ cần tin tưởng ta có sẵn Phật Tánh thì tu hành cách nào cũng sẽ được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Không có đạo lý này.

Tin tưởng thì xin đừng nghi ngờ lời Phật dạy. Nếu nghi ngờ rằng mình không được vãng sanh, thì chắc chắn sẽ không được vãng sanh. Ví dụ có người nói rằng:

*- Người kia đã tu hành 80 năm qua mà không được vãng sanh, thì làm gì ta mới tu chỉ có vài năm thôi lại có thể được vãng sanh?...*

Nếu chư vị nghĩ như vậy, tức là tự mình không tin tưởng có thể vãng sanh. Không tin tưởng mình được vãng sanh, thì thôi đành chịu thua, không cách nào có thể trở về Tây-Phương được.

Vì thế, Tin-Tụ là tin chính mình có tiêu chuẩn được về Tây-Phương Cực-Lạc. Đây là điều rất quan trọng, mong chư vị phải tin cho vững, đừng nên sơ ý đánh mất niềm tin.

**Tin Tha** là gì? Là tin đại nguyện của đức Phật A-Di-Đà cứu độ tất cả chúng sanh là thật. Ta cứ y giáo phụng hành, thì A-Di-Đà Phật sẽ đón chúng ta về đó. Tin cho vững rằng đức Bổn-Sư

Thích-Ca Mâu-Ni nói về đại nguyện của đức A-Di-Đà là chắc chắn đúng, không được nghi ngờ.

Xin thưa thực với chư vị, người sống ở hải ngoại khó khăn vô cùng mới có dịp nhìn thấy một người vãng sanh. Đây là do phước báu che mờ đường giải thoát!... Ở tại xứ Úc này sung sướng quá, không làm cũng có ăn, người có nghèo gì nghèo nhưng ít ra cũng có chiếc xe hơi để chạy đi chơi. Có bệnh thì khám bệnh miễn phí. Bệnh nặng vào bệnh viện thì chánh phủ lo cho tới cùng, không tốn một xu. Nằm trên giường bệnh, đau đớn khổ lo, nếu mở lời yêu cầu liền được chích một mũi morphin, nằm im thêm thiếp, không còn đau đớn nữa... Thấy vậy ai cũng tưởng rằng sung sướng quá. Không ngờ vì hưởng sự sung sướng này mà đành chịu đại nạn đời đời kiếp kiếp về sau!...

Ta-bà khổ!... Ta-bà khổ!... Cảnh Ta-bà tưởng rằng sướng mà thật ra là khổ!... Mong chư vị phải hiểu được điều này, phải quyết lòng tìm cách thoát ly cõi này, trở về Tây-Phương Cực-Lạc để nhất định một đời này thành đạo.

Nếu chư vị tin tưởng vững vàng, thực hiện đúng pháp niệm Phật, Diệu-Âm hy vọng rằng tất cả mọi người ở đây ai ai cũng sẽ vãng sanh thành đạo Vô-Thượng hết, không sót một người nào.

Nam Mô A-Di-Đà Phật



## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 06)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Niệm Phật vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc có ba điều chủ yếu: Niềm tin, sự cầu nguyện vãng sanh và niệm câu A-Di-Đà Phật. Hôm qua chúng ta đã nói qua niềm tin. Hôm nay chúng ta nói về nguyện vãng sanh. Chính lời nguyện vãng sanh này là cái duyên thù thắng cho tất cả mọi người trong thời mạt pháp này có cơ hội thành đạo... Sự cầu nguyện vãng sanh quan trọng vô cùng. Một người tha thiết muốn được vãng sanh về Tây-Phương, thì tự nhiên tất cả những ước muốn khác sẽ rời ra, sẽ nhẹ nhàng đi.

Sở dĩ pháp môn niệm Phật quá ư là thù thắng và giúp cho người hành giả niệm Phật dễ dàng vãng sanh chỉ vì pháp môn này quá dễ dàng thực hiện, vậy mà thực tế vẫn còn rất nhiều người khi chết đi theo đường đọa lạc, nhiều người niệm Phật mà sau cùng vẫn không được vãng sanh. Tại sao vậy? Phải chăng có nhiều người đã sơ ý khinh thường lời nguyện vãng sanh. Tín-Nguyện-Hạnh người ta làm không đúng.

Hôm qua nói về niềm tin, chúng ta có đưa ra nhiều ví dụ về Nhân-Quả. Có nhân mà gieo không đúng chỗ, thì cái nhân đó không thành quả được. Một hạt bắp không gieo xuống đám đất, mà lại gieo vào nồi nước sôi thành ra hạt bắp luộc, gieo vào chảo nóng thành ra hạt bắp rang. Cái nhân bắp không gieo đúng chỗ, không thể thành cái quả là trái bắp được.

Cầu nguyện vãng sanh chính là cái duyên giúp cho người niệm Phật biết đem huệ-mạng của mình gieo trên cõi Cực-Lạc. Gieo đúng chỗ, thì huệ-mạng của mình sẽ ứng hiện ra. Hay nói rõ ràng hơn, cái nhân “*Chơn-Tâm Tự-Tánh*” của mỗi người chúng ta ai cũng có cả, chỉ vì trong vô lượng kiếp qua chúng ta gieo cái nhân này không đúng chỗ, thành ra quả báo nhận được toàn là vô thường, sanh diệt, khổ nạn.

Nhiều người đem huệ-mạng gieo vào cái thân thịt cao một thước sáu, một thước bảy... Vì gieo vào đó, thành ra khi sắp chết họ cứ bám theo cái thân đó. Khi cái thân thịt ngưng hoạt động, bị chôn xuống nấm mồ, thì thần-thức của người đó cũng chạy theo cái thân chui xuống nằm dưới nấm mồ để thành một loài gì đó lang thang đói khổ trong vô lượng kiếp!...

Ví dụ, trước khi vào Niệm Phật Đường, bác sĩ Phi cho biết rằng, một người bạn là người Úc nào đó ngờ ý muốn mình đi hộ niệm cho vợ ông ta. Người chồng thì rất tha thiết cứu vợ vãng sanh, còn người vợ bị bệnh lại sợ chết và nói rằng:

- *Tôi chưa chết đâu tại sao lại cầu cho tôi chết? ...”.*

Điều này diễn tả rằng, suốt đời người vợ đã coi cái xác thịt này là tất cả, đến lúc sắp chết lại đem cái huệ mạng gieo vào túi



thịt sắp sửa tan rã. Thôi chịu thua rồi!... Dù có Phật xuống cứu cũng không được.

Một chuyện khác, trước bữa cơm, huynh Minh-Thành nói những lời có ý nghĩa giống như khai thị vậy. Huynh nói:

*- Có nhiều người tu hành cũng khá lâu, nhưng khi ngồi vào bàn ăn, thấy món ăn nấu hơi dở một chút thì chê lên chê xuống, không chịu ăn...*

Tức là người tu hành mà vài chuyện nhỏ nhặt nhất cũng không buông xuống được. Chấp như vậy, vô tình chẳng khác gì đem huệ mạng của mình gieo vào trong chén cơm, tô canh... Chịu thua rồi!... Có nhiều người vì tham công danh, tham địa vị, tham tiền tài... họ cứ gieo vào những duyên đó. Chư vị hãy để ý mà xem, sau cùng họ đi đâu? Dù có tu hay không tu khởi cần nói đến, hễ gieo không đúng chỗ, thì huệ mạng bị ách nạn.

Cái nhân thành Phật có sẵn trong mỗi người chúng ta nhưng vì thiếu duyên nên ta chưa thành Phật. Cái Chơn-Tâm Tự-Tánh của chúng ta là một đức Như-Lai rõ rệt, mà vì không biết gieo đúng duyên thành ra vẫn còn phàm phu chịu nạn.

Có nhiều người tuy có tu hành nhưng tâm lại chấp vào cái nhà, ngôi chùa, Niệm-Phật-Đường thì làm sao khởi bị vướng mắc? Ví dụ như cái Niệm-Phật-Đường này, ta nhìn trước có gì? Bãi cỏ. Nhìn phía sau có gì? Hàng cây thanh long. Vườn cỏ không cắt tỉa thì thành bãi cỏ hoang. Hàng thanh long mà không chăm bón thì thành hàng cây gai... Chỉ vậy thôi, chứ có gì đâu mà lại đem huệ mạng gieo vào đó. Rất nhiều người tu hành mà gieo cái huệ-mạng không đúng chỗ, để sau cùng gặt lấy cái quả trống không. Thật quá oan uổng!...

Vì thế, lời nguyện vãng sanh này chính là duyên, giúp cho chúng ta biết đem Chơn-Tâm của mình gieo cho đúng chỗ vậy. Đừng thấy phía sau có hồ cá đẹp, vội gieo xuống dưới đó. Chịu thua rồi!... Bị chìm dưới đáy hồ, thì viên ngọc như-ý này không bao giờ phát quang được. Đừng chấp trước chuyện thế gian quá. Chấp trước chẳng khác gì đóng một cái thùng thiếc thiệt chắc nhốt Chơn-Tâm lại, tối tăm âm u ngàn năm không phát huy được. Đừng tưởng rằng “*Tự Tánh Di-Đà, duy tâm Tịnh-Độ*”, thì vội cho rằng Tịnh-Độ là đây, rồi cứ gieo mầm vào cõi Ta-Bà này. Gieo đi rồi hứng chịu đời đời kiếp kiếp khổ đau, không bao giờ được giải thoát. Phật đã nói, cõi này là cõi ngũ trược ác thế. “*Tam giới vô an du như hỏa trạch*”. Gieo huệ-mạng xuống cõi “*Hỏa Trạch*” này thì bị đốt cháy, chẳng khác gì đem hạt bắp giống gieo vào lò lửa để bị đốt cháy thành than!...

Bây giờ chúng ta hãy ngộ ra đi, nghe lời Phật dạy đem cái huệ mạng của mình gieo vào cõi Tây-Phương Cực-Lạc thì chư vị sẽ thấy kết quả nhiệm màu. Cõi Tây-Phương Cực-Lạc được đức A-Di-Đà lập ra để cho chúng sanh đem huệ mạng của mình gieo lên đó. Đó là thế giới cho Tự-Tánh ứng hiện, gọi là Pháp-Tánh-Độ. Tất cả các quốc độ hầu hết đều là Pháp-Tướng-Độ, còn cõi Tây-Phương Cực-Lạc là Pháp-Tánh-Độ, nghĩa là nơi cho Chơn-Tâm Tự-Tánh của chúng ta ứng hiện ra.

Chính vì vậy, một phàm phu tục tử như chúng ta biết đem cái Chơn-Tâm của mình gieo vào cõi Tây-Phương Cực-Lạc, thì một phàm phu này một đời thành Phật. Còn không biết đường gieo, mông lung mờ mịt, thì đời đời kiếp kiếp theo nghiệp thọ nạn. Người khôn lanh một chút thì lý luận hay, thông minh một chút thì

triết lý giỏi, giàu có một chút thì lo hưởng phước báu, v.v... Nhưng sau cùng rồi thì sao đây?...

*Thông minh bất năng địch nghiệp. Phú quý khởi miễn luân hồi!...*

Người có thể thông minh, nhưng đâu có thể vượt qua nghiệp chướng!... Người có thể giàu sang phú quý, nhưng đâu có thể tránh miễn sanh tử luân hồi!... Nhìn hiện tượng những người lúc chết thân xác cứng đờ, mắt mở trao tráo, miệng mồm há hốc, sắc tướng khó coi... là sự chứng minh. Tại sao vậy? Tại vì người ta đã đem cái huệ mạng gieo vào thân thịt vô thường, gieo vào những thứ lý luận mông lung. Gieo vào thân thịt thì lúc sắp chết lo sợ, đau khổ!... Lý luận mông lung thì lúc sắp chết mơ hồ mờ mịt!... Tiếc nuối thân xác thì mắt mở tráo ra, đầu óc mông lung thì miệng mồm há hốc... Vì quá sợ chết nên tận sức níu kéo sự sống trở lại... Nhưng đâu được. Thọ mạng đã hết rồi!... Người ra đi mà để lại thân tướng khó coi, chứng tỏ rằng họ không được an lành, họ không đành lòng nhắm mắt ra đi. Hoặc nói rõ hơn họ bị đau khổ, khủng hoảng, lo sợ!... Họ đi theo những cảnh giới quá ư kinh hoàng, nguy hiểm!... Tâm đau khổ sẽ đi về cảnh giới khổ đau.

Chỉ có những người biết đường giải thoát, đem huệ-mạng của mình gieo lên cõi Tây-Phương Cực-Lạc thì họ được đi về cảnh giới Tây-Phương Tịnh-Độ hưởng đời an vui cực lạc.

Gieo bằng cách nào đây? Phật dạy, hãy tha thiết cầu nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nguyện vãng sanh chính là gieo cái huệ mạng của mình lên cõi Tây-Phương. Đơn giản, dễ dàng vậy thôi.

Ba điểm Tín-Nguyện-Hạnh của pháp môn Niệm-Phật quy lại còn hai điểm **Tín** và **Nguyện**, đây là hai điểm rất quan trọng, trong đó Tín là cái điểm quan trọng đầu tiên mình đã nói qua mấy đêm rồi. Hôm nay xin nói qua về Nguyện.

Nguyện vãng sanh phải thực sự tha thiết. Nếu nguyện không tha thiết, nếu không mạnh dạn buông xả những cái tập khí của thế gian ra, nếu cứ tưởng những cái chấp này là đơn giản nên mê mê chút chút, thương thương chút chút, ghét ghét chút chút cũng được... thì coi chừng những thứ chút chút này nó sẽ trói mình lại, cho đến lúc nằm xuống vẫn còn bị trói chặt.

Chúng ta nên nhớ, nghiệp chướng mình đã nặng lắm rồi, mà oan gia trái chủ còn nặng hơn nữa. Và còn gì nữa? Tập khí. Những cái này kết tập lại dư sức bắt thần thức ta chịu đọa lạc trong những cảnh vô cùng khổ đau mà mình không hay.

Vậy thì mong chư vị hãy nhớ:

- TÍN: phải tin cho vững.

- NGUYỆN: phải nguyện vãng sanh về Tây-Phương-Cực-Lạc thật thiết tha. Đừng nguyện gì khác nhé.

Hai điểm này như ngọn đuốc dẫn đường. Nhất tâm niệm Phật, buông vạn duyên xuống giúp ta thoát khỏi những ràng buộc khi lâm chung mà an toàn vãng sanh Tịnh-Độ. Ngày mai chúng ta sẽ bàn tiếp điểm này.

Nói chung lại, có rất nhiều lời nguyện sai lầm!... Có rất nhiều lời ước sai lầm!... Có rất nhiều điều mơ sai lầm!... Người đời thì không thấy sai gì đâu, nhưng người niệm Phật cầu vãng sanh, lại biết pháp hộ niệm thì thấy sai vô cùng. Vì những sơ suất này mà

một pháp tu chư tổ đã nói “*Vạn người tu vạn người đắc*” vẫn còn nhiều người có tu mà mất vãng sanh.

Nên nhớ cho, thông minh rất dễ bị thông minh gạt. Bị gạt nên bị kẹt, kẹt trong sáu đường luân hồi vô lượng kiếp, kẹt đến nỗi thảm thương!... Còn những bà già hiền lành, chất phác, những người bán từng cái bánh ú ngoài đường, nhưng vừa nghe câu A-Di-Đà Phật liền phát lòng tin tưởng, tha thiết cầu nguyện vãng sanh... vậy mà họ vãng sanh thành đạo trước.

Mong chư vị cố gắng ngộ ra đường giải thoát trong đời, quyết lòng vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật



## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 07)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Hôm nay Diệu-Âm đi đưa đám tang của một vị Phật tử. Tất cả mọi chuyện đều có ý nghĩa khai thị của nó hết. Tu hành khổ cực bao nhiêu năm, sau cùng không thấy một dấu hiệu nào thoát vòng sanh tử. Thực sự là điều đáng buồn!...

Khi thấy như vậy ta mới biết là tu ở đạo tràng nào cũng có thể bị chết, và ở đạo tràng nào cũng có thể giúp cho chúng ta thành tựu. Vấn đề là chính mỗi người chúng ta có nhận thức rõ ràng việc hàng ngày vân tập về đây niệm Phật là để làm gì không? Nếu vấn đề này không giải quyết cụ thể, nói như hôm qua, là chúng ta gieo nhân không đúng chỗ, thì kết quả thu hoạch sẽ không được như ý muốn đâu.

Đạo tràng chỉ là một nơi cho đại chúng tới tu tập. Nếu chúng ta quyết định một đời này phải vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì hãy tìm đến một đạo tràng tu Tịnh-Nghiệp, nơi đó:

- Ngày ngày giảng giải về vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.
- Ngày ngày củng cố niềm tin vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.
- Ngày ngày khuyến nhắc nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.
- Ngày ngày đều chuyên tu một đường như vậy, thì chúng ta sẽ dễ có cơ hội vãng sanh hơn.

Nếu một đạo tràng chủ trương tu phước tu thiện. Chúng ta thích hợp với cách tu phước tu thiện, thì nên vân tập đến những nơi tu phước tu thiện để cùng nhau tu Thiện-Nghiệp. Thuận duyên tu phước thiện thì phước báu mới dễ có. Còn người muốn vãng sanh mà tìm tới chỗ chuyên tu Thiện-Nghiệp thì sự vãng sanh chắc chắn phải yếu hơn chỗ mà người ta chủ trương tu Tịnh-Nghiệp. Sự thành tựu trong tương lai đều do chính mỗi chúng ta phải xác lập đường đi và điểm về là như thế nào, chứ không thể đổ thừa cho đạo tràng được. Đám tang ngày hôm nay có hàm nghĩa một sự khai thị rõ ràng về vấn đề này.

Một người đã có thời gian công phu cũng khá lâu trong một đạo tràng niệm Phật, nhưng mà sau cùng hiện tượng vãng sanh vẫn không thấy. Lý do chính là người tu hành không chịu xác định lập trường đem cái nhân này gieo vào cái duyên nào cụ thể để thành tựu như ý muốn trong tương lai. Nếu một người vào một đạo tràng chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, mà lại đem cái nhân niệm Phật gieo vào sự nghiệp tương lai cho những đứa con, gieo vào đường phước báu nhân-thiên, gieo vào những cái gì vô thường tạm bợ của xã hội này... thì hướng đi đã bị lệch rồi, không thể nào đổ thừa cho đạo tràng đó được.

Bây giờ mình trở lại ba món tư lương là: TÍN-NGUYỆN-HẠNH của người niệm Phật. Xin thưa rằng, Tín-Nguyện-Hạnh này chính mỗi người chúng ta phải tự làm lấy, không ai có thể làm giùm cho mình được cả.

Tại Niệm Phật Đường này, chúng ta chủ trương một đường thẳng tiến đi về Tây-Phương. Ngoài đường này ra, ở đây không chủ trương một con đường nào khác. Chính vì thế mà khi chụ vị bước chân vào đây niệm Phật, nên tự mình xác lập tư tưởng cho rõ ràng, là liệu nơi này có thích hợp với lý tưởng của mình hay không? Nếu thích hợp, thì chụ vị hình như đã tìm đúng chỗ, hãy tới đây cùng nhau quyết tâm niệm Phật đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc.

Còn nếu chụ vị tới đây với mục đích để tìm một chút phước báu tạm bợ hay một chút vui vẻ tạm bợ nào đó của thế gian... thì có lẽ chụ vị đã đến lộn chỗ rồi. Tu hành dù có siêng năng, nhưng sau cùng phước báu chưa chắc gì sẽ có, mà đường vãng sanh cũng sẽ mất phần luôn. Đây chỉ vì mình đi không đúng đường, mình gieo cái nhân không đúng duyên.

Ở đạo tràng này chuyên tu niệm Phật cầu vãng sanh. Chúng ta coi những phước báu thế gian chỉ là những gì tạm bợ, vô thực, trước sau gì nó cũng phải tan hoại theo cát bụi mà thôi. Không có cái phước báu nào có thể vượt qua sự thành tựu được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Xin chư vị hãy nhớ cho kỹ rằng, người già mãn phần thì thấy trước mắt, người trẻ mãn phần cũng không phải ở sau lưng đâu. Tất cả cũng đều nằm ngay trước mắt:

- Con đường đi xuống Địa-Ngục nằm ngay trước mắt...
- Con đường đi vào Tam-Ác-Đạo nằm ngay trước mắt...
- Con đường xả bỏ báo thân để qua một thế giới khác không có chọn lựa người trẻ hay già đâu.

Chính vì thế khi tới đây, mong chư vị cố gắng:

- Tin phải tin cho vững.
- Nguyện là nguyện cầu vãng sanh Tây-Phương một cách tha thiết. Nhất định không nên nguyện lệch ra lời nguyện này. Hai điểm này là then chốt, chúng ta cần nghiêm chỉnh nêu ra trước.

Trong những thời gian gần đây, có nhiều vị đến cho biết rằng, có nhiều người niệm Phật mà lại xem lời nguyện vãng sanh nhẹ hơn những ý nguyện khác, và sôi nổi nhất là người ta nguyện cho được chứng đắc. Thì giờ đây cũng xin nhắc nhở với nhau rằng, cầu chứng đắc không tốt đâu!... Tại vì một khi cầu chứng đắc, thì ta phải được chứng đắc mới thành tựu ý nguyện. Nếu không được chứng đắc, thì lời nguyện chứng đắc này sẽ cản trở con đường “Đời Nghiệp Vãng Sanh” của chư vị.

Trong kinh Phật và chư tổ đều dạy, pháp môn Niệm-Phật chú trọng vào ba điểm: **Lòng Tin - Sức Nguyện Vãng Sanh - Và Niệm Câu A-Di-Đà Phật**, chứ không chú trọng vào sự chứng đắc để thành tựu. Đây là một điều hết sức đặc biệt. Người niệm Phật trong thời đại này phải để tâm chú ý. Vì sao vậy? Vì người chứng đắc thì ít ra cũng đã đoạn sạch nghiệp hoặc. Người nào làm được những chuyện này thì căn bản có thể tạm gọi họ là người có chứng đắc. Nhưng thời mạt pháp này, ai có thể làm được đây?...

Tại nơi này chúng ta cùng đồng ý thắm với nhau, chấp nhận rằng mỗi người chúng ta đều:

- Mang một khối nghiệp quá ư lớn!...
- Đèo theo một khối phiền não vô cùng dày!...
- Phước báu thì quá mỏng!...



- Trí huệ thì thực sự quá cạn!..

Những hạng người như chúng ta muốn khai mở được Tự-Tánh phải áp dụng phương thức cụ thể, hợp căn, phải biết nghe lời chư tổ dạy dò cho hàng phàm phu chúng ta phải tu như thế nào, để cũng là phiền não bao nhiêu đó, cũng là nghiệp chướng tràn trề bao nhiêu đó, cũng là trí huệ cạn cợt chưa khai mở đó mà ta được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc trong một báo thân này.

Xin thưa với chư vị ngoài pháp môn niệm Phật không có một pháp môn nào khác có thể giúp chúng ta thực hiện được con đường này. Tuy nhiên, dù cho đã tu theo pháp niệm Phật cũng phải tu cho đúng mới được, đừng quá mơ mộng. Con đường này chính là: **Chí Thành-Chí Kính. Thành tâm lấy lòng Tin Tưởng mà đi.**

Như hôm qua chúng ta nói, có người nghiên cứu suốt cả cuộc đời cũng không tìm ra được một mối đạo nào để nương dựa, không được một sự giác ngộ nào đáng giá, và trí huệ cũng không khai mở chút nào cả... thì hãy mau mau lấy lòng chí thành chí kính mà chân thật tin vào lời Phật, lời tổ dạy đi.

Người hạ căn càng nghiên cứu thì càng mờ mịt, càng rối loạn. Càng muốn đoạn phiền não, phiền não càng nhiều hơn, sau cùng phiền não trùng trùng. Càng muốn đoạn nghiệp hoặc, nghiệp hoặc càng nhiều, ngay trong lúc đoạn đó lại tạo thêm nghiệp mới. Cái nghiệp mới gì đây?

- Nghiệp lo âu
- Nghiệp sầu muộn
- Nghiệp bực tức

Muốn đoạn nghiệp mà đoạn không được thành ra lo âu, sầu muộn, bực tức. Một lần tức giận lên là một lần tạo nghiệp, một lần lo âu sầu muộn là một lần bồi cao thêm cái núi nghiệp của mình... Thì bây giờ đây xin chư vị hãy nhận mình có tất cả những cái đó đi. Biết mình nghiệp nặng thì **thành tâm sám hối, niệm Phật và tha thiết cầu xin vãng sanh Tây-Phương.** Xin thưa với chư vị,

chúng ta sẽ là người phạm phu tội chướng sâu nặng mà được vãng sanh trước đây.

Con đường này dễ đi, chúng ta nên đi. Hãy cẩn thận bám sát mà đi, đừng lạc ra khỏi con đường này mà mấy chục năm tu hành sau cùng cũng đành nằm cứng đờ theo nghiệp thọ nạn, oan uổng cả một đời tu hành.

Nam Mô A-Di-Đà Phật



## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 8)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Trong 10 cái bảng “Hộ Niệm Chú ý”, cả một tuần qua chúng ta cứ loanh quanh một bảng thứ nhất vẫn chưa xong. Hôm nay Diệu-Âm cố gắng nói cho xong bảng này, để đi qua bảng khác, vì sợ rằng thời gian không kịp cho chúng ta dài dòng nữa. Hôm qua chúng ta nói về Tín-Nguyện, hôm nay xin bỏ qua chữ Hạnh, vì chữ Hạnh đã được nói nhiều quá rồi, sau này nếu có dịp sẽ quay trở lại.

Trong bảng này, mục thứ tư là điều nhắc nhở cho những người thực sự muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc cần chú ý nghiên cứu phương pháp hộ niệm thật cẩn thận để tránh điều sơ suất. Điều này vô cùng quan trọng. Nhiều người niệm Phật mà tỏ ra khinh thường pháp hộ niệm, để mấy chục năm niệm Phật tu hành sau cùng khi ra đi đành chịu mất phần vãng sanh về Tây-Phương. Tại sao vậy? Nghiệp chướng quá nặng mà họ lơ là pháp hộ niệm, họ coi thường những người ngồi bên cạnh niệm câu A-Di-Đà Phật, họ tưởng đó là chuyện đơn giản!... Nhưng không ngờ rằng, đây thực sự lại là pháp tối hệ trọng, cứu người vượt thoát ách nạn sanh tử luân hồi.

Khi đi hộ niệm mình mới thấy rằng nhiều người bệnh đã phạm quá nhiều điều sơ suất mà tự tạo chướng ngại cho chính họ. Nếu

có thời giờ, mong chư vị hãy nghe qua 48 đêm tọa đàm về “**Sợ Suất của Người Bệnh**”, trong đó Diệu-Âm hoàn toàn không nói gì đến đạo lý cao siêu cả, mà chỉ nói thẳng về những gì mà chính những người bệnh thường gặp nhất khi đối diện với sự sanh tử.

Nên nhớ, chúng ta đây chính là những người bệnh, tới những ngày cuối cùng của cuộc đời chúng ta sẽ gặp gì đây? Nhiều lắm, kể sao cho hết!... Xin đưa ra vài ví dụ nhỏ như người bệnh đó than rằng tôi ngủ không được. Đây là chuyện đơn giản thường gặp phải. Nếu là người hộ niệm có chút kinh nghiệm sẽ giúp người bệnh không còn lo lắng lắm về chuyện mất ngủ nữa, mà biết lợi dụng nó để niệm Phật tốt hơn, giúp họ có thêm cơ hội để vãng sanh. Còn người không biết hộ niệm thì dễ sơ ý bày cho người bệnh dùng thuốc ngủ để tìm những giấc ngủ ngon lành tạm bợ nào đó, vô tình đã đi lệch pháp hộ niệm rồi, khiến cho họ đi vào cơn mê rồi. Mê man là điều tối kỵ của pháp hộ niệm vãng sanh. Chính vì thế, người muốn vãng sanh cần phải nghiên cứu kỹ phương pháp hộ niệm. Không nghiên cứu chắc chắn dễ làm lạc.

Nói về hộ niệm thì có tổng, có biệt. Tổng là tổng quát, nói chung chung. Biệt là có chủ đề, nói mạnh về một khía cạnh nào đó. Một cuộc tọa đàm về hộ niệm, thường thường Diệu-Âm nói sơ về phần tổng quát trước, để cho những người mới nghe qua có thể tiếp nhận được, rồi sau đó tìm cách giải quyết những điều cá biệt. Về phần cá biệt thì thường Diệu-Âm đưa ra những điều cụ thể cho dễ hiểu. Ví dụ như người bệnh muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc mà:

- **Sợ mất ngủ**, thì coi chừng mất vãng sanh.

- Sợ bệnh, coi chừng mất vãng sanh.
- Sợ rắn, thấy con rắn thì sợ, coi chừng mất vãng sanh.
- Thích căn phòng sáng rõ, không chịu được ánh sáng mờ, coi chừng mất vãng sanh.
- Còn đồ kỵ một người nào đó, coi chừng mất vãng sanh...

Xin thưa với chư vị, những nguyên nhân làm mất vãng sanh đối với hàng phàm phu như chúng ta rất bình thường, rất dễ thấy, đang nằm ngay sát bên cạnh mình, chứ không phải ở những điều gì cao xa lắm đâu.

Chính vì thế mà ít khi nào Diệu-Âm nói rằng chư vị niệm Phật cho đến khi nào đạt đến tâm thanh tịnh mới được, tại vì chính Diệu-Âm này cũng chưa thực sự làm được. Vì sao vậy? Vì chúng ta là phàm phu tục tử mà. Phàm phu thì tâm không được thanh tịnh. Tâm vốn không được thanh tịnh mà đòi hỏi tâm phải thanh tịnh thì coi chừng bị vọng tưởng, sơ ý đưa tiêu chuẩn lên tới hàng thượng trí rồi. Hàng thượng căn thượng trí các Ngài có thể đặt lên vấn đề này, còn hàng hạ căn hạ trí cần nhất là tâm khiêm hạ thì gần gũi hơn. Có khiêm hạ thì tâm tánh mới hiền lành. Có hiền lành thì tâm mới được thanh tịnh hơn. Có hiền lành và khiêm hạ thì mới chịu nhìn nhận rằng tâm mình chưa được thanh tịnh, nhờ vậy mới tự nhắc nhở chúng ta hãy cố gắng công phu tốt hơn một chút, tập buông xả nhiều một chút, nhờ thế giúp cho chúng ta dễ được vãng sanh hơn.

Hộ niệm vãng sanh là pháp thực hành thấp nhất, trợ duyên cho những người thấp kém nhất được vãng sanh. Một pháp mà giúp được cho hạng người thấp kém nhất có thể được vãng sanh,

thì chẳng lẽ không giúp được cho hàng trung căn vãng sanh sao? Chẳng lẽ thượng căn không áp dụng được sao?... Tổ Ấn-Quang luôn luôn áp dụng phương pháp cứu người thấp nhất, để cho đại chúng từ thấp đến cao đều áp dụng được. Thành ra pháp hộ niệm có thể cứu độ rộng khắp chúng sanh, mong chư vị chớ nên khinh thường pháp này.

Ví dụ thêm vài điều sơ suất khác:

- Nhiều người niệm Phật mà sợ “Ma” quá... Sợ ma thì coi chừng mất vãng sanh!...

- Nhiều người ưa cầu cảm ứng này cảm ứng nọ quá... Ưa cảm ứng coi chừng mất vãng sanh!...

- Nhiều người thích chứng đắc quá. Thích chứng đắc quá thì coi chừng mất vãng sanh!...

Trong những năm tháng qua, chúng ta đã nghe và thấy quá nhiều những sự chứng minh về điều này, trong khi đó một người già cả hiền lành, không biết gì về những danh từ này, họ lại vãng sanh an nhiên tự tại. Một người Pháp tên là Philip Forrel, không biết gì về giáo lý đạo Phật, chỉ biết nghe theo lời hướng dẫn của ban hộ niệm mà niệm A-Di-Đà Phật, thèm muốn vãng sanh về Tây-Phương, không cần nghĩ ngợi gì thêm, vậy mà ông ta ra đi để lại thoại tướng tốt bất khả tư nghì. Lại có nhiều người niệm Phật nhiều năm mà không hiểu ra cái giá trị lớn lao của đạo lý buông xả nên đành chịu vướng nạn!...

Xin thưa với chư vị, đừng nên xem thường những cái chấp nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày nhé. Chư vị có thể đọc qua 48 đêm tọa đàm về “**Sơ Suất của Người Bệnh**”, hình như Diệu-

Âm chỉ nhắm thẳng vào những chuyện này chứ không có gì khác. Chấp vào món ăn, mất vãng sanh. Chấp vào thức uống, mất vãng sanh... Có những vị tổ suốt cả cuộc đời của Ngài chỉ ăn những món ăn thừa của người khác mà sức khỏe của Ngài lại càng ngày càng sung mãn...

Chư vị ơi!... Những chuyện này không phải lớn. Chỉ là những điều nhỏ nhặt hàng ngày, nhưng lại thường gặp đối với những người phàm phu như chúng ta. Còn những chuyện chứng đắc cao siêu gì đó khó đến với chúng ta lắm, đừng nên để ý tới làm chi. Những cảnh “Nhất tâm bất loạn” không bao giờ đến với chúng ta, thì lo tới làm chi? Hãy biết rõ phận mình là phàm phu mà nuôi dưỡng tâm thành kính, khiêm hạ thì chúng ta chính thức là đương cơ của pháp môn niệm Phật. Ngài Pháp-Nhiên thượng nhân nói rằng, 48 đại nguyện của A-Di-Đà Phật lập ra nhằm để cứu độ những người phàm phu tục tử tội chướng sâu nặng, căn cơ thấp kém như chúng ta, chứ đâu phải nhằm cứu độ những vị đại Bồ-Tát. Chư vị nghĩ thử lời này có đúng không?...

Có một lần có người hỏi ngài Pháp-Nhiên rằng:

- *Nếu con niệm Phật không được “Nhất tâm bất loạn” thì làm sao được vãng sanh?*

Ngài trả lời:

- *Nếu thật sự niệm Phật đến “Nhất tâm bất loạn” mới được vãng sanh thì chính ta cũng mất phần vãng sanh rồi.*

Những lời dạy của tổ sư nhằm nhắc nhở cho chúng ta chớ quá mong cầu, mà phải tập buông xả, buông xả từng chút, từng chút ra để tránh bị vướng nạn...

Muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc chúng ta phải thấy được rằng những cái chấp nhỏ nhặt hàng ngày thường trói buộc chúng ta lại trong lục đạo luân hồi này. Nói thẳng với chư vị là những cái chấp hàng ngày nó trói quá chặt, không cho mình thoát ly. Ví dụ, có những người vào một căn phòng thấy kém gọn gàng một chút thì chịu không nổi. Coi chừng vì cái chấp này làm mình mất vãng sanh. Nếu trên bàn của tôi thiếu một bình hoa, tôi bực bội chịu không nổi. Coi chừng cái chấp này làm mình mất vãng sanh. Nếu đứa con của tôi không biết tu... tôi sẽ buồn không chịu nổi. Đứa con không biết tu mà nó không buồn, còn mình biết tu mà lại buồn. Buồn phiền thì đành mất vãng sanh thôi. Mong chư vị thấy được những sơ suất này thì cơ hội vãng sanh của những người niệm Phật chúng ta đang nằm ngay trước mắt.

Ngài Tịnh-Không nói, phải buông xả vạn duyên, buông xả hết. Tập buông xả để cho tâm chúng ta thoải mái. Buông xả nhiều thì cuối cùng vướng ít. Buông xả ít thì cuối cùng vướng nhiều. Bây giờ mình có buông được 100% đi nữa thì khi nằm xuống vẫn còn có điều sơ sót phải vướng mắc, huống chi là không chịu buông. Vì thế, hộ niệm không phải có người tới ngồi bên niệm Phật thì người bệnh được vãng sanh đâu. Người bệnh phải biết buông xả, để giảm bớt những điều vướng mắc mới được.

Làm việc thiện mà chấp vào việc thiện thì có thể mất vãng sanh. Chư vị có tin được điều này không? Chính Diệu-Âm này đã từng gặp những người suốt cả cuộc đời thích làm thiện làm phước, thường kiếm tiền bạc về quê xây nhiều giếng nước để giúp những làng nghèo khổ. Tốt đấy chứ. Nhưng đến khi sắp chết thì bị mê man bất tỉnh. Trong cơn mê thường nhắc đến “Cái



*Giếng*... Những lúc vừa được tỉnh dậy, thì câu nói đầu tiên là *“Cái Giếng”*...

Có người sau khi may mắn thoát được một tai nạn nào đó mới phát tâm ăn chay trường... Tốt đấy chứ. Nhưng đi đâu cũng khoe: *“Tôi phát tâm ăn chay trường”*... Rồi đến khi bệnh nặng, bị mê man bất tỉnh. Trong cơn mê sản thường thốt lên: *“Tôi ăn chay trường”*... đến cuối cùng ban hộ niệm tới hộ niệm, thì người này thường khi quên câu Phật hiệu, mà lại thường nhớ câu: *“Tôi ăn chay trường”*...

Chư vị nghĩ thử, những người vướng phải tình trạng này là mê hay tỉnh? Có thể được vãng sanh không? Nên nhớ cho, làm thiện thì có phước, nhưng chấp vào phước thì phước này làm sao thắng được nghiệp chướng để giải thoát!... Ăn chay trường cũng để tạo phước hữu lậu mà thôi. Còn ăn chay trường mà chấp vào ăn chay trường thì coi chừng tương lai có thể thành một con gì ăn cỏ, chứ không phải ăn chay trường thì được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc đâu...

Xin chư Vị nên nhớ kỹ điểm này để chúng ta đi cho trọn con đường vãng sanh đã định. Muốn tới đích thì phải buông xuống cho nhiều. Việc ác chúng ta phải buông, việc thiện cũng phải biết buông. Buông việc ác xuống là *“Chư ác mạc tác”*, không làm việc ác. Buông việc thiện xuống là *“làm thiện mà như không làm”*, chứ không phải không làm việc thiện. Tùy duyên làm thiện, không được phan duyên. Nói cách khác, làm thiện mà không được chấp vào đó để tâm khởi bị vướng, gọi là *“Chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý”*... Nên nhớ cho, thiện-nghiệp hay ác-nghiệp vẫn là nghiệp của sáu đường sanh tử luân hồi, không thể giải thoát. Nói

rõ hơn, ta đang tu con đường “*Tịnh Nghiệp Vãng Sanh*” Tịnh-Độ, chứ không phải “*Thiện Nghiệp Tạo Phước*” thế gian vậy.

Muốn vãng sanh thì tập cái tâm hiền hòa, không chấp là tốt nhất. Chư vị cứ để ý coi, người nào có tâm hồn thoải mái, không chấp, không phê phán ai, thường thường là những người dễ hưởng được phước phần vãng sanh nhất. Hãy tập buông xả cho nhiều thì chư vị sẽ thấy đường vãng sanh nằm ngay trước mắt. Còn cứ chấp trước, dù là chấp vào việc thiện vẫn phải bị kẹt trong ba đường thiện, không thể thoát ly sanh tử luân hồi. Đây là sự thực.

Thôi thì, chấp xấu cũng bỏ, chấp tốt cũng bỏ luôn... để cho tâm chúng ta tự tại một chút. Niệm Phật vãng sanh về Tây-Phương thành đạo rồi, chúng ta thị hiện trở lại đây, lúc đó có thể dùng thiện xảo phương tiện mà chấp để độ chúng sanh cũng được, đó mới là con đường đúng nhất vậy.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## **HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 09)**



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Kính bạch nhị vị Sư Cô, một số khách quý, cùng luật sư Đặng-Minh-Châu, Đường Trưởng đệ nhất Tịnh-Độ Đạo-Tràng ở Việt-Nam. Diệu-Âm rất là lấy làm hân hạnh được tiếp đón chư vị ở đây, và cũng xin bạch với nhị vị Sư Cô cùng quý khách là chương

trình của chúng con đang nói những điều cần chú ý về phương pháp hộ niệm. Xin Sư Cô cùng chư vị cho phép Diệu-Âm được tiếp tục chương trình này để có bước tiến đều đặn. A-Di-Đà Phật.

Ngày hôm qua chúng ta nói tới chỗ một người trong đời này muốn được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì ngoài ba điểm TÍN-NGUYỆN-HẠNH là tông chỉ của pháp môn niệm Phật, chúng ta còn phải cố gắng nghiên cứu phương pháp hộ niệm thật cẩn thận mới an toàn hơn. Đây là chìa khóa mở lối để thoát khỏi cái ách nạn từ nghiệp chướng trong thời mạt pháp này, giúp cho người phàm phu chúng ta được cơ duyên vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Trong thời đại này mà có người lại cho rằng phương pháp hộ niệm quá bình thường, quá thấp thỏm, nên chủ trương niệm Phật cho chúng đắc để giải thoát, chứ không cần đến hộ niệm. Có những pháp tu đưa ra chỉ cần thực hành 3 ngày, 5 ngày, 10 ngày là có thể đạt đến cảnh giới gọi là "*Bát niệm tự niệm*", "*Nhất tâm bất loạn*" và bảo rằng sẽ chắc chắn được vãng sanh...

Nếu quả có phương pháp giúp cho con người dễ dàng chứng đắc như vậy, thì ta phải thành tâm tán thán, khâm phục mới được. Tuy nhiên, thực tế hầu hết chúng sanh trong thời này đều là hàng phàm phu, thì không dễ gì đạt được như lý luận đâu!... Trong thời gian luôn mấy tháng trường qua, ở khắp nơi nhiều người lên tiếng lo âu đã gửi email tới gạn hỏi về vấn đề này, nhưng Diệu-Âm vẫn giữ im lặng, không trả lời. Đến nay chư vị trực tiếp tới đây đem vấn đề này ra hỏi nữa, nên thuận theo duyên, Diệu-Âm xin thưa thỉnh vài điều về chuyện này luôn.

Chứng đắc là điều lý tưởng của người tu học. Bất cứ tu một pháp môn nào cũng phải đi đến chỗ này thì mới thành đạo được. Tuy nhiên, mỗi pháp môn có mỗi cách huân tập riêng để đạt tới chỗ thành tựu. Những pháp môn dựa vào tự lực thì luôn tìm cầu sự chứng đắc ở hiện đời. Pháp môn niệm Phật không cầu chứng đắc mà cầu vãng sanh Tịnh-Độ. Vãng sanh thì một đời thành Phật.

Chứng đắc được thì quý hóa vô cùng. Tuy nhiên, thông thường với hàng phàm phu như chúng ta vốn có vọng tưởng nhiều quá, nên rất khó phân biệt được cảnh chân hay cảnh giả, từ đó cũng rất dễ bị làm lạc giữa sự chứng thật và chứng giả!... Ngài Ân-Quang nói, *"Thời mạt pháp này, chúng sanh tâm ý vọng động, ưa mong cầu cảm ứng, nếu thật sự chứng đắc thì chẳng có gì trở ngại, còn nếu không thì dễ bị vướng vào lưới ma..."*. Vì vậy, vấn đề tu tập xin chư vị phải hết sức thận trọng, chớ nên sơ ý.

Ngài Tịnh-Không khi giảng giải về sự chứng đắc, Ngài nói khá rõ ràng. Chứng đắc là đề tài thường được đề cao đối với những người tự lực tu chứng. Căn bản của pháp tu là khởi phát từ 6 thức mà tu. Từ mỗi thức phải chứng qua 6 cửa là: *Động, Tĩnh, Căn, Giác, Không, Tịch*. Phải vượt qua hết 6 cửa này mới thực sự là chứng đắc. Nhớ lại lời pháp của Ngài, chúng ta hãy xem xét thử coi, liệu chúng ta có vượt qua được 6 cửa đó hay không?

Mỗi thức có 6 cửa, 6 thức chúng ta phải vượt qua tới 36 cửa. Bây giờ hãy lấy một thức làm điển hình thôi, cần chi phải nói đến 6 thức 36 cửa. Từ một thức khởi tu, khi ta vượt qua cửa "*Động*" thì tiến vào cửa "*Tĩnh*". Ở thế gian này thông thường người tu hành rất đề cao cảnh giới "*Tĩnh*". "*Tĩnh*" có thể tạm gọi là tâm thanh tịnh. Người có công phu tự lực cao, khi gặp được câu vạn

đức hồng danh vi diệu, nếu áp dụng niệm câu A-Di-Đà Phật để hỗ trợ vào đường tu cũng rất dễ dàng đưa đến chỗ "*Tịnh*" này. Nhưng theo như chư tổ nói, căn tánh của chúng sanh trong thời này, nếu tu tập có tốt đi nữa, thì cũng thường chờn vờn chờn vờn giữa "*Động*" và "*Tịnh*", chứ chưa hẳn gì vượt qua hoàn toàn được cửa "*Động*" để đi sâu vào cửa "*Tịnh*". Có nghĩa là sao? Có nghĩa là trong lúc công phu tinh tấn, tu hành tốt thì cái tâm có thể phẳng lặng xuống và hình như cảnh "*Động*" mất đi, nhưng thực ra nó vẫn chờn vờn trong cái trạng thái an tịnh tạm bợ, chứ chưa phải thực sự là "*Tịnh*" đâu. Điều dễ chứng minh nhất là thường khi gặp một sự cố gì bất như ý thì phiền não liền nổi lên. Có phiền não là tâm còn động loạn, chưa thể gọi là thanh tịnh được.

Ở đây có vị nào thấy rằng tâm mình thực sự được thanh tịnh chưa? Con đường này khó quá phải không? Phá được cửa ải đầu tiên là "*Động*" để vào cửa "*Tịnh*" thôi mà cũng cảm thấy khó lắm rồi, huống chi là mơ đến những cảnh giới khác. Nhưng cái khó này chưa phải là lớn lắm đâu. Ngài Tịnh-Không nói, phá được cửa "*Động*" được đi vào cửa "*Tịnh*", nhưng nếu vội chấp vào đây thì liền bị kẹt vào cửa "*Tịnh*" này. Kẹt vào đây thì thôi thua rồi, không tiến lên được nữa. Hành trình tu tiến thực sự còn dài, quá dài...

Phải tiếp tục phá cho được cửa "*Tịnh*" để tiến vào cửa "*Căn*". "*Căn*" là gì? Ví dụ, như Nhĩ căn, ta có thể dùng cái tánh nghe để nghe, chứ không cần dùng đến lỗ tai để lắng nghe nữa. Nhãn căn, muốn thấy ta nhắm mắt cũng thấy, không cần phải mở mắt ra nhìn... Không biết ở đây có vị nào đã đạt chữ "*Căn*" này chưa? Có ai không?... Trong đời Diệu-Âm đã gặp được một vị cho biết rằng mình tu tập đã đạt được "*Nhĩ-Căn Thanh-Tịnh*" rồi, có thể

nghe được tiếng người nói ở cách xa trên 100 cây số. Nhưng đến khi gặp ngài Tịnh-Không, không biết vị này đã nói gì mà bị Ngài mời ra khỏi đạo tràng. Khi ra ngoài rồi thì khoảng vài tháng sau đã gặp khá nhiều chướng ngại, bị khá nhiều phiền não!... Sự việc này chứng tỏ rằng chưa đạt được nhĩ căn thanh tịnh. Và nhìn vào hiện tượng chướng ngại, nhiều khi chúng ta cũng được phép nghĩ rằng vị đó chưa chắc gì đã vượt qua được cửa "*Động*" để vào cửa "*Tịnh*" nữa là khác, thì làm sao có thể sử dụng được nhĩ căn!... Thử hỏi, một người thực sự đã đạt được "*Căn*" giới rồi, thì làm gì có chuyện bị chướng ngại, bị phiền não dễ dàng vậy!...

Chư vị thấy không?... Con đường tự tu tự chứng thực sự khó quá!... Người tự thấy mình dùng được nhĩ căn để nghe, nhưng sau cùng mới phát hiện ra đó chỉ là sự huyền ảo!... Nói rõ hơn, vọng tưởng quá mạnh đã lừa gạt nhĩ căn người đó mà không hay. Vọng tưởng có thể gạt nhãn căn (thấy cảnh giả), gạt tỷ căn (ngửi mùi giả), có thể gạt cả sáu căn đến chỗ sai lầm... Do tâm vọng động mà sanh ra vọng tưởng. Bị vọng tưởng lừa gạt quá nặng mà nhiều người cứ lầm tưởng là chứng đắc.

Tự tu phá "*Động*" tiến vào "*Tịnh*", phá "*Tịnh*" tiến vào "*Căn*", phá "*Căn*" tiến vào "*Giác*", phá "*Giác*" tiến vào "*Không*", phá "*Không*" tiến vào "*Tịch*" để hoàn thành sự chứng đắc thực sự là điều quá xa vời đối với hàng phàm phu chúng ta. Thế mới biết tu chứng từng cấp từng cấp thực sự quá khó, quá khó!... Biết rõ đạo lý này, thì đâu thể vừa nghe thấy một điều gì hay hay lạ lạ, chưa biết đó là thực hay hư, mà đã vội vã tự mãn là chứng đắc. Những người đã nghĩ rằng mình có khả năng chứng được cảnh giới "*Nhất tâm bất loạn*" vãng sanh, không cần đến hộ niệm có nghĩ qua sự khó khăn này chưa? Bây giờ nuôi hy vọng về Tây-Phương

thoát vòng sanh tử thì tốt đấy, nhưng nếu sơ ý, kết quả cuối đời nhiều sự khó khăn ứng hiện bao vây kéo mình trở lại, lúc đó dù có ngộ ra, nhưng đã quá trễ tràng, coi chừng trở tay không kịp.

Thời mạt pháp này, Phật nói ước vạn người tu, tìm đâu ra một người chứng đắc. Chính vì không dễ dàng chứng đắc như mình tưởng, nên con đường tự lực tu chứng thật sự khó thực hiện được. Còn pháp hộ niệm thì tuy rằng quá đơn giản, nhưng thành quả cứu được người vãng sanh đã có sự chứng minh rõ rệt trước mắt. Pháp hộ niệm phải chăng chính là đại cứu tinh cho hạng người hạ căn như chúng ta. Rõ ràng là nghiệp chướng chúng ta chưa phá được, phiền não chúng ta chưa phá được, oan gia trái chủ của chúng ta vẫn còn đầy dẫy, nhưng nhờ lòng chí thành chí kính niệm A-Di-Đà Phật, nguyện cầu được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc mà tương ứng với đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật, chúng ta được Ngài tiếp đón về Tây-Phương Cực-Lạc.

Chính vì thế, dù Ấn-Quang đại sư là Đại-Thế-Chí Bồ-Tát tái lai trong thời này, nhưng Ngài luôn luôn căn dặn chúng sanh phải biết khiêm nhường, phải biết mình còn là phàm phu, phải thấy nghiệp chướng của mình còn nặng, phải thành tâm sám hối và chí thành chí kính niệm câu A-Di-Đà Phật đề cầu vãng sanh. Ngài nói, cứ tu hành như vậy thì người nào cũng được vãng sanh.

Hãy lắng nghe thật kỹ lời của chư tổ, mau mau áp dụng phương thức chí thành chí kính, thành tâm sám hối mà niệm Phật. Làm được vậy thì những người phàm phu tục tử này sẽ được về Tây-Phương. Về được Tây-Phương rồi thì không chứng chư vị cũng chứng, không đắc chư vị cũng đắc để một đời thành tựu đạo quả.





Nam Mô A-Di-Đà Phật

**HỘ NIỆM CHÚ Ý  
(TỌA ĐÀM 10)**



## Nam Mô A-Di-Đà Phật

Chiều nay chúng ta bắt đầu đi vào những điều cụ thể trong những bảng: "**Hộ Niệm Chú Ý**". Ở bảng này có nhắc nhở đến mấy điểm:

Đầu tiên khi khởi sự hộ niệm cho một người nào, chúng ta cố gắng tập hợp người thân của người bệnh lại để phổ biến những quy định dành cho gia đình người bệnh. Nhiều ban hộ niệm ở Việt-Nam người ta làm việc này rất kỹ, còn ở bên Úc, ở các nước ngoài thường hay lơ là vấn đề này. Có lẽ ở nước ngoài người Việt đã ít, trong đó lại ít người tu hành, ít người biết đến hộ niệm vãng sanh, lâu lâu mới có một lần hộ niệm và người ta cũng không thiết tha nhiều về chuyện vãng sanh. Còn ở Việt-Nam người học Phật nhiều hơn và người muốn vãng sanh cũng nhiều hơn. Mỗi tuần mỗi ban hộ niệm phải đi hộ niệm tới vài ba ca là chuyện bình thường. Vì quá bận bịu nên các ban hộ niệm rất cẩn thận khi nhận ca hộ niệm. Việc hộ niệm có quy luật cụ thể, được bàn luận thẳng thắn với gia đình, nhờ thế mà ở trong nước xác suất vãng sanh với thân tướng tốt đẹp nhiều hơn ở nước ngoài.

Tình thực tế lệ con số hộ niệm được vãng sanh trong nước cao hơn bên ngoài, điều này chứng minh rằng, quy luật hộ niệm càng nghiêm minh thì kết quả càng tốt hơn. Vậy thì, một người nào muốn được hộ niệm, gia đình phải có đại diện đến mời ban hộ niệm, và ban hộ niệm phải nêu ra quy luật rõ ràng, gia đình chấp nhận thực hiện quy luật đó thì chúng ta mới có thể nhận hộ

niệm. Đây hoàn toàn không phải là tạo điều khó khăn, nhưng chính gia đình phải tha thiết sự hộ niệm, tha thiết muốn người thân của họ được vãng sanh, và tích cực cộng tác cùng hộ niệm thì mới dễ giúp được người thân của họ vãng sanh. Rất nhiều trường hợp đang hộ niệm, thì có người trong gia đình ra mặt cản trở, con cháu ở xa về quấy rầy, làm cho ban hộ niệm không tiếp tục hộ niệm được, hậu quả sau cùng chính là người thân của họ mất phần vãng sanh, và rồi người hộ niệm cũng bị ít nhiều phiền não...

Chúng ta ở đây mỗi năm có những lần họp mặt về hộ niệm, mỗi lần họp chúng ta đều bàn về quy luật trợ niệm. Có quy luật của pháp hộ niệm, quy luật cho thành viên, quy luật cho gia đình người bệnh.

- Trong quy luật cho gia đình người bệnh, đầu tiên là đòi hỏi người trong gia đình phải tin tưởng Phật pháp. Rất nhiều người không tin tưởng pháp Phật, không tin có sự vãng sanh, họ đồng nghĩa pháp hộ niệm như việc thăm hỏi, cầu siêu, cầu an... Khi trong gia đình có người bị bệnh sắp chết, họ nghĩ nên nhờ ban hộ niệm đến giúp đỡ nhằm giải tỏa bớt những điều căng thẳng mà thôi... *"Chư vị ơi!... Mẹ tôi sắp chết rồi, mời chư vị tới hộ niệm dùm!..."*. Ban hộ niệm đưa bảng quy luật về hộ niệm họ không chịu đọc qua. Ban hộ niệm dặn dò những việc cần làm, họ không làm gì cả. Trường hợp này chúng ta không thể hộ niệm được.

Người không hiểu biết về hộ niệm vãng sanh, thường thường cứ lập luận rằng: *"Mẹ tôi bệnh nặng sắp chết, thì chư vị tới niệm Phật một chút là tốt rồi!..."*. Tập tục làm lấy lệ đã trở nên quen thuộc của người thế gian. Lúc bình thường không tin Phật pháp, lúc gặp phải tai nạn, bệnh khổ, người thân chết... chạy mời vài

người tới niệm vài câu Phật hiệu, tụng vài biến kinh, chúc vài câu thiện lành xã giao là xong!... Sao mà hời hợt quá vậy? Có câu "*Chí thành tất linh*". Nói cách khác, tâm không thành kính nhất định không thể cảm ứng.

Vì thế, khi một người nào cần đến hộ niệm, chúng ta cần khuyến cáo họ phải thật sự tin tưởng pháp Phật mới được. Người không có lòng tin, ta không giúp ích gì được cho họ vãng sanh đâu. Đây là sự thực.

- Khuyến gia đình người bệnh không nên ăn các cái thứ ngũ tân như: tỏi, hành, hẹ, nén, ba-rô (leek), kiệu... tránh tạo ra mùi xú uế để hưởng được sự gia trì bảo vệ của chư thiện thần, chư Bồ-Tát. Sở dĩ khi hộ niệm chúng ta không dám mời người ngoài tham dự vì sợ đến vấn đề này. Có nhiều người tới tham gia niệm Phật thì lực lượng mạnh đấy, nhưng chưa chắc gì sẽ tốt. Những người không phải trong ban hộ niệm, vì không biết quy luật này, nên họ thường ăn những thứ tỏi hành nhiều quá có thể làm trở ngại công cuộc vãng sanh của người bệnh. Thành ra, nếu gia đình nào muốn hộ niệm cho người thân của họ mà không chịu kiêng cử các thứ ngũ tân, thì chính họ làm khó cho người thân của họ vậy.

- Một điều khác là vấn đề sát sanh hại vật, xin chư vị phải giao hẹn rõ ràng với gia đình là **cấm chỉ việc sát sanh**. Có rất nhiều người, trước mặt mình thì đồng ý lấy lệ, nhưng sau đó thì họ vẫn tiếp tục sát sanh hại vật. Xin thưa với chư vị, một người khi bệnh xuống rồi mới thấy đến hiện tượng báo thù của oán-thân trái-chủ kinh khủng như thế nào!... Khó gỡ lắm đấy!... Chỉ có những gia đình nào kiêng cử việc sát sanh, và người bệnh quyết lòng thành tâm sám hối, thì chúng ta mới có hy vọng giúp họ vượt thoát ách

nạn, vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu họ tiếp tục sát sanh, ban hộ niệm đành phải rút lui vậy.

Chư vị nên hiểu rằng, đưa ra quy luật rõ ràng không phải là làm khó khăn, không phải là thiếu tâm từ bi đâu, mà thực ra đây mới chính là có tâm từ bi cứu họ đấy.

- Cần hạn chế tối đa những người bà con, thân thuộc, bạn bè... đến trực tiếp thăm hỏi người bệnh để tránh cho người bệnh bị phân tâm, loạn tâm, thoái tâm... Điều này cần nhắc nhở và nhấn mạnh cho gia đình biết. Nên nhớ cho, chỉ có những người biết pháp hộ niệm mới có sự hướng dẫn chính xác, có những lời khuyên đúng lý. Những người không biết pháp hộ niệm thường nói chuyện thế gian, khuyên lời sai lầm, dù cho tình cảm có chí thiết đi nữa, nhưng sự bàn luận thường phạm đến những điều cấm kỵ của pháp hộ niệm.

Ví dụ như, người bệnh than rằng: "*Suốt đêm qua tôi ngủ không được...*". Nếu một người không biết về hộ niệm nghe vậy thì liền xoáy vào chuyện này, khuyên làm đủ cách: nào là cần gặp bác sĩ để chữa bệnh mất ngủ, nào là cần dùng thuốc an thần, nào là tìm thầy châm cứu để ngủ cho ngon, v.v... Một khi chú tâm lo lắng quá về sự mất ngủ sẽ làm cho người bệnh phân tâm, bất an, lo sợ về sức khỏe của mình. Một người sắp chết mà bị hoang mang, lo sợ về bệnh tình, thì rõ ràng đã lạc mất con đường vãng sanh rồi vậy.

Những điều thông thường này nêu ra để chúng ta rút kinh nghiệm hầu cố gắng giúp cho người bệnh đừng lo sợ đến sức khỏe nữa. Một người mạng sống này đã sắp tận rồi mà còn lo lắng chi nữa đến chuyện mất ngủ cho rối tâm họ vậy!... Người biết

hộ niệm hãy mau mau giúp người bệnh chuyển hướng cái tâm đi, chuyển đau khổ thành hạnh phúc, chuyển phiền não thành giác ngộ, chuyển lo lắng về mất ngủ thành hy vọng được tỉnh táo niệm Phật để vãng sanh:

*- Anh ơi!... Có thể A-Di-Đà Phật gia trì cho anh để anh tỉnh thức mà niệm Phật đấy. Thời gian đã quá gấp rồi, không còn lâu nữa, anh biết không?... Cho nên nếu không ngủ được thì càng hay, mình có thêm thời gian nhiếp tâm niệm Phật. Chứ còn bị hôn trầm, ngủ mê thì làm sao anh có thể niệm Phật để vãng sanh được?...*

Chư vị ơi!... Hộ niệm là khéo léo chuyển liền tâm ý đang sợ sệt của người bệnh thành nguồn hy vọng vãng sanh. Phải giúp họ không còn sợ sự mất ngủ nữa, không còn sợ sự đau đớn nữa, không còn sợ điều gì nữa cả, vì ngay đến sự xả bỏ báo thân mà không còn sợ, thì sợ chi đến chuyện mất ngủ tầm thường... Chí lý không?

- Chú tâm lo lắng về bệnh hoạn, nhất định hộ niệm đã lạc đường rồi, hướng dẫn đã sai lầm rồi. Ta phải khuyến tấn người bệnh không sợ sệt gì về bệnh tình nữa, và sẵn sàng đi về Tây-Phương mới tốt. Người tham gia hộ niệm càng nhiều càng có thêm những kinh nghiệm này, càng có những lời hướng dẫn cụ thể để chuyển hướng tâm họ.

Người hộ niệm nên biết dành việc hướng dẫn giữ gìn sức khỏe, dùng thuốc này thuốc nọ cho bác sĩ quyết định, cho bệnh viện lo liệu. Nhiệm vụ trọng yếu của người hộ niệm là củng cố niềm tin cho người bệnh, vực cái tâm lụy họ lên để gắng sức niệm Phật, khuyến tấn họ phải quyết lòng cầu vãng sanh, đây gọi là

"*Khai-Thị*". Có được như vậy người bệnh mới có hy vọng vãng sanh được. Đừng nên đem những tình chấp thế gian mà làm những người sắp chết quên mất đường vãng sanh, quay lại lo lắng cái túi thịt này. Nếu sơ ý ta làm mất phần vãng sanh của họ đấy.

A-Di-Đà Phật có đại nguyện "*Mười niệm tắt sanh*". Người nào trước lúc xả bỏ báo thân niệm được 10 câu Phật hiệu cầu sanh Cực-Lạc thì được vãng sanh, nhưng chính người bệnh phải thật lòng tin tưởng, phải thật lòng niệm Phật, phải thật lòng nguyện vãng sanh mới được.

Trong thực tế có nhiều người tham chấp vào cái ác thịt này nặng quá, lo lắng về sức khỏe kỹ quá, đến nỗi có người ngày ngày phải cân đo trọng lượng, kiểm soát huyết áp từng chút từng chút... Họ nghĩ rằng, phải lo cho sức khỏe thì mới được tỉnh táo để vãng sanh. Nhưng họ đã quên rằng, vì lo lắng quá nhiều về túi thịt, thì cái tâm sẽ dính chặt vào cái túi thịt này. Vạn pháp đều do tâm tưởng mà hiện ra. Càng lo sợ về sức khỏe chừng nào, thì bệnh nghiệp càng nhiều chừng đó, sợ bệnh chừng nào thì bệnh càng nhiều chừng đó, sợ chết chừng nào thì khi chết càng bị kinh hoàng chừng đó!... Những người này khi lâm chung khó có thể bình tĩnh niệm câu A-Di-Đà Phật cầu nguyện vãng sanh được!... Tín-Nguyện-Hạnh đã mất thì tự rời xa lực gia trì của Phật rồi, tự đánh mất lực gia trì của chư Bồ-Tát rồi. Đâu hiểu được rằng, sự chăm lo từng chút từng chút cho cái xác thịt này không thắng được nghiệp lực đâu, cái phước báu thừa hưởng ngày hôm nay không thể miễn trừ cái chết để luân hồi trong sáu đường khổ nạn đang chờ ở cuối đời đâu.

Vì thế cần biết buông những thứ vô thường xuống để thừa hưởng sự gia trì của Phật mới là người thực sự giác ngộ. Chỉ có niềm tin vững chắc, tha thiết quyết lòng vãng sanh mới được vãng sanh. Đã quyết lòng vãng sanh, thì phải mạnh dạn buông... buông... buông... buông những mối lo sợ xuống, buông những tham chấp ra. Nếu buông không được thì ngày cuối cùng của cuộc đời tâm hồn sẽ dính chặt vào đó, không dễ gì thoát nạn được đâu.

Ví dụ đơn giản hơn, một người sợ bóng tối, mình phải tìm cách khuyên giải họ đừng sợ bóng tối nữa. Bóng tối có gì mà phải sợ?

*- Hỏi rằng, sợ bóng tối, thích ánh sáng có ảnh hưởng gì tới việc vãng sanh của họ không?*

Có đấy chứ. Nên nhớ, ngoài những người đang sống đây, còn có nhiều oan gia trái chủ đang bám sát theo người bệnh, họ biết được nhược điểm của người bệnh, họ có những thủ thuật làm cho người bệnh thấy tối tăm mù mịt, khiến cho tinh thần bị khủng hoảng, hãi kinh. Tinh thần đã bị khủng hoảng hãi kinh thì không còn cách nào có thể vãng sanh được. Xin nhớ điều này.

Có nhiều người sợ rắn, có nhiều người sợ cạp, có nhiều người thấy con sư tử trong Ti-Vi cũng sợ... Hãy mau mau tập quán rằng, tất cả đều là giả, để dứt khoát rời bỏ sự lo sợ này đi. Nếu tâm trạng sợ hãi đó vẫn còn tồn tại thì sẽ trở ngại vãng sanh rồi. Nên nhớ rằng, khi bệnh xuống, lúc lâm chung, người đó sẽ sống trong cảnh giới rất lạ chỉ có người đó biết mà thôi. Cảnh giới từ trong tâm của họ ứng hiện ra. Tất cả đều do tâm họ tạo. Một người đang sợ cái gì thì lúc đó trong tâm của họ ứng hiện ra cái



đó. Ứng hiện ra thì họ thấy những cảnh giới đó, họ chìm vào cảnh giới đó, họ hoảng sợ hay mừng vui trong những cảnh giới đó... Họ bị cảnh giới đó chi phối, người ngoài khó có thể hóa gỡ ra được.

Hiểu được như vậy, thì mỗi khi đi hộ niệm chúng ta hãy cố gắng học hỏi thêm kinh nghiệm để trau dồi khả năng hộ niệm của mình. Hộ niệm tốt cho người là hộ niệm tốt cho chính mình. Giảng giải tốt cho người là giảng giải tốt cho chính mình.

Xin thưa với chư vị, muốn hóa gỡ được tốt thì ta có một cái chìa khóa là sự buông xả. Hòa Thượng Tịnh-Không dạy phải tập buông ra, phải bỏ đi. Buông xả thì tự tại. Chấp trước thì vương nạn. Đại buông xả là đại tự-tại. Đại chấp trước là đại vương-nạn đấy.

Mỗi ngày tìm hiểu thêm một chút, chúng ta quyết lòng quyết dạ giúp đỡ nhau cùng vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 11)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Một người muốn được vãng sanh thì việc đầu tiên là khi xả bỏ báo thân người đó phải thực hiện cho đầy đủ ba tư lương: Tín-Nguyện-Hạnh của pháp môn niệm Phật. Chính vì thế muốn hộ niệm cho một người vãng sanh người bệnh phải còn tỉnh táo, chứ khó có thể hộ niệm cho một người mê man bất tỉnh được. Người mê man bất tỉnh không thể giữ được tín tâm, không phátnguyện, không niệm Phật được đâu.

Điểm thứ hai, người bệnh dễ được vãng sanh là chính nhờ

sự hỗ trợ của gia đình. Muốn hỗ trợ tích cực cho người bệnh vãng sanh thì gia đình phải biết rõ quy luật trợ niệm. Như vậy, một người bệnh muốn được ban hộ niệm tới trợ duyên không thể nào chờ đến lúc mê man bất tỉnh, lúc hấp hối, hay sắp chết rồi mới mời ban hộ niệm. Lúc đó chúng ta không có cách nào khuyên người bệnh tin tưởng, khuyên người bệnh phát nguyện, khuyên người bệnh niệm Phật được và cũng không còn thì giờ để hướng dẫn gia đình hỗ trợ cho người bệnh nữa rồi.

Chính vì thế mà trong điều lệ cho gia đình có mục là gia đình phải thông báo trước. Thông báo trước từ lúc nào? Xin thưa thẳng rằng, chính chúng ta là những người bệnh đây, vậy thì ta phải lo thông báo trước đi!... Ví dụ, ngày ngày chúng ta cùng về đây niệm Phật, ngày ngày chúng ta nói về hộ niệm vãng sanh là để chuẩn bị trước đó. Tất cả chúng ta đều là người bệnh, thì xin chư vị phải nhớ khuyên nhắc con cháu, gia đình, thân nhân của chính mình biết được phương pháp hộ niệm, được vậy thì đến lúc cuối cùng của cuộc đời mình, đồng tu sẽ dễ dàng trợ duyên tích cực và hiệu quả, giúp mình dễ vãng sanh hơn.

Khi nhắc đến vấn đề không được để đến lúc mê man bất tỉnh, hoặc đang nằm chèo queo hấp hối trong bệnh viện rồi mới tính tới chuyện hộ niệm, thì chúng ta bỗng liên tưởng đến chuyện rất nhiều người cứ lý luận rằng:

*- Phật là Tâm, Tâm là Phật, trong Tâm ta có Phật là đủ rồi...*

Đây đúng là một vọng tưởng, vì lời này chỉ đúng trên mặt “Lý”, còn về mặt “Sự” thì sai lắm rồi vậy!... Tại sao? Tại vì phàm phu mà ưa nói cao!... Lúc khỏe thì lý luận trên mây, lúc sắp chết thì nằm mê man bất tỉnh!... Mê man bất tỉnh vì nghiệp chướng bao

vây không nhắc đầu nổi, bệnh khổ hành hạ thân tâm nát tan. Trong cơn mê man đó làm sao biết được đâu là thân, đâu là tâm!... Thật ra lúc đó tâm hồn của họ đang bị vùi dập trong những cảnh giới đau khổ, vô cùng hãi hùng, còn đâu sự minh mẫn mà lý huyền luận diệu.

Để chứng minh điều này, chư vị thử đi thăm thân xác những người chết trong bệnh viện, trong nhà tù, đi phỏng vấn nhiều đám tang sẽ thấy rõ vấn đề này. Hầu hết thân xác người chết cứng đờ, sắc mặt tái xanh, hiện ra toàn là tướng ác. Đây là dấu hiệu báo rằng đời kiếp kế tiếp bị đọa lạc trong những cảnh khổ đau!...

Tại sao khi chết có tướng xấu như vậy?

Thứ nhất, vì nghiệp khổ hành hạ thân xác làm cho họ bị đau đớn rã rời, hành hạ cái tâm làm cho họ mê man bất tỉnh. Trong tình trạng đó, ai còn có khả năng phân biệt đường nào sáng, đường nào tối đây? Trong cơn đau đớn nét mặt của ai được tươi tỉnh đây? Trong cơn kiệt tận ai là người giữ được sáng suốt đây? Nghĩa là con người lúc đó đã bất lực, hoàn toàn bị nghiệp lực chi phối rồi.

Thứ hai, là tại vì trong nhiều đời nhiều kiếp cho đến đời này họ tiếp tục sát sanh hại mạng, tạo sát nghiệp nặng quá, oan gia trái chủ quá nhiều. Đến lúc nằm xuống thì oan gia trái chủ hợp lực công phá làm cho người sắp chết phải trải qua những cảnh giới vô cùng hãi hùng. Chính vì sự kinh hãi này làm cho tâm hồn điên loạn, khó có thể sáng suốt chọn đường nào tốt để đi, khó tránh khỏi phạm bẫy.

Tâm khổ thì đi theo đường khổ. Đường nào là đường khổ?

Ba cảnh giới ác đạo chính là đường khổ.

Thấy vậy mà thương cho chúng sanh. Xin chư vị hãy cố gắng phát tâm dũng mãnh đi hộ niệm giúp người vãng sanh. Hãy truyền bá phương pháp hộ niệm ra, để cảnh tỉnh nhiều người sớm chú ý đến, đừng nên mập mờ mà lơ là đến tương lai huệ mạng của mình. Cái thân này dù khỏe tới đâu, thì sống vài chục năm nữa rồi cũng có ngày phải chết. Xin thưa với chư vị, thời gian vài chục năm, 30 năm, 40 năm, 80 năm trên thế gian này như một giấc ngủ trưa ở trên cảnh trời nào đó mà thôi. Có những cảnh trời có giấc ngủ trưa, có những cảnh trời không có giấc ngủ trưa. Ví dụ như cảnh trời sắc-giới họ không cần ngủ nữa, thì thời gian mình sống ở đây chưa bằng thời gian họ uống một ly cà phê. Không biết trên trời có uống cà phê không, nhưng ý của Diệu-Âm muốn nói rằng cuộc sống ở đây quá ngắn tạm, ví như một vị Thiên-Nhân đi ra vườn thăm hoa chưa kịp trở vào, thì ở đây thọ mạng của chúng ta đã hết rồi. Nhanh chóng như vậy đó.

Nếu hiểu được cái thọ mạng ở tại thế gian này quá vô thường, tạm bợ, ngắn ngủi, thì chúng ta đừng nên sơ ý đem vọng tưởng mình ra mà đổ cuộc với nạn tử-tử sanh-sanh trải qua vạn đời vạn kiếp nhé. Thật oan uổng lắm đấy!...

Chư vị biết rằng, một người được vãng sanh thì thân tướng của họ đẹp lắm. Nếu cứ để vậy mà niệm Phật trong 5 ngày, chư vị sẽ thấy ngày thứ năm sẽ đẹp hơn ngày thứ tư, ngày thứ tư sẽ đẹp hơn ngày thứ ba, ngày thứ ba sẽ đẹp hơn lúc mới vãng sanh... Nếu được phép, cứ để vậy niệm Phật hộ niệm thêm 10 ngày nữa thử coi, chư vị sẽ chứng kiến một hiện tượng lạ lùng vô cùng, không thể nghĩ bàn. Thật bất khả tư nghì!... Một thân xác chết rồi, để vậy 10 ngày niệm Phật nhưng không hôi, không thối,

nhieu khi càng để càng tươi lên. Thật bất khả tư nghi!... Có chứng kiến được mới thấy pháp Phật nhiệm màu, không thể dùng trí óc thế gian mà lý luận được. Trong quá khứ Diệu-Âm biết được có người vãng sanh xong, họ để tại nhà niệm Phật 16 ngày mà thân tướng vẫn đẹp. Bà Bác mẹ chồng người em gái Diệu-Âm, 94 tuổi, vãng sanh năm 2014, để tại nhà niệm Phật suốt 5 ngày tại Long-Khánh, dưới thời tiết lúc đó rất nóng, nhưng càng niệm càng đẹp, càng niệm càng đẹp, hoàn toàn không có gì trở ngại. Người đời thường sợ mùi tử khí gì đó, nhưng thực sự đã vãng sanh rồi thì hoàn toàn không có vấn đề này. Một bà cụ đã vãng sanh tuyệt vời...

Chính vì thế, một gia đình nào muốn được hộ niệm cho người thân, thì họ cần phải biết qua về quy luật hộ niệm. Điều này rất cần thiết để họ biết cách hỗ trợ cho người thân của họ có được cơ hội vãng sanh. Một người muốn tham gia vào ban hộ niệm lại càng phải nắm vững quy luật hộ niệm hơn nữa. Ví dụ, Diệu-Âm thường nhắc nhở rằng, người muốn tham gia hộ niệm không được dùng “*Ngũ Tân*”, vì dùng những thứ này có thể gây trở ngại cho người vãng sanh. Thật ra khi một người mới tới tham gia hộ niệm, chúng ta cũng rất ngại hỏi thẳng họ có ăn những thứ này hay không? Nhưng vì pháp hộ niệm kiêng cử điều này, vì lợi ích cho người bệnh, ta cần phải lên tiếng trước để tránh trở ngại được phần nào hay phần đó.

Một điểm nữa, có nhiều người không tin pháp hộ niệm vãng sanh, nhưng lại thích tham gia để tìm lý lẽ đàm tiếu. Thật là điều chẳng may cho người bệnh!... Rất nhiều trường hợp, người không rành quy luật hộ niệm phát biểu đủ điều, gây rối môi trường hộ niệm... làm cho người bệnh phân tâm hoặc bị lạc hướng. Ví

dụ, như người bệnh than khó ngủ, họ cho đây là điều quá quan trọng nên liền chú tâm bày vẽ cho người bệnh phương pháp ngủ cho ngon. Thật ra một người bệnh sắp chết bị mất ngủ cũng là chuyện bình thường. Nếu người hộ niệm nhắm đến bệnh tình của người bệnh quá nhiều thì dễ đi sai pháp hộ niệm, vội vã hướng dẫn việc chữa bệnh dễ sơ ý làm chuyển hướng cái tâm nguyện của người bệnh, thay vì tha thiết cầu nguyện vãng sanh, giờ đây họ lại nhắm vào cái thân phàm sắp tan hoại.

Chính vì thế, ngày đầu tiên gặp gia đình chúng ta phải nói rõ ràng quy luật trợ niệm để cho gia đình hiểu mà hỗ trợ đúng mức. Nên nhớ, chính người bệnh phải chịu trách nhiệm về tương lai huệ mạng của mình, thứ đến sự hỗ trợ từ gia đình sẽ đóng góp một cách tích cực, ít ra cũng tới 70-80%, làm cho người thân của họ vãng sanh. Lời nói cùng sự chăm sóc của người thân luôn luôn có ảnh hưởng rất mạnh, chắc chắn mạnh hơn lời khuyên của người hộ niệm. Người hộ niệm chúng ta chỉ biết cách điều giải về oán thân trái chủ, biết cách thức hóa giải những khó khăn, biết phát hiện những vướng mắc của người bệnh mà khuyên giải, hướng dẫn họ buông ra để niệm Phật cầu vãng sanh mà thôi, chứ không phải chúng ta có cái năng lực gì đặc biệt để cứu người bệnh được về Tây-Phương Cực-Lạc đâu.

Nói tóm lại, chỉ khi nào chính người bệnh thực hiện đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh thì mới được vãng sanh. Xin chư vị hãy bỏ ra một chút ít thời gian nghe lại cuộc tọa đàm của Diệu-Âm nói về *“Hộ Niệm Là Một Pháp Tu”*. Cuộc tọa đàm này trong 48 buổi Diệu-Âm nói quanh đi quẩn lại vẫn chỉ là ba tư lương này mà thôi. Đây là tông chỉ của pháp môn, vô cùng quan trọng. Một người muốn vãng sanh thì trước sau gì cũng phải làm cho được ba điểm Tín-

Nguyện-Hạnh này. Giả như cả cuộc đời họ chưa biết tu, nhưng trước những giờ phút lâm chung, làm sao cho họ thực hiện được ba điểm Tín-Nguyện-Hạnh này thì họ cũng có cơ hội vãng sanh. Chính vì thế, sự yểm trợ từ gia đình, từ hoàn cảnh chung quanh rất quan trọng. Và muốn thực hiện được ba điểm Tín-Nguyện-Hạnh này thì chính người bệnh cần phải tỉnh táo, họ không thể bị mê man bất tỉnh trước giờ phút lâm chung...

Bây giờ xin nêu câu hỏi: *“Làm sao chúng ta có được những may mắn này đây?”*. Xin thưa với chư vị, niệm câu A-Di-Đà Phật thành tâm... Thành tâm niệm câu A-Di-Đà Phật có thể xóa tan 80 ức kiếp nghiệp chướng sanh tử trọng tội. Chắc chắn trong những buổi tọa đàm tới, chúng ta sẽ bàn nhiều đến những vấn đề này.

Vậy thì, chư vị tới đây niệm Phật xin đừng niệm thử, xin đừng niệm cho vui... mà hãy chí thành chí kính niệm. Thay vì dùng tâm *“Niệm Phật để thử coi!...”*, thì giờ đây hãy dùng tâm chí thành chí kính mà niệm đi. Phật dạy chúng ta phải chí thành, thì chúng ta phải chí thành. Cái tâm chí thành này sẽ xóa tan không biết bao nhiêu nghiệp chướng của chư vị. Nghiệp chướng nhẹ thì tự nhiên được tỉnh táo. Rõ ràng đơn giản, quá đơn giản!... Một pháp môn quá đơn giản mà ai thực hành cũng có phước phần vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, không kể là nghiệp nặng hay nhẹ, không kể là tu nhiều hay ít, chỉ làm sao trước giờ phút lâm chung phải thực hiện cho được ba điểm Tín-Nguyện-Hạnh thì vãng sanh.

Mong mọi người mau mau hồi tâm tỉnh ý, nhiếp lại trong câu A-Di-Đà Phật, chí thành chí kính, tha thiết nguyện vãng sanh, giữ vững niềm tin mà đi. Chỉ cần ba điểm này thôi ai ai cũng có thể ra đi để lại thoi tượng thật đẹp!... Đẹp không tưởng tượng được!... Xin thưa thực, bây giờ chư vị nào thoa son đánh phấn kỹ đến đâu,



nhưng khi chết rồi, nếu không được vãng sanh, thì cũng ít có ai thích thú đến nhìn cái mặt tái xanh, kinh hãi, khổ sở của mình đâu. Nhưng bây giờ không cần thoa son đánh phấn đâu nhé, chỉ cần được vãng sanh thôi, xin thưa thực với chư vị, cái môi đỏ lên, cái má ửng hồng, khuôn mặt đượm nét hiền hòa, dễ thương, trông nó đẹp... đẹp... đẹp... vô cùng đấy. Thực sự như vậy đó chư vị, lạ lùng lắm!...

Nói cho gọn lại, ta cần những gì đây? Một câu A-Di-Đà Phật, phát nguyện vãng sanh là con đường đưa ta về Tây-Phương thành đạo Vô-Thượng.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 12)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Bồ-Tát Đại-Thế-Chí dạy: *"Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế"*, đó là cách hành trì của pháp môn Niệm-Phật. Ngài khuyên: *"Hãy nhiếp sáu căn lại, thanh tịnh niệm câu A-Di-Đà Phật liên tục, không cần đến một pháp phương tiện nào khác, tự tâm chúng ta sẽ khai mở, thành đạo"*.

Tất cả các pháp môn đều bắt đầu từ sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà xây dựng nên. Ngày hôm qua chúng ta có nói đến vấn đề chứng đắc, ngài Tịnh-Không nói, mỗi một căn muốn chứng đắc phải trải qua 6 cảnh, đó là:

- Phải phá Động tiến vào Tịnh.
- Phá Tịnh tiến vào Căn.
- Phá Căn tiến đến Giác.
- Phá Giác tiến đến Không.
- Phá cho được Không đi vào chữ Tịch.

Thì lúc đó mới thực sự là chứng đắc. Con đường này quá khó, quá khó!... Nhất là đối với hàng phàm phu tục tử như chúng ta!...

Trong kinh Đại-Tập, đức Thế-Tôn nói: "*Thời mạt pháp này, ước triệu người tu hành khó tìm ra được một người chứng đắc*". Hôm nay đúng ra chúng ta theo chương trình nói về 10 bảng mục cần chú ý trong phương pháp hộ niệm, nhưng tuần sau thì những vị ở bên Mỹ đi về rồi, nên chúng ta cần trả lời vài nghi vấn của các vị đó trước. Các vị bên Mỹ qua đây có đem theo một tâm sự lo âu về những chuyện một số người chủ trương tu hành chứng đắc "*Nhất tâm bất loạn*" để vãng sanh, chứ không cần đến hộ niệm. Và có những người bảo rằng họ đã được chứng đắc quá nhanh chóng, niệm Phật 1 tuần, 2 tuần, đôi khi chỉ cần niệm Phật vài ngày cũng có thể chứng đắc rồi. Đây là một hiện tượng khá lạ lùng trong thời này!...

Diệu-Âm xin nêu lên vài ý kiến hầu đáp ứng về nghi vấn này, coi như tạm trả lời để cho các vị về Mỹ ít ra cũng có một chút ít an tâm.

Tình thực, trong thời mạt pháp này tâm cơ chúng sanh yếu lắm. Chư vị đừng nên nghĩ rằng sống trong xã hội có nền khoa học kỹ thuật công nghệ cao thì trí huệ con người cũng cao. Không phải vậy đâu.

- Vật chất càng cao, tinh thần càng giảm.
- Khoa học càng phát triển, tâm linh càng yếu đuối.

Trong thời này tìm gặp một người tin tưởng vào lời Phật dạy, tin tưởng vào chuyện giải thoát tâm linh rất khó, rất khó. Con người ngày nay đang sống trong nền khoa học kỹ thuật cao, thành ra họ ít tin tưởng vào Phật pháp là chuyện rất bình thường. Đức tin thật sự quá khó khăn đối với họ. Trong kinh Phật dạy, những người có kiến thức thế gian cao rất khó tu hành, họ chỉ thích chạy

theo những lý luận vô thường để chờ hưởng lấy cảnh giới vô thường mà thôi!...

Bây giờ trở lại vấn đề 6 bước cần phải vượt qua để chứng đắc, thì với hàng phàm phu như chúng ta, cùng với đa số con người trong thời mạt pháp này, dù cho tu hành có cao lắm đi nữa thì cảnh giới của họ cũng thường chần vờn chần vờn giữa chữ “**Động**” và chữ “**Tịnh**” mà thôi, chưa qua khỏi hần cửa ải của chữ “**Động**” đâu.

Hòa thượng Tịnh-Không nói, tu hành phá được cửa “**Động**”, mà còn vướng vào cửa “**Tịnh**”, thì cảnh giới gọi là chứng đắc vẫn còn xa vời vợi. Ở đây Diệu-Âm có đem theo quyển sách “*Ấn-Quang đại sư gia ngôn lục*”, xin đọc vài đoạn để chúng ta thấy rõ ràng hơn. Ấn-Quang đại sư có đoạn Ngài dạy như thế này:

*- Sở dĩ những người tu hành gần đây, (tức là thời đại của chúng ta), nhiều kẻ bị ma dựa, nguyên nhân đều là do tâm vọng động gấp rút mong được cảnh giới thù thắng...*

Tức là Ngài nói trong thời đại chúng ta hiện nay, có rất nhiều người bị ma dựa đều do bởi sự gấp rút muốn có được cảnh giới thù thắng. Gấp rút mong được cảnh giới thù thắng tức là cầu mong chứng đắc. Lời này là chính của ngài Ấn-Quang nói. Lời Ngài nói rõ lắm. Nếu người nào đọc kỹ những lời khai thị của đại sư Ấn-Quang thì chắc chắn sẽ có sự đề cao cảnh giác, cẩn thận vô cùng. Ngài nói:

*- Nếu cả một đời cứ hoan hỷ tham trước cảnh giới, dù cảnh giới chơn thực có hiện ra đi nữa vẫn sẽ bị tổn hại chứ chẳng được ích lợi gì, hà huống đó chưa đích thực là cảnh giới thù thắng...*

“*Hoan hỷ tham trước cảnh giới...*” là Ngài chỉ cho những người ham mê chứng đắc. Ham mê chứng đắc thường bị tổn hại!... Dù cảnh giới thù thắng hiện ra vẫn bị tổn hại như thường, huống chi chưa chắc đó là những cảnh giới thực sự thù thắng.

- *Nếu một người có hàm dưỡng, tâm chẳng vọng động gấp rút, không tham đắm, thấy các cảnh giới cũng như chẳng thấy, chẳng sanh tâm hoan hỷ đắm trước, cũng lại chẳng sanh tâm hoảng hốt kinh nghi, thì đừng nói chi là cảnh giới thù thắng hiện ra bèn được lợi, dù cho cảnh ma hiện ra vẫn hưởng lợi ích như thường. Vì sao vậy? Vì chẳng bị ma chuyển nên có thể thẳng tiến.*

Chư vị hãy lắng nghe những lời của tổ sư nói. Ngài nói nếu mà cái tâm không hoan hỷ, không tham trước những cảnh giới đó thì không những là cảnh giới thù thắng hiện ra, mà cảnh giới ma hiện ra cũng vẫn được ích lợi như thường.

Cái khổ của con người trong thời này là khi tu hành hễ vừa thấy một cái gọi là hay hay, tốt tốt hiện ra, thì tham chấp vào đó liền. Ngài nói, một người mà không có cái tâm hàm dưỡng thì dù cảnh giới thù thắng hiện ra vẫn ngay lập tức chuyển thành ma sự. Còn một người có huân tu, giữ tâm khiêm hạ, dù có ma cảnh hiện ra đi nữa vẫn có thể làm tăng trưởng duyên cho sự tu hành. Xin chư vị hãy ghi lòng tạc dạ những lời dạy này của ngài Ấn-Quang đại sư. Nên nhớ rằng, Ngài là Đại-Thế-Chí Bồ-Tát tái lai, thị hiện trong đời này để nhắc nhở cho chúng ta tu hành đúng pháp đó. Lời tổ và lời Phật nói có ý nghĩa tương đồng, không sai lệch đâu.

Thời này vàng thau lẫn lộn!... Tâm cơ của chúng ta lại yếu đuối vô cùng!... Dù một người tu hành có mạnh mẽ như thế nào đi nữa, thì cũng chỉ bắt đầu phá được cái Động, và bắt đầu vào

được chữ Tịnh mà thôi. Nhưng xin thưa thực rằng, cái Tịnh này cũng chẳng qua là “Giả Tịnh” mà thôi chứ chưa hẳn thực sự là Tịnh đâu. Tại sao vậy? Tại vì người đó còn chấp trước, còn phân biệt, đôi khi vẫn còn có phiền não. Còn phiền não tức là họ quay trở lại từ đầu, chưa vượt qua được cái cảnh giới động loạn của tâm trí.

Chư vị tin không? Nếu có dịp gặp người phản đối hay chọc tức họ, họ liền nổi cơn sân giận... Giận là động. Làm một chuyện gì bị thất bại, họ buồn!... Buồn là phiền não. Còn phiền não là chưa qua khỏi cảnh giới động, một cảnh giới thấp nhất của phàm phu mà chưa vượt qua được, thì vội gì mà tự xưng là chứng đắc!... Một người nếu không có tâm hàm dưỡng, hay nói đơn giản hơn là không có tâm hồn khiêm cung, thì vừa mới thấy tịnh tịnh một chút, an lạc một chút đã vội vã phóng tâm mơ mộng. Đúng là vọng tưởng!...

Thường thường người ta hay nói, tu hành cho thanh tịnh, an lạc, đôi lúc cũng có những phút thanh tịnh, an lạc đó. Nhưng thường thường đó chẳng qua là một vài cảm xúc lắng đọng đột xuất ngắn ngủi nào đó, xen kẽ trong khoảng thời gian dài vắng vặc cả một đời người loạn động mà thôi. Tu hành mà chỉ vừa đạt một chút xíu thành tựu ngắn tạm vậy thôi, mà đã vội vã cho là chứng đắc... thì ngài Ấn-Quang ví dụ, cũng giống như một bầu trời mây mù đang che phủ, bỗng loé ra một lỗ hổng xanh xanh, vội vã chấp vào đó cho là cả bầu trời sẽ trong xanh, không ngờ chẳng bao lâu sau mây mù phủ kín lại rồi. Lời này là Ngài dặn chúng ta trong thời mạt pháp này, muốn thành tựu đạo quả, hãy mau mau tập tính khiêm nhường, nhẫn nại mới được.

Chư vị có thể nghe qua cuộc tọa đàm “*Hành Theo Ân Tổ*” với 48 đêm tọa đàm về khai thị ngắn ngủi của Ngài, Diệu-Âm nhắc đi nhắc lại rất rõ ý chỉ của tổ sư. Nhất định chúng ta phải có tâm khiêm nhường. Nếu tu hành đúng như vậy, dẫu cho một người phạm phu tội lỗi, trí huệ thấp kém cho lắm, theo như Ngài dạy, biết khiêm nhường, không nói lỗi người, cứ lo việc nhà của mình, không xen vào việc nhà người, dù có công phu từ sáng đến chiều, từ chiều tới sáng niệm Phật liên tục, miên mật... vẫn phải thấy rằng mình còn nông cạn. Cứ giữ phận phạm phu đó mà tự sám hối, chí thành niệm câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh, thì người nào cũng được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Như vậy theo như lời Ngài, mình thấy rõ rệt rằng, chúng ta ở đây có đầy đủ khả năng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Trở về vấn đề hộ-niệm, trong bảng này nói:

*- Thành kính niệm Phật mới dễ vãng sanh, xin đừng vọng cầu chứng đắc.*

Đây là tổng quát lời dạy của tổ Ân-Quang. Thành kính niệm Phật, chí thành niệm Phật ai cũng được vãng sanh. Một người tự xưng mình chứng đắc, thì Ân tổ phê trách rằng: “*Người đời nay vì ham mê chứng đắc, vì sự ham mê chứng đắc quá mạnh, nên động đến oan-gia trái-chủ trong lịch đại kiếp số hợp lại mà tạo cái cảnh giới chứng đắc đó cho mình hưởng. Nếu tâm trạng này hóa gỡ ra không được, thì đến một lúc nào đó dẫu chư Phật mười phương xuống gỡ cũng không được*”.

*- Hiền hậu niệm Phật mới dễ vãng sanh, xin giữ hạnh khiêm cung từ ái.*

Diệu-Âm chỉ nói theo những lời của tổ nói, chứ không dám tự mình nghĩ ra.

- *Buông xả niệm Phật mới dễ vãng sanh, xin đừng chấp trước phan duyên.*

Hộ niệm cho người vãng sanh mình cũng không được quyền phan duyên. Phan duyên sanh ra phiền não. Bị phiền não thì công đức ở đâu chưa thấy, mà chính mình đã vướng phải nghiệp, bị lỗi lớn quá rồi. Mong chư vị hiểu rằng, cứu người luôn luôn phải tùy duyên chứ không được phan duyên.

- *Chuyên nhất niệm Phật mới dễ vãng sanh, xin đừng tu hành tạp nhạp.*

Đây là lời nhắc nhở thường xuyên và rất mạnh của ngài Tịnh-Không. Ngài nói rằng phải chuyên... chuyên... chuyên nhất một câu A-Di-Đà Phật mà niệm thì mới dễ vãng sanh, còn theo đường tạp tu thì rất khó vãng sanh!... Rất khó vãng sanh!... Nếu thực sự chúng ta muốn vãng sanh Tịnh-Độ trong một đời này, thì phải nghe lời tổ. Chư tổ đều nói tương tự nhau, không có gì sai khác cả. Vì thời gian chúng ta có hạn, nên Diệu-Âm không thể trích lục thêm chi tiết ra được.

- *Định tâm vào câu Phật hiệu mới dễ vãng sanh, xin đừng ham mê kiến giải.*

Trong những ngày tới sẽ mở xẻ chi tiết hơn, xin đưa nhiều lời tổ dạy, cũng như trong kinh Phật nói để nhắc nhở lẫn nhau về vấn đề này.

- *Kiệt thành sám hối niệm Phật mới dễ vãng sanh, xin đừng khinh mạn.*



Nếu chư vị nghe lại cuộc tọa đàm 48 đêm “**Khế Lý Khế Cơ**”, Diệu-Âm có nhắc đến rất nhiều điểm này. Một người tu hành không dễ gì ma chướng ám hại được, nhưng chỉ cần khởi lên một tâm ngạo mạn thì liền bị chướng nạn trùng trùng. Một ý niệm khinh mạn nổi lên thì bị ma chướng ám hại liền. Đây là sự thực. Mong chư vị cố gắng giữ cho được cái tâm khiêm cung để niệm Phật.

- *Thấy mình còn là phàm phu, sợ đọa địa ngục mà lo niệm Phật mới dễ vãng sanh, xin đừng tự cho mình là hàng thượng căn thượng trí.*

Tất cả những lời nói này là Diệu-Âm tổng kết lại những lời tỏ dạy thôi.

Ngày mai chúng ta lại tiếp tục để chia sẻ thêm. Mong chư vị lấy hạnh khiêm cung quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 13)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Tu hành trong thời mạt pháp này, chư tổ đưa ra một nguyên tắc rất căn bản cho chúng ta nương theo. Xin chư vị nhớ cho, mỗi thời kỳ có những phương pháp thích hợp để cứu độ chúng sanh. Pháp ứng hợp trong thời chánh pháp khác với thời tượng pháp. Pháp ứng hợp với thời tượng pháp khác với thời mạt pháp. Chính vì thế, tu hành ta phải biết trạch pháp cẩn thận để được khế lý, khế cơ, khế thời, khế xứ. Khế lý là đúng với chánh pháp, hợp lý

đạo. Nhưng đúng lý đạo mà không hợp với thời kỳ, không hợp với căn tánh, không hợp bản sắc của một dân tộc thì cũng khó làm lợi ích chúng sanh.

Dựa theo lời chư tổ dạy, hôm qua chúng ta đưa ra một số quy tắc để nhắc nhở nhau tu tập, trong đó có câu: *“Thành kính niệm Phật mới dễ vãng sanh”*. Trong thời mạt pháp này, xin chư vị đừng nên mong cầu chứng đắc thì mới an ổn tu hành. Thường thường vị tổ nào cũng dạy như vậy. Sở dĩ chúng ta nhấn mạnh đến vấn đề này, vì trong khoảng thời gian gần đây có khá nhiều những pháp tu tập hơi lạ, hứa hẹn hay quá, người nào hành trì cũng được chứng đắc rất nhanh chóng.

Xin thưa với chư vị, trong kinh Phật có nói: *“Thời mạt pháp này ức triệu người tu hành, không dễ gì tìm ra một người chứng đắc...”*. Vậy thì đến thế kỷ 21 này làm gì lại có những pháp vi diệu có thể giúp cho mọi người thực hiện sự chứng đắc dễ dàng trong vòng 1 tuần, 2 tuần...

Để vấn đề này được sáng tỏ hơn, hôm nay Diệu-Âm xin đem tập *“Ấn-Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục”* đọc thêm một số lời dạy của tổ sư để chúng ta sáng suốt mà đi, chớ vội vàng tham chấp vào những chuyện không hợp lắm với chúng ta mà lỡ có điều sơ suất oan uổng!...

- Không hợp căn, vì căn tánh chúng ta hạ liệt, trí huệ dễ gì khai mở!...

- Không hợp thời, vì chúng ta đang sống trong thời mạt pháp, tà chánh lẫn lộn khó phân!...

- Không hợp xứ, vì xứ sở này đang thịnh hành về khoa học

kỹ thuật. Khoa học kỹ thuật thịnh hành thì tâm linh tuột dốc!...

Tổ nói những lời này:

*- Nếu muốn gặp thấy Phật thì tâm niệm rời bời. Ý niệm muốn được thấy Phật kết chặt trong dạ (sẽ) trở thành một thứ đại bệnh cho việc tu hành. Lâu ngày kể oan gia trong nhiều đời thừa dịp tình tưởng vọng động này mà hiện thân Phật để dối gạt mình, hầu tìm cách đòi oán hận cũ. Tự mình tâm chẳng có chánh kiến, toàn thể thuộc về khí phần của ma, (vậy mà) vừa thấy liền sanh tâm hoan hỷ. Dựa theo đó ma nhập tim gan, bị ma dựa mà phát cuồng, dù có Phật xuống thế cũng chẳng làm gì được...*

Đây là một đoạn của tổ Ấn-Quang dạy chúng ta trong thời này.

Trong lễ “Đại Hội Hướng” của Tịnh-Tông, phần “Phát Nguyện Cầu Phật Tiếp Độ” có câu:

*“Đệ tử chúng con chưa biết thân Phật, tướng tốt quang minh. Nguyện Phật thị hiện cho con được thấy, cùng thấy Quán-Âm, Thế-Chí, chư chúng Bồ-Tát, với thế giới kia...”*

Có nhiều người hiểu lầm câu này, cứ ngày ngày cầu xin Phật, Bồ-Tát hiện thân cho mình thấy. Một sự mong cầu vô cùng nguy hiểm!... Thực ra lời nguyện này là lâm chung cầu Phật tiếp độ, chứ không phải dạy ta sự hiếu kỳ ngày ngày cầu xin Phật hiện thân cho thấy để biết hình dáng của Phật như thế nào. Nếu đọc lên đoạn trên một chút chúng ta sẽ thấy câu:

*“... Nghe đến danh hiệu Di-Đà bốn nguyện công đức. Một lòng xưng niệm cầu nguyện vãng sanh. Nguyện Phật từ bi chẳng bỏ, thương xót nhiếp thọ”*.

Đây là lời cầu nguyện lâm chung, cầu Phật tiếp dẫn vãng sanh, chứ không phải cầu Phật ngày ngày hiện thân cho thấy. Và dưới đây là một lời nguyện khác:

*“Nguyện con lâm chung không chướng ngại, A-Di-Đà Phật rước từ xa. Quán-Âm cam lồ rưới nơi đầu. Thế-Chí kim đài trao đỡ gót...”*

Rõ ràng đây là những lời của tổ sư nguyện cầu lâm chung được tiếp độ vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, chứ hoàn toàn không phải dạy chúng ta mong cầu hàng ngày thấy Phật, mơ cầu cảm ứng...

Ứng dụng lời của tổ, của Phật dạy, chúng ta đi hộ niệm luôn luôn dặn dò người bệnh, nếu thấy bất cứ một vị nào lạ hiện thân ra đều không được theo, chỉ khi nào A-Di-Đà Phật hiện ra, Quán-Âm Thế-Chí hiện ra cùng với A-Di-Đà Phật thì chúng ta cứ theo Ngài mà đi vãng sanh. Nhất định không bị lạc.

Nhiều người đọc kinh không thận trọng lắm, lại thích hiếu kỳ, nên vừa thấy một đoạn văn hợp ý thì liền cắt trước xen sau để ứng dụng, nhiều khi oan uổng lắm vậy!... Ví dụ, như người hàng ngày cứ thăm cầu xin Phật hiện ra cho con thấy, xin Phật cho thấy dù một lần cũng được, để biết thân tướng Phật tốt đẹp ra sao... Đây đúng là tâm hồn quá vọng động!... Tổ Ấn-Quang nói, vì tâm mong muốn gấp được thấy Phật nên kết thành một thứ đại bệnh, và vì tâm chẳng chơn chánh nên tất cả cảnh giới hiện ra đều là khí phần của ma. Ma giới nương theo tâm vọng mà ứng hiện ra để lừa gạt hầu tìm cách hãm hại ta mà ta không hay. Nếu không chịu tỉnh ngộ, đến một lúc bị nhập quá sâu rồi, thì dầu cho chư Phật mười phương xuống cứu cũng không cứu được. Đây là nội

dung những lời của Ấn-Quang đại sư nhắc nhở. Chính vì thế, mong chư vị cần cẩn thận, đừng nên sơ ý.

Khi hộ niệm, dù một người hồi giờ chưa biết tu gì nhiều, nhưng trước lúc sắp sửa xả bỏ báo thân, có cơ duyên gặp được những vị thiện tri thức khai giải, hướng dẫn. Nếu người đó tự nhiên phát lòng tin, kiệt lòng sám hối, buông xả vạn duyên, chí thành chí kính niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Do chính lòng chí thành chí kính này mà cảm ứng với đại nguyện của A-Di-Đà Phật. Nhờ Phật lực gia trì, chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ cho họ mà họ nhiếp tâm niệm Phật, vì ứng hợp với đại nguyện của Phật nên được Ngài cứu độ về Tây-Phương. Đây là được Phật lực tiếp độ vãng sanh, chứ hoàn toàn không phải là chứng đắc để về Tây-Phương Cực-Lạc. Thiện tri thức khai giải, hướng dẫn người bệnh được Phật nói trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ chính là những người hộ niệm vậy.

Những người tu theo các pháp tự lực không nương vào đại nguyện của đức Di-Đà tiếp độ vãng sanh, mà tự lực đột phá từng cảnh giới để chứng đắc. Theo như Hòa Thượng Tịnh-Không giảng, họ bắt đầu từ 6 căn mà hạ thủ công phu, mỗi căn cần đột phá 6 cảnh giới: Động-Tịnh-Căn-Giác-Không-Tịch. 6 căn có 36 cảnh giới. Như hôm trước chúng ta bàn sơ qua, đường tu trì này chỉ hợp cho hàng thượng căn thượng trí, còn đối với hàng phàm phu thì vô phương thành tựu. Không thể chứng đắc, nhưng nếu tâm mong cầu chứng đắc quá mạnh mẽ đưa đến chỗ vọng động. Tâm vọng ứng cảnh vọng. Cảnh giới hư huyền ứng hiện mà không hay, cứ hoan hỷ tham chấp vào nên sau cùng bị hại!...

Xin kể ra đây một chuyện có thật xảy ra vào mùa an cư kiết hạ năm 1999-2000. Có một vị nọ tới một đạo tràng thật trang

nghiêm ở Âu-Châu để dự mùa an cư kiết hạ. Vị này trước thì tu Thiên, khi gặp được câu A-Di-Đà Phật quá nhiệm màu, mới ứng dụng câu Phật hiệu để hỗ trợ vào pháp tự lực của mình. Niệm Phật một thời gian ngắn thì vị đó báo cho biết là đã đạt được “Niệm Phật Tam Muội”, nói cho dễ hiểu là có sự “Chứng Đắc”. Khi trở về đạo tràng kiết hạ, vị đó thích đóng cửa tự tu một mình. Mọi người thấy vị này tu hành rất tốt nên cũng hoan hỷ cho Ngài tự công phu, không cần tu chung với đại chúng. Đến một bữa trưa nọ, vị này không ra thọ trai chung với đại chúng. Mọi người tưởng vị này công phu quá tinh tấn đến nỗi quên cả ăn cơm, nên cũng không để ý làm chi.

Sau khi dùng trai xong, người ta tản bộ ra sau vườn thì giựt mình phát hiện rằng, vị này đã treo cổ tự tử trên cây!!!...

Vị này đã để lại hai lá thư, một thư viết nói tổng quát cảnh chứng đắc của mình, một thư nữa báo rằng: *“Hôm nay đã tới kỳ A-Di-Đà Phật rước tôi về Tây-Phương...”*. Câu chuyện này hoàn toàn có thực. Quá ngớ ngàng phải không?!!!...

Về Tây-Phương bằng cách treo cổ tự tử, một hành động hoàn toàn không đúng chánh pháp!...

Chư vị thấy đó, một khi vọng tâm quá mạnh, nó có thể cưỡng chế tất cả các căn của mình mà không hay. Vị đó đã thấy Phật. Thấy thuộc về nhãn căn. Vọng tưởng mạnh quá đã lừa gạt hấn nhãn căn mà không hay!... Nghe được tiếng niệm Phật vang vang trong tai thường xuyên, tưởng rằng mình niệm Phật đã nhập tâm, chơn tâm tự niệm, nhưng đâu ngờ rằng nhĩ căn đã bị gạt rồi!... Cho nên trong Ấn-Quang Đại-Sư Văn Sao, Ấn tổ nói: *“... vì vấn đề mong cầu chứng đắc quá đáng, không kèm chế được, nên oan*

*gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp nương theo đó mà hóa hiện ra gạt người để tìm cách trả mối oán thù xưa...”*

Hiểu được vậy, mong chư vị cố gắng thành tâm, chí thành, chí thiết nương theo đại chúng tu tập. Nhất định đừng nên tách rời đại chúng, tự công phu lấy một mình trong thời mạt pháp này mà lỡ gặp phải những tình huống bất lợi, lúc đó hóa giải khó khăn vô cùng.

Ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục kể thêm những mẫu chuyện khác có hệ quả tương tự để chư vị tự hiểu và chọn lấy đường tu tập. Ở đây, chúng ta quyết nương theo đại nguyện của đức Di-Đà để cầu tiếp độ về Tây-Phương Cực-lạc chứ không phải tự lực chứng đắc. Chúng ta cầu chư Phật, Bồ-Tát gia trì, cầu chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo hộ để chúng ta an toàn đởi nghiệp vãng sanh về miền Cực-Lạc, một đời thành đạo.



Nam Mô A-Di-Đà Phật



## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 14)



Nam Mô A-Di-Đà-Phật

Vãng sanh khác với chết. Chết là một cảnh khổ trong tứ khổ: sanh, lão, bệnh, tử. Còn vãng sanh không phải là cảnh khổ, mà được về Tây-Phương Cực-Lạc với A-Di-Đà Phật, một đời thoát khỏi sanh tử luân hồi thành đạo Vô-Thượng.

Rất nhiều người không nhận thức rõ ràng về vãng sanh, nên thường làm lộn danh từ. Trong những cuộc cầu siêu cho người chết, ta thường nghe nói rằng: *“Hôm nay làm lễ cầu siêu cho ông Nguyễn Văn B vãng sanh vào ngày đó tháng đó...”*. Thực ra ông Nguyễn Văn B đã mãn phần, đã qua đời, đã chết vào ngày đó tháng đó, chết rồi gia đình tới chùa xin cầu siêu thì chính xác hơn. Còn nói người đó vãng sanh thì không phải, không đúng!...

Vãng sanh không phải là chết, mà vãng sanh là bỏ báo thân này đi về Tây-Phương Cực-Lạc với A-Di-Đà Phật. Nếu một người thật sự tu đúng pháp vãng sanh, bây giờ thì họ niệm Phật, đến lúc buông báo thân ra họ vẫn còn sống mà đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc bất thối thành Phật, không còn chết sống nữa. Vậy thì, khi nghe thấy người nào nói những lời sai tương tự, ta nên có nhận thức rõ rệt. Hẳn nhiên chúng ta không có quyền chỉnh sửa, nhưng trên thực tế, những lời này thường làm Phật tử, đồng tu hoang mang, làm lạc!...

Tu hành đúng cách để vãng sanh là sao? Là thực hiện đúng Tín-Nguyện-Hạnh trong pháp môn niệm Phật. Một người không tin pháp niệm Phật, chưa từng nguyện vãng sanh, sợ chết không

dám niệm câu Phật hiệu... thì làm sao có thể nói người đó vãng sanh được?...

Hôm nay chúng ta nói về “*Nguyện*”. Người nào muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc phải phát tâm nguyện mong muốn được vãng sanh về Tây-Phương một cách tha thiết mới được.

Trong giai đoạn gần đây có nhiều người đưa ra tiêu đề như: niệm Phật cho “*Nhất Tâm Bất Loạn*”, niệm Phật cho “*Bất Niệm Tự Niệm*”, niệm Phật cho “*Chứng Đắc*” nhiều cảnh giới cao để chắc chắn được vãng sanh. Nếu thực sự làm được vậy, thì đúng là một điều lý tưởng. Tuy nhiên, nếu tiêu đề này đưa ra trong thời đức Thế-Tôn còn tại thế thì không có vấn đề gì xảy ra. Còn những hiện tượng chứng đắc được thực hiện quá dễ dàng trong thời mạt pháp này thì hình như đã có vấn đề rồi!...

Vấn đề ở đâu? Căn tánh chúng sanh trong thời mạt pháp đâu có thể dễ dàng làm chuyện này được!...

Thực tế Phật dạy: “***Vạn pháp vô hữu tự tánh, bất khả đắc, tất cánh không***”. Tất cả vạn sự vạn pháp trên thế gian này không có đắc được cái gì cả. Ngay chính khi mình về Tây-Phương, mình thành đạo rồi, xin thừa thật với chư vị, cũng không đắc gì cả. Tại vì vạn pháp bất khả đắc mà. Trở về Tây-Phương Cực-Lạc chẳng qua là trở về cái nơi chốn chính tự tánh của mình ứng hiện ra. Nghĩa là mình lấy lại cái vốn của chính mình chứ không có đắc gì từ bên ngoài hết.

Thường thường các pháp môn tự lực tu chứng, người ta rất chú trọng về cảnh giới chứng đắc, đó là điều kiện bắt buộc phải có để họ thoát vòng sanh tử luân hồi. Tự lực tu chứng nếu không đạt được một cảnh giới chứng đắc tương ứng, thì nhất định luân hồi sanh tử không cách nào thoát được. Nói tổng quát, cách tu này chính là tự lực “*Đoạn Hoặc Chứng Chơn*”, nghĩa là tự diệt đoạn cho sạch nghiệp chướng để vào cảnh giới Chơn-Thường.

Những vị tu theo các pháp tự lực, vì đường tu của họ là quyết lòng đoạn sạch nghiệp chướng để cầu chứng cảnh Chơn-Thường nên ý chí rất mạnh, họ không tin tưởng có một phương

cách nào khác khả dĩ giúp cho một chúng sanh vượt qua ba cõi ngoài chính năng lực của mình. Khi gặp được câu A-Di-Đà Phật quá nhiệm mầu, họ cũng niệm Phật, nhưng thường dùng câu Phật hiệu để hỗ trợ cho hướng cầu chứng đắc, nghĩa là ứng dụng câu Phật hiệu giống như câu thoại đầu hỗ trợ vào pháp tu tự lực, thành ra niệm Phật để cầu chứng đắc, chứ không phải cầu vãng sanh.

Niệm Phật cầu chứng đắc thì vô tình biến pháp môn **Nhị-Lực vãng sanh** thành pháp **Tự-Lực tu chứng**.

Pháp môn Niệm-Phật là pháp môn nhị lực, nương nhờ lực tiếp dẫn của đức Phật A-Di-Đà đưa ta về Tây-Phương. Phần tự lực của người hành trì pháp môn Niệm-Phật là ba điểm **Tín-Nguyện-Hạnh**. Người niệm Phật chúng ta phải nắm cho thật vững tông chỉ của pháp môn, đừng nên sai lệch. Nên nhớ, lệch một ly có thể đi xa ngàn dặm đó.

Điểm thứ nhất, người phàm phu như chúng ta không cách nào có thể tự tu tự chứng được. Thông thường chỉ chờn vờn chờn vờn trong những cảnh giới thấp nhất, nếu cố gắng lắm cũng chẳng qua tìm cách lắng đọng tâm hồn, để được chút ít phần thanh tịnh. Nói chung là chờn vờn giữa cảnh “Động” và “Tịnh” mà thôi, chứ khó có thể cao hơn nữa.

Thực tế tâm hồn của chúng ta còn lo lắng đủ thứ, còn có nhiều phiền não. Làm một việc gì bị thất bại vẫn buồn. Buồn là còn phiền não. Còn phiền não tức là chưa ra khỏi chữ Động. Đôi khi chúng ta cũng có vài cảm giác hình như qua khỏi cái Động, rơi vào cái Tịnh. Tịnh sơ sơ thôi mà vội vã cho là chứng đắc sao?!... Còn Căn, Giác, Không, Tịch nữa đã bước qua chưa?... Quá cao, quá cao phải không? Biết bao giờ mới đạt tới!...

Vì nghĩ quá đơn giản, nên có nhiều người đưa ra vấn đề gọi là tu chứng, và tự cho mình đã chứng đắc quá dễ dàng. Thực sự đối với những vị Bồ-Tát tái lai thì sự tu chứng không khó, nhưng đối với hàng phàm phu của chúng ta nhất định đã có sự sơ suất!...

Ngài Ân-Quang nói:

- *Một người không tha thiết vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì dầu cho niệm Phật đến gió thổi không qua, mưa rơi không lọt cũng không được vãng sanh.*

Cảnh giới niệm Phật đến nỗi mà gió thổi không qua mưa rơi không lọt, là ý nói đến người niệm Phật đạt đến chỗ “Niệm Bất Niệm”, đến chỗ “Nhất Tâm Bất Loạn” đấy. Tâm nhiếp vào câu Phật hiệu đến nỗi không còn gì khác chen vào được, vậy mà không tha thiết nguyện vãng sanh cũng không được vãng sanh. Lời này Ngài nhắc nhở cho chúng ta biết rằng niệm Phật để cầu vãng sanh chứ không phải cầu chứng đắc.

Ngài Ngẫu-Ích, tổ thứ 9 Tịnh-Độ Tông Trung-Hoa, nói:

- *Nếu tín tâm không vững, nguyện vãng sanh không tha thiết, dầu cho niệm Phật đến nhất tâm bất loạn cũng không được vãng sanh. Tín-Nguyện đầy đủ được vãng sanh, niệm Phật sâu hay cạn là để phẩm vị cao hay thấp.*

Hiểu được đạo lý này mới hiểu niệm Phật chính là để cầu vãng sanh, chứ không phải cầu nhất tâm bất loạn. Ngài nói:

- *Người có tín tâm vững vàng, tha thiết nguyện vãng sanh, dầu cho loạn tâm niệm Phật, tán tâm niệm Phật cũng được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.*

Chư vị hãy lắng nghe những lời của chư tổ dạy, mỗi người nói một cách, nhưng ý nghĩa tương đồng. Ngài Ngẫu-Ích nói rằng, người nào tha thiết muốn vãng sanh về Tây-Phương, tin tưởng rằng A-Di-Đà Phật phát đại thế để cứu độ mình về Tây-Phương Cực-Lạc, rồi thành tâm niệm Phật, dầu có tán tâm niệm Phật, loạn tâm niệm Phật cũng được vãng sanh. Những hiện tượng loạn tâm niệm Phật, tán tâm niệm Phật này đã ứng hiện rõ rệt ở những người bệnh sắp chết được hộ niệm. Khi mình hộ niệm cho người ta, họ đau quằn quại trên giường, vừa rên, vừa niệm... Tâm họ khó mà tịnh được, nhưng họ quyết lòng đi về Tây-Phương, nên sau khi xả bỏ báo thân, họ để lại những hiện tượng vãng sanh bất khả tư nghì. Bên cạnh đó những người tự xưng nào là chứng này

chứng nọ, nhưng sau cùng hầu hết không được như vậy. Tình trạng này ngài Ân-Quang cảm thương mà nói rằng:

*- Những người ưa nói huyền nói diệu, đến cuối cùng thì tay chân giãy dụa, mặt mày hốt hơ hốt hã, miệng kêu cha réo mẹ, sau cùng nằm ngay đơ theo nghiệp thọ nạn...*

Mong chư vị hiểu thấu được chỗ này, chúng ta mới thấy đường đi của pháp môn Niệm-Phật thích hợp cho những người phàm phu như chúng ta. Chúng ta phải đi cho vững thì chắc chắn được vắng sanh.

Khi đọc đến những lời của tổ Ân-Quang, mình thấy Ngài khai thị rõ lắm. Hôm nay Diệu-Âm xin đọc thêm một đoạn nữa cho chư vị thấy rõ hơn lời dạy của Ngài. Ngài nói:

*- Trong đời kể chẳng hiểu lý, mới tu trì chút ít đã mong mỗi quá phận mình...*

Nghĩa là ý Ngài nói, phàm phu không lo phận phàm phu thành kính niệm Phật, mà lại cứ lo cầu chứng này, đắc nọ... đây là sự mong mỗi quá phận mình đó.

*- ...Ví như mài gương, nếu bụi dơ đã hết chắc chắn quang minh sẽ hiện ra chiếu trời soi đất...*

Nghĩa là mình tu hành giống như mài gương, cái gương mình mài nhẵn, sạch bụi rồi thì tự nhiên nó phản chiếu ánh sáng. (Ghi chú rằng, trước đây không có gương bằng kính như ngày nay, người ta phải dùng miếng đồng thau mài nhẵn để làm gương soi mặt).

*- Nếu chẳng tận lực mài gương, mà cứ mong gương tỏ sáng. Do bởi toàn thể đều như bản, nên nếu có phát quang thì ánh sáng ấy cũng là ánh sáng của ma quái mà thôi...*

Nghe được những lời Ngài nói, chư vị dễ hình dung ra vấn đề phải không? Ý Ngài nói là, cái tâm mình còn quá loạn động, mà cứ cho mình là nhất tâm bất loạn, cho mình là khai mở trí huệ, cho mình là chứng đắc rồi... thì có khác gì cái gương dơ bản mà cứ muốn nó phát quang, dầu có thực sự phát quang đi nữa, thì đó cũng chỉ là ánh sáng của ma quái mà thôi. Chư vị nghe những

lời của tổ dạy, thì biết được con đường nào đúng nhất cho mình đi vậy.

Chính vì thế, trong giai đoạn hết sức là khó khăn này, gọi là giai đoạn mạt pháp, chúng ta phải biết y giáo phụng hành lời tổ dạy, đừng nên tự mình vạch ra con đường sai lầm. Hiện giờ trên thế gian rất sôi nổi về những chuyện thần kỳ, đặc dị. Nếu gặp phải, chư vị phải có định tâm vững vàng, nhất định trì giữ câu A-Di-Đà Phật chí thành mà niệm, đừng hiếu kỳ mới an ổn được.

Phật dạy rằng vạn sự vạn vật không có gì đặc được cả, mà có người cứ khoe ra đặc này đặc nọ thì thật sự là một vấn đề lạ... Ngài Tịnh-Không nói, *“Tu hành mà chư vị thấy một cảnh giới gì hay hay vội đem khoe ra ngoài, thì định lực của chư vị đã tiêu hết trơn rồi...”*. Đây là lời những vị đại sư còn đang sống nói ra đó. Ngài nói: *“Nếu tu hành mà chư vị thấy rằng mình đã chứng đắc, thì ngày đó chư vị đã bị tẩu hỏa nhập ma rồi!...”*. Đây là lời của ngài Tịnh-Không nói. Chư tổ nói lời chư Phật nói. Chư vị cao tăng chân tu nói lời như chư tổ nói. Lời nói của các Ngài tương đồng như lời Phật, hoàn toàn không khác. Hiểu được như vậy rồi, thì mong chư vị phải cố gắng quyết lòng thực thi các điều:

- Chuyên nhất niệm Phật mới dễ vãng sanh, đừng nên tu quá xen tạp.

- Buông xả vạn duyên ra, niệm Phật mới dễ vãng sanh.

- Đừng có chấp trước, đừng có vội vàng, đừng có mong cầu cảm ứng gì cả, thành tâm niệm Phật mới dễ vãng sanh.

- Xin đừng vọng cầu chứng đắc, kiệt thành sám hối mới dễ vãng sanh.

Biết mình lỗi làm quá nhiều, ngày ngày ở đây mỗi sáng mỗi chiều, Niệm Phật Đường này có đọc bài sám hối, tức là đọc bản hồi hướng ngang đó. (Ghi chú: Bái hồi hướng sám hối này có đăng ở cuối tập sách). Ngày nào chúng ta cũng niệm Phật sám hối. Mỗi lần mà chư vị đọc như vậy phải thành tâm, phải tha thiết, tức là chúng ta đang sám hối. Sám hối từ bây giờ cho tới ngày ra

đi, thì chúng ta mới có cơ hội vãng sanh. Xin đừng tỏ ra khinh mạn.

Đây là con đường dễ dàng nhất cho chúng ta được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 15)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Có những điều chúng ta thấy mà chưa chắc gì thật. Có những điều chúng ta nghe mà chưa chắc gì đúng. Phật dạy: *“Tất cả pháp từ tâm ý chúng ta tưởng đến mà sinh ra như vậy”*. Nếu tâm ý chúng ta chân chánh, thì cái thấy, cái nghe sẽ chân chánh. Nếu tâm tưởng chúng ta đang vọng động, thì cái thấy cái nghe đó không còn chính xác nữa. Nói cho rõ ra, cái tâm vọng của chúng ta có thể gạt nhãn căn, có thể gạt cái nhĩ căn, có thể gạt cái tỷ căn. Tỷ căn là lỗ mũi. Lạ lắm!...

Chính vì thế mà Phật răn nhắc chúng sanh đừng nên mong cầu bừa bãi, mong cầu bừa bãi gọi là vọng cầu. Vọng cầu thì những cảnh giới ứng hiện toàn là giả, nhưng khổ nỗi khi cảnh giới giả ứng hiện, mà cái tâm đã mê chấp rồi nên không nhận biết được cảnh giả, đâm ra hoan hỷ, tham trước. Ngài Ấn-Quang nói, bị vào trạng thái này rất khó thoát khỏi lưới ma.

Trong thời nhà Minh, có một người tên là Ngu-Thuần-Hy, vị này tu rất tinh tấn, mạnh dạn rời gia đình lên tận núi cao để tịnh tu. Khi tịnh tu một thời gian thì đắc được những cảnh giới rất tuyệt vời, người đời khó ai có thể sánh kịp. Ông ta biết trước thời tiết nắng mưa, có thể đoán trước được mưa bao lâu, nước dâng bao nhiêu... Một người nào đến thăm không cần báo ông ta cũng biết trước, nhìn một người ông có thể biết được đời trước của người đó, v.v... Nói chung là ông ta đạt được những năng lực khá hay. Nhưng khi tổ sư Liên-Trì nghe được vậy, Ngài liền viết thư nghiêm khắc cảnh cáo. Ngài nói:

*- Nhà người phải mau mau nhiếp tâm lại niệm Phật, khiêm nhường niệm Phật, sám hối niệm Phật... Nếu còn tham trước vào những chuyện đó, nhất định sẽ vướng vào lưới ma...*

Người này vốn là Phật tử thọ tam quy với tổ Liên-Trì, khi nghe sư phụ la rầy làm cho ông giật mình. Trước đó ông vẫn nghĩ rằng, với cách tu tập và thành tựu của mình chắc chắn sẽ được sư phụ tán thán, khen tặng, nhưng không ngờ lại bị tổ sư la trách nặng nề....

*- Nhà người phải mau mau sám hối, nếu còn đứng đó cho là chứng đắc, thì sẽ vướng vào ma lộ, không ai có thể cứu được.*

Ông Ngu-Thuần-Hy giật mình ngỡ ngàng... Khi vừa giật mình ngỡ ngàng thì tất cả những gì gọi là chứng đắc từ từ mất hết, nghĩa là ông ta không còn những năng lực đó nữa. Lúc đó ông ta mới tỉnh ngộ ra, và biết rằng những gì mà mình có được toàn là giả huyễn, chứ không phải chân thực.



Kể ra những chuyện này để chúng ta tự suy nghĩ và so sánh thử coi, hình như tâm lực của chúng ta không mạnh bằng ông Ngu-Thuần-Hy, nghiệp chướng chúng ta hình như phải lớn hơn ông ta đấy, và trí huệ chúng ta chắc chắn cũng thua luôn rồi... Vì sao vậy? Vì vị đó không màng đến sự hưởng thụ, dám buông hết gia đình, sự nghiệp... lên trên núi cao để tịnh tu. Thực hiện điều này không phải người bình thường có thể làm được. Chúng ta làm như vậy không được đâu. Nói chung, chúng ta vẫn còn phiền não, nghiệp chướng dày đặc...

Xin kể ra đây một vài câu chuyện vui khác để kết thúc chương này, chúng ta cần dành thời giờ nói qua chương khác.

Có một vị kia, trước thì tu về thiền định, nhưng sau này gặp được câu A-Di-Đà Phật và nghe được lời pháp của Hòa Thượng Tịnh-Không, mới quyết lòng chuyển qua niệm Phật. Vị này tu khá tốt, mỗi ngày công phu niệm Phật không dưới 12 tiếng đồng hồ. Tinh tấn được vài năm thì vị này đã tuyên bố có được những cảnh chứng đắc khá tuyệt vời và lấy kinh nghiệm của chính mình mà mạnh dạn đưa ra những công thức tu tập nghe qua khá lý tưởng. Vị đó nói:

- *Niệm Phật trong vòng 10 ngày mà không ngửi được mùi hương thanh lạc, thì phương thức niệm Phật đã sai rồi.*

- *Niệm Phật khoảng từ 2 tuần đến 4 tuần mà không thấy được quang minh của Phật thì đường tu cũng sai rồi.*

- *Niệm Phật trong vòng 2 tháng bắt buộc phải nghe được tiếng niệm Phật, bắt niệm tự niệm.*

- *Niệm Phật đến 3 năm thì nhất định phải nhất tâm bất loạn và chắc chắn được vãng sanh.*

Vị đó hoạch định ra thời gian khá vững vàng và rõ ràng cho đại chúng tu tập. Chính vị này cũng cho biết rằng, đã từng tổ chức những khóa tu niệm Phật rất thành công, hầu hết những người tham dự đều ngửi được mùi hương thanh lạc đúng thời hạn,

nghĩa là trong vòng một tuần thất đầu thì đồng tu tham dự đều ngửi được mùi hương, xác suất thành công lên đến 90%. Và vị đó nói, tất cả những cảnh giới này chính Ngài đã chứng nghiệm qua. Ngài cũng tuyên bố rằng đã thấy được A-Di-Đà Phật hiện thân thọ ký, báo cho biết ngày giờ vãng sanh, và hằng ngày A-Di-Đà Phật đều hiện thân cho thấy... Câu chuyện này Diệu-Âm đã nghe được do chính vị này kể lại trong thời gian Ngài còn đang tinh tấn niệm Phật.

Nhưng đến ngày giờ vãng sanh đã định trước, bao nhiêu người đang chờ chuyện thần kỳ thì vị này làm thình, không đi... Sau đó hẹn đi hẹn lại 3 lần nữa cũng không đi vãng sanh, và đến giờ bây giờ (2014) vẫn còn sống trong cảnh ngộ thật khá khó khăn!!!...

Chư vị thấy không? Một vị rất thông minh, tu hành rất tinh tấn. Tai ngài đã thực sự nghe âm thanh, mắt ngài đã thực sự thấy cảnh giới, mũi ngài đã thực sự ngửi mùi hương... Nói chung nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn đều chứng nghiệm rõ rệt, nên mới dám khẳng định như vậy. Nhưng sau cùng thì kết quả đã hoàn toàn khác hẳn!...

Chính vì thế mà chư tổ sư đều căn dặn chúng ta rằng, tu hành trong thời này đừng nên khởi cái tâm mong cầu thái quá. Không được ham thích những cảnh giới chứng đắc thái quá. Ấn tổ nói, cái tâm mong cầu quá đáng rất dễ vướng vào ma sự. Thật là điều không tốt!... Cái tâm mong cầu chính là vọng tâm chứ không phải là chân tâm. Vọng tâm nó có thể gạt nhãn căn của ta, có nghĩa là:

- *Mình thấy, mà thực ra sự thấy đó không chân thực, đó chỉ là cảnh giới giả huyễn do vọng tâm đã gạt mình, làm cho mình thấy hình như thực mà không phải thực.*

- *Mình có thể nghe âm thanh như thực, mà thực ra không phải thực. Cái vọng tâm nó có thể gạt cái nhĩ căn của mình một cách thâm!...*

*- Mình có thể ngửi mùi hương như thực, nhưng thật ra không thực. Chính cái vọng tâm này nó có thể gạt luôn tử căn...*

Nói chung, vọng tâm nó có thể gạt hết cả sáu căn của mình. Nghĩa là, cảnh giới không thực hiện ra, nhưng vì cái tâm chưa sáng nên không nhận ra được đâu là chơn, đâu là giả mà sau cùng bị nạn...

Tổ Ấn-Quang dạy rằng, *“Vì tâm quá vọng động, làm động đến oan gia trái chủ trong nhiều đời nhiều kiếp, họ quy tụ về, họ nương theo cái vọng tâm của mình mà giúp cho mình thỏa mãn những sự hiếu kỳ để tìm cơ hội trả thù...”*.

Nghe qua những mẫu chuyện này, chư vị mới dễ cảm thông được cách tu hành ở đây. Hằng ngày chúng ta tự xác nhận mình còn nghiệp chướng sâu nặng mà tu hành với hình tướng phàm phu mộc mạc, thấp kém... Ngài Ấn-Quang dạy luôn luôn phải nghĩ như vậy, dù cho có công phu tốt như thế nào đi nữa, thì chúng ta vẫn phải nghe lời dạy của Ngài, nhất định phải tự mình biết hổ thẹn, phải thấy công phu của mình còn yếu kém, phải thấy nghiệp chướng của mình còn quá nặng nề, trí huệ mình chưa được khai mở... Ấn-Quang đại sư là một vị đại Bồ-Tát tái lai mà nói những lời này, thì chúng ta phải hiểu rằng, đây là vấn đề hệ trọng, nhất định là vấn đề hệ trọng. Nói rõ hơn, những người hạ căn tội chướng như chúng ta trong thời này nếu sơ ý rất dễ bị vướng nạn, xin chư vị cố gắng giữ tâm chân thành, khiêm cung, nhất định đừng nên sơ ý nữa.

Để kết thúc vấn đề này, hôm nay Diệu-Âm xin đọc một vài đoạn của tổ Ấn-Quang dạy cho chúng ta cùng nghe:

*- Người tu tịnh nghiệp chẳng coi trọng các thứ cảnh giới nên không cảnh giới nào phát sinh...*

Chúng ta không để tâm tới mùi hương, không cầu ngửi mùi hương thì mùi hương giả không sanh ra. Nên nhớ, một khi nghĩ tưởng đến mùi hương thì mùi hương có thể sinh ra đấy. Không đặt nặng đến hào quang làm chi, nghĩ tới hào quang thì hào quang

giả có thể sinh ra đấng. Đừng nghĩ tới ma chướng, nghĩ tới ma chướng thì ma chướng sinh ra đấng...

Nói chung, tâm mình nghĩ tưởng về cái gì, thì cái đó được duyên mà ứng hiện ra... Thật sự đấng. Nếu một người thường ham muốn thấy cảnh giới, thì rất nhiều cảnh giới sẽ hiện ra. Đây là lời Ấn-Quang dạy. Chư vị có thể đọc trong tập sách “Ấn-Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục” này sẽ thấy thêm nhiều điều.

*- Nếu chẳng khéo dụng tâm, có thể bị tổn hại. Ông Đàm-Bích-Vân cứ mong gặp chứng đấng... Chẳng phải riêng mình ông ta mắc phải căn bệnh này, hết thấy người học Phật (ngày nay) đa số đều phạm phải căn bệnh này. Đã có bệnh ấy, chẳng những chiêu cảm đến ma sự, mà chưa chứng nói chứng, chưa đấng nói đấng, đây là cái tội đại vọng ngữ...*

Tổ sư nói rõ ràng vô cùng mà người đời nay không chịu để ý tới. Diệu-Âm đọc lại là để kết thúc chuyện này và mong chư vị cố gắng ăn ở hiền hòa. Giữ tâm hồn hiền hòa niệm Phật thì dễ được vắng sanh. Đừng nên khởi cái tâm hạnh kiêu kỳ, thiếu đức khiêm cung mà coi chừng bị ách nạn.

Lúc nào cũng nên thấy mình còn là phàm phu, là phàm phu thì khi chết dễ bị đọa lạc. Vì sợ bị đọa lạc xuống địa ngục mà mình cố công niệm Phật. Chính cái tâm này sẽ dễ cảm ứng với đại nguyện của đức A-Di-Đà mà mình được vắng sanh Cực-Lạc.

Xin đừng tự cho mình là hàng thượng căn, thượng trí. Ý niệm này thường làm tăng thượng mạn, đây chính là đại vọng tâm, cái cửa ngõ thuận lợi nhất cho oan gia trái chủ nương vào đó mà hại người tu hành một cách thâm hiểm vậy!...

Mong chư vị cố gắng giữ tâm hồn hiền từ niệm Phật, để cùng nhau vắng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

**HỘ NIỆM CHÚ Ý**  
**(TỌA ĐÀM 16)**



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Hướng dẫn người bệnh thì nhắc nhở người bệnh rằng:

*- Khi thấy ông bà cha mẹ hoặc người thân đã chết rồi hiện ra thì cứ kệ họ, đừng sợ, đừng mừng, đừng theo họ, cứ nhiếp tâm lại niệm A-Di-Đà Phật là được.*

*- Nếu thấy Phật, Bồ-Tát, Chư Thiên, Quỷ Thần nào khác hiện ra cũng kệ họ, đừng sợ, đừng mừng, đừng theo họ, cứ nhiếp tâm lại niệm A-Di-Đà Phật là được.*

Những điều này người hộ niệm chắc đã biết rõ rồi. Ngoài ra, xin thưa thiệt với chư vị, thế gian này không dễ gì có người biết đến vấn đề này đâu. Chính vì thế, khi hộ niệm cho một người, rất cần người bệnh còn tỉnh táo để có thể hướng dẫn họ tránh những cạm bẫy hiểm nghèo. Hướng dẫn người bệnh thì chúng ta cũng phải tự nhắc nhở cho chính mình đừng sơ suất. Mong chư vị nhớ kỹ.

Trong bảng chú ý này có câu:

*- Thấy Phật, thấy Bồ-Tát, thấy chư Thiên, Quỷ Thần... hiện ra dù có tướng hảo quang minh như thế nào đi nữa cũng mặc kệ, đừng sợ, đừng lo, đừng mừng, đừng theo họ... Hãy cứ nhiếp tâm niệm A-Di-Đà Phật là được.*

Điểm chú ý này cũng nhắc nhở đến người tu hành nếu có cái tâm mong cầu muốn thấy cảnh giới thù thắng, thì vì do tâm quá mong muốn thấy cảnh giới, nên thường hay thấy này thấy nọ, rồi

phát tâm hoan hỷ vui mừng... Trong những ngày qua chúng ta đã đọc rất nhiều những lời khai thị của Ấn tổ. Ngài nói rằng vấn đề này rất nghiêm trọng, hàng phàm phu như chúng ta trong thời mạt pháp này cần phải chú ý tránh để khỏi vướng nạn. Chính Diệu-Âm này cũng đã gặp qua những người vui mừng khoe ra rằng: *“Tôi thấy quang minh của Phật sáng ngời trong phòng. Tôi ngồi đây niệm Phật mà thấy bầu trời phát quang lên. Tôi thấy đức Bồn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật hiện ra, v.v...”*.

Có một lần đi ra nước ngoài cũng để nói về hộ niệm. Có một vị kia đến gặp Diệu-Âm và nói:

*- Anh Diệu Âm ơi!... Hồi hôm này tôi nằm chiêm bao thấy đức Bồn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật hiện ra, Ngài ngồi giống như trong tám hình, và Ngài chỉ tôi đi theo hướng đó... Tôi đi theo hướng Ngài chỉ, thì thấy có cư sĩ...*

Chư vị nghĩ như thế nào về điều này? Nên có sự nhận thức cẩn thận mới được nhé... Chỉ cần một tâm ý vọng động nảy ra, một sự tham chấp khởi lên, thì có thể cảnh giới liền hiện ra đấy...

Hôm qua chúng ta đọc một lời khai thị của Ấn tổ, Ngài nói: *“Khi quá mong cầu thấy cảnh giới, thì cảnh giới liền hiện ra...”*. Hiện tượng này nhiều lắm. Nếu là người có tu hành, có côngphu thì thường thường là cảnh giới đẹp hiện ra. Trong 10 điều thiện lợi của pháp niệm Phật, có một điều người niệm Phật đêm nằm thường thấy được những giấc mộng đẹp, những giấc chiêm bao đẹp, nhiều khi thấy Phật. Nhưng xin chư vị phải nhớ cho kỹ điều này, ***tâm thanh tịnh thì sẽ ứng với cảnh thanh tịnh, còn tâm mong cầu thì sẽ ứng đến những cảnh huyễn vọng***. Chính vì vậy mà ngài Ấn-Quang thường nhắc nhở chúng ta nhất định đừng

bao giờ hiểu kỳ, đừng bao giờ tham chứng đắc, đừng bao giờ tham những cảnh giới đó. Nếu tham cảnh giới thì thường thường bị vọng động. Vọng tâm sẽ ứng tới vọng cảnh. Vọng cảnh hiện ra hợp với cái tâm mong cầu nên liền hoan hỉ. Khi gặp một cảnh duyên mà tâm hoan hỉ lên thì liền bị cảnh chuyển. Theo như ngài Ấn-Quang nói, đó chính là bị ma sự.

Chính vì thế, khi chúng ta đi hộ niệm cần nhắc nhở người bệnh:

*- Nếu thấy ông bà, thân bằng quyến thuộc hiện ra thì đừng sợ, đừng mừng, đừng vui, đừng theo họ, cứ an nhiên tự tại niệm Phật đi.*

Điều này cũng để nhắc nhở cho mọi người, bình thường trong các dịp giỗ kỵ, đừng nên đứng trước bàn thờ gia tiên mà khẩn cầu ông bà, cha mẹ có linh thiêng thì hãy về đây phù hộ cho con, giúp đỡ cho con, gia trì cho con... Những người thường nguyện cầu như vậy, thì khi sắp chết thường gặp phải vấn đề này. Nghĩa là ông bà, cha mẹ, người thân đã chết thường hiện thân ra an ủi, giúp đỡ, tiếp độ. Trong đời Diệu-Âm cũng gặp qua, có những người thường đến trước bàn thờ ông bà thăm thì nói chuyện, con cháu đến mời ăn cơm thì nói: *“Các con đừng hỗn hào, ta đang nói chuyện với ông nội con đây, ta đang nói chuyện với ông cố con đây, với ông bác các con đây...”*. Họ thường rơi vào cảnh giới này và cảm thấy mừng vui vì tưởng rằng ông bà đã thực sự trở về bảo vệ họ.

Xin chư vị hãy nhớ cho, tất cả những cảnh giới này là huyền hóa, là giả vọng chứ không phải thật đâu. Khi hộ niệm mình khuyên người bệnh nếu có thấy ông bà, cha mẹ, những người



quá cố hiện ra hãy mặc kệ họ, cứ lo niệm Phật, thì tự mình phải cảnh cáo cho chính mình, nhất định trong những dịp giỗ kỵ đừng nên đứng trước bàn thờ khẩn nguyện cầu xin ông bà, cha mẹ linh thiêng về đây phù hộ che chở cho con. Khẩn nguyện như vậy vô cùng nguy hiểm!...

Một lần khác, một vị kia tới khoe với Diệu-Âm rằng:

*- Anh Diệu Âm ơi!... Cha của tôi chết cách đây mấy năm, ông về báo mộng cho tôi biết rằng ông đã đi về với Phật rồi. Ông dặn tôi là cứ yên chí làm thiện làm lành đi, khi nào chết thì cha tôi sẽ về tiếp dẫn tôi vãng sanh...*

Khi Diệu-Âm phân tích vấn đề này ra thì hoàn toàn sai với kinh Phật, không có chỗ nào hợp lý cả, làm anh ta giật mình sợ toát mồ hôi và tỉnh ngộ ra rằng đó là giả, và không dám ngày ngày chờ cha mình về tiếp dẫn nữa. Anh ta đã hứa, từ đây quyết định niệm A-Di-Đà Phật, nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, và ngày ra đi chỉ được quyền đi theo A-Di-Đà Phật để vãng sanh về Tây-Phương. Mong chư vị hãy nhớ cho thật kỹ điểm này, để khi hộ niệm biết hướng dẫn đúng cách cho người bệnh có cơ hội vãng sanh.

Giả sử một người bệnh hồ hởi khoe rằng:

*- Chư vị ơi!... Đêm qua tôi thấy quang minh sáng rõ như thế này...*

Xin chớ vội vã mừng, xin chớ vội vã hoan hỷ, vì coi chừng quang minh này là do vọng tâm mà sinh ra đấy, chứ chưa chắc gì là thật đâu. Khi biết như vậy mình phải khéo léo một chút hầu giúp cho người bệnh vừa an tâm niệm Phật, vừa tránh được ách nạn.

- Anh Ba à!... Nếu có quang minh thì tốt đấy. Nếu đúng là quang minh của Phật thì anh phải biết rằng, đây chính vì nhờ anh có đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh mà được cảm ứng. Vậy thì phải tiếp tục kiên cường tinh tấn niệm Phật cầu nguyện A-Di-Đà Phật đến tiếp dẫn về Tây-Phương, chứ không phải thấy quang minh là tự mãn được đâu nhé. Không được tự cho rằng chứng đắc rồi khoe trương ra nhé... Anh nên nhớ, một niệm tự mãn khởi lên thì có thể làm anh bị mất phần gia trì. Anh đang bệnh nặng, đau đớn nằm chờ đến ngày ra đi phải không?... Vậy thì phải chí tâm thành kính để chư Long-Thần Hộ Pháp tiếp tục che chở cho anh mới được. Đừng vội chấp và o ánh sáng này rồi tự mãn mà tạo ra điều khinh suất. Chỉ khi nào thấy A-Di-Đà Phật đến tiếp dẫn anh theo Ngài thì mới không bị lạc. Đây nhìn tấm hình A-Di-Đà Phật cho kỹ...

Người hộ niệm không nên xác định quang minh đó là ma quái hay của Phật để tránh cho người bệnh khởi tâm tự mãn hay lo sợ. Tự mãn cũng mất vãng sanh, mà lo sợ rồi thì không còn an tâm nữa, không còn thanh tịnh nữa, cũng rất dễ bị vướng nạn.

Mỗi lần tọa đàm chúng ta nói thêm một chút để nhắc nhở với nhau. Khi đi hộ niệm chúng ta phải có cương lĩnh vững vàng, phải có thủ thuật khéo léo, để khi gặp một sự trở ngại gì từ người bệnh, ta sẵn sàng giải quyết một cách ổn thỏa.

Ví dụ khác, như người bệnh báo rằng:

- “À tôi thấy ông bà, cha mẹ, chú bác.... tới đây nhà...”.

Nhiều người vì hiểu đạo quá, vội vã giảng thẳng luôn:

- Ồ!... Không phải đâu anh Tư ơi!... Đó là ma quái tới phá hoại, là oan gia trái chủ cài bẫy để hại anh đó...

Lời nói này dù có đúng lý đi nữa cũng dễ gây ra chướng ngại, làm cho cuộc diện trở thành xấu đi... Không bao giờ được nói thẳng thắn quá như vậy, mà hãy nói rằng:

*- Anh Tư ơi!... Ông bà, cha mẹ, người nào khác tới kệ họ nhé. Đừng sợ, đừng vui, đừng theo họ tại vì đó không phải là A-Di-Đà Phật. Chao đảo tinh thần trong lúc này không về Tây-Phương Cực-Lac được. Anh cứ yên chí nhiếp tâm lo niệm Phật đi. Có chúng tôi đang hộ niệm cho anh đây. Mọi người đang hỗ trợ cho anh vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lac đây.*

Xin chư vị nhớ rằng, khi đi hộ niệm chúng ta luôn luôn phải cẩn thận từng lời nói, đừng vội vã mà tạo điều sơ ý làm cho người bệnh có thể bị lâm vào cảnh giới hãi hùng, bất an. Một khi rơi vào trạng thái sợ hãi rồi, rất khó làm cho tâm hồn của họ bình phục trở lại, rất khó cho họ an tâm tiếp tục niệm Phật được.

Mong chư vị cố gắng hỗ trợ tốt cho nhau cùng vãng sanh Tây-Phương Cực-Lac.



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 17)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Phật dạy: *“Ly Kinh nhất tự tức đồng ma thuyết”*. Thuyết kinh giảng đạo cho đại chúng tu hành mà rời kinh Phật một chữ, thì chẳng khác gì lời nói của ma. Tuy nhiên chúng ta cũng phải nhớ rằng cần nên y theo kinh nào, nói cho hàng chúng sanh nào đây mới được?...

Kinh Phật nói ra nhiều ví như lá cây trong rừng, sâu như biển cả, gọi là rừng kinh biển sách. Mỗi kinh đều có đối tượng cứu độ riêng. Đối với hàng Bồ-Tát, Ngài dạy Bồ-Tát Tu-Bồ-Đề hãy ra giữa chợ mà tu định. Nếu ta đem lời này mà dạy cho chúng sanh phàm phu trong thời mạt pháp này, bảo họ hãy ra giữa chợ mà tu định thì họ sẽ bị đọa lạc. Có lời Phật dạy cho hàng Huệ-Hạnh Bồ-Tát, Ngài bảo phiền não là Bồ-đề. Ta đem lời Ngài dạy cho hàng Bồ-Tát mà truyền lại cho hàng phàm phu thì vô tình tạo duyên cho người phàm phu vọng tưởng. Hàng sơ học phải tránh xa phiền não, nếu vướng phải môi trường phiền não thì bị đọa lạc. Nghĩa

là, đối với hàng phàm phu thì phiền não là phiền não chứ không thể là Bồ-Đề được.

Trong pháp hộ niệm đã ứng dụng thật chính xác vấn đề: “*Ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết. Y kinh giảng nghĩa tam thế Phật oan*”.

Nói rõ hơn, vấn đề kế lý kế cơ rất quan trọng. Ví dụ như khi chúng ta đi hộ niệm, chư vị có thấy những điều đặc biệt gì người bệnh thường vướng phải không? Hình như hàng phàm phu tục tử như chúng ta thường thường bị vướng mắc toàn những điều hết sức gần gũi, chứ ít khi nào liên can đến những lý đạo cao siêu phải không?... Do đó, khi khai thị hướng dẫn người bệnh vãng sanh, nếu ta nói đến những đạo lý cao siêu thì thường đưa tới kết quả thất bại. Chúng ta cũng nói y theo kinh giáo đó, nhưng đã ứng dụng sai rồi, vô tình làm cho chư Phật cũng đành chịu hàm oan!... Nói chính xác hơn, thực ra lời kinh đó Phật không dạy ở trường hợp này...

Trong kinh Địa-Tạng, Phật nói những điều hết sức cụ thể và rõ ràng về những ách nạn cho những người phàm phu sắp sửa xả bỏ báo thân. Khi hướng dẫn bệnh nhân, chúng ta cần biết ứng dụng kinh Phật cho đúng với căn cơ của người bệnh thì mới giúp ích họ được. Trong thời mạt pháp này nghiệp chướng của chúng sanh nặng lắm, trí huệ mỏng lắm. Nếu chúng ta đem những đạo lý cao siêu, cảnh giới chứng đắc nhiệm màu ra mà nói, thì dễ ru chúng sanh vào con đường lầm lạc. Vọng tưởng trước những giây phút xả bỏ báo thân thì không còn cơ hội cứu thoát.

Vọng tưởng có thể lừa gạt nhĩ căn, như mấy hôm trước chúng ta có đưa ra những câu chuyện chứng minh cụ thể vấn đề này.

Có người nghe những âm thanh vi diệu nhưng sau cùng lại gặp nạn. Tại sao vậy? Vì những tiếng vi diệu nghe được đó là do vọng tưởng lừa gạt nhĩ căn của họ, chứ không phải là thực.

Vọng tưởng có thể lừa gạt nhĩ căn. Họ thấy những cảnh giới rất vi diệu, nhưng vọng tưởng đã đánh lạc hướng nhĩ căn rồi, nên nhiều khi những hình ảnh hiện ra toàn là giả huyền mà vì trí óc còn phàm phu nên không phân biệt được đó thôi.

Có lẽ chính vì thế, ngài Ấn-Quang thường dặn dò hàng phàm phu hãy lấy cái tâm khiêm nhường, thành kính để tu hành. Đây là cách hóa giải những thứ chứng đắc giả huyền đó. Ngài dạy hàng phàm phu chúng ta hãy lấy câu: "**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**" mà quán để hóa giải cam bẫy. Những cái ta thấy, ta nghe, ta nghĩ... đều thuộc về pháp hữu tướng. Phàm là pháp hữu tướng, hữu hình thì đều là hư vọng, không đáng tin cậy. Người tu hành đừng chấp vào đó, nếu chấp vào đó thì bị cảnh giới lôi chuyển. Ngài nói, một người biết huân tu, nghĩa là không tham trước vào cảnh giới, thì gặp thắng cảnh cũng được lợi, mà gặp ma cảnh đi nữa cũng được lợi ích, vì tất cả đều có thể tăng thiện duyên cho mình tu hành. Còn tham trước thì dù cho thắng cảnh đi nữa vẫn bị tổn hại, hà huống chưa chắc gì đó là thắng cảnh thật.

Khi đi hộ niệm, nhiều khi người bệnh nói rằng có người tới dẫn dụ, vuốt ve, an ủi họ... Nếu sơ ý mình khuyên họ theo đó mà đi, thì sai đường rồi. Nhưng nếu ta hướng dẫn cho họ biết nhận thức rằng "**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**", thì khi gặp phải cảnh giới hư vọng, họ cứ mặc kệ, không sợ, không lo, không mừng, không theo... cứ lo nhiếp tâm lại niệm A-Di-Đà Phật thì tự nhiên được hóa giải. Những lời hướng dẫn: "**Đừng lo, đừng sợ,**

*đừng nghĩ, mặc kệ họ*... là cách khai thị hợp với hàng phàm phu tục tử trong thời này.

Nếu chúng ta cứ khai thị giảng giải những đạo lý cao siêu, huyền diệu... thì coi chừng sơ ý dẫn họ đi sai đường. Ví dụ, nhiều khi họ thấy Phật hiện ra, họ thấy một vị Bồ-Tát hào quang sáng ngời, tướng hảo quang minh hiện ra bay lượn trước mặt họ. Nếu vội vã tham chấp vào đó thì coi chừng bị vướng vào cái lưới "*Hư Vọng*" của "*Hữu Tướng*"!... Nên nhớ, người đang bệnh là một sanh tử phàm phu tệ hại lắm, đang bị nghiệp chướng hành hạ đến giờ phút cuối cùng, chứ không phải thượng căn thượng trí gì đâu.

Nghiệp chướng có hai phần:

1. Phiền não chướng
2. Oan gia trái chủ chướng

Chính vì cái phiền não chướng này tạo ra nghiệp chướng. Nghiệp chướng tạo ra bệnh khổ hành hạ thân xác người bệnh đau đớn, làm cho tâm của họ mờ mịt. Ngoài nghiệp khổ này ra, bên cạnh còn có oan gia trái chủ chướng, những mối thù hằn do bởi sát hại, não loạn chúng sanh từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay. Trong lúc khỏe mạnh họ không làm gì được mình, nhưng đến lúc nằm xuống rồi thì họ hợp lại cùng nhau công phá người bệnh thân tâm tan nát.

Oan gia trái chủ muốn phá hoại một người không tu hành thì khỏi cần chờ đợi hay chuẩn bị trước, một chiêu nhẹ nhẹ là xong. Còn muốn phá một người có tu hành không phải là chuyện đơn giản, họ phải kiên nhẫn chờ cơ hội thuận lợi mới ra tay được. Cơ

hội thuận lợi đó là gì? Thường thường là người đó khởi tâm vọng động tham chấp vào những điều hảo huyền. Ví dụ:

- Ham mê cảnh giới tốt.
- Thích có hào quang.
- Cầu được cảm ứng.
- Cầu nghe được âm thanh.
- Cầu ngửi được mùi hương.
- Cầu Phật, Bồ-Tát hiện ra cho thấy, v.v...

Đó gọi là những cảnh hảo huyền. Một người tu hành mà vừa thấy những cảnh giới lạ liền khởi tâm mừng vui, tự mãn. Nói chung, họ bị vướng vào lòng tham và tánh thượng mạn, đó là những thứ thuộc về sáu loại căn bản phiền não rồi. Tạng thượng mạn là cửa ngõ gần gũi nhất, thuận lợi nhất cho các vị trong những cảnh giới đối nghịch lợi dụng cơ hội này mà tiếp cận gây hại trả thù...

Chính vì thế, muốn an toàn vắng sanh trong thời này, xin chư vị hãy nhớ cho kỹ lời dạy của Ấn tổ. Ngài dạy rõ ràng lắm, lúc nào cũng giữ cái tâm hiền hoà, chất phác, thật thà mà tu... Dù công phu có giỏi cho mấy đi nữa, mà chư vị nghĩ rằng mình có khả năng vắng sanh ngon lành, mình nghĩ sẽ chứng đắc ngon lành thì ngay lập tức bị chướng nạn. Đối với hàng phàm phu, đây chính là đại vọng tưởng!... Vọng tưởng thì ứng với vọng cảnh. Cảnh vọng nương theo tâm ngạo mạn mà hiện ra. Vì chúng ta còn mê mờ nên khó có thể phân biệt được chơn giả vậy!...

Xin thưa với chư vị, hiện giờ trong xã hội này những cảnh hư



vọng hảo huyền đã gạt tâm hồn con người đến mức tệ hại lắm rồi. Ấy vậy nhiều người không những không đề cao cảnh giác, mà còn cố tình dùng những phương thức xảo diệu, những kỹ thuật khoa học tinh vi để gạt thêm cái tâm con người lún vào đó nữa. Thật quá nguy hiểm!...

Vậy thì, muốn thực sự niệm Phật để sau cùng được vãng sanh, xin chư vị luôn luôn nhớ lấy những lời tổ sư dạy:

- Đừng nên hiếu kỳ.
- Đừng nên đánh mất tâm khiêm hạ.
- Đừng nên khởi tâm cầu chứng này chứng nọ.
- Đừng mơ ước thấy được cảnh giới lạ.

Hòa Thượng Tịnh-Không nói: *“Khi chư vị thấy một cảnh giới gì đẹp đẹp mà đi khoe ra, thì định tâm của chư vị đã tiêu hết trơn rồi”*. Định tâm tiêu tức là loạn tâm hiện. Loạn tâm hiện là cái tâm đang loạn động vô cùng. Sự loạn động này làm động đến oan gia trái chủ, vô tình chính mình đã mời gọi họ đến hại mình mà không hay. Có lần Ngài nói, *“Khi thấy mình chứng đắc cái gì đó, thì chư vị đã bị tẩu hỏa nhập ma rồi!”*... Hiện bây giờ có nhiều người đang rơi vào hiện tượng này, nhưng làm sao chúng ta có thể khuyên giải được đây?... Nghiệp nhân quả báo, tự mỗi người phải lo liệu lấy vậy.

Biết điều này, chúng ta ở đây đóng cửa nhắc nhở nhau, phải nhớ lúc nào cũng cố gắng giữ tâm khiêm hạ. Ngày nào chúng ta cũng đọc bản *“Hồi Hướng Sám Hối”* là chủ tâm giải trừ ách nạn oan gia trái chủ. Sáng sám hối, chiều sám hối. Cuối thời khóa niệm Phật ngày Chủ Nhật, chúng ta đều đọc:

*“Nguyện đem công đức này hồi hướng cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ, tất cả chúng sanh đã bị con nã loạn, hoặc giết hại vì bất cứ lý do gì. Hôm nay con xin thành tâm sám hối, nguyện cầu chư vị xóa bỏ hận thù, hộ pháp cho nhau, đồng lòng niệm Phật, đồng nguyện vãng sanh, đồng sanh Cực-Lạc...”*

Đây là một phần lời “Hồi Hướng Sám Hối” của chúng ta. Chúng ta niệm Phật xong hồi hướng công đức cho họ. Đơn giản, nhưng hễ lòng thành thì tất ứng.

Mỗi lần đi hộ niệm, ta có thể rút được nhiều kinh nghiệm lắm. Ví dụ như khi thấy một người bệnh gặp phải những hiện tượng là thấy có người tới rủ rê một lần, hai lần, rồi ngày nào cũng gặp như vậy, thì đúng là oan gia trái chủ tới gây chướng ngại rồi. Nếu người biết hộ niệm thì có thể hóa giải dễ dàng. Người bệnh phải thành tâm sám hối, gia đình thành tâm cùng nhau niệm Phật cầu Phật gia trì, và ban hộ niệm thành tâm khuyên giải, khẩn nguyện với họ buông tha cho người bệnh. Sự điều giải này tương đối không khó lắm đâu. Điều giải một ngày, hai ngày thì có thể hóa giải được.

Bên cạnh đó, rất nhiều người bị ách nạn tương tự, hiện tượng hiện ra hết ngày này qua ngày khác, hết tháng nọ qua tháng kia, nhưng vì không biết nên tham chấp vào đó. Hễ tham chấp vào đó thì vô tình vướng phải lưới ma. Mong chư vị chú ý, đừng nên sơ ý nữa. Ân tổ nói:

*- Nếu có tâm mong cầu chúng đắc, nếu có tâm mong cầu được cảm ứng, rất dễ vướng phải ma sự!... Nếu như vọng niệm ấy mà kết thành một khối chẳng gỡ bỏ được thì nguy hiểm chẳng thể nói nên lời.*

Hôm trước chúng ta cũng có kể ra câu chuyện, có người tu hành mà nghĩ rằng mình đã chứng đắc này chứng đắc nọ, nhưng sau cùng lại thất cổ tự tử. Có người khác khoe rằng đã chứng này chứng nọ, tuyên bố ngày giờ vãng sanh cho nhiều người biết. Bao nhiêu người tổ chức rằm rộ đưa tiễn vãng sanh, nhưng sau cùng không vãng sanh mà bị nạn. Tại sao vậy? Tại vì đã tu trong thời mạt pháp này mà không chịu lấy cái căn bản nhất để tu, không chịu nghe lời tổ để tu, không chịu nghe lời Phật để tu, lại lấy cái vọng tâm mà tu. Vô tình, pháp môn Niệm Phật là đại pháp cứu độ tất cả chúng sanh, Phật nói dù cho những người đại tội đi nữa cũng được vãng sanh, mà chính mình niệm Phật lại bị trở ngại. Đây chính là bị sơ ý ở cái tâm thiếu khiêm cung vậy.

Nhắc nhở nhau để an toàn tu hành, mong chư vị cố gắng quyết tâm y giáo phụng hành lời dạy của ngài Ấn-Quang mà tu. Đừng mong cầu được cảnh giới này cảnh giới nọ làm chi, đừng để tâm kiêu mạn khởi lên, thì tự nhiên chúng ta trọn vẹn ở trong quang minh phổ độ của đức Phật A-Di-Đà. Tất cả chúng ta đều được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc hết.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.



**HỘ NIỆM CHÚ Ý  
(TỌA ĐÀM 18)**



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Phật dạy: "*Vạn pháp giai không, vô sở hữu, bất khả đắc*", nghĩa là vạn sự vạn vật ở tại thế gian, tất cả đều là vô thường, là số không, không chiếm hữu được cái gì cả, cũng không chứng đắc được cái gì cả. Trong Đạo-Đức Kinh, Lão-Tử nói: "*Đạo khả đạo, phi thường đạo*", có nghĩa là, một đạo pháp mà có thể nói ra được, có thể thấy được thì đó không phải là đạo chơn thường. Một người chơn chánh tu hành thì có lẽ hiểu được đạo lý này, sẽ không bao giờ tự thấy mình chứng đắc gì đâu.

Vì thế, khi chư vị thấy mình chứng đắc một cái gì, thì coi chừng đó chỉ là điều huyền mộng, vô thường, không thực. Ấn tổ thường khuyên bảo chúng ta cần phải khiêm nhường, biết sám hối, biết nhận mình còn nghiệp chướng sâu nặng mà lấy lòng chí thành, chí kính niệm câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Khi chúng ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc rồi, thì ở quốc độ đó là nơi cho Chơn-Tâm Tự-Tánh ứng hiện ra. Tức là chúng ta trở về chính những gì mà bản lai diện mục của chính mình đã có sẵn, chứ hoàn toàn không chứng đắc gì từ bên ngoài cả. Tất cả mình đã có sẵn rồi, chỉ vì mê muội nên cứ tham đắm chạy theo những sự hảo huyền của thế gian, tham chấp hết chuyện này, đến chuyện nọ, chứng được cái này rồi thêm chứng cái khác... mà quên mất những gì thực có của ta đó thôi. Đây chẳng qua là vì tâm còn quá vọng, cứ rong đuổi theo những hiện tượng vô thường, hảo huyền mà chuốc lấy hại về sau...

Cho nên, tu hành mà thấy mình chứng đắc cái gì thì coi chừng đã có điều sơ suất rồi vậy. Xin nhắc lại lời ngài Tịnh-Không nói: "*Một khi bạn cho rằng mình chứng đắc cái gì, thì bạn đã bị tẩu hỏa nhập ma rồi...*". Tại sao vậy? Vì chứng đắc thật thì không

khoe ra, mà đã khoe ra thì không phải là chứng đắc thật. Tâm bạn đã mất thanh tịnh rồi!... Bạn đã đi lạc đường rồi!...

Chính vì thế, người hộ niệm cần biết ứng dụng những đạo lý này mà hướng dẫn người bệnh, nói cho gọn gọi là “*Khai Thị*”. Khai thị những gì đây? Nếu người bệnh đó thấy ông bà, người thân quá cố hiện ra thì mình nhắc nhở người bệnh rằng, đó là cảnh hảo huyền không thực, không phải là ông bà, người thân thực của mình đâu. Hãy dặn dò họ:

*- Cứ mặc kệ đi, đừng sợ, đừng lo, đừng mừng, đừng theo... Cứ nhiếp tâm niệm câu A-Di-Đà Phật, thì tự nhiên an toàn.*

Lời khai thị này đúng với kinh Phật dạy.

Một người mà thường thấy Phật hiện ra, thường thấy Bồ-Tát hiện ra, thường thấy quang minh hiện ra, nếu tham chấp vào đó sẽ rất dễ vướng phải lưới ma. Người biết pháp hộ niệm thì biết nhắc nhở câu này:

*- Cứ mặc kệ đi, đừng sợ, đừng vui, đừng mừng, đừng tham chấp vào đó... Hãy nhiếp tâm lại niệm câu A-Di-Đà Phật là được.*

Ấn tổ dạy rằng, tu hành dù thấy bất cứ một thắng cảnh nào ứng hiện ra cũng đừng vui, đừng mừng, đừng tham chấp vào đó. Nếu như không tham chấp vào đó thì không bị vướng ma cảnh. Tại vì sao? Tại vì không bị cảnh giới chuyển. Không bị cảnh giới chuyển thì đồng nghĩa với không bị ma chuyển. Không bị ngoại cảnh chuyển thì tâm mới được thanh tịnh. Ngài nói, “*Biết huân tu thì có thắng cảnh hiện ra chúng ta cũng có lợi, mà dấu cho ma cảnh hiện ra cũng được lợi luôn...*”, vì ta không sợ, không buồn, không mừng... nghĩa là tâm ta không động. Tâm không động thì

ma không thể chuyển, ta cứ an nhiên tự tại niệm Phật đi thẳng về Tây-Phương thành đạo.

Mồ xẻ những chuyện này ra, mình mới thấy pháp hộ niệm mới nhìn qua thì hình như quá bình thường, nhưng thực sự đã ứng dụng một đại pháp nhiệm mầu, cứu người vãng sanh thành đạo.

Chúng ta hãy xem thêm những điều cần chú ý khác của pháp hộ niệm:

*- Thấy cảnh giới lạ tốt hoặc xấu, hiện hoặc dữ hiện ra cứ kệ đi. Đừng mừng, đừng sợ, đừng lo, đừng để ý đến. Cứ nhiếp tâm niệm A-Di-Đà Phật là được.*

Đây là những lời mà người đi hộ niệm cần biết để hướng dẫn người bệnh.

Xin thưa với chư vị, những điều này mình tưởng là thấp lắm sao? Không đâu. Nó là một đại pháp cứu người vượt thoát ách nạn của nghiệp chướng, vãng sanh thành đạo đấy. Vậy thì, giả sử có người tới khoe rằng họ thấy được quang minh này, thấy được quang minh nọ, chư vị có còn háo hức chạy theo nữa không?... Ngài Ấn-Quang nói, nếu là người biết huân tu thì đừng mừng, đừng sợ, đừng tham chấp tới, thì tất cả những cảnh giới đó không bao giờ có thể chuyển được định tâm của ta. Thời này đã lún sâu vào mạt pháp hơn 500 năm rồi, chúng ta là hàng phàm phu cần phải biết đường nào an toàn để tu hành mới được.

Có lần Diệu-Âm đến một nơi nọ, có người tới khoe rằng:

*- Anh Diệu Âm biết không... Tôi đã từng ngồi tại chiếc ghế này niệm Phật. Lúc đó tự nhiên trên bầu trời bỗng có tiếng Phật*

*hiệu vang vang dội lại, cả bầu trời ánh hào quang hồng ứng hiện lên...*

*- Thực vậy sao?*

Tôi chỉ hỏi vậy và không dám nói gì thêm!... Nếu người đó có đọc qua những lời khai thị của ngài Ấn-Quang thì chắc cũng nên cẩn thận xét lại vấn đề: *“Khi gặp cảnh giới thù thắng hiện ra thì đừng mừng, đừng sợ, đừng tham chấp vào đó, có vậy mới được an toàn, không bị cảnh giới chuyển...”*. Ngài cũng thường nói rằng, thế gian thời này có nhiều người ưa tham chấp những chuyện hão huyền thành ra dễ vướng phải lưới ma...

Trong đời Ngài, có một người tới khoe rằng, đang niệm Phật thì thấy Bồ-Tát Quán-Thế-Âm ứng hiện ra. Ngài nói:

*- Ảnh tượng của Đại-Sĩ mà ông thấy lúc lễ Phật đó không đích xác lắm đâu!*

Chư vị nghe những chuyện này mà tự suy nghiệm lấy nhé. Một người niệm Phật thấy đức Quán-Thế-Âm hiện ra rõ rệt, nhưng Ngài lại khẳng định rằng ảnh tượng Đại-Sĩ Quán-Thế-Âm hiện ra là không đúng. Tại sao vậy? Chúng ta hãy đọc thêm một đoạn nữa để hiểu rõ tình tiết:

*- Nếu đích thực là Bồ-Tát Quán-Thế-Âm hiện thân ra, thì chẳng thể vì ông nghĩ rằng hình tượng đó sao lại không hợp với Quán-Kinh mà Ngài liền phải biến mất đi...*

Thì ra người này đang thực tập các pháp quán trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ. Trong kinh này Phật đưa ra 16 pháp quán, hầu hết dành cho hàng Đại Bồ-Tát, Đẳng-Giác Bồ-Tát thực hành. Một người chưa xét thấu căn tánh của mình, vội lấy đó mà quán



thì dễ gì thành tựu được. Tâm chẳng thuần thì quán cảnh chẳng thông. Cảnh chẳng thông nên thường gặp cảnh vọng. Ngài nói tiếp:

*- Nhưng vì điều đó mà tín tâm của ông khẩn thiết thì cũng là một nhân duyên tốt. Nhưng (về sau) chẳng được cầu mong thường thấy Bồ-Tát nữa nhé...*

Đây là lời vừa khuyến tấn tu hành, nhưng cũng vừa là lời nghiêm khắc cảnh cáo. Nghe Ngài nói, chắc chư vị cũng có thể hiểu ra vấn đề phải không?... Người thấy được như vậy mới phát tâm tin tưởng mạnh mẽ, đây là điều tốt. Nhưng một khi tham chấp vào đó, đi khoe ra ngoài rằng mình đã được cảm ứng hay chứng đắc gì đó, thì lại sanh ra vấn đề khác rồi!...

Phật dạy "*Liễu bất khả đắc*", rốt cuộc có được gì đâu. Lão-Tử nói: "*Đạo khả đạo phi thường đạo*", cái đạo mà còn thấy được, còn nghe được, còn tưởng được, còn giảng ra được thì không phải là đạo chơn thường nữa rồi! Lão-Tử chưa từng học Phật, mà Ngài đã ngộ tới đạo lý rất cao của Phật pháp, còn chúng ta học Phật mà không chịu ngộ ra một chút để đành phải bị làm lạc sao?

Vị này còn khai báo rằng trước lúc ngủ thấy quang minh sáng lòa... Ngài trả lời:

*- Lúc ngủ ông thấy ánh sáng trước mặt, và khi lễ Phật thấy tượng Phật đứng trên hư không, tuy là thắng cảnh, nhưng đừng vội tham đắm vào đó...*

Hiểu được ý nghĩa thâm sâu chứa bên trong lời khuyến cáo, chúng ta mới biết cẩn thận áp dụng cho đúng pháp, đừng nên sơ

ý. Ngài nhìn qua đã biết tâm những vị này chưa tịnh, còn vướng mắc nhiều điều... Người tu hành, khi tâm được tịnh có thể cảm ứng đến cảnh tịnh. Nhưng lúc tâm vọng thì cảnh tịnh trước liền biến chuyển thành cảnh vọng rồi. Chính vì vậy, chúng ta niệm Phật cần có cái tâm thành kính, nương theo đại nguyện của đức A-Di-Đà để được tiếp độ về Tây-Phương Cực-Lạc, nơi đó không thể nào vọng động được. Còn ở đây thì sao chư vị biết không? Phật nói, thế giới này là cái thế giới ngũ trược, ác thế. Một cái tâm phàm phu sống trong một môi trường ô trược ác thế, không dễ gì được an nhiên hưởng cảnh thanh tịnh đâu!...

Năm trược thì có:

Kiếp-Trược, đời này ô trược lắm.

Kiến-Trược, kiến đại diện cho kiến, văn, giác, tri. Kiến là thấy, thấy cảnh giới thù thắng đó, nhưng không thể phân biệt được là đúng hay sai.

Văn là nghe, nghe âm thanh tưởng là thực, mà coi chừng bị giả.

Giác là hiểu, tưởng mình hiểu thấu suốt, nhưng coi chừng hiểu lầm.

Tri là biết, điều mình biết tưởng là đúng, nhưng đâu ngờ nhiều khi lại sai.

Vì biết sai, hiểu sai, thấy sai, nghe sai nên cứ tiếp tục chìm đắm trong cảnh sai lầm đó. Ấn tổ gọi tình trạng này là bị vướng vào lưới ma. Phàm phu thì phiền não ẩn sẵn trong tâm này, chứ không đâu xa cả, chỉ cần khởi một chút phiền não, thì ma chường nương theo đó khởi lên. Như vậy ma chường là gì?

- Cao ngạo là ma chướng!...
- Tham lam là ma chướng!...
- Sân khuể là ma chướng!...
- Ngu si là ma chướng!...
- Tự thấy mình chứng đắc là ma chướng!...
- Hiếu kỳ là ma chướng!...

Vướng phải những phiền não này thì ma chướng ứng hiện. Ma chướng ứng hiện, thì cảnh giới trước mắt chỉ là sự hão huyền không thực. Phật dạy: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*". Rõ ràng, Ma-Phật, Phật-Ma ở ngay tại tâm mình chứ không phải ở đâu xa.

Chúng ta niệm Phật, đem đúng pháp niệm Phật này hộ niệm giúp cho người bệnh vãng sanh. Khi người bệnh thấy những cảnh giới gì khác, mình phải nhắc nhở đó chỉ là giả huyễn, hãy định tâm lại nhìn ảnh tượng A-Di-Đà Phật do ban hộ niệm treo trước mặt để niệm Phật. Khi A-Di-Đà Phật hiện ra giống như hình tượng đó thì hãy theo Ngài mà đi vãng sanh. Đây là quy luật an toàn cho người thành tâm niệm Phật vãng sanh không bị lạc.

Những kỳ tới thì chúng ta sẽ cố gắng nói rõ thêm điểm này. Bất cứ một cảnh giới nào lạ ứng hiện ra, nếu sơ ý cho đó là thực thì sai liền. Hãy dặn người bệnh định tâm lại, niệm câu A-Di-Đà Phật, chỉ đi theo A-Di-Đà Phật. Chí thành thì cảm ứng. A-Di-Đà Phật sẽ ứng hóa theo tâm nguyện của mình mà tiếp độ về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nói rõ hơn, khi định tâm niệm A-Di-Đà Phật thì tự tánh A-Di-

Đà Phật của chính ta ứng hiện ra. A-Di-Đà Phật là Phật đã thành, Ngài phát thệ sẽ ứng hóa tiếp dẫn tụt tánh A-Di-Đà Phật của chúng ta về Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật...

Thực sự pháp hộ niệm quá vi diệu, cứu độ được đến cả hàng phàm phu nghiệp nặng vãng sanh thành đạo. Nếu rời pháp này ra, hàng hạ căn phàm phu như chúng ta tìm đâu ra cơ hội được độ thoát...

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 19)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Khi đi hộ niệm, nếu người bệnh thấy cảnh giới dù là tốt hay xấu, dù hung hay hiền hiện ra, người hộ niệm cần khuyên họ đừng để tâm tới, đừng sợ, đừng mừng, cứ lo nhiếp tâm niệm A-Di-Đà Phật là được. Điểm này quan trọng lắm.

Nếu ta sơ ý tán thán hay lo âu về những cảnh giới đó dễ khiến người bệnh sanh ra vọng tưởng. Những thứ vọng tưởng này đối với người còn đang tỉnh táo như chúng ta cũng vẫn thường mắc

phải, thì đối với người bệnh lúc đó tâm họ yếu rồi, đã mê rồi, thân xác và thể lực của họ còn yếu hơn nữa, nên vấn đề này rất dễ xảy ra. Ta chỉ được khuyên họ cố gắng kiên cường, quyết lòng buông xả, tranh thủ từng hơi thở, dù cho mệt mỏi cũng cố gắng giữ câu A-Di-Đà Phậ mà niệm, hãy nhìn tám hình Phậ mà niệm để định cái tâm vào đó. Nhờ tâm chí thành tha thiết mà được Phậ lực gia trì, được A-Di-Đà Phậ ứng hiện ra tiếp dẫn vãng sanh thoát khỏi ách nạn luân hồi, vãng sanh Tịnh-Độ. Điều này rất quan trọng.

Nếu người bệnh nói rằng họ thấy được một cảnh giới đẹp quá, mình chưa biết đó là cảnh giới gì mà vội vã khen tặng, tán thán... vô tình xúi họ chìm đắm trong đó, thật là điều không tốt!... Cảnh giới nhiều khi hảo huyền lắm, không phải đơn giản đâu.

Ấn tổ dạy rằng, người tu hành cần nên giữ lấy tâm khiêm cung, thành kính để đến lúc lâm chung dễ tương ứng với 48 đại nguyện của đức A-Di-Đà mà được cứu độ vãng sanh, chứ không phải chứng đắc rồi mới vãng sanh. Trên thế gian này ta cũng thường nghe thấy có người khoe ra nhiều sự chứng đắc?!... Nếu người căn tánh yếu đuối mà ham thích điều đó rất dễ vướng phải những cạm bẫy vô cùng đáng sợ.

Cách đây khoảng 10 năm, một vị kia có công phu niệm Phậ nghe nói rằng cũng khá lắm. Người này hình như không tới Niệm Phậ Đường hay chùa nào, cũng không tham gia cộng tu với một nhóm niệm Phậ nào, chỉ thường tự tu tại nhà. Tu một thời gian thì tuyên bố rằng đã biết được ngày giờ vãng sanh... Những vị đồng tu khác nghe được tin này thì tỏ ra rất phấn khởi, và sốt sắn tung tin này rộng ra khắp nơi với dụng ý là để tán dương pháp môn niệm Phậ, động viên tinh thần đồng tu niệm Phậ khắp nơi.

Họ mời phóng viên báo chí đến phỏng vấn viết tin. Họ mời một số bác sĩ tới khám bệnh hầu chứng tỏ cho mọi người biết rằng, người này không bệnh hoạn gì cả mà báo trước được ngày tự tại ra đi. “Ồ!... *Pháp niệm Phật quá vi diệu!*...”. Nhưng không ngờ, đến ngày giờ hẹn ra đi, khá nhiều người tới hộ niệm, nhiều người từ khắp nơi cũng ngóng chờ từng phút để đón nhận một tin vãng sanh bất khả tư nghi. Nhưng sau cùng thì người đó không đi, đến bây giờ (2014) vẫn còn sống.

Chư vị thấy đó, tất cả đều do tâm tạo. Hãy hỏi lại chính mình liệu tâm của mình có tịnh chưa? Có định không? Điều này quan trọng lắm. Hòa Thượng Tịnh-Không nói: *“Người tu hành vừa thấy được một điều gì hay hay mà vội vã khoe ra ngoài, thì cái định đã tiêu rồi”*. Cái định tiêu thì tâm không tịnh. Tâm không tịnh tức là đang sống trong cảnh động. Ấn tổ nói: *“Gặp một cảnh giới mà mừng vui khắp khênh, thì tự nhiên cảnh giới sẽ biến chuyển, thắng cảnh nhanh chóng biến thành ma sự”*. Mong chư vị hãy nhớ thật kỹ những lời khai thị này.

Cảnh giới thường là giả huyễn chứ không dễ gì là thật đâu. Nếu người thật sự có huân tu, khi chứng đắc được một điều gì, không bao giờ họ khoe ra. Thành ra, khi gặp một người đi khoe ra điều gì đó, thì ta cảm thấy lo ngại cho họ vô cùng. Mình lấy lời tổ ra soi vào mà lo. Lấy lời Phật rọi vào mà ngại. Phật dạy: ***“Thời mạt pháp này ước ước người tu hành, khó tìm ra một người chứng đắc”***. Vậy thì một nguồn tin nào đó báo rằng, thời này có pháp tu thật là tuyệt vời, thực hành 1 tuần, 2 tuần, 3 tuần, 10 ngày... thì ai cũng có thể được chứng đắc hết. Là một Phật tử chân chánh ta dám tin tưởng chẳng? Tin lời Phật dạy hay tin lời người thế gian đây? Hãy tự đặt câu hỏi và tự trả lời lấy, chứ biết

làm sao có thể khuyến cáo được ai đây.

Một người tu hành kể ra cũng lâu rồi, công phu cũng khá khó khăn nhưng chưa thấy chứng đắc điều gì, trong khi nghe được tin có người tu một pháp nào đó được chứng đắc quá dễ dàng, quá nhanh chóng, thì làm sao mà không dễ bị động tâm.

Khi một người đã tự nhận mình đã chứng đắc rồi thì khó mà khuyên giải được gì. Chúng ta nói chuyện ở đây là muốn tâm sự với những người đang thành tâm tu hành, đang tinh tảo niệm Phật, chứ không thể nào nói với những người đã đi vào tình huống đó. Khó vô cùng!... Chính vì sự khó khăn này mà chư Phật muốn cứu chúng sanh cũng không phải dễ. Phật nói: *“Ức ức nhân tu hành, hãn nhất đắc độ”*. Đây là tình huống thật của thời mạt pháp này. Nhưng con người không tin lời Phật dạy, vội vã chạy theo những hiện tượng sôi nổi của thế gian mà quên mất những khó khăn sau đó. Lỡ vướng nạn rồi, chư Phật muốn cứu cũng không phải dễ!...

Tất cả đều do tâm tạo. Chính cái tâm chúng ta quyết định lấy, gọi là "Nhất thiết duy tâm tạo". Tất cả các pháp, tất cả các hiện tượng đều do cái tâm mình ứng hiện ra. Chư vị nên nhớ, một khi tâm tưởng thì sự ứng hiện. Ví dụ, chư vị ngồi trong Niệm Phật Đường đây, đang nhiếp tâm niệm Phật... Nhưng chợt nghĩ đến một chuyện gì đó, nghĩ một người bạn chẳng hạn, thì người bạn đó hiện ra trong tâm. Nghĩ một người đang gánh một gánh hàng bán dạo, khoảng chừng 5-10 phút, mình có thể thấy rõ ràng một người đang gánh hàng đi trước mặt... Nếu bị rơi vào tình trạng hôn trầm, ngủ gục thì còn có thể dễ nhận ra, chứ đưa đến tình trạng "Vô Ký" rồi thì còn khó khăn hơn nữa để phân biệt được giả hay chơn.



Tâm tưởng sự hiện. Ví dụ đang niệm Phật, nhưng chợt nghĩ đến một con bướm... Chư vị hãy làm thử đi... Miệng niệm Phật mà tâm nghĩ con bướm, nhiều khi khoảng vài giây thôi cũng có thể thấy con bướm hiện ra rồi... Cảnh giới quả thật là huyền hóa, vừa nghĩ thì thấy liền, nhưng vì tâm không tỉnh táo nên cứ tham đắm vào đó, gọi là duyên theo cảnh giới nên liền bị cảnh chuyển, lồi cuốn chúng ta theo cảnh giới đó hồi nào không hay.

Đó là nói riêng về cái tâm vọng động mà thường sinh ra như vậy. Bên cạnh đó, trong nhiều đời nhiều kiếp chúng ta mê mờ làm nhiều điều sai lầm, giết hại chúng sanh, tạo nghiệp chướng quá nặng... Oan gia chủ nợ, những kẻ thù hằn họ lợi dụng cơ hội này mà xui khiến chúng ta ham thích. Một khi bị lún sâu vào cảnh giới đó, thì cảnh huyền hóa lại hiện ra càng ngày càng rõ, làm ta khó phân biệt được. Ngài Ấn-Quang nói, những người cứ ham thấy những cảnh giới thù thắng thì rất dễ gặp phải ma sự. Tất cả những thứ đó hầu hết là khí phàn của ma, mà vì tâm của chúng ta quá vọng động, nên không biết đâu là chơn, đâu là giả... Rất nguy hiểm!... Rất nguy hiểm!...

Những chuyện này đã xảy ra quá nhiều, chúng ta cũng đã từng đưa ra nhiều câu chuyện có thực làm điển hình hầu mong mọi người thức tỉnh, cố gắng giữ tâm thanh tịnh tu hành...

Huyền cảnh vô cùng dễ sợ!... Người niệm Phật mà tâm không tịnh, người niệm Phật mà tâm không chí thành, niệm Phật mà cứ khoe cái này cái nọ ra, oan gia trái chủ thường lợi dụng cách đó để hại mình. Muốn hại những người phước yếu dễ dàng như trở bàn tay, hại những người có phước cao cần phải vi tế hơn nữa. Ở đây có quyển sách "*Ấn Quang gia ngôn lục*", xin chư vị hãy dành chút thời giờ đọc những lời khai thị của Ấn tổ, Ngài nói rõ

ràng vô cùng. Người thế gian không chịu đọc đến những lời dạy này, nên thường phạm phải sơ suất, đưa đến chỗ bị nạn.

Mong chư vị hiểu thấu vấn đề này, hãy thành tâm niệm Phật cầu Phật gia trì để ta được cứu về Tây-Phương thành đạo. Được A-Di-Đà Phật gia trì, thì có 25 vị Bồ-Tát bảo vệ cho chư vị, có chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ chư vị. Khi nào chư vị tâm hiền lành, chí thành chí kính không tự khoe mình chứng đắc thì các Ngài mới bảo vệ. Cầu mong chư vị cố gắng thành tâm niệm Phật để được an toàn, không chướng ngại cho đến ngày vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật

**HỘ NIỆM CHÚ Ý  
(TỌA ĐÀM 20)**



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Khi đi hộ niệm, nếu người bệnh báo cho mình biết họ thấy ông bà, người thân đã chết về gia trì giúp đỡ họ, người hộ niệm hãy dặn dò họ đừng nên để ý đến, cứ an tâm niệm A-Di-Đà Phật, đừng sợ, đừng lo, đừng theo họ. Người biết đạo đừng nên ngày ngày khấn nguyện ông bà, người thân đã chết về hộ trì cho mình mà khi lâm chung bị oán thân trái chủ trá hình hãm hại. Nếu người bệnh thấy Phật, Bồ-Tát, thấy những cảnh giới thù thắng hiện ra, cũng chưa phải là thực đâu... Hãy khuyên họ cứ an nhiên tự tại, đừng để ý tới, cứ lo niệm Phật thì tất cả đều được giải tỏa.

Khi nói với người bệnh như vậy, thì mình phải tự nhắc nhở cho chính mình rằng, tu hành cần phải khiêm cung, biết sám hối, thấy mình còn phàm phu, tội chướng còn nặng nề, lấy cái tâm chí thành chí kính để tu thì ta sẽ được thuận lợi, không bị trở ngại.

Chư vị nên nhớ rằng, một người ít tu khi gặp những cảnh giới tương tự ta khuyên họ buông xả tương đối dễ. Ngược lại, còn những người có chút ít tu hành, có một số công phu tu tập mà vướng phải những tình trạng này thì đôi khi lại khó gỡ!... Vấn đề khác nhau chính ở chỗ người tu thường chấp trước cho mình là cao, là giỏi, còn một người chưa tu khi nghe đến thì thường có tâm trạng ngỡ ngàng, sợ hãi mà lo tu sửa. Một người bệnh hỏi giờ không biết đến cảnh giới, chưa có định kiến trước, nên khi được nhắc nhở họ thường tin tưởng, dễ thay đổi, thành ra dễ hóa gỡ. Còn những người có học đạo mà học chưa thấu lý, lại hiếu kỳ ưa tham chấp vào những cảnh giới lạ thường, đây chính là tâm vọng động, dễ biến ra vấn đề khác, nói theo Ấn tổ, "*Thắng cảnh biến thành ma sự*", mà họ không hay!... Tất cả những ma sự đó do tâm tham chấp mà chiêu cảm lấy. Nói dễ hiểu hơn, người tu hành không chịu theo đúng kinh, không theo lời tổ, cứ chấp vào

sự suy nghĩ của mình, cứ cho những gì mình nghĩ là đúng, không chịu nghe lời khuyên giải, thành ra gặp nạn khó được hóa giải.

Với người chân chánh huân tu đúng pháp thì hộ niệm cho họ dễ lắm, nhiều khi khỏi cần hộ niệm, chỉ cần nhắc sơ là hộ niệm thẳng luôn, họ được vãng sanh dễ dàng.

Cái khó khăn của người tu hành trong thời này là muốn tu mà không biết tu làm sao, không có người hướng dẫn đúng chánh pháp, đành rằng thường phải tự nghiên cứu vạch lấy hướng tu cho chính mình. Mạt pháp thì tà phái ngoại đạo thịnh hành, chướng nạn cam bầy giăng giăng. Người tu hành chỉ cần khởi tâm hiếu kỳ thì ngay lập tức bị vướng bầy. Khổ nổi lạc đường rồi mà lại cho rằng mình giỏi, ưa nói những lý đạo thượng thiên, khởi tâm khinh mạn chấp trước, coi thường những người hiền lành chất phác niệm Phật. Người kiêu kỳ thường coi nhẹ pháp hộ niệm. Người không biết đạo vãng sanh, nên khinh thường những người ít tu đang ngồi niệm Phật hộ niệm bên người bệnh. Xin thưa với chư vị, chê bai pháp hộ niệm là tự mình làm khó cho chính mình trước giờ phút lâm chung vậy!...

Cái khó của người ít tu hành là tạo nghiệp nặng quá, ít làm thiện, ít làm lành, sát sanh hại vật, oan gia trái chủ nhiều. Khi lâm chung nếu được hộ niệm, dù có gỡ ra được nạn này, thì họ có thể lại vướng vào nạn khác. Vì vậy thành thực mà nói, người không tu hành khó bề được giải thoát. Nhưng cũng có những trường hợp, nhiều người chưa biết tu hành lắm, nhưng tâm địa lại hiền lành, chất phác, khi gặp câu Phật hiệu bỗng dưng họ phát lòng tin tưởng. Khi được hướng dẫn họ biết nghe lời làm theo, biết thành tâm sám hối thì cũng có thể dễ được vãng sanh. Hiện tượng này là nhờ họ có sẵn thiện căn phước đức tu được trong

nhieu đời kiếp trước, nay gặp duyên lành họ thành tựu. Người ít tu mà được vãng sanh chính vì lý đạo này.

Trở về chuyện hộ niệm, mong chư vị hiểu cho điều này, một người dù không tu hay ít tu hơn mình đi nữa, nhưng thân thể họ còn khỏe mạnh, đầu óc của họ còn sáng suốt, họ thương hại mình nên sẵn sàng ngồi niệm Phật 2-3 tiếng đồng hồ để hỗ trợ cho mình dễ dàng. Còn mình dù tu hành nhiều hơn họ đấy, nhưng lúc lâm chung thì mình nằm chèo queo, thở phì phèo, không rục rịch nổi. Sinh lực của mình đã khô cạn rồi. Tâm trí của mình đã bị xuống cấp một cách quá đáng rồi. Mình thua họ vì đang bị trạng thái kiệt tạn sắp sửa chết đấy. Vậy thì, xin chư vị đừng thấy rằng mình tu hành giỏi hơn người ta, mà để tâm khinh thường những người ít tu ngồi bên cạnh niệm Phật hộ niệm cho mình nhé.

Đến thời mạng pháp thì tâm cơ chúng sanh cạn kiệt, nghiệp chướng nặng nề, vậy mà có người lại mạnh dạn đưa ra những phương pháp niệm Phật của hàng thượng nhân, “*Nhất Tâm Bất Loạn*”, “*Bất Niệm Tự Niệm*”, “*Tự tại vãng sanh*”, không cần tới hộ niệm. Nếu quả thật làm được điều này thì tốt lắm đó. Ai vậy? Bồ-Tát đấy. Còn người làm không được thì sao? Ai vậy? Phạm phu đấy. Tuyệt đại đa số chúng sanh thời này là phạm phu, mà khởi lên ý niệm này thì bị sơ ý rồi!... Quá sơ ý rồi!... Quá tự mãn rồi!...

Điều sơ suất chính vì ở thời điểm lâm chung sự việc diễn biến hoàn toàn không đúng theo như ý mình nghĩ. Lúc đó dầu có ngộ ra và ân hận đi nữa thì cũng quá muộn màng.

Bây giờ đây còn khỏe, ta có quyền nói lời cao thượng, ta không cần tới bác sĩ, y tá chăm sóc... Nhưng một khi đã vào bệnh viện, bác sĩ phát hiện rằng anh bị bệnh không còn cách nào chữa

trị nữa rồi, tinh thần có còn tỉnh táo bình tĩnh nữa không?...

Bây giờ đây anh còn nghĩ nào là nhất tâm bất loạn này, nhất tâm bất loạn kia, thanh tịnh này, thanh tịnh nọ... Nhưng lúc đó thật sự đã khác rồi phải không?... Bàng hoàng, lo sợ, bất an thay cho thanh tịnh. Chứng bệnh ung thư làm anh đau đớn quằn quại, không cho phép anh thoải mái nghĩ đến điều cao thượng nữa đâu.

Bây giờ đây còn đang khỏe, anh có quyền nghĩ rằng nghiệp chướng của mình không đến nỗi tệ hại như những người đã chết kia, nhưng một khi nghiệp chướng đến rồi, chưa chắc gì mình ngon hơn thiên hạ đâu nhé.

Thượng mạn là đại sơ suất của người tu hành.

Đức Thế-Tôn quán thấy thực chất căn cơ của chúng sanh trong thời mạt pháp này quá yếu, nghiệp chướng quá nặng. Chúng ta đã sinh ra trong thời mạt pháp này thì phải biết nghiệp chướng của mỗi người to như núi Tu-Di, nên dù cả một đời tu hành, tu 100 năm tinh tấn đi nữa, thì tu trong thế giới ngũ trược ác thế này, công đức phước báu tạo ra không thể nào địch lại khối nghiệp chướng đã tích tụ từ vô lượng kiếp tới bây giờ đâu.

Trong đời này ta niệm được câu A-Di-Đà Phật là do thiện căn phước đức tu được trong nhiều đời kiếp. Nhưng hãy nhớ rằng, bên cạnh sự tu hành đó, mình cũng song song tạo khối nghiệp chướng quá lớn rồi. So sánh ra, nghiệp chướng nặng hơn công đức quá nhiều.

Chính vì thế, chắc chắn rồi một ngày nào đó chúng ta sẽ đối diện với bệnh khổ, rồi từ bệnh khổ đó ta sẽ đi tới tử khổ. Trong cơn bệnh khổ này, nếu biết nương dựa vào nhau, biết giúp đỡ lẫn

nhau, biết hướng dẫn nhau đi đúng pháp, chúng ta có thể vượt qua ách nạn của tử khổ mà vãng sanh về miền Cực-Lạc. Tất cả khởi đi bằng lòng chí thành chí kính niệm câu A-Di-Đà Phật vậy. Nếu sơ ý, cứ tưởng rằng mấy chục năm tu hành ở đây là ngon lành, thì xin thưa với chư vị, theo như lời của ngài Ấn-Quang nói: *“Bắt đầu từ đó tâm chí của mình đã bị thoái chuyển xuống”*. Ngài Tịnh-Không nói: *“Tu hành mà tự thấy mình đã chứng đắc, thì lúc đó đã bị tẩu hỏa nhập ma rồi”*.

Đi lên là “Nhập Thánh”, đi xuống là “Nhập Ma”. Nghĩ mình chứng đắc thường vướng phải tâm thượng mạn. Thượng mạn nổi lên kéo cái tâm mình đi xuống. Tâm đi xuống thì nghiệp chướng bùng lên. Trong vô lượng kiếp chúng ta đã có tu hành rồi mà đến giờ phút này vẫn còn ngồi đây niệm Phật, có lẽ tại vì trong những đời kiếp trước chúng ta đã sơ ý phạm phải lỗi lầm này chăng?...

Tu thì tạo phước nhưng ngạo mạn thì phiền não nghiệp chướng bùng lên. Nghiệp chướng bùng lên thì nó chìm phước đức xuống... Còn trầm luân trong sanh tử luân hồi thì tội và phước chen nhau, song song đi theo huệ mạng từ vô thủy đến vô chung, biết bao giờ thoát nạn đây?

Phật nói: *“Ức ức nhân tu hành, hãn nhất đắc độ...”*. Trong thời mạt pháp này tu hành để đắc quả thật khó khăn vô cùng. Vậy mà hiện nay lại có những hiện tượng tu hành chứng đắc quá nhanh, quá dễ. Chẳng lẽ lời Phật dạy trong kinh đã có vấn đề sao?... Không đâu. Người tu học Phật phải y theo kinh giáo, phải theo lời tổ dạy, đừng sơ ý nữa, đừng hiếu kỳ nữa...

Chư vị nên nhớ cho, Phật nói lời chánh pháp, chư tổ thì tuyên

dương lời Phật dạy. Chư vị tổ sư thường thường là chư Phật, Bồ-Tát thị hiện, không bao giờ các Ngài nói lời sơ suất. Có sơ suất chẳng là do chính ta nghe không kỹ, trích pháp không chính xác, vội vã trích đoạn không thích hợp căn cơ, cắt trước bỏ sau... làm cho chơn thực nghĩa của kinh luận bị lệch, tạo ra sự hiểu lầm quá lớn mà thôi.

Vậy thì, nếu ai là người thấy rõ mình còn phàm phu thì phải tập tánh khiêm cung, cẩn thận đường tu tập. Hãy nghe theo lời Phật, nếu không hiểu thấu lời Phật dạy, thì nên nghe theo lời tổ, nghe lời các vị cao tăng hướng dẫn. Các Ngài gần gũi với chúng ta hơn. Biết chừng đâu các Ngài cũng là chư Phật, Bồ-Tát thị hiện độ chúng sanh, các Ngài luôn luôn trích pháp cho chúng sanh tu hành thành tựu mà chúng ta không hay.

Trạch pháp là gì? Là lựa chọn phương pháp tu hành thích hợp với căn cơ của chúng sanh, thích hợp với từng thời kỳ, để giúp cho chúng sanh có cơ hội đi thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc.

Tu hành giống như học hành thi cử vậy. Ví dụ mình học về ngành y chẳng hạn, hãy cứ theo một loại sách y-khoa mà học, đừng nên nghiên cứu bên luật-khoa làm chi, đừng nên nghiên cứu bên ngành khoa-học làm chi... Nghiên cứu nhiều quá, về kiến thức thì giỏi, nhưng coi chừng thi rớt đó.

Phàm học một môn học nào, phải nghĩ đến lúc đi thi. Người học sinh cần phải nghe lời thầy dạy mới tốt. Thầy dặn, kỳ thi này các con phải học chương này... chương này... chương này... cứ học 3 chương này thôi là đủ. Người học sinh thông minh hãy ngoan ngoãn nghe lời thầy dạy, học cho vững 3 chương đó thì thi đậu, vì chắc chắn rằng thầy mình ra bài thi nằm trong 3 chương



đó. Học thẳng để thi đậu trước đã, đậu xong rồi mới tính chuyện hành nghề. Ví dụ, học y khoa hãy đậu lấy bằng bác-sĩ trước, sau đó bác-sĩ trị bệnh cho người, đối trước một căn bệnh khó, bác sĩ có quyền lật sách ra nghiên cứu thêm. (Hì-hì!...).

Phương pháp tu hành để thoát vòng sanh tử do đức Thế-Tôn trao truyền, thì Ngài là thầy của ta. Thầy đã biết vấn nạn thi cử của những người phàm phu này trong lúc xả bỏ báo thân phàm tục để thoát nạn phải làm gì rồi. Thầy nói, ba tạng kinh điển, 84 ngàn pháp môn, quá nhiều... sức các con học không nổi, hiểu không thấu. Bây giờ đừng lo chuyện đó nữa, cứ lo niệm câu A-Di-Đà Phật đi thì các con sẽ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, nghĩa là các con sẽ đậu, sẽ không còn sanh tử luân hồi nữa. Thành tựu rồi thì tự các con sẽ biết tất cả...

Chúng ta hãy nghe lời thầy của chúng ta đi...

Y giáo phụng hành mà làm đi...

Thành tâm, chí thành, chí kính mà niệm câu A-Di-Đà Phật đi...

Chắc chắn trước vấn nạn sanh tử luân hồi, đề thi của Ngài là Tín-Nguyện-Hạnh. Lời giải cho chúng ta là “Niệm 10 câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ” thôi. Người nào trước giờ phút lâm chung niệm được 10 câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Tịnh-Độ thì chắc chắn được vãng sanh. Ta cứ như vậy mà niệm đi, chí thành y giáo phụng hành đi, chớ vị từng người, từng người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Phật dạy, thời mạt pháp này tu học để chứng đắc khó lắm, không phải dễ đâu. Còn người con Phật lại thấy người thế gian

đưa ra vấn đề chứng đắc sao dễ quá, tuyệt vời quá, liền vội vã chạy theo... Không ngờ khi đối diện với “*Bài Thi Giải Thoát*” thì vấn đề cần phải giải quyết hoàn toàn khác hẳn.

Học Phật cũng tương tự như học trường đời, mục đích là phải thi cho đậu, chứ không phải cầu cho giỏi. Ý vào kiến thức rộng giỏi, viết cho nhiều vào bài thi. Hay lắm không? Lạc đề mất rồi!...

Xin thưa với chư vị, mình tu đây là để sau cùng niệm được 10 câu A-Di-Đà Phật để vãng sanh. Nhưng chắc chưa? Chưa chắc đâu. Vì đến giai đoạn nằm chèo queo thờ phỉ phèo rồi, kẻ phàm phu hạ căn này chưa chắc gì niệm được 10 câu Phật hiệu. Chính vì vậy, mà ở đây ngày chủ nhật từ sáng đến tối chúng ta niệm Phật suốt, từ tối đến sáng vẫn là câu A-Di-Đà Phật để dụng công. **Niệm Phật rồi chúng ta còn phải cẩn thận nương dựa vào nhau nữa. Nhất định phải nương dựa vào nhau, giúp đỡ nhau để trong lúc lâm chung thực hiện cho kỳ được 10 niệm tắt sanh.**

Ngài Tịnh-Không nói, thời mạt pháp này đừng nên đóng cửa tự tu một mình. Hồi trưa này chúng ta có đưa ra câu chuyện một người tu quá giỏi, tới đạo tràng thấy mọi người tu tập không bằng mình nên cảm thấy phiền não, bèn về nhà đóng cửa tự tu. Tu một thời gian thì nói với nhiều người rằng mình đã biết trước được ngày giờ ra đi. Đồng tu nghe vậy vội vã thông báo khắp nơi, nào là mời đài truyền thanh, hội đồng bác sĩ tới khám bệnh, làm video, lên báo... tung tin ra khắp nơi. Tới ngày đó, bao nhiêu người ngóng chờ... Chờ hoài!... Chờ hoài!... Đã quá giờ hẹn rồi, mà vẫn cứ ngồi đó, không chịu đi...

Một người chơn thật tu hành, khi chứng đắc bao giờ lại đi

khoe ra ngoài. Còn người vì quá tham trước vào những gì huyền hoặc nên thường quên đi chính mình còn là phàm phu, chướng sâu, trí cạn. Hàng phàm phu này phải dùng đến tâm chí thành để được Phật thương xót tiếp độ về Tây-Phương Tịnh-Độ mới đúng. Khi gặp được A-Di-Đà Phật rồi, nhờ thần lực của Ngài gia trì mà bừng tắt cả cội rễ nghiệp chướng ra làm cho chơn tâm hiển lộ. Vậy thì hàng phàm phu như chúng ta được hiển lộ chơn tâm không phải ở tại cội Ta-bà này, mà hiển lộ chân tâm ở cội Tây-Phương Cực-Lạc. Nên nhớ điểm này nhé.

Cái tâm của chúng ta gieo xuống cội Ta-bà này không được đâu. Cội ngũ trược ác thế không gieo được, có cố gắng gieo được đi nữa thì bao nhiêu cái ác, cái hiểm khắp nơi cứ tiếp tục tấn công mà vùi dập mình xuống. Hy vọng của mình chưa kịp ló dạng, thì đã bị bẻ gãy rồi. Hiểu được như vậy, ta mới thấy niệm Phật muốn được vãng sanh trong thời này rất cần đến hộ niệm, rất cần hộ niệm. Muốn được hộ niệm cho viên mãn xin thưa với chư vị, những điều sau đây cần phải ghi nhớ:

- Chấp trước nên bỏ.
- Tự cao nên bỏ.
- Hiếu kỳ nên bỏ.
- Ham thích cảnh giới nên bỏ...

Một người niệm Phật thấy hào quang rực rỡ cả một căn phòng, khi gặp Ấn tổ, Ngài nói: *“Điều này cũng tốt đó, nhưng không được tham trước...”*. Nên nhớ, tham trước thì coi chừng thắng cảnh chuyển thành vọng cảnh ngay lập tức. Một người niệm Phật thấy Quán-Thế-Âm Bồ-Tát ứng hiện trên không trung, khi gặp Ngài, Ngài nói: *“Đừng tham trước tới...”*. Biết vậy thì lo củng cố niềm tin mà niệm Phật tinh tấn hơn, chứ tham trước vào đó thì coi chừng bị trở ngại. Ngài là một đại Bồ-Tát trên cội Tây-

Phương thị hiện xuống đây, Ngài nói như vậy chắc chắn có lý do chính đáng trong đó. Xin suy nghĩ thật kỹ nhé...

Trên đời này có rất nhiều người tham trước, hiếu kỳ và sau cùng bị nạn. Mong chư vị hãy điềm đạm, khiêm cung, kính cẩn niệm Phật và hãy biết kết hợp với nhau như một bó đũa 21 chiếc. Một bó đũa 21 chiếc đơn giản vậy thôi mà khó ai có thể bẻ gãy.

Mấy ngày qua chúng ta đưa ra rất nhiều mẫu chuyện vì không biết kết hợp mà sau cùng bị đại nạn. Mong chư vị quyết lòng quyết dạ kết hợp chặt chẽ, hộ niệm cho nhau. Chúng ta đi con đường vững vàng, an ổn để vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 21)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Trong mấy ngày hôm nay, chúng ta nhắc nhở những điều hộ niệm chú ý quan trọng. Nói rằng người hộ niệm dẫn dò người bệnh, chứ thật ra nếu để ý một chút, thì thấy rằng chúng ta đang dẫn dò người đang khỏe mạnh đây. Xin chư vị hãy nghĩ rằng một ngày mà o đó ta sẽ bệnh, rồi một ngày mà o đó ta sẽ chết.

Khi đi hộ niệm cho một người, tự nhiên ta thấy có một bài pháp. Bài pháp này khai thị cho ta: *Thấy người sắp chết, tự nhiên tim gan bồn chồn, nóng nảy. Không phải chỉ vì thương người chết, mà vì thương lấy huệ mạng của chính mình, trước c sau gì mình cũng bị như vậy đấy.* Cho nên khi đi hộ niệm một thời gian, chư vị sẽ thấy hình như là mình ngộ ra được đạo từ những buổi hộ niệm đó .

Trong mục nói đến hôm nay, chúng ta thấy ở đây có lời nhắc

nhờ rằng: “*Người bệnh chú ý không được sợ chết*”. Nói rằng “*Người bệnh không sợ chết*”, chứ thực ra là nhắc nhở chính chúng

ta không được sợ chết. Nên nhớ, chết sống đều có số phận. Người còn sợ chết thì nhất định không được vãng sanh. Điều này hết sức quan trọng. Có nhiều người khi còn khỏe nói rằng không sợ chết, nhưng đến lúc bệnh xuống thì sợ chết còn nặng hơn người ta nữa. Một người sợ chết, dù chúng ta có tới hộ niệm thật

đúng pháp đi nữa thì họ cũng không thể nào vãng sanh được. Chính vì vậy, vấn đề sợ chết này chưa tổ chức nhờ rất kỹ.

Xin thưa với chư vị, hãy nắm cho vững điểm này, chết sống có số phận, ta quyết không sợ chết. Được vậy thì khi bệnh xuống rồi, chư vị đồng tu tới hộ niệm cho ta vãng sanh rất dễ. Thiên-Đạo

đại sư đưa điểm này lên hàng quan trọng thứ nhất. Ngày dạy cư

mỗi đêm như vậy ta hằng mong cầu A-Di-Đà Phật phóng quang

đến tiếp dẫn ta về Tây-Phương. Ngày Tinh-Không cũng nói nếu muốn cho tự tại, an nhiên, bình tĩnh trước cảnh sống chết thì mỗi đêm trước khi ngủ mình nghĩ rằng đêm nay A-Di-Đà Phật sẽ đến

tiếp dẫn mình về Tây-Phương Cực-Lạc. Nghĩ hoài như vậy thì khi

đổi diên với cơn bệnh ngặt nghèo, bác sĩ chịu thua, chúng ta một

không còn có cái tâm sợ hãi nữa. Cho nên khi dẫn dò người bệnh chú ý không sợ chết, chẳng khác gì dẫn dò chính chúng ta đừng sợ chết.

Ở đây chúng ta nói rằng chết sống có số phận. sao lại có  
Tai

số phần vậy? Tại vì chúng ta là sanh tử phạm phu không thể tự chủ được vấn đề này. Cái thân mang này được sinh ra là để tra nghiệp. Nếu cái nghiệp của mình nó bắt mình phải trả 70 năm, bây giờ ngài này o cũng nguyên vẹn sanh, nguyện tha thiết đi nữa, thì mình cũng phải trả 70 năm, không thể đi sớm trước một ngày nào đâu. Nếu mình nguyện đi sớm mà được đi sớm vài chục năm, thì mình là Bồ-Tát rồi. Bồ-Tát thì tự tại trong vấn đề sanh tử, tại



còn ta không phải là Bồ - Tát, không phải là chư Thượng-Thiên-Nhân, thành ra bắt buộc thân mạng này ta phải trả đúng hạn. Đây gọi là “*Nhân sanh thù nghiệp*”, con người theo nghiệp sanh ra để trả nghiệp. Oan uổng thay, vì chúng ta không hiểu sinh ra để trả nghiệp, nên không sợ nghiệp mà lại tạo nghiệp tiếp, vô hình chung khi bỏ cái báo thân này, chúng ta thọ nan năng hơn và đòi kiếp sau chúng ta chịu khổ sở nhiều hơn.

Hiểu được lý đạo này, người thực sự muốn vãng sanh về Tây- Phương Cực-Lạc thì cái chết trở nên vô cùng bình thường, chứ không còn phải lo sợ quá. Túi thịt này nó có phần số của nó. Vạn pháp giai không, thân xác này có sanh thì có tử, những gì của vô thường bắt buộc phải trả về cho vô thường, còn chính ta không phải là vô thường nên không thể tử sanh theo túi thịt được. Nên hiểu rõ rằng chính ta đã sử dụng túi thịt để trả nghiệp tại cõi thế gian này mà thôi, cũng giống như mình dùng một chiếc xe để đi đây đi đó, đến một lúc chiếc xe phải hư, mình phải liêng chứ không có cách nào giữ được, dù có giữ cũng chỉ là đồ vô dụng!... Hiểu thấu vấn đề này, chúng ta dễ được tự tại trước việc số phận chết.

Khi đi hộ niệm, mình thấy có những người bệnh sợ chết...

Phải tìm cách gỡ cái mối sợ này cho họ, đó gọi là “*Khai Thị*” trong pháp hộ niệm. Ví dụ như nêu ra đây một điều nhỏ nhỏ, người có tu hành mà đến lúc bệnh sắp chết rồi vẫn chưa ăn chay được, tức là còn thèm ăn thịt. Còn thèm ăn thịt, thì dù nói muốn vãng sanh, nhưng chưa chắc gì thực sự họ đã muốn. Còn tham miếng thịt của chúng sanh để nuôi cái thân mang này, tức là họ còn thương tiếc cái túi thịt. Đây là điều đáng chú ý khi hộ niệm.

Cõi Tây-Phương Cực-Lạc toàn là chư Thượng-Thiên -Nhân, các Ngài rất tôn trọng mạng sống của chúng sanh. Ta muốn hội tụ với các Ngài để thành Phật, thành Bồ-Tát, thì chúng ta phải biết tôn trọng mạng sống của chúng sanh, ta phải biết thương hại chúng sanh mới đúng. Chúng sanh đều sợ chết. Mỗi lần bị cắt da lẻo thịt, chúng sanh chịu đau khổ vô cùng, sợ hãi dữ lắm!... Cách đây mấy năm tôi nghe được trên đài truyền hình ở Úc, người ta nghiên cứu và chứng minh được rằng con cá biết đau!... A-Di-Đà Phật!... Đến ngày nay, thế kỷ 21 rồi con người gọi là văn minh khoa học mới phát hiện ra được: "*Con cá biết đau!*...". Ôi!... Thế gian sao có nhiều điều lạ quá!... Tại sao họ không biết sớm hơn một chút rằng, vạn loài chúng sanh đều bị đau đớn vô cùng khi bị mổ xẻ, mà sớm từ bỏ việc sát sanh đi...

Chính vì vậy, nếu thực sự muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc để thành Phật, xin chư vị hãy mở rộng lòng từ bi ra thương xót chúng sanh mới được.

Một người thực sự niệm Phật, tâm lượng sẽ mở lần ra, đến một lúc nào đó gắp miếng thịt của chúng sanh lên tự nhiên sẽ thương cảm đến rơi nước mắt... Còn nếu niệm Phật mà gắp miếng thịt lên mà chưa có thứ cảm giác động lòng rơi lệ, thì thực sự cũng chưa có tâm từ bi lắm đâu!... Chưa có ý thức bình đẳng đúng đắn đâu!...

Khi hộ niệm cho nhiều người rồi, chư vị mới thấy cái nan oán thân trái chủ dễ sợ như thế nào. Họ ra tay rất bất ngờ, không

tưởng tượng được để phòng bị. Nhiều trường hợp hộ niêm cho một người qua một vài tháng hoàn toàn êm xuôi phẳng lặng, không có hiện tượng gì gọi là nghịch duyên. Nhưng đến giờ phút trước khi lâm chung 1-2 tiếng đồng hồ mới ứng hiện ra điều bất

thường, khiến mình trở tay không kịp. Ví dụ, nhiều khi từ trong gia đình bỗng nhiên có người cản trở, ban bè tới cản trở, nhiều chương duyên dồn dập xảy ra gây trở ngại cho việc hộ niệm, v.v...

Hẳn nhiên trước đó ban hộ niệm giả ng giả i rất kỹ, mọi người đều chấp nhận, nhưng sau cùng vẫn có lắm điều trở ngại bất ngờ.

Sở dĩ như vậy là vì, xin thưa với quý vị, có lẽ nan oán thân

trái chủ chưa giải tỏa được. Muốn giải tỏa nan oán thân trái chủ thì chính người bệnh phải có cái tâm kiên thành sám hối mới hóa

giải được. Còn khi người bệnh không chịu kiên thành sám hối thì thật là khó nói. Nhiều khi trong những lúc bình thường, nhờ

lực hộ niệm của đại chúng, sự việc tạm yên, mình tưởng rằng vấn đề

chắc hóa giải được. Nhưng không ngờ họ chờ đợi một cơ hội thuận tiện để ra tay, quá bất ngờ làm cho cuộc hộ niệm đành chịu thất bại.

Sẵn đây xin kể một chuyện mà nghiêm ra cái nan oán thân

trái chủ dễ sợ như thế nào. Xin đừng nghĩ rằng mình niệm Phật

vài ba chục năm trên thế gian này là đã hóa giải được oán nạn nhé. Chưa chắc đâu. Hòa Thượng Tịnh-Không nói, niệm Phật một

ngày 10 vạn tiếng, tức là 100 ngàn câu Phật hiệu, niệm 100 năm

chưa chắc gì phá được cái ách nạn của nghiệp chướng. Xin chư vị đừng coi việc này là tầm thường.

Trong thời nhà Đường, có ngài Đạt thiên sư. Ngài là một  
Ngô-

cao tăng chân tu, sau cùng trở thành một vị quốc sư. Ngài tinh  
tấn tu hành suốt 10 đời liên tục. Nghĩa là Ngài xả thân rồi thọ lại  
thân người là m tăng tu tiếp. Các phước báu chân chánh tu hành  
liên tục 10 đời, nên đến đời thứ 10 được hoàng đế tôn xưng là m

quốc sư, nghĩa là thầy của hoàng đế. Ngài được chính hoàng đế  
dâng cúng một chiếc ghế trà m hương rất quý, là “Trà m Hương  
gôi

Bảo Toa”. Ngài Ngô-Đạt ngồi trên chiếc ghế đó và hoà ng để quy mọp xuống dưới đất lay Ngài. Ngay giây phút đó, Ngài khởi lên cái tâm ngao mạn. Ta được vua quý mọp dưới chân ta... Chỉ một chút sơ ý này đã tạo cái duyên chẳng lành. Ngài bị một oan gia trá chủ nhập và o thân để hại Ngài. Thật kinh khủng!...

Một vị chân tu suốt 10 đời, là m đến n quốc c sư mà vẫn có oan gia trái chủ chực chờ để làm hại. Lợi dụng một phút sơ ý cao ngạo nổi lên, thì họ thừa dịp nhập và o thân liền...

Hôm qua Diêu-Âm có nói, tu hành cả một cuộc đời mà khởi lên một vọng tưởng rằng ta tu hành ngon lành, ta chứ ng đắc rồi... coi chừng bị nạn. Chiếu theo lời Phật dạy trong kinh cũng đúng. Lời i tổ sư cũng nói như vậy. Nhiều công án trong lịch sử giáo Phật

cũng nhắc đến điều này. Người tu hành mà khởi tâm thượng mạn thường bị nạn liền. Chính vì vậy mà ngài Tin h-Không nói: *“Khi tu*

*hành mà chư vị thấy mình chứ ng đắc c cái gì đó, lúc đó chư vị đã bị tẩu hỏa nhập ma rồi”*... Vọng tưởng, thượng mạn là duyên

thuận tiện nhất cho oan gia trá chủ thâm nhập và o thân...

Oan gia trái chủ nhập và o ngài Đạt, hai Ngài suýt nữa la Ngô-

mất mạng. Nhưng nhờ công đức tu hành của Ngài quá lớn, nên được Tôn-Giả Ca-Nặc-Ca giả i cứu. Còn sau khi được giả i thoát khỏi ách nạn đó rồi, tương lai ngài Ngô-Đạt đi về đâu chúng ta cũng chưa biết rõ lắm...

Thấy được như vậy, chúng ta mới tự quán xét rằng, cái oán nan của chúng ta đối với chúng sanh lớn lắm. Xin đừng khinh thường. Xin đừng có tâm ngạo mạn. Xin đừng sơ ý tự cho rằng đã chúng này chúng nọ... Coi chừng cái tâm tự mãn nó ru mình mê trong cảnh giới vọng, chờ một dịp thuận lợi họ ra tay là xong,



không còn cách nào cứu vãng được. Nghĩa là, tu hành suốt đời rồi vẫn đành phải theo nghiệp mà thọ báo. Theo nghiệp thọ báo

mà còn nhờ oan gia trái chủ dẫn dắt nữa, thì chắc chắn phải vào trong ba đường ác để chịu nạn rồi. Còn phước báu chúng ta tu hành được trong đời này chắc chắn vẫn còn đó, nhưng nó chung lôn với những phước báu khác trong A-lại-da thứ c. Trong nhiều

đời nhiều kiếp trước chúng ta đã tu nhiều phước báu rồi, đời này thêm một chút nữa, tất cả đều trộn lẫn với nhau trong A-lại-da

thứ c của mình, chúng nằm đó để chờ hàng vạn kiếp, sau khi thoát được ách nạn của tam đồ rồi thì mới tùy duyên hưởng thọ. Đây là điều vô cùng oan uổng cho người tu hành vậy.

Mong chư vị cố gắng dụng tâm dũng mãnh lên. Đi đúng đường, nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ, nhất định chúng ta được quang minh của A-Di-Đà Phật

độ, cứu ta về Tây-Phương thành đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật



## **HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 22)**



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Ngày hôm qua chúng ta nói người muốn vãng sanh Tây-Phương thì điểm đầu tiên là không có một ý niệm nào sợ chết.

Nếu còn có cái ý niệm sợ chết thì không thể vãng sanh Tây-

Phương Cực-Lạc được. Đây là một trong những cửa ải lớn nhất mà chúng sanh thường mắc phải. Như vậy một người muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì nên coi cái chết nhẹ nhàng, hãy cho đây là cơ hội giúp mình thoát khỏi ách nan của thân nghiệp

báo này để giải thoát phần kiếp khổ lụy.  
một

Lão-Tử nói: “*Ngô hữu hoa vị ngô hữu thân*”, nghĩa là , Ta  
đại

có một cái hoa lớn lắm vì ta có cái thân này. Tư tưởng của Lão-

Tử mang nặng ý nghĩa giải thoát. Lão-Tử sinh ra trước thời thái tử Tất-Đạt-Đa, nhưng tư tưởng của Ngài tương tự như Phật giáo. Rồi sau các vị Thái Nhãn Nhân có tư tưởng tương đồng nhau. Tuy nhiên, ta cũng thường nghe được nhiều lần chư tổ răn nhắc chúng ta rằng việc sanh tử là đại sự, chớ khá xem thường. Hai lời nói này xem ra hình như mâu thuẫn nhau phải không?

Chư tổ khuyên hãy coi cái chết nhẹ nhàng, không sợ chết thì mới vãng sanh, thì sao các Ngài nói câu sanh tử là đại sự?...  
tại  
lại

Thật ra, khi nói “Sanh Tử Sự Đại” là nói sự thoát vòng sanh tử là việc lớn, còn xác thân này mất đi là chuyện bình thường của nhân sinh, không phải là việc lớn. Việc lớn nhất là sau khi xả bỏ thân này, ta có được giải thoát hay không? Ta sẽ sinh về đâu? Ta sẽ theo cảnh giới nào? Ta có bị nạn hay không?... Đây mới là điều quan trọng. Vô cù ng đại sự.

Do đó, xả bỏ bỏ thân này không sợ, nhưng mà sợ là sau khi

xả bỏ bá o thân này ta có thực sự được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc hay không, hay là ta bị nan. Nên nhớ xác thân này dù có mạnh khỏe, kiên kháng tới đâu, thì thời gian mấy chục năm trên thế gian này ví như bóng câu qua cửa sổ. Nhưng khi chúng ta xả báo thân này rồi mà bị nan thì thời gian đó không còn là bóng câu

qua cửa sổ nữa, mà là thời gian dài vô cùng, vạn kiếp trăm luân khổ ải. Đây là điều vô cùng đáng sợ!... Vô cùng đáng sợ!...

Người hiểu đạo chăm lo đường giải thoát. Người không biết đến đường đạo thì thường chăm chú vào cái tiến trình chuyển biến của xác thịt, nên sợ bệnh, sợ khổ, sợ chết, v.v... Nhưng họ không ngờ rằng dù có lo có sợ gì đi nữa, thì thời gian lưu lại trên thế gian này cũng chỉ là ngắn tạm, vô thường, còn thời gian thọ nạn sau khi xả bỏ bỏ thân thì thực sự quá dài, quá lâu mà họ không hay.

Cho nên giữa người có học đạo và người không học đạo khác nhau rất xa ở chỗ này. Người học đạo ngộ ra sự giả tạm của cõi đời, nên chăm lo huệ mạng vô lượng vô biên kiếp sau này. Người không biết đạo cứ chăm chú vào cái cục thịt này, để sau cùng vì cái cục thịt này mà đành thọ nạn vô cùng đau khổ. Thật oan uổng thay!...

Trong đời này mình gặp được cơ duyên vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thật sự quý hóa vô cùng. Đang ngồi đây mặc chiếc áo tràng nâu, cùng nhau niệm Phật, là do duyên lành đã kết tập từ một quá trình tu hành rất khổ sở trong vô lượng kiếp rồi bây giờ mới được như vậy đây, chứ không phải đơn giản đâu. Gặp cơ hội này, chúng ta nhất định phải thực hiện cho được sự giải thoát, đừng nên sơ ý nữa mà lập lại cách tu hành thất bại, mất

vãng sanh như trong quá khứ. Đừng nên chăm chú vào cái thân  
thịt này, cho rằng đó là tất cả mà coi chừng lại tổn phí một thời

gian vô cùng dài trong những cảnh khổ đau, thống khổ không thể  
nói nên lời. Trong kinh Phật nói, sự khổ đau này trải qua lũy kiếp,  
kiếp này qua kiếp hàng vạn kiếp khổ đau như vậy không thể  
no, thoát ra được.

Chính vì thế mà chúng ta nên tập biết hy sinh một chút. Hy sinh phần nào sự thuận lợi vật chất, giảm bớt đi sự tham chấp thế trần, buông bớt sự nghiệp thế gian xuống để cho nhẹ gánh mà vắng sanh. Những thứ này mình đã từng đổ mồ hôi, sôi nước mắt mà phục vụ nó, nhưng thực chất tất cả chỉ là số “0”... Buông thế gian ra cho đường đạo mạnh lên, cho tâm nguyện vắng sanh vững vàng lên, cho tín tâm kiên cố lên, cho tâm lực giải thoát tăng trưởng lên... Nhờ vậy thì chúng ta mới có thể vượt qua cái gánh nghiệp chướng đang mang nặng trên vai.

Trong vô lượng kiếp qua, mỗi đời chúng ta đều tạo nghiệp, nên mỗi đời nghiệp chướng mỗi tăng lên. Đời này mình khổ hơn đời trước, đời sau mình sẽ khổ hơn đời này. Trong quá khứ, có thể ta từ những cảnh giới cao hơn, rồi cứ rơi xuống lần, rơi xuống lần... Đến đời này sinh ra trong cõi người là bờ mé của tam ác đạo rồi, từ đây mà không đi lên, thì rất dễ rơi xuống ba đường ác...

Đầu tiên, trong cảnh giới người khổ nhiều, vui ít. Sống trong cảnh khổ nhiều này là m cho con người dễ ngộ đạo. Dễ ngộ đạo thì dễ cứu thoát. Cho nên cái duyên của chúng sanh được vắng sanh về Tịnh-Độ thoát ly cảnh đọa lạc nhiều hơn các cảnh giới khác, thành ra chư Phật thường thị hiện xuống thế gian này để cứu chúng sanh.

Hai là vì cảnh giới người rất dễ bị đọa lạc, sơ ý một chút là sẽ bị đọa lạc liền. Vì thương chúng sanh nên chư Phật Như-Lai

thường thị hiện xuống cảnh giới người này để cứu độ. Ở cảnh  
 trời thì vui quá, mà thời gian dài, khó mà nghe được pháp.  
 lại Phật

Đừng nghĩ là lên một cõi trời dễ tu nhé chư vị. Không dễ đâu.  
 Trong kinh Phật có nói rằng, một trong tám nan khổ chính là sinh



vào “Trường Thọ Thiên”. Trường Thọ Thiên chỉ cho cảnh nh trời i Phi- Tưở ng Phi-Phi-Tưở ng-Xứ , cảnh giới đạt được mức thứ 8 của người tu thiên, thọ mạng dài 84 vạn kiếp p. Chư vi hãy tưở ng tượng, thọ mạng rất dài. Nhưng Phật nói trong kinh Duy-Ma rằng, sinh vào cảnh giới đó rồi thì không còn thấy Phật, nghe Pháp để tu hành được nữa, vì vậy mà sau cùng sẽ bị đọa lạc. Thời gian 84 vạn kiếp p, nếu mà kể ra thì chư vi, giât minh. Trong cảnh giới thọ mạng dài như vậy mà Phật còn than là một trong tám nạn khổ của chúng sanh.

Ấy thế mà cảnh nh người này, nhiều lắm 80 tuổi, 90 tuổi là quá hiếm rồi, thời gian nhanh như bóng câu qua cửa sổ, mà con người cứ chấp vào đây cho là quý, cho là sống, không chịu tìm đường giải thoát. Thật tội nghiệp cho chúng sanh!... Đời này mình gặp được câu A-Di-Đà Phật là cơ duyên quá hy hữu rồi, đừng để đời sau lọt lại trong sáu đường mà đành chịu oan uổng.

Xin thưa với chư vi, ngộ ra chút đạo rồi mới thấy thương chúng sanh. Ngộ ra chút đạo rồi mới thấy giữa mê và ngộ có sự khác nhau. Giá trị của sự ngộ đạo vô cùng cao quý. Chư vi cứ suy nghĩ đi, nhân loại đến nay đã lên tới gần 8 tỷ người rồi. Tám tỷ người đang sống, thì một ngày trên thế giới có hàng triệu người chết đi phải không? Trong hàng triệu người chết đó, có bao nhiêu người được thoát vòng sanh tử? Sợ rằng không có một người. Đọa lạc rồi tiếp tục đọa lạc!... Chúng sanh từ những cảnh giới cao

hơn tiếp tục đọa xuống cảnh người này, rồi từ đây tiếp tục đi xuống, đi xuống nữa... Thành ra chúng sanh trong tam ác đạo nhiều vô lượng vô biên, không cách nào có thể đếm được. Hiểu được chỗ này rồi chúng ta mới thấy rằng, từ đây mà được vãng sanh thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc là một giá trị vô cùng tuyệt

vời. Chỉ có cảnh giới người này mới dễ thực hiện được con đường giải thoát tuyệt vời như vậy.

Ta đang ngồi đây niệm Phật, nếu chú ý, ta rơi ra khỏi một

đường đi lên, mà chui xuống phía dưới. Biết bao giờ mà giải cho hết nỗi ân hận đau thương đây. Nói tới đây, bỗng dừng Diệu-Âm

sực nhớ một lá thư trong “*Khuyên Người Niệm Phật*” Diệu-Âm khuyên một đứa cháu niệm Phật. Đứa cháu đó muốn niệm Phật,

nhưng vì chuyện tình cảm vợ chồng, rồi cha mẹ, con cái cứ vướng

bận mãi, cản trở mãi. Diệu-Âm nói, cái duyên nợ giữa cha con, vợ chồng, con cái trong đời chẳng khác gì hai sợi chỉ rất dài gặp nhau kết thành một cái nút... Sợi chỉ rất dài, cái nút rất nhỏ. Thời gian sống của huệ mạng thật dài lâu ví như sợi chỉ, thời gian gặp nhau trong đời này ngắn ngủi, nhỏ bé ví như cái nút. Sau cái nút đó, mỗi sợi chỉ đi về mỗi nơi, gió thổi chiều nào bay theo chiều đó, dễ gì gặp lại được đây.

Biết tu, sợi chỉ đi lên. Không biết tu, sợi chỉ đi xuống. Nếu hai sợi chỉ không tu thì cùng đi xuống cả. Minh nghĩ thử trong cơn gió lốc, hai sợi chỉ bay phát phơ trong không gian, làm sao có cơ hội gặp nhau kết nút lại được nữa. Chính vì vậy mà duyên nợ vợ

chồng, thân thuộc trong đời này, xin chớ vì đường nên coi đó là tất cả, để cho những vướng mắc giảm bớt đi, thì chúng ta mới có

hiều hy vọng vãng sanh. Vì cứ chấp vào cái nút này, tưởng là

cái nút này là tuyệt vời. Nhưng thực tế thời gian lưu lại trên cõi đời này như cái nút tí teo thôi, còn thời gian trả lại phía sau thì vô cùng, vô tận...

Mong chư vị hiểu được được điều này, hãy cẩn thận, kết hợp với nhau, hộ niệm cho nhau. Những người hộ niệm có cơ hội đến

bên cạnh mình, họ giảng giải cho mình, để hóa giải cho mình những cái vướng mắc mà mình tưởng là tốt...

Trong những vướng mắc đó, chúng tôi luôn nhắc nhở nhất là sợ chết.

Hôm nay chúng ta nói về sự sợ chết. Tâm sợ chết là bị đại vướng nan, cần hóa giải. Muốn được ban hộ niệm đến hóa giải thì đầu tiên chính mình phải tự hóa giải cái گرفت này trước. Sợ chết thì bắt buộc chúng ta phải trôi theo thân nghiệp mà thọ nạn trong vô lượng kiếp sau...

Cho nên không sợ chết thì không còn gì để sợ nữa cả, nhờ vậy mà tâm mình an ổn. Giờ phút ra đi ta có thể mỉm cười trước cơn đau của thể chất, mỉm cười theo A-Di-Đà Phật về Tây-Phương Cực-Lạc. Mong cho chúng vị ai ai cũng được sanh về Tịnh-Độ, đời thành Phật. Một

Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 23)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Ngày hôm qua chúng ta nói rằng, một người muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì không được sợ chết. Nên nhớ, chết sống có số phần, nhưng sợ chết thì không được vãng sanh mà còn bị đọa lạc. Một khi mất phần vãng sanh rồi, thì ách nạn trong tương lai rất dễ sợ, nhiều khi phải trải qua hàng triệu năm trong những cảnh giới khổ đau, khó nói nên lời.

Hôm nay chúng ta nói đến vấn đề sợ bệnh. Một người bệnh muốn được vãng sanh thì không được sợ bệnh. Bệnh là do nghiệp chướng sinh ra, nghiệp chướng do mình tạo ra, chúng vốn là của mình. Theo định luật nhân quả, chúng ta tạo ra nghiệp nhân thì phải có ngày chịu lấy quả báo ứng hiện trên thân thể này. Vậy thì, bệnh khổ hiện tiền chính là một bài pháp sống thực về nhân quả, khổ nạn... Đây là sự chứng minh cho mình biết rằng, sống tại thế giới này chúng ta không chủ động được gì cả, ngay cả cái thân này cũng không thể chủ động được. Nói rõ hơn, cái thân vô thường này bởi nghiệp mà sinh ra, sinh ra rồi chúng ta lại vô ý dùng nó mà tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì nó phải theo cái nghiệp đó mà thọ nạn tiếp. Sanh-Lão-Bệnh-Tử... chắc chắn nó phải đi theo cảnh vô thường của nó. Chúng ta không thể giữ nó mãi được.

Sống tại thế giới Ta-bà này, chúng ta không làm chủ được cái xác thân này. Thân xác có sanh tử, nhưng chính ta không tử sanh. Vốn không tử sanh, nhưng chúng ta lại sợ bệnh, sợ chết nên đành phải chịu sanh tử luân hồi. Tất cả đều do tâm ứng hiện. Tâm sợ chết thì phải theo cảnh tử sanh chịu nạn.

Sợ bệnh, sợ chết là một thứ tập khí. Không bỏ tập khí này thì ta không được phần vãng sanh. Người niệm Phật có mục đích cuối cùng là vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, nhưng nếu còn tham sống sợ chết thì đành phải thua cuộc. A-Di-Đà Phật muốn cứu chúng ta cũng cứu không được.

Xin chư vị nhớ điểm này, bệnh là chuyện thường tình, không có gì đáng sợ, nhưng chúng ta phải biết sợ tập khí. Sợ bệnh, sợ chết... là một thứ tập khí. Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến... sáu thứ này là tập khí của thế gian. Vì không rõ đạo xuất thế, nên cứ chú mục vào thân xác này, vô tình chúng ta đã tạo ra quá nhiều tập khí sai lầm đưa đến cảnh khổ đau.

Một người có lòng tham, nếu không bỏ được lòng tham, nhất định không thể vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Người có tâm sân giận, thích chuyện thị phi... nếu không bỏ ra, nhất định không được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Si là ngu si, là mê mờ. Lòng tham cũng là ngu si, thị phi cũng là ngu si, ngay cả sợ chết cũng là ngu si luôn... Sự mê mờ này liên quan đến ý nghiệp, nó khởi đầu cho tất cả những tập khí khác.

Chính vì thế, chúng ta phải biết sợ những tập khí này mà tìm cách bỏ đi. Người này thì ưa giận, người kia thì tham lam, có người thì ngã mạn, có người thì thích nói chuyện trên trời cao... Mỗi người có những thứ tập khí riêng, hãy tự xét lấy mình thử coi

còn vướng phải điều gì mà lo tự sửa chữa lấy. Có như vậy, đến ngày cuối cùng của cuộc đời, ban hộ niệm mới dễ dàng hóa giải những ách nạn cho mình, nhờ thế mà mình mới có hy vọng được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Tập khí sai lầm phá hoại sự vãng sanh. Nếu người niệm Phật mà tập khí không bỏ thì đường vãng sanh bị đoạn. Nên nhớ, bây giờ nó chỉ là con số “1”, nhưng đến lúc sắp lâm chung nó có thể mạnh lên đến cả “1.000” lần. Hãy bình tâm suy nghĩ thử, trong khi tâm-lực và thể-lực của chúng ta bị yếu đi cả ngàn lần, còn những thứ tham chấp, lo sợ, vướng mắc... lại tăng lên cả ngàn lần. Làm sao có thể thoát nạn đây? Làm sao có hy vọng niệm được câu Phật hiệu cầu về Tây-Phương Cực-Lạc đây?...

Nghiệp chướng là nguyên nhân tạo ra bệnh khổ. Có nghiệp chướng thì có bệnh khổ. Nghiệp chướng chưa được tiêu trừ thì chắc chắn ta còn chịu bệnh khổ. Đây là chuyện đương nhiên. Bệnh khổ đến là cơ hội tiêu mòn nghiệp chướng. Vậy thì ta không cần lo sợ chạy trốn bệnh khổ, nhưng ta phải biết sợ cái nguyên nhân tạo ra nghiệp chướng. Chính cái tập khí là ông tổ tạo ra nghiệp chướng. Chúng ta phải biết sợ mà trốn xa cái “Ông Tổ” này mới là điều chính xác vậy.

Chính vì thế, đại nguyện của đức A-Di-Đà, Ngài phát thệ cho phép chúng sanh mang cái nghiệp đi về Tây-Phương, gọi là “Đời Nghiệp Vãng Sanh”, nhưng không có một lời kinh nào nói rằng chúng sanh có quyền mang cái tập khí thế gian đi vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Đây là điều hết sức hệ trọng, xin chư vị chú ý thật kỹ điều này.



Nhiều người tỏ vẻ coi thường những tập khí nhỏ nhỏ hàng ngày, không chịu để tâm trừ bỏ, coi chường những điều nhỏ nhặt đó lại trở thành chướng ngại lớn. Ví dụ như nhớ nhà. Người nhớ nhà đi đâu cũng nhớ nhà, đây là tập khí của người thế gian. Tập khí này chưa hẳn là điều xấu. Nhưng người quá quyến luyến cái nhà, hễ rời nhà thì nhớ nhà, đi xa một chút liền nhớ nhà... Khi bệnh xuống, vừa đưa vào bệnh viện thì nhớ nhà. Thậm chí nhiều khi đang nằm tại nhà, mà vẫn thấy nhớ nhà vì lúc đó đã bị mê rồi, đang thấy mình bị đưa đi đến một chỗ nào xa lạ, làm cho tâm hồn bất an, không còn nhớ đến câu A-Di-Đà Phật để niệm nữa. Tại sao vậy? Đây là hiện tượng nghiệp chướng hiện hành. Nên nhớ, trong nghiệp chướng có phần chướng ngại từ oan gia trái chủ, họ có thể tạo ra những cảnh giới hãm huyền làm rối tâm mình. Những cảnh giới này chính người bệnh thọ lãnh mà người khác không biết được. Dễ sợ lắm!... Khi hộ niệm cho một người bệnh mà họ mất phần vãng sanh, trở ngại này hầu hết bắt nguồn từ tập khí không buông bỏ mà đành phải thọ lãnh ách nạn khổ đau. Thật là đáng tiếc!...

Tập khí rất đáng sợ!... Thấy được điều này, chúng ta mỗi ngày phải cố gắng giữ cái tâm hiền lành chất phác, chí thành chí kính. Y theo lời dạy của Ấn tổ, hãy tự nhận mình là phạm phu tục tử, nghiệp chướng còn sâu nặng... cứ một mực y theo Ấn tổ tu hành, thì chư vị sẽ giải không biết bao nhiêu ách nạn cho mình, để khi nằm xuống hưởng được sự lợi lạc vô cùng.

Trong những ngày qua chúng ta đưa ra hình ảnh các vị cao niên, quá khứ đã có danh vị rất lớn. Nếu những vị đó sống đúng theo địa vị đó, thì chưa chắc gì mình có tư cách đứng gần họ được. Nhưng khi biết tu học rồi, các Ngài thật sự đã buông xuống

quá khứ, sống đời khiêm cung, không dám nhận mình là hàng cao thượng nữa. Thật đáng kính phục.

Khi một người đã ngộ ra đạo giải thoát, thì những công danh sự nghiệp của thế gian đã trở thành những thứ tầm thường. Có lần Diệu-Âm đi qua Mỹ, một vị đó từng là đại tá trong ngành không quân, tuổi đời thì đáng cha đáng chú mình. Nhưng khi biết tu hành, vị đó đã có lối sống hiền lành như “Bụt”. Những lần qua Âu-Châu, Diệu-Âm có gặp được một người, tuổi đời khoảng 80, nói về gia thế và địa vị trong quá khứ, nghe đến mình phải giựt mình. Nhưng bây giờ Ngài niệm Phật tu hành, gặp ai cũng thưa thưa, dạ dạ, cung cung, kính kính. Đây là những người đã mạnh dạn buông bỏ cái tập khí của thế gian ra. Giả như, họ cứ giữ chặt cái danh vọng xưa, cái địa vị cũ, cái tiếng tăm gì đó trong quá khứ... thì nhất định họ phải đi theo cái danh vọng hão huyền xưa để chờ ngày rơi vào một chỗ nào đó, âm u mù mịt, sự an ủi nhiều lắm cũng chỉ là tấm hình được đóng khung lộng lẫy trưng lên, lưu lại chút vinh dự nào đó cho con cháu tự hào, chứ còn chính mình làm sao thoát khỏi ách nạn khổ đau trong ngàn vạn kiếp tương lai.

Chính vì thế, xin thưa với chư vị, chọn đường nào nhất định chúng ta phải một đường mà đi. Nếu chuộng về thế gian, chúng ta đành phải rời niệm Phật đường ra, rời ngôi chùa ra, rời câu A-Di-Đà Phật ra để lăn xả trong đường đời tạo danh, tạo nghiệp. Kết quả chắc rằng chúng ta cũng sẽ có danh phận, không cao thì thấp, không tốt thì xấu... còn tương lai đời đời kiếp không nên bàn tới nhiều nữa làm chi.

Còn nếu chúng ta đã rõ ràng đường đạo rồi, khi chết là cái thân mạng này chết, chứ còn chính ta không chết. Không chết thì

sau khi cái thân thịt này hết hạn, chính ta vẫn còn tiếp tục sống. Vậy thì, xin thưa với chư vị, sống như thế nào đây? Hãy lo liệu sớm đi nhé.

Người nào ngộ được chỗ này, thì cái thân thịt này ra đi lúc nào không làm cho chúng ta sợ sệt. Trong quá khứ chúng ta lo sợ, nay nhất định không thêm sợ nữa. Không còn sợ chết, thì khi gặp cơn bệnh vô phương cứu chữa tự nhiên chúng ta không bị khủng hoảng, không bị lo âu, tâm hồn chúng ta không bị rối loạn. Hơn nữa, bệnh càng nặng chúng ta càng thấy gần với cơ hội giải thoát. Chúng ta có niềm vui sớm được vãng sanh...

Cũng xin nhắc nhở điều này, chúng ta không sợ bệnh, chứ hoàn toàn không phải chúng ta cầu cho có bệnh. Cầu cho bị bệnh là điều không đúng với pháp tu hành. Chúng ta chủ tâm không sợ nghiệp đến, chứ chúng ta không có chủ tâm cầu cho một đời này trả hết nghiệp chướng. Là phàm phu chúng ta không thể thực hiện được lý tưởng này. Nếu vị nào sơ ý nguyện trả cho hết nghiệp, thì đã chuyển qua một cảnh giới tu hành khác rồi. “*Đoạn Hoặc Chừng Chơn*” là cách tu hành của người “Tự Lực”, khác rất nhiều với người tu theo pháp môn “Nhị Lực” niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Nguyện trả hết nghiệp thì chúng ta đi theo đường tự tu tự chứng, chứ không còn nương theo đại nguyện của Đức A-Di-Đà tiếp dẫn vãng sanh. Xin chư vị nhớ điều này, đừng nên sơ ý mà bao nhiêu năm niệm Phật để sau cùng cũng khó được phần vãng sanh Tịnh-Độ vậy.

Xin nhắc lại, chúng ta nhờ lòng chí thành chí kính niệm Phật cầu nguyện vãng sanh mà được cảm ứng với đại nguyện của Đức A-Di-Đà, nương theo từ lực tiếp độ của Ngài mà ta về cõi Cực-Lạc. chứ không phải tự lực diệt nghiệp, chứng đắc.

Cụ thể lại, phận sự của ta là gì? Chí thành niệm Phật, lòng tin phải sâu sắc, cầu nguyện vãng sanh phải thiết tha. Phải biết thành tâm sám hối lỗi lầm:

- Những sai lầm trong quá khứ... hãy bỏ đi.
- Những tập khí tham lam... hãy bỏ đi.
- Cầu Phật cầu Trời gia hộ cho mình trúng số... hãy bỏ đi.

Nên nhớ, Phật dạy tham lam đi theo con đường ngạ quỷ. Ta lại đem lòng tham mà hối lộ với Phật là sai trái lắm rồi. Hãy bỏ đi. Nếu còn sơ ý nữa, coi chừng bị nạn đấy.

Trong đời nhà Đường có ngài Bàn-Uẩn, một cư sĩ ngộ đạo, đem cả khối tài sản, vàng bạc châu báu của mình chất đầy lên chiếc xuồng, bơi ra đổ xuống giữa dòng sông... Về sau cả nhà vợ chồng, con cái bốn người đều niệm Phật tự tại vãng sanh. Truyện tích kể lại rằng, một ngày đó, Ngài ra đồng cày ruộng và dặn dò đứa con khi thấy mặt trời vừa đứng bóng thì báo cho ta hay để đi vãng sanh. Người con không báo, mà âm thầm ở nhà đi vãng sanh trước cha. Người cha lo cày ruộng quên cả thời gian, khi trực nhớ thì mặt trời đã xế bóng. Ông vội thả trâu ra rồi đứng giữa cánh đồng mà vãng sanh luôn. Tự tại quá, tự tại quá!...

Thực tế đây là những vị Bồ-Tát thị hiện. Người đã đoạn sạch lòng tham, đã coi việc chết sống quá bình thường. Người đã làm chứng nhân cho chúng sanh hiểu ra một sự thật về vãng sanh Tịnh-Độ. Chúng ta không làm được như ngài Bàn-Uẩn, thì cũng cố gắng buông bỏ lòng tham xuống, thành khẩn niệm Phật cầu vãng sanh mới gọi là người biết đạo vậy.

Rõ ràng, vãng sanh được cũng ở chỗ này, mà mất phần vãng sanh cũng tại ở chỗ này. Chỗ này là đâu vậy? Chính là tại tâm này. Buông xả ra đi, niệm Phật vãng sanh tự tại. Cố chấp đi, mất phần vãng sanh. Mong chư vị tinh tấn niệm Phật cầu sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, sớm thành đạo Vô-Thượng.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 24)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Ngày hôm qua chúng ta nói, người muốn vãng sanh thì không được sợ bệnh, nhưng phải sợ tập khí. Xin chư vị cố gắng tự mình kiểm soát lại chính mình, nếu có tập khí gì thì cố gắng tìm cách bỏ lần đi, đừng để tới giờ phút chót rồi mới lo liệu thì nhiều khi không hóa giải được.

Không sợ bệnh không có nghĩa là cầu cho có bệnh. Ta không

cầu bệnh đến, nhưng nếu bệnh đến ta hãy tập đón nhận nó một cách tự nhiên. Bệnh là do nghiệp chướng. Nghiệp chướng do chính mình tạo ra, đó là nhân. Có nhân thì có quả, như vậy bây giờ mình nhận quả báo là chuyện thường tình. Hiểu được lý đạo này thì nếu có sự cố gì xảy ra chúng ta dễ giữ được bình tĩnh, khi đối diện với bệnh khổ chúng ta không đến nỗi phải khổ sở lắm, tinh thần của chúng ta khỏi bị khủng hoảng, nhờ thế sẽ giúp cho khi ra đi chúng ta dễ tịnh được tâm, tránh điều rối loạn.

Trong Bảo-Vương Tam-Muội Luận, Phật dạy: *“Nghĩ đến thân thể, đừng cầu không có bệnh. Người không có bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh, tu hành khó đạt”*. Chính vì vậy, Phật khuyên: *“Hãy lấy bệnh khổ làm thuốc thần”*. Nếu nghe theo lời Phật dạy, thì khi gặp phải bệnh hoạn tự nhiên tinh thần mình vẫn an tịnh, vững vàng...

Hôm nay xin nói thêm, khi gặp bệnh hoạn chúng ta không nên sợ sệt để tự mình hóa gở sự vướng mắc trong tâm ra. Nên nhớ, với một người chơn chánh tu hành, có tu có chứng, khi tâm họ tưởng đến điều gì thì điều đó thành tựu, gọi là “Tâm Tưởng Sự Thành”. Còn với người phàm phu như chúng ta, khi nghĩ tưởng đến điều gì, thì vọng cảnh hiện ra, tạm gọi là “Tâm Tưởng Sự Hiện”. Điều này không tốt! Cần chú ý. Ví dụ khi ta sợ bệnh, tâm của ta thường nghĩ tưởng về bệnh, thì cái bệnh đó hiện ra. Đây là sự thật. Lạ lắm. Chính vì vậy, khi chúng ta nghĩ về bệnh, nhiều khi thực trạng của căn bệnh chỉ có 1 phần mà ta thọ khổ tới 10 phần, hoặc nặng hơn nữa. Nếu tâm trạng này không hóa giải, đến lúc sắp lâm chung ta sẽ gặp rất nhiều chướng nạn. Ví dụ, một khi bác sĩ báo rằng, bệnh của anh hết cách chữa rồi, thì tinh thần của chúng ta liền bị rối loạn, không còn cách nào tự tại được nữa.

Trong quá khứ Diệu-Âm nhớ có đọc qua một quyển sách do một vị bác sĩ người Mỹ viết, cụ Nguyễn-Hiến-Lê dịch ra tiếng Việt. Vị bác sĩ này sau nhiều năm nghiên cứu đã đưa ra một kết luận rằng, số người bị chết vì sợ bệnh nhiều hơn số người chết vì bệnh tới 9 lần. Nghĩa là, nói rõ hơn, trong 100 người bệnh chết, thì có tới khoảng 90 người chết vì họ quá sợ bệnh, còn chỉ có 10 người thực sự bị chết vì bệnh mà thôi... Thật là một khám phá đầy ngạc nhiên, đáng chú ý.

Không biết là vị bác sĩ này có học qua Phật Pháp hay không mà nói lên được lời thâm thúy quá. Một người nếu để tâm lo sợ về bệnh hoạn nhiều quá, thì không có bệnh, bệnh cũng có. Đây thực sự là do vấn đề tâm lý yếu đuối mà sanh ra bệnh hoạn. Bác Minh-Trí ở Mỹ dùng pháp Diện-Chấn để trị bệnh, khi giải thích về khí công, bác cũng đưa ra nhiều lý luận khá hay. Bác nói, với thuật khí công có thể trị được bệnh cho một người ở từ xa. Ví dụ họ bảo người bệnh một tay để trên đầu, một tay đặt tại chỗ đau, hãy chăm chú nghĩ đến chỗ đau rồi từ xa người ta dùng điện khí phóng tới chữa trị. Nhưng thật ra, khi người bệnh đang chú ý vào chỗ bệnh, vô tình khí lực của họ dồn vào chỗ bị đau đó, gọi là lấy ý dẫn khí, cộng với niềm tin của một sự trợ lực từ xa làm cho cơn đau giảm đi. Lý luận này hay vô cùng.

Tinh thần đóng góp tích cực để thành tựu một sự việc. Người luôn để tâm huyết lo lắng vào túi thịt này, thì một cơn bệnh đến trở thành một đại nạn cho họ. Một người muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc mà cứ chú ý tới căn bệnh thì sẽ quên mất đường vãng sanh. Một người thực sự muốn vãng sanh thì khi có bệnh đến, họ có hy vọng rằng đây là dịp để xả bỏ báo thân, sớm vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, họ vui vẻ thành ra cơn bệnh

dù có nặng cũng biến thành ra nhẹ đi.

Cùng một cảnh tượng giống hệt nhau, nhưng tinh thần khác nhau làm cho hiệu quả hoàn toàn khác nhau.

Chính vì thế, xin thưa với chư vị, khi đối trước một người bệnh, chúng ta hãy cố gắng tìm cách nâng đỡ tinh thần của họ lên, khiến họ xem nhẹ bệnh hoạn để vượt qua ách nạn của bệnh khổ, đó mới thật sự là điều mà người hộ niệm phải làm.

Khuyên người bệnh như vậy thì chúng ta hãy khuyên cho chính mình đi. Diệu-Âm nói về hộ niệm nhiều lắm rồi, chung quy cũng chỉ xoay quanh những vấn đề này, nhưng đến nay người hộ niệm khắp nơi không phải ai ai cũng áp dụng được chính xác đâu. Có nhiều vị đồng tu niệm Phật đã nghe rất nhiều về hộ niệm, nhưng khi vừa bệnh xuống thì lo sợ. Hẳn nhiên đây chỉ là vấn đề lẽ tẻ cá nhân, nhưng thật sự có những trường hợp này. Sợ bệnh là một tập khí sai lầm đối với người muốn vãng sanh, nguy hại vô cùng.

Về y học, bác sỹ thường nói rằng khi tâm hồn buồn phiền lo sợ, trong cơ thể tự nhiên tiết ra nhiều chất độc (hormone) làm hại cái thân của mình. Ngược lại, khi tâm hồn vui vẻ thì tiết ra những chất bổ dưỡng trợ giúp cho cơ thể khỏe mạnh, giảm bớt được nhiều bệnh. Đạo học và y học có nhiều chỗ giống nhau, đều đặc biệt chú trọng về tâm lực.

Những người sợ chết thì thường sợ bệnh. Người thường sợ bệnh nên cơ thể của họ bị bệnh hoại. Thân chưa bệnh mà tâm lý bệnh trước. Từ cái tâm lý bệnh hoạn này đưa đến tình trạng trong cơ thể sản sinh nhiều thứ chất độc nên phải bệnh thường xuyên, vô tình tự mình dìm mình trong thế giới bệnh hoạn. Sống với tâm



lý bất an này, đến lúc chết họ phải theo cái nghiệp khổ mà tiếp đi trong sanh tử luân hồi, không có lối thoát.

Hiểu được như vậy, những người niệm Phật chúng ta phải biết coi nhẹ nhàng cái chết một chút. Diệu-Âm này không còn sợ chết nữa. Cầu cho thọ mạng này hết sớm để mình sớm vãng sanh chứ có gì đâu mà sợ. Nói cụ thể, ví dụ như có trường hợp hộ niệm cho ca bị bệnh truyền nhiễm, Diệu-Âm cũng không sợ vì nếu bị truyền nhiễm thì Diệu-Âm có cơ hội đi về với A-Di-Đà Phật sớm hơn một chút. Sống dai quá, ở đây cứ chờ vãng sanh mãi cũng mỏi chứ. (Hi-hì!...). Còn người sợ chết, thì họ cần đề phòng cẩn thận một chút cũng là chuyện bình thường của thế gian, chứ không có gì xấu đâu.

Thực ra tất cả đều có số phần cả, chứ không phải sợ chết là được sống lâu, còn cầu vãng sanh thì chết sớm đâu. Hãy tự tại một chút mới hay. Nếu cái số phần mình phải ra đi sớm thì cứ việc đi sớm. Ngài Ân-Quang dạy: *“Nếu đi ngày hôm nay thì cứ việc đi về với Phật ngày hôm nay đi, có chi phải chần chừ đợi tới ngày mai?... Sống thêm 120 tuổi nữa chi cho khổ, so với được vãng sanh liền bây giờ, điều nào hay hơn?”...*

Nhờ có tinh thần này sẽ làm ta thoải mái vô cùng, thực sự đó chứ vị. Nếu tinh thần vững vàng như vậy thì bệnh đến mình không sợ. Không sợ bệnh thì tự nhiên trước cái chết ta không còn sợ nữa. Ngài Thiện-Đạo đại sư khuyên, nếu thực sự muốn vãng sanh về Tây-Phương thì tối nào cũng thầm nghĩ rằng đêm nay A-Di-Đà Phật sẽ tới rước ta về Tây-Phương Cực-Lạc. Ngài Tịnh-Không cũng nói, muốn cho lúc chết không bị sợ hãi, thì đêm nào cũng thầm cầu Phật đến tiếp dẫn con về Tây-Phương. Cứ như vậy thì khi mình bệnh xuống, trong tâm của mình khởi lên ý

nguyện: *“Phật ơi!... Trong cơn bệnh này Phật cho con về Tây-Phương đi...”*. Mình luôn luôn có hy vọng rằng trong chuyến đò này mình được về tới Tây-Phương. Tâm vững như vậy thì tự nhiên tất cả mọi sự lo lắng thường tình sẽ được giải tỏa hết.

Tâm lý lành mạnh làm cho thể chất lành mạnh. Người lâm chung không sợ chết, tha thiết muốn vãng sanh nên trong cơn bệnh khổ mà nhiều người vẫn tươi cười cho đến lúc tắt hơi ra đi. Bên cạnh vấn đề tâm lý, xin thưa với chư vị, phải hiểu rằng, Phật lực gia trì không thể nghĩ bàn.

Vậy thì, mong chư vị hãy cố gắng tạo lấy cái vốn liếng tốt để làm hành trang vững vàng lên đường... Xin hãy làm ngay từ bây giờ đi: **“Dừng Sợ Chết”**. Đây không phải chỉ là lý thuyết suông đâu, mà chính là thể hiện một cách cụ thể ba món tư lương đầy đủ, để cho người niệm Phật chúng ta trước những giờ phút ra đi có được sự thoải mái nhẹ nhàng, vãng sanh Tịnh-Độ. Xin đừng lơ là mà vướng phải trở ngại rồi ân hận. Những chuyện này bây giờ chưa tới lúc nên mình thấy bình thường, không cần vội, nhưng khi bất ngờ nằm xuống rồi, sợ rằng không còn cách nào có thể hóa giải được. Hãy làm những điều cụ thể, thực tế để vãng sanh, đừng nên lý luận, tìm cầu những lý đạo cao xa quá mà uổng công, phí sức. Khi đi hộ niệm ta thấy rằng, nhiều khi người bệnh nói một tiếng “Dạ” không nổi, nói một tiếng “Vâng” không xong, thì còn nói chi đến những triết lý cao siêu nữa!...

Mong chư vị hãy cố gắng nghe thêm những lời khai thị của ngài Ấn-Quang. Tổ Ấn-Quang nói rất cụ thể rõ ràng, đúng hợp với căn tánh của người phàm phu chúng ta trong thời này. Ngài dạy ăn ở hiền lành, chất phác, tự nhận mình còn nghiệp chướng sâu nặng. Hãy thành tâm sám hối, niệm Phật cầu gia trì, nhờ Phật

thương xót đưa mình về Tây-Phương Cực-Lạc. Ngài nói, cứ tu như vậy người nào cũng được vãng sanh cả.

Vậy thì, đừng nên hiếu kỳ những điều thần kỳ cao siêu làm chi. Xin giữ hạnh khiêm cung, nhẹ nhàng, kính cẩn, thành tâm niệm Phật cầu vãng sanh, chúng ta sẽ về được nước Cực-Lạc. Việc thành đạo có cơ duyên đến ngay trong một đời này.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 25)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Trong những ngày qua, chúng ta khuyến nhắc người bệnh không sợ chết, không sợ bệnh. Hôm nay chúng ta nhắc người bệnh khi bệnh xuống phải tha thiết nguyện vãng sanh Tịnh-Độ, cầu vãng sanh Tịnh-Độ thì mới được vãng sanh. Đây là điểm vô cùng quan trọng.

Chúng ta đang còn khỏe mạnh, nhưng chắc chắn một ngày nào đó sẽ bệnh xuống và sau cùng sẽ có một căn bệnh đưa ta qua thế giới khác. Chắc chắn. Cho nên nói rằng nhắc nhở người bệnh nguyện vãng sanh, chứ thực tế là nhắc nhở cho chúng ta, vì chúng ta chính là những người bệnh.

Vấn đề tha thiết nguyện vãng sanh Tây-Phương này tế nhị lắm, nếu không để ý nhiều khi chúng ta cứ tưởng mình tha thiết lắm, nhưng coi chừng có điều sơ suất. Một người tha thiết nguyện vãng sanh Tịnh-Độ thì thể hiện ra bằng cái tâm buông xả của họ. Khó lắm chứ không phải đơn giản đâu. Nếu chúng ta còn dành thời gian để mơ cầu một chứng đắc gì đó, hoặc mong đạt một sự nghiệp gì khác thì cái nguyện vãng sanh đã sai lệch rồi.

Phật dạy vạn pháp giai không, thân mạng vô thường. Đi hộ niệm cho một người bệnh, thấy họ nằm ngáp ngáp, thở từng hơi yếu đuối, mình cứ tưởng là người đó sẽ ra đi trước mình. Nhưng có ngờ đâu, đôi khi cũng khá lạ lùng, người hộ niệm lại ra đi trước người bệnh...

Vậy thì, khi thấy một người bệnh chuẩn bị đến giây phút xả bỏ báo thân, chúng ta nên liên tưởng ngay đến mình cũng có ngày sẽ xả bỏ báo thân như vậy. Thời gian nhanh chóng, cực kỳ vô thường.

Mỗi người đều có số phận riêng, có nghiệp duyên riêng, không ai giống ai. Khi thấy một người bệnh đang lo âu sợ sệt, suy nghĩ lung tung mình cảm thấy thương hại cho họ, thì cũng nên phản tỉnh lại chính mình, xem xét thử coi mình có điều gì phải cảm thấy thương hại cho chính mình hay không? Điều này quan trọng lắm đấy.

Ngài Thiện-Đạo dạy, nếu thực sự muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì hằng đêm trước khi đi ngủ ta thầm cầu cho đêm nay A-Di-Đà Phật đến rước ta đi cho rồi. Ấn tổ cũng nói như vậy, nếu thực sự là muốn vãng sanh về Tây-Phương, mong sao ngày hôm nay sớm đi luôn đi cho rồi, chớ chi đến ngày mai. Một người nhận thức được rằng cuộc đời này quá khổ, lăn lộn trên trần đời trải qua bao nỗi ấm, lạnh, nóng, rét, mưa, gió... phũ phàng, cảnh nào cũng khổ cả, thì cầu nguyện cho mình được đi về nước Cực-Lạc sớm cho khỏe. Khi đã cầu vãng sanh sớm thì sẽ dễ dàng buông vạn duyên xuống.

Chính vì thế mà ngài Tịnh-Không luôn nhấn mạnh điểm buông xả vạn duyên. Khi một người thực sự buông xả rồi thì tâm hồn họ sẽ tự tại. Họ cũng sống bình thường như thiên hạ, nhưng họ tự tại lắm, có ít ăn ít, có nhiều ăn nhiều. Đối với mọi hoàn cảnh họ thường tiếp nhận nhẹ nhàng, không buồn, không lo... Thường khi đến một đạo tràng, ta thấy ở đó các vị lo lo lẳng lẳng đủ bề bề tìm phương phát triển, còn khi tới thăm các đạo tràng của Tịnh-Tông Học-Hội, ta thường thấy câu này: *“Đa nhất sự bất như thiếu nhất sự. Thiếu nhất sự bất như vô sự. Lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ”*.

Nghe qua câu này làm ta cảm nhận được hướng đi tự tại tùy duyên của người tu hành. Nhiều chuyện phải làm quá, không

bằng làm ít chuyện lại. Ít chuyện làm, không bằng không có chuyện gì để phải lo làm. Được vậy, tâm hồn chúng ta mới có thể rảnh rang, thoải mái ngày đêm quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ.

Ngài Tịnh-Không nói: *“Chư vị muốn làm gì cũng được, nhưng trước hết phải nắm cho chắc hạ phẩm hạ sanh có phần trước đã, rồi mới tính tới chuyện khác”*. Nhiều nơi tu hành ít chú trọng vào mục đích giải thoát, mà lại đặt nặng vào sự phát triển đạo tràng... Họ thường tổ chức đình này đám nọ, xây dựng cơ sở này công trình nọ... Họ phát tâm làm nhiều thứ, hầu hết nhắm đến việc tu phước thiện, còn phát tâm cầu giải thoát lại vô cùng lợt lạt.

Phát tâm đủ thứ, thì tâm sẽ duyên theo đủ thứ cảnh. Xin hỏi rằng, đến khi xả bỏ báo thân, thần thức sẽ mộng lung, chơi vơi như đang đứng giữa vạn nẻo đường, thì biết chọn đường nào để đi? Kết quả nhất định phải bị nghiệp nào lớn nhất lôi đi, nghiệp ác hay thiện vẫn là nghiệp, làm sao thoát khỏi luân hồi?

Cuộc đời của Diệu-Âm đã phí mất 50 năm trường. 20 năm đầu coi như còn trẻ chưa biết gì, 30 năm sau cũng có ý muốn tìm cách tu hành mà tìm không ra. Có lẽ lúc đó chưa đủ duyên phước chăng, nên đi đâu cũng gặp toàn những người lo lắng đến chuyện thế gian quá nặng, chưa tìm ra nơi nào có cách thực hiện cụ thể đường thoát vòng tử sanh.

Con đường dễ dàng nhất để thoát ly sanh tử luân hồi vãng sanh thành đạo, trong thời kỳ mật pháp của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật là ở ngay tại Thánh hiệu *“A-Di-Đà Phật”* cầu vãng sanh chứ không đâu xa cả. Vậy mà ít có người phát hiện ra, ít ai chú ý đến, vô tình tu hành suốt cả một cuộc đời, đến sau cùng, không biết sẽ hưởng được gì đây?!...

- Được nhiều phước báu chăng? Phước-Tội chen nhau, phước có một mà tội đã tạo nhiều như cát sông Hằng.

- Đòi sau tu tiếp chẳng? Phật dạy, “*Nhơn thân nan đắc*”. Mất thân này rồi, dễ gì đòi sau tìm lại được thân người để tu.

Nhiều người không xác định được mục đích chính của sự tu hành là gì nên đường tu thật sự quá mù mịt!... Những cụ già cả, bảy-tám-chín chục tuổi rồi, kinh nghiệm đã từng thấy biết bao nhiêu người thân, bạn đạo, đồng tu... bị chết, mất phần giải thoát, hết người này đến người nọ, nối tiếp nhau chịu nạn. Thấy vậy có buồn chẳng? Thấy vậy có người nào chịu giựt mình tỉnh ngộ chưa? Vậy thì tại sao không chịu nghe lời Phật dạy, chọn con đường một đời giải thoát mà tu?

Đường tu hành giải thoát trong thời mạt pháp này chính là niệm câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ. Trong kinh điển Phật đã nói rõ rệt. Niệm được 10 câu danh hiệu “*A-Di-Đà Phật*” cầu vãng sanh trước giây phút lâm chung thì tất được vãng sanh. Rõ ràng đây là pháp môn tối thắng cứu độ chúng sanh thoát ly khỏi cảnh sanh tử luân hồi, một đời vãng sanh thành đạo mà nhiều người không biết...

Khi gặp câu A-Di-Đà Phật, ta mới thấy ngỡ ngàng. Tu theo pháp môn niệm Phật là đi thẳng con đường giải thoát. Niệm Phật để cầu sanh Tịnh-Độ, chứ không đi đường lòng vòng kết chút duyên, tạo chút phước nữa. Đối với hàng sanh tử phàm phu, tội chướng sâu nặng như chúng ta, ngoài pháp niệm Phật cầu vãng sanh này, tìm đâu ra con đường thứ hai thay thế?

Phải đi thẳng một đường, chứ không thể chần vờn giữa đường thứ nhất và đường thứ hai được. Khi ngài Tịnh-Không đến tu học với cư sĩ Lý-Bỉnh-Nam, ngài Lý-Bỉnh-Nam đưa ra ba điều kiện:

- Thứ nhất: “*Thầy không được đọc bất cứ một quyển sách nào, bất cứ một quyển kinh nào mà không có sự đồng ý của Tôi*”.

Tại sao ngài Lý-Bình-Nam đưa ra điều kiện này? Ngài muốn vị Thầy này định cái tâm lại trong câu Phật hiệu, chớ vội chạy theo đường kiến giải.

- Thứ hai: *“Tất cả những gì mà Thầy đã học trước đây, dù học với ai, tuyệt đối không được quyền đem ra phổ biến tại đây”*.

Ngài Lý-Bình-Nam muốn vị Thầy này buông xả vạn duyên, một hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật.

- Thứ ba: *“Thầy phải thực hiện hai điều kiện trên trong vòng 5 năm, không được phá lệ”*.

Thanh tịnh niệm câu Phật hiệu A-Di-Đà Phật, không cần vay mượn gì khác, tâm trí nhất định được khai mở.

Ngài Tịnh-Không chấp nhận những điều kiện này và học tập theo ngài Lý-Bình-Nam 5 năm với câu Phật hiệu, không nghe, không đọc, không tìm hiểu gì khác... Thực hiện 6 tháng ngài ngộ ra con đường giải thoát. Sau 5 năm ngài Tịnh-Không tình nguyện xin nhận giới luật này thêm 5 năm nữa, tức là 10 năm. Sau 10 năm ngài Tịnh-Không trở thành một đại Pháp-Sư, thuyết giảng chánh Pháp vang dội trên khắp thế giới...

Đây là một tấm gương sáng cho chúng ta noi theo. Đi đường nào một đường mới dễ tới đích. Tu pháp môn nào một pháp mới dễ thành tựu, gọi là *“Nhất tu, nhất thiết tu”*. Có nghĩa là, tu trọn vẹn một pháp, thì tự nhiên tất cả các pháp đều được tu trọn vẹn. Xin chư vị tự chọn lấy một pháp môn và hãy nghiêm chỉnh thực hiện đúng quy luật của pháp môn đó. Trong thời mạt pháp này, Thế-Tôn dạy chúng sanh tu pháp niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Hãy giữ vững quy luật của pháp môn này một thời gian tự nhiên chư vị sẽ thấy tất cả pháp giới nằm ngay trong câu A-Di-Đà Phật. Khi hành đạo, ứng tới đâu chư vị khai triển đến đó. Tâm khai ý mở từ một câu Phật hiệu này mà ra. Đây chính là lời dạy của Đại-Thế-Chí Bồ-Tát.



Thực hiện đầy đủ ba tư lương của pháp niệm Phật giúp ta vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

- Một là niềm tin vững vàng, nhất định không lay chuyển.
- Hai là tha thiết nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Giữ vững lời nguyện này, đừng để tâm hướng ra ngoài, chạy theo thị hiếu của chúng sanh. Chạy theo thị hiếu của chúng sanh thì dễ lạc vào cảnh gọi là “*Tâm Viên Ý Mã*”. Tâm viên ý mã thì không thể nào định được trong câu A-Di-Đà Phật. Không định trong câu A-Di-Đà Phật, thì dù cho niệm Phật 10 năm, 20 năm... chẳng qua cũng chỉ tìm được chút phước báu nào đó, để tiếp tục lăn lộn trong cõi ngũ trược ác thế này, chớ không thể về Tây-Phương được.

- Đóng sáo căn lại, thanh tịnh niệm Phật thì một ngày nào đó chư vị sẽ tự nhiên thấy tâm mình khai mở. Khi tâm khai mở là chuẩn bị sẵn sàng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Lúc đó chư vị đi bất cứ nơi nào, cũng chỉ với một câu A-Di-Đà Phật soi sáng khắp pháp giới, an nhiên, tự tại, vững tiến trên con đường vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Chúng ta đi thẳng tắp, không thể bị lạc đường. Nhất định vãng sanh thành đạo trong một đời này, chớ không phải đời thứ hai.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 26)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Đừng nên sợ chết. Sợ chết thì đành phải trôi theo thân mạng vô thường mà chịu đọa lạc. Đừng nên sợ bệnh. Bệnh là do mình tạo nghiệp quá nhiều trong quá khứ, khi nghiệp chướng hiện hành mà sinh ra bệnh. Như vậy, có bệnh là để tiêu nghiệp đi, đừng sợ. Có sợ thì nên sợ cái tập khí của chúng ta, vì tập khí là ông tổ sinh ra nghiệp chướng. Nghiệp chướng là ông cha sinh ra bệnh hoạn. Đây là những vấn đề chúng ta đã nói trong mấy ngày qua.

Chúng ta kết hợp với nhau tu hành ở đây mục đích là để vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì phải tha thiết cầu vãng sanh. Khi tha thiết cầu vãng sanh, thì cũng có một thứ tha thiết khác là buông xả chuyện thế gian này ra. Nếu buông xả vạn duyên chưa được, thì hãy tập buông xả dần những thứ tham chấp nhỏ nhặt gần gũi trước, vì những tập khí quen thuộc này chính là những vướng mắc khi lâm chung đấy.

Mấy ngày trước chúng ta có đưa ra vài ví dụ, như một người ghét bóng tối thì cái bóng tối đó có thể làm trở ngại đường vãng sanh của họ. Một người ghét một lời nói nào đó, thì lời nói đó có thể hại luôn cả huệ mạng ngàn đời ngàn kiếp trong tương lai... Chính vì thế mà Hòa Thượng Tịnh-Không rất chú trọng về vấn đề buông xả. Tham chấp, không buông xả được là một thứ tập khí. Chúng ta không sợ bệnh, mà phải sợ tập khí. Cố gắng tự soát lấy mình, nếu có nhiều tập khí thì hãy tập buông xả dần đi. Niệm Phật đường này cũng chỉ là chúng sanh duyên: đất, cát, cây, gỗ... kết hợp lại, trước sau gì nó cũng tan hoại theo định luật thành-trụ-hoại-không. Chính thân mạng này một ngày nào đó cũng sẽ trả về với cát bụi mà thôi. Khi buông tay rồi, không ai có thể đem gì theo cả, ngoài khối nghiệp vĩ đại bám sát vào thân bất ta phải chịu khổ nạn. Vậy thì ta có giữ được gì đâu mà không chịu buông xuống? Tu hành là phải quyết làm sao khi rời bỏ báo thân này ta về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Đó mới thực sự là chánh pháp của Phật.

Hôm trước chúng ta đưa ra vấn đề, phải biết đem huệ mạng của mình gieo đúng chỗ, để cho nhân và duyên hợp lại đưa đến quả báo tốt đẹp. Tha thiết nguyện vãng sanh Tịnh-Độ chính là ta

đem cái huệ mạng của mình gieo về cõi Cực-Lạc để cuối đời được vãng sanh thành đạo vậy.

Tu hành cần nhất ở tính nhẫn nhục. Vạn sự trên đời muốn được thành công đều nhờ đến tính kiên nhẫn. Tu hành mà quên chữ nhẫn, thường vấp phải những cảnh ngộ éo le. Người niệm Phật chính yếu là cầu khi hết báo thân này được vãng sanh Tịnh-Độ. Có người cũng muốn vãng sanh, nhưng nghĩ rằng phải chờ đến cuối đời mới được vãng sanh thì lâu quá, thành ra có tâm trạng nôn nôn nóng nóng, háo hức hức hức muốn tìm một phương pháp nào cấp kỳ chứng đắc. Sự háo hức này phải chăng đã thể hiện rõ rệt tính thiếu kiên nhẫn rồi vậy.

Tất cả sự thành tựu trên thế gian này, dù là pháp thế gian hay là pháp xuất thế gian, cũng đều cần đến tính nhẫn nại mới có thể đạt được. Chính vì thiếu tính kiên nhẫn nên tâm lao chao không định, bồn chồn không yên. Bao nhiêu ngày tháng công phu khổ cực, nhưng vẫn chưa thấy một cảm ứng gì rõ rệt... Bỗng một ngày kia, chợt nghe có người đưa ra phương pháp vi diệu, thực hành một tuần, một tháng thì chứng đắc liền.Ồ!... Tuyệt vời quá!... Vi diệu quá!... Chạy theo chẳng cần suy nghĩ.

Ngài Ấn-Quang nói, tu hành trong thời mạt pháp này mà ham mê chứng đắc rất dễ vướng vào lưới ma. Một khi vướng vào lưới ma rồi, thì khó cứu thoát lắm đấy. Ngài nói, người tu hành trong thời này hơn quá nửa chú trọng về thể diện, ưa xây lầu các trên không. Tu hành mới có một phần thì vội nghĩ mình đã chứng được cả trăm, cả ngàn phần. Vừa mới được một chút an lạc tạm bợ nào đó, đã vội vã khoe ra ngoài là mình chứng đắc rồi... Ngài nói, đây là đại vọng ngữ. Tội nặng lắm!...

Xin thưa với chư vị, không phải Ấn tổ tự đề xướng lên lý luận này, nhưng Ngài đã nói lại những lời Phật nói. Trong kinh Lăng-Nghiêm, Phật nói: *“Bất tác thánh tâm, danh thiện cảnh giới. Nhược tác thánh giải, tức thọ quần tà”*... Nghĩa là, chẳng thấy mình được chứng đắc gì cả, mới là điều an toàn tốt đẹp. Nếu tự cho mình đã chứng đắc rồi, lý đạo đã thông giải rồi thì chắc chắn bị lạc vào đường tà. *“Quần Tà”* trong kinh Lăng-Nghiêm là chỉ cho 50 loại ám ma. Một người tự cho mình chứng đắc, thì theo như Phật nói, nhất định khó thoát khỏi chưởng lực của ám ma vậy.

Chính vì thế, trong thời mạt pháp này, chư tổ dạy rằng, hãy bám chặt lấy pháp Trì-Danh Niệm-Phật, tha thiết cầu vãng sanh, chớ không nên tha thiết cầu chứng đắc.

Đối với những vị tự lực tu chứng, vấn đề chứng đắc rất cần thiết, vì đã tự lực tu chứng là đi theo đường dọc, chứng lên từng cấp từng cấp cho đến ngày thành tựu đạo quả, thì bắt buộc họ phải đạt đến sự chứng đắc rốt ráo mới thoát được sanh tử luân hồi. Chứng đắc này nói chung là đoạn trừ sạch sẽ nghiệp chướng. Nay đã đến thời mạt pháp rồi, đối với những người phàm phu như chúng ta đây, xin nói lời thẳng thắn rằng, chắc chắn khó tìm ra được một người có khả năng thực hiện được lý tưởng này.

Ví dụ, như Diệu-Âm này lý luận về chứng đắc thì có thể nói được đôi phần, nhưng thực sự chứng đắc thì làm không nổi. Chính vì chứng đắc không nổi, nên thường thường phải tự răn đe với chính mình rằng: *“Chớ nên hiếu kỳ. Hãy tập tính nhẫn nại, đừng nên sơ suất...”*.

Hãy thấy mình tu hành còn quá non yếu, trí huệ còn quá mê mờ mà quyết lập hạnh khiêm cung, khẩn nguyện A-Di-Đà Phật

thương tình cứu độ. Những người cao căn, thượng trí có thể chứng đắc được, nhiều khi nhanh lắm. Đúng đấy. Chúng ta phải thành tâm kính phục. Còn chính ta, nếu không biết lượng sức mình, cứ nhắm mắt chạy theo những lý luận hảo huyền, coi chừng có ngày bị vướng bẫy. Sự thành tựu ở đâu chưa thấy, mà trước mắt có thể bị chướng nạn nặng nề. Tu hành không hợp căn, mơ cầu thái quá, hy vọng thì cao trên mây còn thành quả tựu trung chỉ là số “0”, mà nhiều khi còn bị hiểm nghèo đau đớn.

Những vị tu theo các pháp tự lực đòi hỏi trí huệ sáng suốt, ý chí vững mạnh, hành trì kiên cường để đạt được cảnh giới chứng đắc mà thành tựu đạo nghiệp. Nếu không thực hiện được những nhu cầu này, thì tự lực khó bề thành tựu. Hành trì các pháp tự lực, có thể ứng dụng câu A-Di-Đà Phật để hỗ trợ vào pháp tu. Ngài Ấn-Quang nói, câu Phật hiệu bảy giờ biến thành một câu thoai-đầu. Nếu công phu khá, tâm thành khẩn cũng dễ có được nhiều cảm ứng tốt. Nhưng thường khi vừa mới được vài điều lợi lạc, nhiều người lại lầm tưởng rằng mình đã được chứng đắc rồi. Thật sự hơi vội vã rồi đó.

Thực ra, nếu ứng dụng nghiêm chỉnh tông chỉ pháp môn Niệm-Phật, nghĩa là tin tưởng vững vàng, thành tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, thì niệm một câu A-Di-Đà Phật hưởng được cả vạn công đức, lợi lạc vô cùng. Còn niệm câu A-Di-Đà Phật với mục đích gì khác, thì một vài công đức nào đó có thể hưởng, nhưng chắc chắn chưa phải là vững vàng, chưa phải là đầy đủ để thành tựu đạo nghiệp đâu.

Phật dạy, tất cả đều do tâm mình tạo ra. Nếu một người có công phu huân tu tốt, tâm chí thành chí kính, thì càng niệm Phật tâm càng được thanh tịnh. Đây là cửa ngõ tiến vào chỗ Định, còn

vấn đề chứng đắc đạo quả thực sự không phải dễ dàng, đơn giản như vậy. Phật dạy: *Tâm là Phật, Phật là Tâm. Chỉ cần sáng Tâm thì thấy tánh, thấy tánh thì thành Phật.* Đúng đấy. Nhưng hàng sanh tử phàm phu đừng nên ngồi đó lý luận nhiều quá mà hỏng hết. Hôm trước chúng ta có bàn qua, thời này những trạng thái tự nhận là chứng đắc, có lẽ chẳng qua là tâm hồn có lúc chờn vờn giữa cảnh giới của “Động” và “Tịnh”, chứ chưa hẳn đã phá trọn chữ “Động” để vào hẳn chữ “Tịnh”. Nghĩa là đang ở vị trí rất thấp so với cảnh giới viên chứng Bồ-đề. Vẫn còn khá nhiều cửa ải khác nữa chưa với tới được mà nhiều người không hiểu, vội vã chấp vào đó thôi.

Nếu một người thực sự chơn chánh tu hành đã đắc quả, tâm họ tưởng sự sẽ thành. Nhưng dù có thành tựu đi nữa, không bao giờ các Ngài lại tự mình khoe trương ra ngoài. Còn hàng phàm phu như chúng ta thì tâm hồn quá vọng động, có được một phần thì khoe trương tới trăm tới ngàn phần... vô tình thường tạo thuận duyên cho những cảnh vọng ứng hiện. Vì không hiểu thấu một sự thật đó chỉ là tướng vọng, lại cho là thắng cảnh, là chứng đắc, nên mạnh dạn đi khoe ra ngoài, làm cho người thế gian vốn đã mù mịt lại thêm mê lầm điên đảo. Thật nguy hiểm vô cùng!...

Hôm trước chúng ta có đưa ra một số ách nạn do vọng cảnh ứng hiện làm chứng minh. Ấn tổ đã thấy rõ mối nguy hại này, nên thường xuyên nhắc nhở chúng ta chớ nên háo động. Ngài nói, tu hành thời này có nhiều kẻ bị ma dựa chính vì tâm quá vọng động, gấp rút muốn có được cảnh giới thù thắng mà sinh ra. Hiện tượng này thực sự đã xảy ra khắp nơi. Ngài nói, nếu cả đời cứ để tâm hoan hỷ tham trước thắng cảnh, thì dấu cho thật sự thắng cảnh

ứng hiện cũng bị tổn hại, hà hưởng chưa chắc gì những cảnh giới đó là thực.

Nghe lời tổ sư răn dạy, mong chư vị cố gắng nhẫn nhục, khiêm tốn tu hành. Trong lục độ ba-la-mật, đầu tiên là bố thí, bố thí để xả tham lam. Thứ hai là trì giới, trì giới để trị tà ác. Thứ ba Phật dạy là nhẫn nhục, nhẫn nhục để khởi sơ suất.

Phải nhẫn nhục. Tất cả mọi sự thành tựu đều do lòng kiên nhẫn mà có. Nhiều người tu hành mà thiếu kiên nhẫn thường thể hiện bởi tánh hiếu kỳ, thích thần thông, tham chứng đắc... Thường thường rất dễ bị vướng nạn.

Cho nên khi chúng ta đã quyết lòng quyết dạ nguyện vãng sanh rồi, thì xin chư vị hãy coi những chuyện rộn ràng của thế gian này nhẹ nhàng một chút, để cho tâm mình được thoải mái, khoan thai. Trong tiền đời của đức Thế-Tôn, Ngài lập nguyện nhẫn nhục ba-la-mật. Ca-Lợi Vương ganh tức bắt Ngài xẻo từng miếng thịt cho đến chết, để coi sức nhẫn nhục tới đâu. Ấy thế mà Ngài vẫn vui vẻ, không giận và còn phát nguyện: Khi Ta thành Phật sẽ cứu độ ông trước. Cái nhẫn của đức Phật quá vĩ đại. Nhẫn lớn thành tựu lớn. Chúng ta là đệ tử của Ngài, cũng nên tập tính nhẫn nhục đi. Những chuyện nhỏ nhỏ, thôi bỏ qua cho rồi. Những chuyện lớn lớn, thôi coi nhẹ đi cho xong. Nghĩa là, chuyện lớn biến thành nhỏ, chuyện nhỏ thì vô sự. Tập được như vậy, giúp cho chúng ta phát triển tính nhẫn nhục.

Xin thưa với chư vị, bây giờ ngồi đây mình có thể lý luận trên trời cao, lúc bệnh xuống rồi hình như tất cả đều đổi khác. Lúc đó chư vị mới thấy giá trị của sự huân tu. Có khiêm hạ mới nghe được lời khuyên của thiện hữu trí thức, của ban hộ niệm. Có nhẫn



nhục mới chịu đựng nổi những thử thách của cảnh giới. Trong đời mình còn đố kỵ một người nào, thì vì một chút đố kỵ này mà khi nằm xuống mình bị nạn. Mình còn ganh ghét một người nào, vì sự ganh ghét này mà khi xả bỏ báo thân nhất định không được vắng sanh. Tại vì sao? Trong quy luật của pháp hộ niệm có một điều là: những người nghịch duyên với người bệnh thì không nên đến hộ niệm. Đồng tu, Phật tử có thể khuyên người bị ghét đó không tham gia hộ niệm cho mình, nhưng không thể nào ngăn chặn oan gia trái chủ trá hình phá hoại... Hãy nhớ kỹ điều này.

Nếu tu hành mà không tập tánh nhẫn nhục, không chịu buông xả thì sau cùng vướng nạn trùng trùng. Ví dụ đơn giản, như một người thích trong nhà lúc nào cũng phải có ánh sáng, một phút giây tắt điện liền thấy bức tức, khó chịu. Đây là thứ cạm bẫy do chính họ cài lấy khi lâm chung.

Một người không chịu nổi sự bề bộn trong nhà, đây là điều tốt. Nhưng nếu quá chấp vào đây, đến lúc nằm xuống sắp sửa ra đi, họ có thể thấy hình như đang nằm trong đống rác. Cái tập khí “*Quá Sạch*” trở thành một thứ cạm bẫy, bẫy họ trong đống rác thì làm sao dễ chịu, thoải mái ra đi cho được?... Ai bẫy họ trong đống rác vậy? Nói về lý, thì tâm chấp chỗ nào bị vướng chỗ đó. Nói về sự, chính là oán thân trái chủ biến hiện ra để hãm hại. Mong chư vị hiểu thấu cạm bẫy này mà tập buông ra, bỏ đi. Hãy coi khoảng thời gian ở trên thế gian này là để cho mình tu hành, còn ở được ngày nào ráng tu ngày đó. Ngày nào đi hãy mạnh dạn buông xả ra đi.

Muốn buông xả được trong lúc lâm chung, bây giờ phải tập buông xả trước. Diệu-Âm có duyên đi rất nhiều nơi, nơi nào Diệu-Âm cũng nói đến sự buông xả này bằng cái lòng tha thiết nhất.

Ngay cả việc kết duyên niệm Phật Diệu-Âm cũng buông xả luôn, không dám hứa sẽ quay trở lại một chỗ nào. Tất cả mọi người phải tự lo liệu lấy huệ mạng của mình. Còn duyên thì Diệu-Âm cũng tùy duyên mà đi khuyên người niệm Phật, chứ thật ra trong tâm cũng muốn âm thầm đóng cửa tu hành, 5 người, 10 người chí đồng đạo hiệp, buông xả vạn duyên, lặng lẽ niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ. Đi hộ niệm rồi mình mới thấy, hiện tượng vãng sanh tuy có, nhưng không phải đơn giản lắm đâu. Nhiều người quá chấp, mình khuyên giải đến khô cổ bể hầu nhưng chưa chắc gì họ sẽ buông. Chỉ cần một chút tình chấp thì mất vãng sanh. Thất bại do chính vì cái tâm quá chấp này vậy.

Kính mong chư vị xác lập lý tưởng vững vàng. Muốn về Tây-Phương thì hãy mạnh dạn buông xuống cho nhiều. Cùng nhau niệm Phật đi về miền Cực-Lạc thành đạo, hay hơn là tiếp tục lăn lộn trong cõi trần này mà vương phải cảnh đấu tranh kiên cố của thời mạt pháp. Không tốt!... Không tốt!... Nhất định không tốt!...



Nam Mô A-Di-Đà Phật

**HỘ NIỆM CHÚ Ý**

**(TỌA ĐÀM 27)**

Nam Mô A-Di-Đà Phật

Hồi sáng này chúng ta nói, người muốn vãng sanh thì nguyện vãng sanh, không được nguyện hết bệnh. Hôm nay chúng ta nói người hiền hậu niệm Phật mới dễ vãng sanh. Người tính tình hiền hậu, ít vọng tưởng nên tiết kiệm được năng lượng tự nhiên của họ. Còn người thiếu tánh hiền hậu thì thường vọng tưởng nhiều, 95% năng lượng của họ bị tiêu hao theo vọng tưởng đó. Hãy tưởng tượng, một lần vọng tưởng nổi lên nó làm tiêu mất 95% năng lượng, chỉ còn lại 5% thôi. Chỉ còn 5% thôi, mà tiếp tục vọng tưởng nữa thì lại tiêu mất 95% của số 5% còn lại. Xin nghĩ thử, còn năng lực nào nữa để ngược đầu lên được đây?...

Với pháp môn Niệm Phật, Phật dạy chúng ta nguyện vãng sanh, không phải nguyện cầu chứng đắc. Để chi vậy? Nguyện vãng sanh là người hiền từ, biết vâng lời Phật dạy, biết nương theo đại nguyện của Phật mà đi vãng sanh. Niệm Phật cầu chứng đắc là tự mình nghĩ rằng có thể đoạn diệt nghiệp-hoặc, tự chứng cảnh chơn thường. Ý nghĩ này là một đại vọng tưởng đối với hàng phàm phu, nhất là trong thời mạt pháp này.

Nếu vọng tưởng làm tiêu hao 95% năng lượng, thì tâm lực vãng sanh mạnh mẽ cũng có thể tạo nên 95% năng lượng. Một người hiền lành, ít vọng tưởng nên họ gìn giữ được trọn vẹn năng lượng của họ rồi. Đến cuối đời, những ngày sắp lâm chung, họ

phát tâm mạnh mẽ cầu về Tây-Phương, do cái tâm lực mạnh mẽ này mà hàng ngày họ tạo thêm rất nhiều năng lượng nữa. Chính vì thế mà những người hiền lành, chất phác khi cuối đời rất dễ vãng sanh, rất dễ vãng sanh.

Còn những người niệm Phật không cầu vãng sanh, mà nhắm phần chứng đắc thì vô tình đã biến pháp môn nhị lực niệm Phật cầu Phật tiếp độ, thành pháp tự lực tu chứng. Không áp dụng đúng tông chỉ của pháp môn, đây chính là vọng tưởng. Ví dụ như có người đưa ra phương pháp niệm Phật được chứng đắc nhanh chóng, trong vòng 2 ngày, 5 ngày, 1 tuần... Nghe nói nhiều người được chứng đắc lắm. Hiện tượng này, nếu có thực, thì chỉ có chư Phật, Bồ-tát thị hiện mà thôi. Còn hàng phàm phu mà thấy mình nhanh chóng chứng đắc như vậy, thì đây là đại vọng tưởng!... Nhất định có vấn đề!...

Vọng tưởng thì bị tiêu hao hết tất cả những năng lượng của họ rồi. Trong trạng thái hao tổn năng lực, giả sử như không bị oán thân trái chủ thừa cơ hội hãm hại, thì đến lúc cuối cùng chỉ cần một cơn bệnh xảy ra, thì tự nhiên tinh thần dễ bị đổ vỡ, mất hẳn hướng đi... Tại sao vậy? Tự thấy chứng đắc thì tự nghĩ sẽ tự tại vãng sanh. Đến khi vướng bệnh thì sự thực đã quá phũ phàng.

Một người thực sự đã chứng đắc thì không còn bệnh nữa. Nếu là người tái lai thị hiện để giáo hóa chúng sanh thì ta không dám nói tới, chứ bình thường hễ còn bệnh là còn nghiệp chướng. Còn nghiệp chướng là còn sanh tử phàm phu. Do đó, một người cứ nghĩ mình đã được chứng đắc, khi gặp phải cơn bệnh thì tự họ đâm ra bàng hoàng, thất vọng... Đó là chưa kể đến những miếng mồi thật ngon của oán thân trái chủ, họ cho chút gì lạ lạ để

mình ham thích, cho chút ít thần thông để mình yên chí rằng đã chứng đắc, v.v... Không ngờ, yên chí để chờ ngày thọ nạn!...

Chư vị cứ nghĩ thử coi, vướng nạn rồi thì làm sao hóa giải? Năng lượng thì đã tiêu hết rồi, hồn vía thì lên mây, thần kinh thì tê liệt... Lợi hay hại đây?

Ngài Ấn-Quang nói, “... Con người trong thời này thường thường vọng tưởng quá nhiều, có được nửa phần, một phần thì khoe ra đến trăm, ngàn, vạn lần nhiều hơn... Đến lúc sắp lâm chung thì tay chân giãy dụa, miệng thì kêu cha réo mẹ, tâm hồn thì hoảng kinh hồn vía, sau cùng nằm ngay đơ theo nghiệp thọ nạn”.

Ngài nói tiếp, “... Những người khôn lanh tưởng mình là tài giỏi, không ngờ lại thua một bà già, hiền lành, chất phác, niệm Phật cầu vãng sanh. Bà già nhờ lòng chí thành, chí kính được Phật thương xót rước về Tây-Phương, một đời thành đạo”...

Chính vì vậy mà chúng ta thấy, người hiền hậu niệm Phật rất dễ vãng sanh, ít bị trở ngại. Theo như ngài Ấn-Quang nói, tự cho là chứng đắc là một tội đại vọng ngữ, tội này chiêu cảm đến những cảnh giới rất xấu. Không chứng mà nói chứng, lời nói này có thể phá tan Phật pháp, phá tan đi tâm đạo của người khác. Tại sao vậy? Ví dụ như một người tự xưng là chứng đắc, nếu sau cùng họ không thành công thì ảnh hưởng rất tai hại. Chính họ thất vọng đã đành, nhưng làm bao nhiêu người khác thất vọng, đại chúng mất hết niềm tin, làm cho Phật Pháp tiêu tan. Dễ sợ vô cùng!...

Còn người hiền lành, chất phác, thì chính tâm hồn chất phác của họ đã nuôi dưỡng và bảo trì cái năng lực của họ rồi, mà họ còn làm gương tốt cho người khác, gieo được lòng tin cho đại

chúng: À!... Một bà cụ thật thà quê mùa cầu vãng sanh, mà cũng được vãng sanh...

Ấn tổ nói, ma chướng thường ứng hiện ở những người đánh mất cái tâm hiền lành khiêm hạ. Ma chướng bắt nguồn từ phiền não chướng. Trong phiền não chướng, tăng thượng mạn là một đại phiền não trong sáu thứ đại phiền não. Oán thân trái chủ thường nương theo cái tâm thượng mạn của một người mà phá hoại đường tu hành của họ, thành ra chính cái tính thượng mạn là một thứ đại ma chướng. Chư vị có thể tìm hiểu sẽ rõ vấn đề này. Những người gọi là bị ma chướng trong đời, hầu hết có thể nói đến 90% là những người có tâm ngạo mạn, kiêu kỳ, ưa thích những điều bất thường... Đây là một cái điểm chúng ta nên hết sức chú ý.

Cho nên, thường thường ngài Ấn-Quang dặn chúng ta, trong thời này phải ăn ở hiền lành, tập hạnh khiêm cung. Xin chư vị có thể nghe qua cuộc tọa đàm “*Hành Theo Ấn Tổ*”, Diệu-Âm cố gắng phân tích rõ lời khai thị ngắn ngủi của Ngài. Chúng ta thấy rằng, Ấn tổ luôn luôn dặn dò chúng ta phải ăn ở hiền lành, phải chất phác, phải tự cho mình là hàng phàm phu tục tử, thì cuối cùng mình dễ dàng được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Đặc biệt Ấn tổ nghiêm cấm những chuyện tự xưng chứng đắc. Trong kinh Đại-Tập, Phật nói: “*Thời mạt pháp này, ước vạn người tu, không dễ gì tìm ra một người chứng đắc*”. Như vậy, sự chứng đắc không thể đơn giản, dễ dàng như nhiều người nghĩ đâu. Đây là sự thực.

Vậy thì, chúng ta cùng nhau tu tập ở đây mong chư vị hãy nghĩ đến mục đích của mình là làm sao cuối đời được vãng sanh

Cực-Lạc. Xin chư vị đừng nên mở cái tâm móng cầu nào khác trong giai đoạn này thì mới an toàn được. Ngài Tịnh-Không nói: *“Tu hành mà chư vị tự thấy mình có chứng đắc được gì, thì lúc đó đã bị tẩu hỏa nhập ma rồi...”*. Các Ngài dùng những lời thật sát nghĩa, để chúng ta lưu tâm cảnh giác.

Nói như vậy, không có nghĩa là các Ngài chống báng sự chứng đắc. Bằng chứng là các Ngài vẫn thường tuyên dương những người đứng vững vững sanh, ngồi vững sanh, biết trước ngày giờ vững sanh... Nhưng nếu để ý một chút chúng ta sẽ thấy rằng tất cả những lời tuyên dương này là nói đến những trường hợp thật sự đã thành tựu trong quá khứ mà thôi, để lấy đó làm gương cho chúng ta cầu tiến. Còn khi hướng dẫn cho Phật tử, đồng tu, các Ngài luôn luôn khuyến cáo phải có cái tâm khiêm cung, không được móng cầu lộ liễu. Nếu người nào mở tâm móng cầu chuyện hão huyền, thì các Ngài rất cứng rắn để răn đe.

Có một vị Phật tử kia khi tới gặp Ấn tổ, xin Ngài truyền dạy cho pháp Bát-Chu Tam-Muội. Pháp Bát-Chu Tam-Muội, dịch nghĩa là pháp Phật-Lập, là pháp hành trì niệm Phật không ngồi, không nằm, không nghỉ, chỉ có đứng và kính hành niệm Phật không gián đoạn suốt 90 ngày đêm thì được vào tam muội (chánh định), lúc đó có thể thấy rõ chư Phật 10 phương đứng trước mặt. Nhưng khi hỏi tới, Ấn tổ nghiêm sắc mặt bảo rằng:

*- Nhà người hỏi đến Bát-Chu Tam-muội để làm gì? Có làm được không mà hỏi? Muốn vững sanh Tịnh-Độ, người cứ thật thà, chí thành niệm câu A-Di-Đà Phật thì người được vững sanh. Tại sao lại phải hỏi đến pháp Bát-Chu Tam-Muội?...*

Bát-Chu Tam-Muội là một đại pháp được đức Thế-Tôn nói trong kinh Bát-Chu Tam-Muội. Muốn chứng đắc tam-muội, Bồ-Tát Hiền-Hộ phải hành trì miên mật 90 ngày mới có thể thành đạt. Ấy thế mà thời này trong thế gian lại có người lại đưa ra phương pháp tu tập chỉ cần 5 ngày, 7 ngày thì chứng đắc liền. Chẳng lẽ, người thế gian phàm phu bây giờ có năng lực vượt qua Phật, Bồ-Tát rồi chẳng?!...

Cho nên, chư vị cần suy nghĩ cho thật kỹ mới được. Người ở thế gian này có tâm hiếu kỳ nhiều lắm đó. Nếu ta cũng hiếu kỳ, ham thích chứng đắc quá, đến một lúc nào đó đi đến tình trạng quá nặng rồi thì đành chịu thua, Ấn tổ nói, lúc đó đã bị nhập sâu quá rồi, dầu cho chư Phật xuống thế cũng đành bó tay, không cứu được.

Mong chư vị cố gắng, y giáo phụng hành lời Tổ dạy, để chúng ta một đời này được vãng sanh thành đạo, hay hơn là đi khoe ra một điều vô thực nào đó mà sau cùng bị ách nạn một cách oan uổng.

Hiền từ, khiêm cung niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ để về miền Cực-Lạc thành đạo trước thì tốt hơn vậy.



Nam Mô A-Di-Đà Phật



## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 28)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Chúng ta tụ hội về đây niệm Phật, mục đích là khi xả bỏ báo thân được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, cần nhất là tâm lực phải mạnh. Nếu tâm lực yếu đuối thì nghiệp lực sẽ làm chủ, nó không cho chúng ta rời khỏi cái thế giới Ta-bà này đâu.

Hôm trước mình nói:

- Người bệnh đừng sợ chết, là để tâm lực của người bệnh phải mạnh, vì người bệnh sắp chết muốn được vãng sanh rất cần đến yếu tố tâm lực này.
- Người bệnh không sợ bệnh, lúc đó phải coi thường cái thân bệnh này đi, đây là yếu tố trợ giúp cho cái tâm lực vững vàng hơn.

- Người bệnh phải tha thiết cầu nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Khuyến tấn người bệnh mạnh dạn, thèm muốn xả bỏ cái báo thân này đi.

Ba yếu tố này, từng cấp từng cấp, giúp cho tâm lực của người bệnh đã vững phải vững thêm nữa mới có thể vãng sanh được. Nếu sơ ý chỉ cần có một bước thối chuyển, thì ngay lập tức nghiệp lực sẽ tràn lên bao phủ lại, làm cho người bệnh phải chịu theo nghiệp thọ nạn trong đời kiếp tương lai.

Hôm nay chúng ta nói thêm bước nữa, là khi đi hộ niệm cần dặn dò người bệnh không được cầu hết bệnh. Vấn đề này đối với thế gian nhiều người không đồng ý, nhưng người muốn vãng sanh thì phải ý thức rõ rệt chuyện này. Chúng ta nên biết rằng, cái thân nghiệp báo này đã sắp mãn phần mà bây giờ còn cầu hết bệnh, thì vô tình ta đi theo nghiệp, ta đã nương bộ nghiệp chướng để nghiệp chướng vươn lên làm chủ rồi.

Vì thế, không cầu hết bệnh mới được vãng sanh, còn cầu hết bệnh thì không được vãng sanh. Một khi đã đối diện với cảnh tử sanh rồi mà còn cầu hết bệnh thì đúng là đang sợ bệnh. Sợ bệnh suy cho cùng là vì sợ chết. Đã sợ chết thì còn tham tiếc cái thân xác này, còn lưu luyến cõi đời này, chứ không tha thiết vãng sanh, thì nhất định đường vãng sanh về Tây-Phương đã bị bít lối, không cách nào thực hiện được. Hiện tượng ảnh hưởng liên hoàn như những mắc xích trong một sợi xích, hễ vướng mắc xích này, sẽ kéo theo mắc xích khác, nó kéo luôn chúng ta kẹt trong sáu đạo luân hồi, sanh tử khổ não.

Có nhiều lần ngài Tịnh-Không nói rằng, 95% năng lượng của mình tiêu phí trên vọng tưởng. Lời này hay lắm. Một người khi

thích thú một việc gì, họ có thể làm việc đó say mê ngày này qua ngày khác không biết mệt. Năng lượng phát khởi từ tinh thần thích thú. Ví dụ như một người thích Casino, họ có thể ngồi trong sòng bài từ ngày này qua ngày khác liên tục là chuyện bình thường. Nếu mời người đó vào trong Niệm Phật Đường niệm Phật, nhiều lắm họ chỉ ngồi 10 phút thì cảm thấy chán nản, mệt mỏi, khổ sở tới tháo mồ hôi luôn. Đây chỉ vì họ không thích chỗ niệm Phật mà bắt họ vào đây thì tự nhiên tinh thần xuống cấp. Tinh thần xuống cấp sẽ lôi thể lực của họ xuống cấp theo. Casino thì thích mà tu hành thì không thích. Đáng thương thay, nhiều người đã đem cả năng lượng sẵn có của mình tiêu hao trên thú vui tai hại, mà không để ý tránh con đường dẫn tới tương lai đau khổ vạn kiếp cho chính mình.

Chính vì thế, nếu chúng ta thực sự muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì phải dồn tâm lực vào ý nguyện vãng sanh. Khi gặp một cơn bệnh nào mà mình sợ lên sợ xuống, thì nhất định bao nhiêu năng lượng của mình sẽ dồn vào nỗi lo sợ đó, nghĩa là nó tuôn ra ngoài, chứ không còn hỗ trợ tinh thần và thể chất của mình được an ổn vãng sanh. 95% năng lượng đã bị mất, chỉ còn sót lại có 5% nên mình đành phải nằm chèo queo trên giường bệnh, ngo ngoe ngo ngoe, thở phì phèo từng hơi trong cơn hấp hối. Nếu tất cả những nỗi vui thích dồn vào ý nguyện vãng sanh, thì tâm lực sẽ mạnh lên. *“À!... Đã tới kỳ sắp sửa đi về Tây-Phương rồi, đây là cơ hội ta mong chờ từ lâu...”*. Niềm hy vọng vươn lên, tinh thần phấn khởi. Tất cả năng lượng của ta sẽ dồn lại hỗ trợ cho sự vãng sanh an nhiên thoải mái.

Xin thưa chư vị, người thật sự muốn vãng sanh thành đạo, họ không sợ bệnh. Ngược lại họ vui trong cơn bệnh, họ phấn khởi

lúc lâm chung. Bao nhiêu năng lực theo cái tâm lực mà dồn lại giúp cho họ làm nên những kỳ tích phi thường. Ví dụ như có người đã đã đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh... Ý nguyện vãng sanh tha thiết, nên họ đã coi sự buông bỏ xác thân quá bình thường. Tâm lực mạnh mẽ dồn về ý nguyện vãng sanh, đến nỗi chết mà họ đứng ra đi. Chết là thân xác chết, còn chính họ thì đứng vãng sanh về miền Cực-Lạc. Ông Cô-Lô-Giang đứng giữa chánh điện vãng sanh, ngài Hạ-Liên-Cư đứng trước bàn Phật vãng sanh, ông Trịnh-Tích-Tân ngồi trên giường vãng sanh...

Tại sao họ có thể đứng vãng sanh như vậy? Tâm lực quá mạnh. Đây là nói theo tâm lý bình thường thôi, chứ ta chưa kể đến Phật lực gia trì. Phật lực gia trì không thể nghĩ bàn được...

Một người bình thường hễ một cơn bệnh đến thì lo sợ ngày đêm, than lên than xuống, sắc mặt tái nhợt, thần khí mất tiêu. Tại sao vậy? Vì không biết đạo, tâm lý tiêu cực, tinh thần suy sụp!...

Một người cũng bệnh như vậy, nhưng họ biết niệm Phật cầu vãng sanh, thềm muốn vãng sanh, một cơn bệnh đến họ cảm thấy an nhiên tự tại, bệnh nặng họ lóe lên nhiều hy vọng... *“Đúng rồi!... Hôm nay ta đau hơn hôm qua, vậy thì ta sắp sửa đi về Tây-Phương rồi...”*. Thần khí của họ bừng bừng sáng lên. Sắc mặt của họ hình như phát quang. Thực sự họ đang lợi dụng cơn bệnh đó để đi về Tây-Phương Cực-Lạc. Họ xin cảm ơn cơn bệnh.

Phật dạy: **“Tất cả đều do tâm tạo”**. Rõ ràng cái năng lượng từ cái tâm này mà sinh ra. Tiêu hao năng lượng cũng do cái tâm này mà mất đi. Hiểu được đạo lý này, mới thấy lời ngài Tịnh-Không nói hay quá, 95% năng lượng tiêu hao trên sự vọng tưởng.

Năng lực tiêu hao trên sự sợ hãi, tiêu hao trên sự tiêu cực, tiêu hao trên sự phiền não... Tất cả do chính mình tạo ra...

Có những vị chơn chánh tu hành, họ coi nhẹ sự sống chết, họ không chú trọng quá đáng vào thân xác này... Chính nhờ vậy, có vị một ngày chỉ ăn 1 bữa cơm nhỏ thôi mà vẫn có thể sống vui vẻ thoải mái, còn chúng ta ăn một ngày 3 bữa cơm thịnh soạn mà còn sợ thiếu chất này, thiếu chất nọ. Có những vị nhập vào trong định, không ăn uống luôn suốt mấy tháng trường, nhưng cơ thể của họ vẫn khỏe mạnh, pháp hỷ sung mãn.

Trước đây Diệu-Âm có đọc một tài liệu, chuyện có thực về một người thể hiện mức thiền định của họ. Người ta đem vị này đặt trong lòng kiếng, rồi đào huyệt chôn xuống dưới đất trong 49 ngày. Khi khai huyệt lên, mở lòng kiếng ra, vị đó đứng lên bước ra đi tự nhiên. Rõ ràng, khi họ vào trong định, tức là tâm không còn vọng động, nên năng lượng không bị tiêu hao, nó dành trọn 100% để bảo tồn sự sống suốt trong thời gian dài này. Chính vì vậy, những người đạt được sơ thiền, sinh lên cảnh trời sắc giới họ không cần ăn nữa. Tạo sao vậy? Vọng tưởng ít. Dùng ý mà ăn nhưng có thể sống tới ngàn năm. Khi về tới Tây-Phương rồi thì chúng ta không cần ăn nữa. Đã trở về với cảnh giới của Chơn-Tâm Tự-Tánh rồi. Chơn-Tâm Tự-Tánh không có vọng tưởng. Sống trong tịch tịnh nên không cần ăn. Ở cõi Tây-Phương Cực-Lạc không cần ăn uống.

Có người không tin cõi Tịnh-Độ, nói rằng ở cõi Tây-Phương Cực-Lạc còn ăn uống. Ăn uống thì phải đi giải. Còn đồ giải ra thì không còn là Tịnh-Độ nữa. Người nào nói vậy là sai, không hiểu đạo lắm.

Người ở cõi Tây-Phương Cực-Lạc có “*Thanh hư chi thân, vô cực chi thể*”. “*Thanh hư chi thân*” là thân trong sạch không cần ăn, không bao giờ đại tiện, tiểu tiện. “*Vô cực chi thể*” là thân trường thọ, sống mãi, không bao giờ chết.

Còn ở đây có quá nhiều điều trái ngược. Một ngày mình ăn tới ba bữa, tối còn thêm một bữa nữa là bốn. Ấy thế, sau đó còn rủ nhau lên núi để linh đình thêm một bữa tiệc kem, bánh ngọt, café nữa mới vừa lòng.

Tại sao ăn nhiều vậy? Vọng tưởng quá nhiều, cần bù đắp thêm năng lượng.

Tại sao vọng tưởng nhiều vậy? Xứ sở này có ngũ trược. Ngũ trược là năm điều ô trược đang chi phối cái tâm chúng ta, chi phối cái thân chúng ta, chi phối đến từng hơi thở trong cuộc sống này.

Cho nên xin thưa với chư vị, sống ở thế giới Ta-bà này, ta hít vào thở ra toàn là khí độc không thôi. Không có chỗ nào mà không có khí độc, một môi trường đại ô nhiễm, thành ra ngày nào còn kẹt ở đây, chúng ta còn hưởng toàn là những thứ độc hại, hại tâm, hại thân, không có gì lợi lạc cả. Hiểu được như vậy rồi, chúng ta phải thấy cái xã hội này, cái không gian này, cái cảnh giới này dơ ẹt, không tốt lành gì đâu. Đi về cõi Cực-Lạc được vui hơn...

Chư tổ dạy chúng ta, thực hành pháp môn niệm Phật vắng sanh cần phải giữ hai điểm, một là thích, hai là chán. Thích cái gì? Thích về Tây-Phương Cực-Lạc. Chán cái gì? Chán cái thế giới Ta-bà này đi cho rồi. Nếu chán chê cõi Ta-bà này, khi bác sĩ khám thấy mình có bệnh ngặt nghèo, phải chết rồi, thì không thèm sợ nữa. Cho nên, chúng ta nên khen những người bị bệnh mà vui cười. Họ đã ngộ đạo rồi. Còn những người bị chút bệnh mà buồn

lên buồn xuống, sợ lên sợ xuống. Thật tội nghiệp cho họ quá!.. Họ chưa ngộ đạo được. Chưa ngộ tức là còn vướng. Còn vướng thì còn kẹt mãi, khó giải thoát được. Những cái vướng mắc này trông có vẻ bình thường, nhưng nó kéo mãi, kéo mãi, kéo ta tới kỳ cùng trong sáu đường sanh tử khổ nạn đấy.

Xin thưa với chư vị, phải tập buông xả. Hãy cố gắng tự xét lấy mình có vướng mắc gì không mà buông xả ra. Tập buông ra từng chút từng chút. Đừng nên nghĩ tới những chuyện cao xa làm chi. Nào là vũ trụ bao la, triết lý siêu huyền, nhất tâm bất loạn, đại triệt đại ngộ, v.v... Những thứ đó cao xa quá, không phải là thứ vướng mắc đối với hàng phàm phu chúng ta đâu. Đừng nghĩ tới chuyện cao siêu huyền diệu nữa mà thêm một thứ chướng nạn khác, gọi là vọng tưởng. Nên nhớ, những tập khí hằng ngày mình thường gặp mới chính là thủ phạm đang trói chặt chúng ta lại, không cho phép chúng ta thoát nạn. Nó trói buộc chúng ta từ bây giờ cho đến ngày lâm chung khiến ta bị nạn. Rồi sau đó nó còn tiếp tục trói mãi vô lượng kiếp sau, dìm chúng ta trong cảnh phàm phu tội nghiệp đấy.

Là phàm phu, nên khi nghe được những lời khai thị của ngài Ân-Quang đại sư, làm cho Diệu-Âm này tâm đắc vô cùng. Ngài nói: *“Người khác thì ưa giảng những chuyện cao siêu huyền diệu, còn Ta chỉ nói những gì mà chúng sanh có thể cố gắng làm được...”*. Thật chí lý. Nên cụ thể giúp đỡ nhau mới là điều thiết thực. Những điều mà chính mình làm không nổi, lại đem ra giảng giải cho người khác, liệu có giúp ích gì cho hàng phàm phu thoát nạn đây?!...

Hãy tự xét lấy chính mình, đó là tu hành. Gặp một người tới phê phán mình một câu, mình tức lên tức xuống... Đây là điều

không tốt mà mình bị vướng mắc đấy. Buông ra đi... Gặp một người làm sai sót điều gì, mình cần nhàn lên cần nhàn xuống... Đây là những tập khí dễ có đối với mình đấy. Buông ra đi... Những điều nhỏ nhỏ này rất gần gũi với hàng phàm phu, là những thứ thường vướng mắc của chính mình. Hãy buông ra đi... Còn những lý đạo cao siêu huyền diệu chỉ thường vướng mắc đối với chư vị thượng căn thượng trí. Nếu thực sự có vướng tới những lý đạo cao siêu cần phải giải tỏa, thì có lẽ chư vị đã trở thành những vị tổ sư, hoặc là Bồ-tát tái lai rồi vậy...

Thế thì, là người bình dân phàm phu hãy đi theo con đường phàm phu bình dân là thiết thực nhất. Hãy hóa gỡ rắc rối cụ thể thường bị vướng cho những người phàm phu bình dân này, rồi khuyên người phàm phu bình dân đó thành tâm niệm A-Di-Đà Phật, tha thiết khẩn nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Khi bệnh xuống đừng lo sợ nữa. A-Di-Đà Phật cứu độ tất cả chúng sanh, trong đó có ta. Vậy thì hãy yên tâm đi, ngày ngày đêm đêm khẩn cầu Ngài đến tiếp dẫn về Tây-Phương là được. Đây là pháp gần gũi cụ thể, mà mỗi người chúng ta, người nào cố gắng đều có thể làm được.

Pháp Niệm Phật vãng sanh Tịnh-Độ không cần đến những lý luận cao xa. Đại nguyện độ sanh của A-Di-Đà Phật không bắt chúng sanh phải hiểu thấu những lý đạo cao xa với vợi Ngài mới đưa về Tây-Phương Cực-Lạc, mà Ngài dặn phải tin tưởng và thành khẩn, nói theo Ấn tổ là khiêm cung, chí thành chí kính, luôn luôn tự nghĩ mình còn nghiệp chướng sâu nặng mà phát lồ kiệt thành sám hối, niệm danh hiệu Phật cầu vãng sanh. Tất cả mọi người chúng ta ai cũng đều có thể làm được chuyện này, và làm



được như vậy thì chắc chắn đều được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc hết.

Nay thấy được đường giải thoát, mong chư vị cố gắng, quyết tâm đi cho tới Tây-Phương Cực-Lạc. Về tới Tây-Phương Cực-Lạc rồi thì thượng cũng đó, trung cũng đó, hạ cũng đó. Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác cũng đó luôn. Phàm phu mà về được tới đó đều viên thành đạo quả là như vậy đấy.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

**HỘ NIỆM CHÚ Ý**  
**(TỌA ĐÀM 29)**



## Nam Mô A-Di-Đà Phật

Đức Thế-Tôn dạy chúng sanh nên tu theo pháp môn Liễu-Giáo, đừng nên tu theo pháp môn Bất-Liễu-Giáo. Đây là một điểm trong “Tứ-Y-Pháp”, bốn điểm cần nên y cứ.

Liễu-Giáo không phải là giáo pháp thượng thừa cao tột, mà chữ “Liễu” ở đây có nghĩa là được hoàn hảo, trọn vẹn. Pháp nào mà mình ứng dụng để tu hành dễ được thành tựu đạo quả thì pháp đó gọi là “Liễu-Giáo”. Còn một pháp dù có cao siêu, nhưng mình thực hành tu tập rất khó được thành tựu, thì pháp đó gọi là “Bất-Liễu-Giáo” đối với mình. Ví dụ như trong kinh Pháp-Bảo-Đàn, tổ Huệ-Năng nói giáo pháp của Ngài thuyết ra là pháp tối thượng, nhưng Ngài cũng xác định rằng Ngài chỉ vì hàng thượng căn thượng trí mà nói ra, còn hàng trung căn, hạ căn mà ứng dụng pháp này, thì nhiều lắm chỉ gieo được chút duyên với Phật Pháp chứ không thể thành tựu. Như vậy pháp của Ngài thuyết ra là pháp chí thượng, nhưng chỉ dành cho hàng căn cơ thượng thừa thực hành mà thôi. Nghĩa là, các vị căn tánh thượng thừa thực hành pháp đó thì có thể “Liễu-Giáo”, còn ta là hàng trung hạ căn, nếu áp dụng pháp đó thì không thể thành tựu được. Tu một pháp mà không thể thành tựu, thì gọi là tu pháp “Bất-Liễu-Giáo”.

Chính vì vậy, khi tu hành, xin chư vị cố giữ tâm thanh tịnh mới tốt, đừng nên ham cầu những lý cao luận diệu. Triết lý cao diệu thường vượt qua tầm mức hiểu biết của mình, tham chấp vào đó dễ đi đến chỗ vọng tưởng.

Bên cạnh đó, cũng có một vấn đề tiêu cực khác, nhiều người thấy sự thành tựu đạo quả khó quá, nên mới chủ trương khuyên người lo làm phước thiện là đủ. Họ hy vọng mỗi đời mỗi tu, tu hành đến vạn kiếp cũng có ngày thành tựu. Đây là cách tu hành vô cùng “Bất-Liễu-Giáo”!... Phật gọi đây là cách tu “Nhân Thiên”, tu hành không quyết tìm đường giải thoát, mà chủ tâm ở lại trong sáu đường sanh tử luân hồi. Người chỉ lo làm thiện, dù thiện phước lớn cho mấy đi nữa, thì nhiều lắm cũng chỉ sanh lên một cảnh trời dục giới, không thể thoát vòng sanh tử, chắc chắn không thể thành tựu đạo quả. Trong kinh Hoa-Nghiêm, Phật dạy: “*Vong thất bồ-đề tâm, tu chư thiện pháp thị danh ma nghiệp*”. Bồ-đề tâm là tâm giác ngộ, tâm làm Phật. Người quên mất con đường thành tựu đạo quả, chỉ lo tu phước, tu thiện, thì Phật nói rằng đây là nghiệp của ma. Quên phát tâm cầu giải thoát mà Phật còn nói là “Ma Nghiệp”, hướng chi là cố tình không muốn giải thoát.

Tại sao vậy? Chỉ lo làm phước thì dù tu hành có giỏi mấy đi nữa cũng phải kẹt lại trong sáu đường sanh tử luân hồi. Còn kẹt trong sanh tử luân hồi, thì nhất định còn nằm gọn trong bàn tay của Ma vương. Giả như đời này tu phước thiện tràn ngập đi nữa, thì thường thường đời sau hưởng phước, chứ không phải đời sau sẽ tiếp tục tu như nhiều người suy nghĩ. Gặp được duyên tu hành chánh pháp không phải đơn giản lắm đâu. Một khi hưởng được phước báu rồi thì thường thường tham luyến thành mê muội, không còn tu nữa. Đây là điều vô cùng nguy hiểm!... Nếu còn sót chút duyên lành, có tâm tốt một chút thì còn đỡ. Nếu không gặp duyên lành, nhờ vào phước báu dễ tạo dựng quyền lực, kèm chế chúng sanh, tạo nghiệp trùng trùng.

Do đó, chỉ tu phước thiện chính là một pháp bất-liễu-giáo. Làm phước làm thiện chỉ là điều căn bản cần làm của người tu hành, chứ không phải là con đường viên mãn thành tựu. Người chỉ tu phước thường thường vướng nạn “*Tam Thế Oán*”, nghĩa là một đời tu phước, đời sau hưởng phước, hưởng phước thì không tu mà tạo nghiệp để đời sau nữa gặp đại nạn. Tu liễu-giáo là tìm phương pháp tu hành thích hợp với căn tánh của mình và quyết tâm thực hiện để một đời này được thoát ly sanh tử luân hồi. Điều này vô cùng quan trọng.

Trong kinh Đại-Tập, Phật dạy thời mạt pháp này pháp môn Tịnh-Độ mới giúp được chúng sanh thành tựu. Ta đang niệm Phật là y theo lời dạy của Thế-Tôn. Tuy nhiên xin chư vị cũng nhớ cho kỹ, tu niệm Phật là đúng hợp thời đại, hợp căn cơ đó, nhưng nếu sơ suất tự mãn, không cần sự hỗ trợ của đồng tu, để cuối đời bị mất phần vãng sanh, thì giờ đây dù đang niệm Phật, nhưng chúng ta cũng chỉ thực hiện một pháp bất-liễu-giáo mà thôi. Đáng tiếc lắm đấy. Tại sao vậy? Pháp môn niệm Phật, Phật dạy niệm được mười niệm tất được vãng sanh, nhưng coi chừng khi đến giờ phút lâm chung, một niệm chúng ta cũng không niệm nổi. Tệ hơn nữa, không những niệm Phật không nổi mà còn quên mất câu Phật hiệu luôn rồi. Nên nhớ cho, trạng thái lâm chung không thoải mái như lúc bình thường này đâu, chúng ta trực tiếp chìm trong nỗi khổ, thường xuyên đối diện những cảnh giới kinh hoàng, khủng bố, v.v... Lúc đó tâm trí rối loạn lên hết rồi, không giữ chánh niệm được. Tâm loạn phải đi về thế giới loạn. Tâm tịnh mới trở về cảnh Tây-Phương Tịnh-Độ được.

Bởi vậy, vấn đề của chúng ta đưa ra là làm sao cho một người trong giờ phút tất hơi niệm cho được câu “A-Di-Đà Phật” rõ ràng, minh bạch trong tâm, và ước nguyện của họ là nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Thực hiện được vấn đề này thì người đó được vãng sanh về Tây-Phương Tịnh-Độ.

Như vậy chúng ta đang tu tập pháp Niệm Phật tại đây, phải làm sao tự mình xác định được rằng, lúc ngộp ngộp đó, lúc thân xác đau đớn quần quại đó, lúc đầu óc đang quay cuồng đó, lúc gia sự rối ren đó... nghĩa là lúc lâm chung ta vẫn niệm được câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Tiếng niệm Phật rõ ràng, lời phát nguyện vãng sanh rõ ràng, dù nói không ra hơi, nhưng âm thầm trong tâm vẫn niệm vẫn nguyện rõ ràng. Cho nên, mười niệm dồn lại là một niệm cuối cùng làm sao chúng ta phải thực hiện cho được. Nếu được vậy thì chúng ta vãng sanh, nghĩa là ta đã thực hiện được pháp môn Niệm Phật liễu-giáo này.

Xin thưa với chư vị, thật sự trong thời chánh pháp, thời tượng pháp có nhiều người an nhiên tự tại niệm Phật vãng sanh, ngời vãng sanh, đứng vãng sanh. Nhưng đến thời mạt pháp này không dễ như vậy đâu. Tại sao vậy? Nghiệp chướng quá nặng rồi!... Tâm trí quá mê mờ rồi!... Chư vị hãy nghĩ thử coi, có phải trước khi biết niệm Phật, chúng ta đã sát hại nhiều sinh mạng của chúng sanh rồi không? Ta làm rất nhiều điều tội ác khác rồi không? Đời kiếp trước ta cũng đã sát sanh hại vật nhiều lắm rồi đấy.

Trong tiến trình chuyển biến tâm thức, chúng sanh trong thời này đang trên đà thoái chuyển. Trước đây chúng ta có thể đã ở

trong những cảnh giới cao hơn, có thể từ những cảnh giới trời rơi xuống, cứ tiếp tục đọa lạc, đọa lạc xuống... Đây là hệ quả của vô minh, phân biệt, chấp trước, tham sân si mạn... mà chúng ta cứ tiếp tục đi xuống. Trên thế gian này có những người sinh ra thông minh như thần-đồng, trí huệ kiệt xuất. Có người tự nhiên có những năng lực phi phàm... đây là sự chứng minh cho phước báu vĩ đại trong tiền kiếp của họ rơi lại đời này đây. Do vậy nếu may mắn có được những năng lực phi thường này, nhưng người biết đạo rồi cũng đừng vội nghĩ là ngon lành nhé, vì tất cả đều đang đọa lạc, đang rơi rụng xuống đây. Rơi rụng xuống đến cảnh người là cái bờ mé của tam ác đạo rồi, mà không biết đường vươn lên, không tìm đường vãng sanh Cực-Lạc, thì phải chết. Chết rồi đi đọa lạc mà thôi!...

Chư vị đi vào nhà thương, nhà dưỡng lão, nhà quàng xác, v.v... sẽ thấy rõ chuyện này. Hầu hết những người chết xong khoảng vài tiếng đồng hồ sau, 4 tiếng là nhiều lắm, thân xác sẽ bắt đầu cứng đơ, sắc tướng trông rất khó coi. Tại sao vậy? Tại vì con người ta xả bỏ báo thân trong cảnh loạn động, trong cảnh khổ đau, trong cảnh hãi kinh, khủng bố, sợ sệt!... Phật dạy, tất cả do tâm tạo. Tâm xấu ứng hiện ra tướng xấu. Tâm loạn trong lúc xả bỏ báo thân nhất định phải theo cảnh loạn. Tâm khổ trong lúc xả bỏ báo thân nhất định phải theo nghiệp khổ thọ nạn. Thân tướng cứng đơ, thần sắc khó coi như vậy là tại vì trong lúc xả bỏ báo thân, chính người đó đã quá sợ hãi, kinh hoàng... Nhất định họ khó thoát khỏi cảnh đọa lạc khổ đau.

Thấy được hiện tượng này, ta mới giật mình hiểu ra rằng trên thế gian này con người chết rồi bị đọa lạc nhiều vô cùng, nhiều đến nỗi phải ngỡ ngàng, không thể tưởng tượng nổi!...

Hiện tại trên thế giới này có khoảng 7 tỷ người, một ngày có hàng triệu người chết. Hàng triệu người chết thì có hàng triệu linh hồn rơi vào ba đường đọa lạc khổ đau, trong đó tìm đâu ra một người thoát ly sanh tử luân hồi đây? Ngộ ra điều này, chúng ta đừng nên sợ ý mơ cầu tu đời này một chút, rồi hẹn đời sau tu tiếp. Lý luận này nói ra trong thời nào khác thì có thể hy vọng được, chứ còn thời này mà cầu đời sau trở lại làm người để tu tiếp thì quả là điều đáng thương hại!... Chính vì thế đức Thế-Tôn trong kinh Hoa-Nghiêm đã xác định rõ ràng, nếu không phát tâm thành đạo giải thoát, chỉ lo tu phước thiện để cầu đời sau tu tiếp thì đó là nghiệp của Ma. Oan gia trái chủ vẫn còn nguyên đó, nghiệp chướng vẫn còn nguyên đó, phước báu dù lớn tới đâu mà chưa thoát ra khỏi sáu đường luân hồi, thì nhất định có một dịp nào đó ta phải trả nợ. Tránh nợ được đời này, thì đời sau phải trả nặng hơn nữa. Sát hại một sanh mạng, phải đền bù bằng một sanh mạng. Sát hại vô lượng sanh mạng thì phải đền trả vô lượng kiếp mạng, để gì có ngày thoát nạn.

Pháp môn niệm “A-Di-Đà-Phật” vô cùng thù thắng, được đức Thế-Tôn giới thiệu cho chúng sanh thực hiện đường giải thoát trong thời mạt pháp này. Người nào niệm 10 câu A-Di-Đà-Phật cầu sanh Tịnh-Độ ngay lúc lâm chung, liền được theo đại nguyện của A-Di-Đà Phật đi về Tây-Phương Cực-Lạc. Khi được về tới Tây-Phương Cực-Lạc thì được đức A-Di-Đà đóng hết tất cả sáu đường luân hồi, ta không còn trở lại con đường sanh sanh, tử tử

nữa. Đây là pháp “*Hoành triệt ư ngũ thú, ác đạo tự bế tắt...*”. Nghĩa là pháp tu đi ngang qua các nẻo luân hồi, nghiệp chướng tự tiêu trừ. Sống ở thế giới chư Phật, bạn lữ với chư Thượng-Thiện-Nhân, chư đại Bồ-tát, được các Ngài khai thị, giáo hóa, nên một đời chúng ta thành đạo. Chính vì thế, pháp môn Niệm-Phật là pháp tu liễu-giáo trong liễu-giáo vậy.

Tuy nhiên, đã mang lấy nghiệp chướng sâu nặng rồi, xin đừng khinh thường quả báo hiện tiền. Đừng vội nghĩ rằng bây giờ ta niệm Phật thoải mái như vậy, thì lúc lâm chung ta cũng thoải mái niệm được câu A-Di-Đà-Phật. Nghiệp nhân gặp phải cơ duyên liền sanh quả báo. Chúng ta chưa biết quả báo của mình như thế nào, thì chớ nên xem thường pháp hộ-niệm. Đừng nên rời những người đang còn khỏe mạnh, tỉnh táo đến bên cạnh ta cầm tay, vỗ vai khuyên nhủ:

*- Chị ơi!... Niệm Phật lên...*

*- Anh ơi!... Niệm Phật cầu sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu có khó khăn gì, chúng tôi sẽ tận tình trợ giúp cho anh. Anh hãy yên tâm, nhất định không có gì lo ngại nhé!...*

Xin đừng coi thường sự trợ duyên này, đây chính là một đại cứu tinh cho mình thoát khổ, một đại cơ duyên cho mình thành đạo, một đại pháp môn giúp mình niệm được câu A-Di-Đà-Phật vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc đó.

Cho nên pháp hộ niệm thấy thì vô cùng đơn giản, vô cùng thấp thỏm, nhưng lại vô cùng cụ thể, thực tế, trực tiếp cứu được



một người chuẩn bị đi vào tam ác đạo thọ nạn, lại về Tây-Phương thành đạo.

Chư vị nào phát tâm đi hộ niệm, xin đừng ăn các loại rau trong nhóm “Ngũ-Tân” nhé: Tỏi, hành, hẹ, kiệu, nén... Ăn những thứ này có thể gây trở ngại chuyện vãng sanh, làm tội nghiệp cho người bệnh. Nếu vị nào còn ăn thì nên phát tâm kiêng cử. Nếu kiêng cử không được, thì nên ở nhà niệm Phật hồi hướng công đức cho người bệnh cũng tốt vậy. Nhưng tốt nhất vẫn là kiêng ăn những loại rau tanh này, vì chính chư vị cũng cần cố gắng tạo thuận duyên cho chính mình vãng sanh. Cần cẩn thận tránh mọi nghịch duyên cho trong ngày lâm chung của chính mình. Xin chớ xem thường.

Hầu hết các vị cao tăng, tôn túc đều răn nhắc chuyện này. Một hành giả niệm Phật quyết lòng cầu sanh Tịnh-Độ thường được chư đại Bồ-Tát tới gia trì, được chư Thiên-Long Hộ-Pháp tới bảo vệ. Nhưng những mùi tanh hôi của các loại “Ngũ-Tân” là loại trược khí rất nặng, các Ngài đành phải xa lánh. Biết như vậy chúng ta nên tránh dùng các thứ này, trước là để tỏ lòng tôn kính các Ngài, kể đến là để chính ta được các Ngài bảo vệ giúp đỡ tốt. Sự gia trì của các Ngài là điều cần thiết giúp cho ta an toàn vãng sanh.

Ngược lại, những mùi tanh hôi này lại được những vị ác thần, những vị oán thân trái chủ ưa thích. Trong kinh Lăng-Nghiêm, Phật nói người ăn chất ngũ-tân chẳng khác gì mời gọi chúng ác thần tới phá rối chúng ta. Những loài ma đói cũng tới tụ hội trong nhà, thừa dịp trong lúc ta ngủ say chúng đến liếm mép liếm môi.

Thành ra, những người dùng chất ngũ tân vô tình thường sống chung với loài quỷ đói, làm cho công đức phước báu bị hao tổn rất nặng.

Xin chư vị hãy cố gắng tìm hiểu thêm về những quy luật trợ niệm lâm chung, rồi phát tâm nguyện lớn lao ra, chờ khi duyên đến chúng ta sẽ ngồi bên cạnh người bệnh niệm “*A-Di-Đà-Phật, A-Di-Đà-Phật...*” tạo công đức giúp người vãng sanh. Tiếng niệm Phật đó có công năng rất lớn, xin đừng nghĩ rằng duyên này là đơn giản. Hiện giờ chúng ta đang ngồi trong Niệm Phật Đường niệm Phật, nhưng câu Phật hiệu này chưa hẳn chân thành chí thiết bằng lúc ta ngồi trước người bệnh niệm Phật đâu. Lòng thành của chư vị đồng tu lên rất cao, tất cả đều hướng về người bệnh. Tâm-tâm tương ứng với nhau, khiến cho người bệnh đó hưởng được lợi lạc vô cùng. Cảnh-cảnh tương thông với nhau, trợ giúp rất tốt cho sự điều giải oán thân trái chủ. Thành tâm niệm câu A-Di-Đà-Phật hồi hướng cho họ, khiến cho chư vị oan gia trái chủ cũng dễ cảm động, không nỡ nào tiếp tục làm hại, và có thể khiến họ chuyển tâm niệm Phật, cùng với chúng ta hộ niệm cho người bệnh. Cho nên, khi thực hiện pháp hộ niệm, không những ta cứu người bệnh, mà còn cứu luôn các vị trong pháp giới đang có duyên chằng lảnh với người bệnh nữa. Chúng ta có thể giúp họ cải đổi tâm tánh, thay vì quyết lòng trả thù, tạo nghiệp, giờ đây buông oán thù ra, cùng nhau niệm Phật trở về Tây-Phương.

Xin thưa với chư vị, pháp môn niệm Phật hộ niệm bên cạnh người bệnh đơn giản vô cùng, nhưng thành tựu lại quá ư tuyệt diệu. Bình dị nhưng lại cao siêu!...

Thấy được sự lợi lạc này, mong chư vị ráng phát tâm đi hộ niệm cho người hữu duyên. Chính những công đức hộ niệm này sẽ trả lại cho chính chư vị ngày ra đi cũng được nhiều người tới hộ niệm, cũng được chư Bồ-Tát phóng quang gia trì, cũng được chư Thiên-Long Hộ-Pháp giúp đỡ, và chư vị dễ dàng được chiếu xúc với quang minh của A-Di-Đà-Phật tiếp độ vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, cùng nhau thành đạo.



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (Tọa đàm 30)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Ngày hôm qua chúng ta nói về pháp liễu-giá o và bất-liễu-giá o, thì pháp môn niệm Phật được gọi là liễu-giá o trong liễu-giá o. Đức

Thế-Tôn nói thời pháp chỉ còn có niệm Phật mới có thể thành tựu.

Pháp môn Niệm Phật khế lý, khế cơ, khế thời, khế xứ :

- Khế lý là đúng với lý đạo. Đây là pháp chính đứ c Bồn-Sư

Thích-Ca Mâu-Ni Phật giới thiệu cho chúng ta.

- Khế cơ là hợp với căn cơ của tất cả mọi người. Đây là pháp “*Phàm thá nh tề thân, tam căn phổ bị*”.

- Khế thời là đúng thời gian. Thời mà pháp này chúng sanh niệm Phật mới có cơ hội thoát ly sanh tử luân hồi, còn các pháp khác khó thực hành quá.

- Khế xứ là hợp nơi chốn. Nói rộng nghĩa là người nào niệm Phật người đó vãng sanh. Người Úc mà biết niệm Phật, dù không hiểu gì hết, nhưng cứ tin tưởng như vậy, niệm Phật đi người ta được vãng sanh. Người Pháp không biết gì hết, cứ tin tưởng như vậy, niệm Phật cũng được vãng sanh. Thật sự những ban hộ niệm các nơi đã chứng thực điều này...

Pháp môn niệm Phật thực sự đơn giản mà quá vi diệu.

Một pháp môn vi diệu, dễ tu, dễ thành tựu như vậy, nhưng đến nay số người vãng sanh vẫn còn ít. Tại sao vậy? Chỉ vì chúng sanh chưa đủ duyên với chánh pháp. Nhiều người không biết đến vãng sanh, hầu hết còn mấp mờ đi trong các nẻo sanh tử luân hồi.

Thực sự từ trước tới giờ ít ai nghĩ đến có pháp tu để vãng sanh. Nếu có nghe qua cũng chỉ nghĩ rằng đây chẳng qua là một lối tuyên truyền khéo léo, khuyến khích cho con người làm thiện làm lành thôi. Chính Diêu-Âm cũng đã từng có những ý nghĩ sai

lầm tương tự. Nhưng khi tự mình thấy người vắng sanh rồi mới bàng hoàng, giật mình, tỉnh ngộ. Nhìn đến hiện tượng vắng sanh mà cảm động nghẹn ngào, mừng rơi nước mắt!... Thật bất khả tự nghĩ!... Bất khả tự nghĩ!...

Pháp môn Niêm Phất vãng sanh kế hợp căn cơ, kế hợp thời này, ấy thế mà người vãng sanh vẫn còn quá ít so với số người bị chết. Nghĩa là, tu thì có tu, mà chết đi đọa lạc thì quá nhiều, còn người được giải thoát thì tìm không ra. Đến khi có duyên ta gặp được pháp Niêm-Phật Hộ-Niêm mới thấy có hiện tượng vãng sanh Tịnh-Độ. Thù thắng bất khả tư nghì. Ôi!... Mừng hết lớn!... (Hì-hì!...).

Thế mới hay pháp hộ niệm đúng là liễu-giáo trong những pháp liễu-giáo. Một pháp thực hành cụ thể, rất ráo. Ví dụ, một trong những điều cấm kỵ cho người niệm Phật muốn được vãng sanh là lúc lâm chung không được sợ chết. Đơn giản vậy thôi mà mấy ai biết đến? Mấy ai được nghe qua lời khai thị này? Vì không biết nên không khai thị cụ thể, do đó 100 người lúc nằm xuống có tới 99 người sợ chết rồi. Còn lại một người không sợ chết thì lại vướng đến những điều cấm kỵ khác: Người thân ôm nắm, níu kéo, than khóc; Rồi thương con, nhớ cháu, tiếc của, tham danh, v.v... và v.v... Còn quá nhiều sơ suất, toàn là những điều thô thiển gần gũi mà nhiều người không hay.

Chỉ có người hộ niệm mới biết được những sơ suất này, họ đến bên cạnh khuyên nhắc, hướng dẫn, giải tỏa nhờ thế mà người bệnh vượt qua ách nạn để vãng sanh.

Cho nên, khi phân tích ra chúng ta mới thấy tiến trình vãng sanh có nhiều tầng cấp cần phải thông suốt. Người niệm Phật muốn vãng sanh thì phải nguyên vãng sanh. Đã nguyên vãng

sanh thì không được sợ chết. Bây giờ đây thì điều này ai cũng lý luận được, nhưng đến lúc năm xuống rồi, một ngàn người sắp lâm chung có thể nói có tới 999 người sợ chết, còn một người sót lại thì tâm hồn chấp chờn, mông lung, bất định. Làm sao được



vãng sanh đây? Chưa tổ nói với pháp môn niệm Phật thì van người tu van người vãng sanh, nhưng đến thời này chúng ta thực hiện cũng đâu phải dễ dàng.

Vậy thì khó thực hiện ở chỗ nào đây? Ở chỗ quy luật vãng sanh ít người nắm vững. Quy luật vãng sanh nói được rõ ràng nhất trong pháp Hộ-Niệm. Nói cách khác, vì không biết pháp hộ niệm thành ra mập mờ đường vãng sanh, lúc ra đi phạm phải quá nhiều lỗi lầm!... Bình thời lý luận suông suông, cứ tưởng vậy là trôi chảy, nhưng đâu ngờ rằng lúc lâm chung thì hoàn toàn đổi khác. Nghiệp chướng ứng hiện, bệnh khổ hành hạ, thân thể kiệt

sức, tinh thần mê mết, tâm hồn hãi kinh, v.v... Thôi chiu thua rồi. Lúc đó người bệnh không kiểm soát được cả thân xác lẫn tâm ý của mình. Nghiệp chướng và oán thân trái chủ đã chế ngự rồi.

Thôi chiu thua... Chiu thua... Biết được sự thực phũ phàng này, mới thấy pháp hộ niệm thật quá quan trọng. Đơn giản mà vi diệu bất khả tư nghì!... Bất khả tư nghì!...

Hồi chiều nay Diệu-Âm có vào một website, trong đó họ giới thiệu từng người được hộ niệm vãng sanh. Hiện tượng ra đi để lại thoạt tượng đẹp bất khả tư nghì. Hiện giờ có nhiều website đưa lên hiện tượng vãng sanh trên mạng Internet. Nhìn thấy những hình ảnh đồng tu ngồi bên cạnh những người bên h khuyên răn, nhắc nhở, rồi niệm Phật đưa tiễn vãng sanh sao mà thân thương quá, cao quý quá, đáng kính phục quá... Biết được pháp

hộ niệm rồi mới ý thức được cái giá trị của nó. Đừng nghĩ rằng niệm được 10 niệm thì được vãng sanh là quá dễ dàng. Nếu không có sự trợ duyên để gì niệm được 1 niệm. Vậy mà hàng

ngàn năm qua người Việt-Nam chúng ta đã quên áp dụng triệt để pháp hộ niệm này để tiến người i vãng sanh.

Con người thời nay nghiệp chướng sâu nặng lại mập mờ đường tu hành, chỉ biết chờ khi nghiệp chướng hiện hành thì xin cầu an, lâm chung thì xin cầu thoát chết, chết rồi thì xin cầu siêu... mà quên băng lời khuyên: *“Buông xả vạn duyên, niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc”*...

Tu hành cần phải trọng về thực chất, hướng đi cần phải cụ thể. Khai thị hướng dẫn cho người bệnh cần phải rõ ràng minh bạch, ví dụ: *luyện lưu con cháu phải bỏ, người thân khóc than phải cấm, nghĩ đến gia tài phải buông, đụng chạm thân xác quá sớm phải ngăn, v.v... và v.v...* Mọi điều phải rõ ràng cụ thể, đừng nên lý luận chung chung mà chẳng cứu được ai. *“Tu hành để thành đạo”, “Niệm Phật được lợi lạc”, “Cần giữ tâm thanh tịnh an lạc”*... những lời nói chung chung này làm sao cứu được một người đang quay cuồng trong cơn khổ nạn?!... Nếu không được sự hướng dẫn cụ thể, trợ duyên tích cực, vô tình cả cuộc đời tu tập khó khổ mà sau cùng thì tâm trí hỗn loạn, mê mê hồ hồ, bị vướng nhiều chàm bẫy, đành phải thọ nạn... Thật đớn đau thay!

Hôm qua chúng ta nói rằng muốn biết người ra đi có thoát được cảnh khổ hay không thì hãy nhìn đến thân xác của họ để lại. Nếu sắc tướng khó coi, thân xác cứng đờ... thì khó thoát nạn rồi.

Nhiều người lý luận rằng, thân xác thuộc về vật chất, đâu có gì quan trọng, cái tâm của ta mới là chính... Lý luận thiếu căn bản, không đúng, không đúng. *“Tướng tùy tâm sinh, tướng tùy tâm diệt”*. Chính cái tâm ảnh hưởng đến thân xác. Thân xác thể hiện trạng thái của tâm hồn. Người gặp chuyện vui thì mặt mày hớn hở. Người gặp chuyện kinh hoàng thì sắc mặt tái xanh. Khi hoảng sợ thì tay chân run lẩy bẩy. Rồi rằng tinh thần xuống dốc là m cho

thể chất xuống dốc theo, tinh thần nhiễm độc làm cho cơ thể bị nhiễm độc theo. Do đó, khi một người chết trong hoảng sợ thì từ ng tế bào trong cơ thể hoảng sợ. Hoảng sợ đến nỗi chúng phải co rút lại, cứng đờ...

Còn người thật lòng niệm Phật cầu vãng sanh thì không sợ bệnh, không sợ chết. Không sợ bệnh nên có bệnh ngặt nghèo mà họ không buồn lo. Không sợ chết nên lúc lâm chung họ vui tươi đón chờ giây phút xả bỏ báo thân. Không sợ sệt nên toàn thân nhu nhuyễn, mềm mại. Tinh thần vui tươi nên sắc tướng trang nghiêm, an lành. Ra đi trong an lạc như vậy, nếu quyết lòng niệm Phật, tha thiết cầu vãng sanh, nhất định họ được vãng sanh Tịnh-Độ.

Nói vậy chứ người phạm phu tội chướng sâu nặng đời này không dễ gì tự thực hiện lấy con đường vãng sanh. Chính vì thế mới cần đến sự tích cực trợ duyên của người hộ niệm:

- Nếu anh yếu đuối, còn sợ chết phải không? Được!... Chúng tôi sẽ khuyên anh, khuyên lên khuyên xuống, tìm cách yểm trợ tinh thần cho anh không còn sợ chết nữa.

- Anh còn quyến luyến vợ con phải không? Được!... Người hộ niệm sẽ khai thị, hướng dẫn. Họ tận dụng phương tiện khéo léo để giải thích cho anh biết rằng quyến luyến gia đình thì anh bị kẹt. Hãy mau mau buông ra, niệm Phật cầu sanh Cực-Lạc để thành đạo trước rồi mới có thể cứu nhau được...

Nhờ hộ niệm mà nhiều người được hóa giải chướng nạn, vãng sanh Cực-Lạc. Khi vãng sanh rồi, thân tướng đẹp vô cùng. Nếu có cơ duyên chứng kiến, chư vị sẽ thấy được hiện tượng vi diệu lạ lùng, thân xác người chết cứ để vậy niệm Phật mà càng

lúc càng tươi, càng ngày càng đẹp. Điều này chứng tỏ rằng, lúc bùng nổ thân tinh thần của họ ổn định, ra đi trong an lành. Đó không phải chết, mà họ niệm Phật theo A-Di-Đà Phật vắng sanh về Tây-Phương Cực-lạc. Họ ra đi trong quang minh tiếp độ của Phật, hoàn toàn không bị khủng bố hoảng sợ như người bị chết.

Tâm tinh, quốc độ tinh. Tâm là tâm hồn của họ, quốc độ chính là môi trường chung quanh. Môi trường gần gũi nhất chính là từ ngữ tế bào trong cơ thể của họ. Tâm hồn an tịnh ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thần kinh được an lành, ảnh hưởng trực tiếp đến thân xác được tươi nhuận. Cho nên, khi một người niệm Phật thực sự vắng sanh rồi, họ để lại thoai tướng đẹp vô cùng là lý do này vậy.

Có tận mắt nhìn thấy người vắng sanh, ta mới biết vắng sanh Tây-Phương Cực-Lạc là điều hoàn toàn xác thực. Lâu nay chúng ta vì không biết còn đường vắng sanh thành đạo, nên đường tu hành thường mông lung vô định hướng. Vì chưa tìm ra chìa khóa để vượt qua nghiệp chướng nên bị nghiệp chướng bủa vây báo hại. Từ đó con người mặc nhiên chấp nhận rằng, chết rồi phải theo nghiệp thọ báo. Vì chưa có duyên biết đến đại nguyên của đức A-Di-Đà nên chưa từng nghiêm chỉnh thực hiện pháp niệm Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc. Chính vì vậy mà chúng sanh bị ách nạn quá nhiều, còn người được giải thoát thì tìm không ra!...

Thế mới biết hộ niệm quá quan trọng. Nhìn thấy những người

phát tâm đi hộ niệm mà mình phải cảm động.

Xin chư vị nhớ cho, thời mạt pháp này muốn cứu được huệ mạng của mình thoát cảnh ngũ trược ác thế không có gì vi diệu hơn câu A-Di-Đà -Phật , không có gì quý bằng những người ngồi

bên cạnh mình hộ niệm cho mình lúc ra đi. Đừng thấy họ vui vui, đùa đùa với mình mà cho rằng pháp hộ niệm tầm thường. Hồi chiều này chúng ta chụp hình chung với người bệnh, mình đùa giỡn với họ, rồi cùng nhau vừa vỗ tay vừa niệm Phật... Những đồng tá c này tuy đơn sơ nhưng hay vô cùng, có ý nghĩa khai thị cao lắm đấy. Vui vẻ như vậy làm cho người bệnh tự nhiên thả y cơn bệnh không còn nặng nề nữa, sự chết sắp đến cũng không cần gì phải lo lắng nữa. Vạn sự trên thế gian này trở thành vô nghĩa khi người đó biết đường giải thoát. Người đang mang căn bệnh ngặt nghèo sắp chết mà lại vui vẻ, thoải mái chờ ngày vãng sanh thành đạo. Hiệu quả của phương pháp hộ niệm thật quá tuyệt vời...

Đừng nên vọng tưởng nhiều quá không tốt!...

Đừng nên mơ cầu cao quá không hay!...

Đừng nên nói những danh từ lớn quá không hợp!...

Với hàng phàm phu trong thời mạt pháp này, hãy khuyên nhau ăn ở hiền lành chất phác, kính cẩn khiêm cung, lập hạnh buông xả, thành tâm niệm Phật cầu Phật từ gia bị là tốt nhất.

Chư vị nên nhớ, một người thực sự đã chứng đắc thì không còn bệnh khổ. Người còn vướng bệnh khổ thì chưa phải là chứng đắc đâu. Đây chính là cái ngộ của ngài Ngẫu-Ích sư, tổ thứ 9 đời

trong Tịnh-Độ Tông Trung-Hoa. Ngài là một đại thiền sư thông minh lỗi lạc trong thời nhà Thanh. Khi ngã một cơn bệnh rất nặng cơ hồ không thoát khỏi, nhưng may mắn thoát nạn. Trong cơn bệnh bao nhiêu định công mất hết. Ngài giât mình tự hỏi rằng, nếu lúc đó ta chết, ta sẽ đi về đâu? Ngài cầm quyển kinh A-Di-Đà lên tụng qua một biến, thì liền ngộ đạo. Ngài nói đây chính con



đường giải thoát thành đạo. Ngài quyết lòng niệm Phật và được tôn thà nh vị tổ thứ 9 Tịnh-Độ Tông Trung-Hoa.

Ngài nói, chỉ cần tin tâm vững vàng, nguyên vãng sanh tha thiết, hai điểm này đủ cho ta vãng sanh rồi, còn niệm Phật sâu hay cạn thì phẩm vị ta về cao hay thấp. Nếu tin tâm không vững, nghe người này nói ra mình chạy ra, nghe người kia nói vào mình chạy vào. Cứ ra vào ra vào bất định. Lại không nguyên vãng sanh tha thiết, dẫu cho niệm Phật đến nhất tâm bất loạn cũng không được vãng sanh.

Phải giữ vững tín tâm và nguyện tâm, không được thoái chuyển. Chính vì vậy có người hộ niệm bên cạnh lúc lâm chung là vô cùng cần thiết, vì đến lúc sắp mạng chung, bệnh khổ hành hạ, thân thể đau nhức, tâm trí mê loạn, tín nguyện tiêu tan, oan gia trá chủ đá nh phá, gia sự lộn xộn, v.v... làm cho mình rối bời, quên hết tất cả. Người hộ niệm có thể giúp cho mình vượt qua những khó khăn này: Khuyến tấn, hướng dẫn, điều giải... để mình giữ vững niềm tin, giữ vững ý nguyện, rồi hộ niệm Phật cho mình niệm theo. Nhờ vậy mà mình thực hiện được đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh để vãng sanh Tịnh-Độ.

Xin thưa với chư huynh đệ Việt-Nam hỏi các ban hộ niệm thử vị,

coi đến ngày nay được bao nhiêu người vãng sanh rồi vậy? Làm sao còn đếm được nữa đây. Để m không nổi nữa đâu, nhiều u quá rồi i. Thật bất khả tư nghĩ!...



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (Toa Đà m 31)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Sanh ra trong thờ i mạt pháp chúng sanh thật nghèo nàn cảnh

giả i thoát. Sống trong cảnh nghèo thì bức tranh lông lầy nhiều  
môt

khi giá trị không bằng môt tô cơm, môt lời hứa cao đẹp không có

giá trị bằng chiếc bánh tráng. Cho nên muốn cứu môt chúng sanh  
trong thờ i này chúng ta phải thực tế môt chút mới giúp cho họ  
thực sự hưởng được phần lợi lạc.

Tu hà nh muốn giả i thoát khỏi cảnh sinh tử luân hồi, trong giai  
đoan này không thể nào đem những lý luận cao xa ban bố cho

chúng sanh mà được, không thể nào cứ hứa hẹn mãi những điều

sáng lạng gì đó cho tương lai, trong khi hà ng ngà y hà ng giờ hết  
người này đến người khác chết đi trong khổ đau đọa lạc. Chính

vì thế, pháp hộ niệm thực sự là môt đại cứu tinh, có thể giúp p cho

những người nghèo nàn cảnh giả i thoát có được cơ hội

thành tựu  
trong một đời, có thể giúp cho những người chuẩn bị đọa lạc có  
cơ duyên thoát khỏi cảnh khổ, vãng sanh về Tây-Phương Cực-  
Lac.

Xin kể ra đây một chuyện vừa mới biết tổ i hôm qua. Sau khi  
chúng ta tu xong thời khóa tối, thì có một vị đồng tu ở tỉnh Thái-

Bình gọi tới hỏi chuyện. Câu chuyện này tuy ngắn ngủi, nhưng cũng có ý nghĩa hay hay.

Vị đó kể rằng, cả một đại gia đình của vị đó bây giờ đã phát tâm niệm Phật hết. Hơn 4 năm qua, gia đình đã dùng ngay căn nhà riêng làm nơi niệm Phật hàng đêm và ngày ngày đều nghe những cuộc tọa đàm về hộ niệm của chúng ta. Nghe qua suốt 4 năm thì tất cả mọi người trong gia đình đã đồng nhất quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tin-h-Đô, và phát tâm đi hộ niệm cho những người có duyên.

Ngoài vài lời thăm hỏi về cách tu hành, sau cùng vị đó đưa ra vấn đề chính, là hiện giờ có một người trong gia đình đang bệnh về thân khá nặng. Trong mấy năm qua đều có “Chay Thân”. Danh từ “Chay Thân” có lẽ chỉ cho sự lọc máu. Thì đến nay người bệnh đó không chịu chay thân nữa, mà vừa quyết định mời đồng tu đến hộ niệm cho anh ta vãng sanh. Vị đó hỏi, sự quyết định như vậy là đúng hay sai? Có phạm giới gì không?

Diệu-Âm khuyên hãy nên hỏi bác sĩ để quyết định thì an toàn hơn. Vị đó nói rằng, người này đang làm trong bệnh viện, hình như là bác sĩ, Diệu-Âm không hỏi kỹ, nhưng theo cách nói chuyện

thì biết có lẽ là một bác sĩ đang làm việc ở bệnh viện. Anh đã biết rõ bệnh trạng của mình, và phương pháp chạy thận chẳng qua chỉ chữa tạm bợ một thời gian thôi, bây giờ đã đến giai đoạn bắt buộc phải đi ra đi rồi.

Diêu-Âm trả lời rằng, nếu bác sĩ đã xác định như vậy thì bây giờ quyết định buông luôn để vĩnh sanh là điều đáng được tán thán. Thân người trước sau gì cũng mất, một khi bệnh viện đã chịu thua, thì hãy mạnh dạn buông xả vạn duyên, quyết lòng niệm

Phật cầu sanh Cực-Lạc. Nếu mang số đã đến giai đoạn tận, thì nương theo cơn bệnh này mà an tâm chờ ngày vãng sanh. Nếu mang chưa tận, cũng quyết lòng cầu tiếp độ vãng sanh Tinh-Phật

Đô, thì tự nhiên sẽ hết bệnh.

Trong khi nói chuyện về hộ niệm, Diệu-Âm có hỏi, trong hơn 4 năm nay gia đình anh phát tâm hộ niệm đã có thành quả như thế nào? Vị này nói, đi hộ niệm 4-5 năm nay, thành công được khoảng 50 người. Diệu-Âm tán thán vô cùng và nói, khi nào về Việt-Nam, nếu có dịp tới Thái-Binh, xin cho tôi được tới để nhận chư vị. Vị đó nói, không dám.

Xin thưa với chư pháp này đức Thế-Tôn nói, vi, mat

tu thì có tu, nhưng đấng thì không có đấng. Tu thì có tu, mà thoát vòng sanh tử luân hồi thì khó lắm không dễ đâu. Phật dạy, chỉ còn người nào nương theo pháp niệm Phật thì mới có thể thoát ly sanh tử luân hồi.

Nhưng ngày hôm qua chúng ta lại nói, dường như có người niệm Phật đi nữa, nhưng vãng sanh cũng không phải dễ. Tại sao vậy? Tại vì, xin thưa thật với chư đến thời mạng pháp này sự vi,

giải thoát của chúng sanh trở nên nghèo nàn vô cùng. Chư vị cứ đi tới những nơi có nhiều người bệnh nằm để thăm dò thử thì biết.

Dẫu có năn nỉ đi nữa, thì một câu A-Di-Đà Phật người ta cũng không niệm đâu. Nếu vị nể họ mở lời niệm A-Di-Đà Phật thì cũng chỉ để cầu cho hết bệnh, cầu cho thoát chết, chứ không dám cầu vãng sanh. Đây chính là cảnh nghèo nàn giải thoát. Không dễ gì tìm ra người biết đường giải thoát trong thời này đâu.

Đức Thế-Tôn dạy, chỉ có pháp niệm Phật mới có thể giúp chúng sanh được độ thoát trong thời mạt pháp này. Tuy nhiên,



nếu cứ nói chung chung, “*Niêm Phât đi để vãng sanh...*”, thì sau cùng 1.000 người chết chưa chắc gì sẽ tìm ra 1 người được vãng sanh, chứ không phải dễ dàng.

Ấy thế, mà một vị ở Thái-Bình, chỉ cần nghiên cứu thật kỹ phương pháp hộ niệm, trong hơn 4 năm qua, gia đình anh đã phát tâm hộ niệm giúp người có duyên. Anh nói sự thành công lên đến cỡ chừng 50 người rồi. Thật là một thông tin vô cùng hoan hỷ. Anh còn nói thêm, có những cuộc vãng sanh thật tuyệt vời, như có người đã biết 4 ngày trước khi vãng sanh. Còn một người khác vừa mới đây, đã biết trước một ngày và cuộc vãng sanh diễn ra thật bất khả tư nghì. Đó là những gì vị đó kể lại... Một thông tin có ý nghĩa hay vô cùng.

Khi nghe được tin này, Diệu-Âm cảm thấy rất vui mừng. Thực sự hộ niệm đã giúp cho những người phạm phu như chúng ta, vốn mang tội chướng sâu nặng, chuẩn bị xuống tam ác đạo để thọ nạn, lại được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Sự vãng sanh thực sự đã có chứng minh cụ thể. Hay vô cùng.

Khi đi hộ niệm cho một người bệnh, chỉ cần họ ra đi để lại thân tướng tốt đẹp, dù rằng có thoại tướng tốt này chưa chắc chắn đã được vãng sanh Tịnh-Độ, nhưng cũng có thể thấy ngay rằng pháp hộ niệm quá vi diệu.

Có nhiều cuộc hộ niệm, mình giả ng lên giả ng xuống, nói lên nói xuống đến khan cổ, mà sau cùng họ ra đi thân tướng vẫn xấu, chứng tỏ đã bị trở ngại rồi. Tại sao vậy? Đây là những người có

căn tánh quá nghè o nà n hướng vãng sanh!... Không biết đường vãng sanh nên cứ bá m chặt lá y thể gian nà y không nở rời ra. Danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, căn nhà, thửa vườn, con

cháu, sợ chết, sợ bệnh, v.v... cứ quỵện chặt lấy tâm hồn... Thôi chiu thua, không cá ch nà o có thể cứu vãn được.

Người chết được hộ niệm mà để lại thoại tướng tốt đẹp là điều quý hóa vô cùng. Hiện tượng thành tựu này ở Việt Nam ta có khá nhiều, đến nay khó mà đếm được cho đầy đủ. Ra đi với thân tướng đẹp, có thể được vãng sanh, cũng có thể sanh về các

cảnh Thiên trong ba đường thiện, nhưng chắc chắn được thoát khỏi tam ác đạo. Thành tựu viên mãn hay không phải trả về cho chính người bệnh. Nếu cái niệm cuối cùng là niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì chắc chắn được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu niệm Phật mà ham cầu phước báu Nhân Thiên thì đành phải sanh trở lại cảnh người, cảnh trời để hưởng phước. Đánh mất cơ hội vãng sanh Tịnh-Độ là điều vô cùng đáng tiếc, mong mọi người niệm Phật phải hiểu rõ vấn đề này mới được.

Năm ngoái, trước khi đi dự pháp hội niệm Phật ở Âu Châu, cũng có một vị ở Ninh-Hò a điện thoại báo một tin cũng khá hay. Anh nói rằng, từ tháng 4/2012 đến nay (2014), chúng tôi hộ niệm không còn thất bại nữa. Còn trước tháng 4/2012 thì toàn bộ những ca chúng tôi hộ niệm đều bị thất bại, không thành công được một ca nào. Anh quá chán nản định bỏ cuộc, giả i tá n ban hộ niệm. Thực ra anh tự phát tâm lập ban hộ niệm mà thiếu nghiên cứu cẩn thận, nên sơ ý làm sai quy luật quá nhiều. Khi được người chỉ điểm, anh nghiên cứu cẩn thận quy tắc trợ niệm, áp dụng nghiêm chỉnh, thì thành quả đã thay đổi hẳn. Anh cho chúng tôi biết một tin cũng khá ngỡ ngàng...

Tôi hỏi:

- Sau khi anh nghiên cứu cẩn thận xong, đi hộ niệm xá c sưất thành công được bao nhiêu?...

Anh ta trả lời:

- Tôi hộ niệm được khoảng trên 40 người, đều thành công hết, lưu lại thoạ tượng rất tốt đẹp...

Một thông tin hay vô cùng. Rõ ràng pháp hộ niệm thực sự là một đại cứu tinh, vi diệu bất khả tư nghì. Cho biết những thông tin này để đồng viên tất cả chúng ta hãy mạnh dạn tin tưởng, phát tâm hộ niệm cứu giúp nhau. Nên nhớ là pháp hộ niệm này không phải là của Diêu-Âm phát minh ra. Hoàn toàn không phải. Diêu-Âm này tình cờ gặp được, thấy vi diệu quá mới manh miêng vân đông, giao lưu khắp nơi, cầu mong cho pháp này được ứng dụng rộng rãi để cứu được nhiều người vãng sanh thành đạo. Thực ra trong kinh Phật có dạy pháp này, chư tổ đã hệ thống cụ thể và truyền lại cho chúng ta áp dụng mà thôi.

Chúng ta thấy rằng, mỗi thời có một đại pháp được trạch đại

ra để cứu độ chúng sanh. Ví dụ như trong thời Phật còn tại thế, một người chỉ cần có tâm thành kính gặp được Phật, Phật khai

thị cho một lời thì người đó có thể liền đắc quả. Trong thời chánh

pháp, chỉ cần giữ giới luật tu hành liền được thành tựu. Trong thời tượng pháp, những pháp tự lực thiền định có thể giúp cho người

đắc quả. Tượng là tương tự. Thời tượng pháp là thời kỳ pháp Phật bắt đầu có sự xen tạp từ ngoại giáo. Qua đến thời mạt pháp, xin thưa với chư vị, Phật dạy chỉ còn có pháp niệm A-Di-Đà Phật mới cứu người vãng sanh. Niệm A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh thì thành tựu, chứ không phải là những lý đao cao siêu đâu.

Nhưng đi sâu trong thời mạt pháp đến 500 năm, thì nghiệp

chướng càng ngày càng nặng, ma chướng càng ngày càng cao, ách nạn của chúng sanh càng ngày càng lớn, căn cơ của chúng sanh càng ngày càng hạ liệt ... thì pháp hộ niệm này mới thực sự tích cực giúp cho một người khi xả bỏ báo thân có thể vượt qua những ách nạn của nghiệp chướng, bệnh khổ, oan gia trái chủ ...

mà thoát nạn. Nhờ sự trợ duyên của người hộ niệm, người ra đi mới niệm được câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh, nương theo đại nguyện của Ngài mà đi về tới Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu không có sự trợ duyên, tích cực hướng dẫn của ban hộ niệm, người phạm như chúng ta không thể nào vượt qua ách nạn. Xin nhấn mạnh, là chúng ta chỉ nói tới người phạm thôi nhé, hoàn toàn không dám nói đến người thượng trí cao siêu đâu.

Hãy quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ và tích cực hộ niệm cho nhau. Vững tâm vững chí đi con đường này, nhất định phạm phu này được vãng sanh Tây-Phương thành đạo.



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## **HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 32)**



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Niêm Phật chú ý là cầu nguyện vãng sanh, chớ khá vong cầu u  
chứ ng đấ c. Khiêm cung chí thành niệm Phật tha thiết cầu Phật  
tiếp độ vãng sanh mới là điều quan trọng.

Trong những sự mong cầu, Phật dạy, *chỉ có cầu u vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc là chánh cầu*, còn *tất cả những sự cầu mong khác đều là vọng cầu*. Vọng cầu nghĩa là sự cầu u mong không chính đáng. Hễ càng cầu thì tâm càng vọng, nên Phật dạy đừng nên cầu, ngoại trừ một điều cầu u mong duy nhất là tha thiết cầu nguyện được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Trở về Tây-Phương Cực-Lạc chính là để đoạn đi tất cả vọng cầu của chúng ta đó. Cũng như đức Thế-Tôn dạy, phải buông xuống tất cả vọng sự, không được chấp, nhưng lại có một điều mà Phật dạy chúng ta cần phải chấp, đó là chấp trì danh hiệu A-Di-Đà Phật mà niệm. Cầu nguyện vãng sanh và chấp giữ câu Phật hiệu thì hợp với đại nguyện độ sanh của đức Phật A-Di-Đà mà chúng ta được vãng sanh thành đạo.

Chính vì thế, tu tập theo pháp môn niệm Phật, xin chư vị phải cố gắng giữ thật đúng quy luật của pháp môn thì chúng ta mới được thành tựu, nghĩa là quả báo của công phu niệm Phật bây giờ là cuối đời ta được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Nếu u sơ ý đi lệch ra ngoài, thì lệch một ly đi xa ngàn dặm, không ứng hợp với pháp tu, đưa đến quả báo cuối đời không vãng sanh được. Tốt thì có thể tốt trên phương diện nào đó, nhưng cuối cùng vẫn còn vướng lại trong sáu đường sanh tử luân hồi, không giải thoát được.

Nhiều người niệm Phật cầu vãng sanh mà quên để ý điểm này, nên thường tự cô lập lấy mình để sau cùng gặp nhiều u



chương nan. Cô lập có nghĩa là sao? Không có người trợ duyên lúc lâm chung để thực hiện đầy đủ quy luật vãng sanh. Quy luật vãng sanh là Tín-Nguyện-Hạnh, 10 niệm tất sanh. 10 niệm này không phải là niệm bây giờ, mà niệm trước những giây phút lâm

chung. Đây là điều xin chư vị phải chú ý thật cẩn thận. Cái thờ ỉ  
điểm thờ ra mà không còn hít vào được đó không phải đơn giản  
thoải mái như bây giờ chúng ta đang ngồi đây bàn tính đâu. Với  
khả năng của người phạm phu như chúng ta không phải dễ dàng  
tự mình làm được, vì thế nên rất cần những vị hộ niệm nhắc nhở,  
chỉ điểm. Rất cần, rất cần đó.

Người hộ niệm chính là ban đồng tu ở bên cạnh mình, ho  
niệm rất rõ câu A-Di-Đà Phật ... Lúc đó nhiều khi tâm của mình bị  
mê mệt, đang chìm trong những cảnh giới nào đó, nhưng nhờ sự  
niệm Phật trợ duyên của đồng tu nên kéo mình trở lại với chánh  
niệm. Nghe tiếng niệm Phật của đại chúng, mình vùng lên niệm  
được câu A-Di-Đà Phật. Niệm được câu Phật hiệu trong giây phút  
lâm chung là thể hiện lòng chí thành chí kính, tinh thần vững vàng,  
tâm lực cầu vãng sanh mạnh mẽ. Được vậy tự nhiên sẽ được  
cảm ứng đến đại nguyện của A-Di-Đà Phật, Ngài hóa hiện ra tiếp  
dẫn về Tây-Phương Cực-Lạc. Điều này vô cùng quan trọng.

Ngoài sự hộ niệm của ban đồng tu, người chân thành, chí  
kính niệm Phật còn được chư Thiên-Long Hộ-Pháp gia trì, giúp  
đỡ, nhờ vậy mà người sắp xả bỏ báo thân đó mới niệm được câu  
A-Di-Đà Phật, thậm chí còn tỉnh táo vững lòng đi vãng sanh. Nếu  
không có sự giúp đỡ này, xin thưa thẳng với chư vị, chính chúng  
ta đây cuối cùng chưa chắc gì có thể thực hiện được con đường  
vãng sanh đâu.

Rõ ràng đến lúc lâm chung, phàm phu chúng ta bị khó khăn vô cùng. Người không cần tới hộ niệm đã tự cô lập chính mình, biến thành nạn nhân của nghiệp chướng, thành miếng mồi rất ngon cho chư vị oán thân trái chủ thoải mái trả thù, đòi nợ. Thật quá sơ ý!...

Trong những ngày gần đây liên tục có những thư của đồng tu báo tin rằng có người chủ trương chỉ cần chứng đắc, tự tại vãng sanh chứ không cần hộ niệm. Nếu quả thật căn trí thượng thừa thì lời này không ngoa. Còn nếu xem xét lại chính mình quả thật là phàm phu, thì Diêu-Âm xin nhắc nhở với nhau rằng, hãy cố gắng lắng nghe lời khai thị của tổ sư Ấn-Quang. Ngài nói thẳng cho chúng ta biết rằng, trong một đời này nếu muốn vãng sanh

về Tây-Phương Cực-Lạc, thì ngoài Tín-Nguyên-Hạnh ra còn phải kèm theo lòng khiêm cung, thành kính niệm Phật và luôn luôn tự

kèm chế tính hiếu kỳ. Phải cho mình thực sự còn là phàm phu tội chướng sâu nặng, phải biết thành tâm sám hối cho nhiều, để gỡ bớt phần nào ách nan của nghiệp chướng, của oan gia trái chủ,

hóa gỡ dần dần những tập khí của mình từ bây giờ cho đến lúc nằm xuống, thì may ra mới được chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ giúp đỡ, chư Bồ-Tát gia trì và cảm thông đến các vị oan gia trái chủ, họ thấy mình thành tâm quá, kính cẩn quá, quyết lòng đi về Tây-Phương để cứu độ họ mà họ thông cảm, thương tình buông tha cho. Được như vậy mình mới niệm được câu A-Di-Đà

Phật. Được như vậy mới mong có cảm ứng đạo giao, được Phật thương xót tiếp độ vãng sanh.

Tông chỉ của pháp niệm Phật là Tín-Nguyên-Hạnh. Nguyên là nguyện cầu được vãng sanh. Người niệm Phật mà coi cái nguyện vãng sanh nhẹ hơn sự mong cầu chứng đắc, như vậy nếu không cố ý thì cũng vô tình biến pháp “*Nhị Lực Niệm Phật*” thành pháp “*Tự Lực Tu Chứng*”. Tự lực thì tự mình lo quét dọn cho sạch

nghiệp hoặc trùng trùng trong vô lượng kiếp để chứng đắc. Trong thời này, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dạy rằng, tự lực tu chứng thì ước ước người tu hành, triệu người tu hành, khó tìm ra một người

chứ ng đấ c, không phải đơn giản như ngài đây lý luận đâu.

Tự lực thoát vòng sanh tử luân hồi khó vô cùng. Khó vô cùng!... Có lẽ chư vị cũng thấy được sự khó khăn này chứ gì? Khó lắm!... Khó lắm!... Phạm phu chúng ta phải tự hiểu thấu vấn đề này mà y giáo theo lời Phật dạy, thành tâm niệm Phật tha thiết cầu vãng sanh.

A-Di-Đà Phật phát đại thế 10 niêm tất sanh là để cứu những người phạm phu tục tử tội chướng sâu nặng đấ y. Ai là phạm phu tục tử tội chướng sâu nặng? Hà u hết chúng sanh trong thời mạt pháp này là hàng phạm phu tục tử tội chướng sâu nặng, tìm ra được một người thượng căn thượng trí cũng khó thấy. Nếu chư Phật Bồ-tát có thị hiện xuống đây thì cũng âm thầm khuyên bảo chúng sanh hãy mau mau thành tâm kính cẩn niệm câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh. Nghĩa là, các Ngài cũng phải cứu chúng sanh bằng pháp Tín-Nguyên-Hạnh này chứ không có gì khác. Ngài Ấn-Quang đại-sư nói rằng, giả như tổ Bồ-Đề Đạt-Ma có tái sanh trong thời này, muốn cứu độ chúng sanh Ngài cũng phải dạy ba món tư lương Tín-Nguyên-Hạnh mà thôi, chứ không có cách nào khác được.

Chính vì thế, chúng ta đã sinh ra trong thời mạt pháp này, muốn sự tu hành có được thành tựu, xin thưa với chư vị, đừng rời Tín-Nguyên-Hạnh này ra, nhất h đừng rời i ra nhé.  
đến

Nếu chúng ta khởi tâm cầu chúng đấng, thì đối với hàng đại Bồ - Tát nhất định không có vấn đề, đối với chư Thượng-Thiện-Nhân ở cõi Tây-Phương tái lai xuống đây thì không thành vấn đề. Các Ngài đã được gọi là "*Hoàng bị giúp trụ*" rồi, nghĩa là vấn đề sanh tử luân hồi không thể trói buộc các Ngài nữa. Các Ngài muốn

đi thì đi, muốn ở thì ở. Còn chúng ta, hãy tự xét lại mình, nếu không phải là Bồ-Tát gì cả, thì xin thưa chư vi, chư tổ luôn luôn nhắc nhở, ba món tư lương Tín-Nguyện-Hạnh của pháp môn Tịnh-Độ không được rời một ly. Muốn vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì cứ thành tâm sám hối niệm Phật cầu vãng sanh.

Vững hơn nữa, hãy thành thật nương tựa theo đấng chúng để có sự hộ niệm trợ duyên mà có thể vượt qua ách nạn của nghiệp chướng, vãng sanh về Tây-Phương. Đường này hay hơn, dễ hơn con đường niệm Phật tự cầu chứng đắc.

Nên nhớ, với pháp môn niệm Phật, Phật không có đặt điều kiện là một chúng sanh phải niệm Phật cho đến “*Nhất Tâm Bất Loan*” Ngài mới cứu. Lời kinh “*Nhất Tâm Bất Loan*” trong kinh A-Di-Đà do Ngài Cư-Ma-La-Thập dịch theo ý, là hàm nghĩa chỉ cho sự gia trì của Phật giúp cho hành giả một lòng niệm Phật liên tục từ 1 ngày đến 7 ngày, gọi là “*Nhất Tâm Hệ Niệm*”. Lời “*Nhất Tâm Hệ Niệm*” này do ngài Huyền-Trang dịch thẳng chữ từ tiếng Phạn ra. Nghĩa “*Nhất Tâm Hệ Niệm*” đúng hết ý nghĩa “*Nhất Hướng Chuyên Niệm*” trong kinh Vô-Lượng-Thọ do ngài Hạ-Liên-Cư kết tập.

Tại vì, một sự thật là người niệm Phật chứng đến cảnh “*Nhất Tâm Bất Loan*” trong thời này không có. Không có người chứng cảnh “*Nhất Tâm Bất Loan*”, nếu Phật đặt điều kiện là phải “*Nhất Tâm*



*Tâm Bất Loan*” mới được cứu, thì pháp môn này sẽ cứu được ai đây? Thì làm sao được gọi là pháp dễ hành, muôn người tu muôn người chứng? Thực tế, pháp môn niệm Phật rộng độ chúng sanh, tất cả chúng sanh đều được độ trong câu A-Di-Đà Phật. Trên tư Đẳng-Giác Bồ-Tát, dưới tới hàng Địa-Ngục chúng sanh cũng niệm một câu A-Di-Đà Phật này mà thành đạo Vô-Thượng.

Chúng ta là người sanh ra trong thời mạt pháp này, áp dụng pháp niệm Phật quyết lòng chí thành nguyện vãng sanh là làm đúng theo lời Phật dạy. Và hơn nữa, phải nghiên cứu thật kỹ phương pháp hộ niệm, nhớ kết hợp chặt chẽ với đồng tu, để giúp

đỡ nhau, hóa giải bớt những ách nạn của người phạm phu để dễ vãng sanh Cực-Lạc.

Tất cả những sự mong cầu khác, ngay cả cầu chứng đắc, đối với hàng phạm phu chúng ta đều là vọng cầu. Xin thưa với chư vị, chứng đắc là kết quả của công phu và tâm thanh tịnh, chứ không phải cầu mong hay ham thích mà có được.

Hãy thành tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh, tự nhiên cuối đời chư vị niệm được 10 câu A-Di-Đà Phật rõ rõ rành rành rồi theo A-Di-Đà Phật vãng sanh. Còn nếu cầu mong lạc ra khỏi quỹ đạo Tín-Nguyện-Hạnh, thì niệm Phật mà thành pháp tự lực tu chứng, vô tình tự ta cô lập lấy ta trong một cơ cảnh vô cùng khổ đau, vô cùng kinh hoàng, vô cùng sợ hãi khi lâm chung, làm cho chúng ta không còn cách nào tỉnh táo để biết đường về Tây-Phương Cực-Lạc vậy.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 33)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Khi tu hành ai cũng có một hy vọng sẽ thành tựu được gì. Tuy nhiên trong thời mạt pháp này thành tựu khó lắm đấy. Nhất là đối với hàng phàm phu chướng sâu nặng như chúng ta mà muốn

thoát ly sanh tử luân hồi khó vô cùng, không phải đơn giản, dễ dàng như lý thuyết đâu. Nhưng đến khi gặp được pháp Niệm Phật

Hộ Niệm Vãng Sanh, thấy được những người lâm chung ra đi co hiện tượng vãng sanh, là m cho chúng ta mới ló e lên một tia hy

vọng là ta cũng có thể sẽ được vãng sanh về Tây-Phương Cực-

Lac.

Ngày hôm qua mình đưa ra một chuyện, có một đại gia đình

kia khi biết được phương pháp hộ niệm, đã tự động kết hợp thành

một nhóm đồng tu niệm Phật, phát tâm đi hộ niệm trong hơn 4 năm qua và giúp được khoảng 50 người ra đi thân tướng rất đẹp, trong đó có người đã biết trước được 4 ngày trước khi vãng sanh, có người biết trước được 1 ngày... Hôm nay Hoa-Chí có email tới chia sẻ một tin vui, là có một vị pháp danh là Thiện-Nhân đã sớm biết trước được ngày giờ vãng sanh, khi ra đi đã để lại thân tướng

quá sức tốt đẹp. Thật là những tin tức hay vô cùng. Vị này Diệu-Âm có biết qua. Cách đây khoảng 10 năm Diệu-Âm được bác mời về nhà dùng cơm. Bác là một người hiền lành, ngoan đạo. Thật sự người hiền lành là nhưỡng sanh quá nhiều.

Xin thưa với chư vị, hộ niệm tạo được nhiều thành quả tốt đẹp như vậy thì nhất định pháp hộ niệm này là một đại cứu tinh cho chúng ta rồi. Hàng bao nhiêu năm qua chúng ta không dễ gì gặp được những hiện tượng này đâu... Ấy thế mà nhờ pháp hộ niệm, xin thưa thực với chư vị, đến nay khó có khả năng đếm được đầy đủ con số chính xác bao nhiêu người đã hưởng được lợi lạc từ pháp hộ niệm này. Thật khó có thể đếm được nữa rồi...

Diêu-Âm nhớ lại, năm 2009, trong một buổi hội thảo toàn quốc về pháp hộ niệm tại chùa Hoàng-Pháp, có người đã đưa ra con số trên 1.000 người vãng sanh, và số này là do một vị có duyên đã thu thập được chứ chưa phải là đầy đủ. Các ban hộ niệm khắp nơi đang tiếp tục cố gắng và hoạt động, sự thành tựu càng ngày càng cao hơn. Từ năm 2009 đến nay 2014 là 5 năm qua rồi, chắc chắn con số này lên cao hơn nhiều.

Nếu chúng ta phát tâm Bồ-đề cứu người thì phải biết nương và phương pháp này mới có khả năng hoàn thành tâm nguyện. Nếu không nương và pháp này, sợ rằng chỉ cứu người trên lý thuyết, chứ còn thực tế thì khó tìm ra một người được độ thoát. Thế mới biết, giúp được một người vãng sanh quý báu vô cùng, công đức vô lượng. Ân tử nói:

*- Một đóa tràng được gọi là thành tựu khi đóa tràng đó cứu được một người vãng sanh Tây-Phương Cực-lạc'.*

Xin nghe kỹ cách nói của Ngài, đây là một lời khai thị vô cùng sâu sắc. Một đóa tràng chỉ cần có một người được vãng sanh

, thì được gọi là đạo trà ng thành tựu. Có nghĩa là sao? Trong thời mat pháp này ức triệu người i tu hà nh, nhưng rất khó tìm được một người i chứng đắc đấy. Đây là lời Phật

nó i trong kinh Đại-Tập. Lời Ấn tổ nó i cũng tương tự như lời Phật. Hầu hết chúng sanh trong thời này thường ưa chuộng sự thịnh vượng, thích tập nập người ra vào lễ bái, mà quên đặt nặng tới hướng thành tựu giải thoát.

Phải chăng người tu thì có, người đắc thì không. Có lẽ thấy được tình trạng này, nên Ấn-Quang đại sư nhấn mạnh đến chữ “**Một Người**” *vãng sanh*. Nghĩa là hãy cố gắng giúp cho được một người trong số người tới lễ bái đó *vãng sanh Tịnh-Độ*. Đây là hành động cụ thể. Hễ cứu được một người thì chưa vị có cách cứu được người thứ hai, thứ ba... Nhờ thế mà vô số chúng sanh cũng được *độ thoát*.

Như vậy, muốn thực hiện đại thệ “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” không hẳn là cứ gieo duyên rộng khắp chúng sanh là được. Gieo duyên rộng khắp chúng sanh, trong khi mỗi một chúng sanh lại không biết một hướng nào để giải thoát, thì coi chừng hàm oan cho ba đời chư Phật.

Chính vì thế, Ấn tổ khuyên chúng ta cần phải cụ thể giúp cho từng người có duyên với ta được cơ hội *vãng sanh* trong một đời này mới là điều quan trọng. Ngài nói, một đạo tràng chỉ cần có phương thức cụ thể cứu *độ* được một người *vãng sanh* thôi, thì đạo tràng đó mới đúng là đạo tràng thành tựu. Sự khai thị này thật thâm thúy, thật cao diệu.

Xin nhắc lại lời khai thị của Ấn tổ, sự thành tựu của một đạo tràng không phải là căn cứ vào số người đông đảo, tập nập lui tới mà là nơi nào cứu được 1 người *vãng sanh*. Nghĩa là, công đức cứu *độ* 1 người *vãng sanh* lớn hơn sự gieo duyên cho hàng vạn

người tới lui kết duyên với Phật Pháp... Nghe lời khai thị của Ngài, chúng ta mới thấy quý trọng phương pháp hộ niệm.

Hiện nay có người, có lẽ cá nhân tu cũng khá, mới có được sự cảm ứng gì đó, đã vội tuyên bố rằng, có một phương pháp giúp cho người niệm Phật chỉ cần tu 1 tuần, 2 tuần thì chứng đắc liền, bảo đảm được vãng sanh, không cần hộ niệm.

Lời nói “*không cần hộ niệm*” nếu loan rộng ra có thể chặt đứt mất cơ hội vãng sanh hy hữu của đại chúng trong thời mạt pháp cực kỳ tối tăm này. Thật tội nghiệp quá vậy!...

Trải qua hàng ngàn năm, nói riêng về dân tộc Việt-Nam chúng ta thôi, người tu hành thì có nhiều đầy đủ, nhưng tự lực chứng đắc liệu có được mấy ai?... Những vị Cao Tăng, Thạc Đức, các vị Đại

Sư, Đại Lão Hòa Thượng... may ra mới có hy vọng này. Chứ còn hàng phàm dân tử như chúng ta tìm đâu ra một người thành Phật

tự đây? Tìm đâu ra được một người để lại chút ít thoại tượng mong manh nào để hy vọng rằng họ được sanh Tây-Phương Cực-Lac đây?

Ấy thế, nhờ biết đến phương pháp niệm Phật hộ niệm, đã có quá nhiều quá nhiều những hiện tượng vãng sanh. Nam chúng cũng có vãng sanh. Nữ chúng cũng có vãng sanh. Nhiều khi có những người chưa từng biết tu hành, thế mà cuối cùng gặp cơ duyên được hộ niệm cũng có hiện tượng vãng sanh. Xin thưa với chư vị, đây là sự thực, hoàn toàn là sự thực đã và đang xảy ra



khắp nơi. Chính vì thế, nếu chúng ta sơ ý bỏ qua phương pháp  
hộ niệm này, như hôm qua Diệu-Âm có nhắc đến, là tự mình cô  
lập lấy mình      cách đáng thương!... Tự mình tạo lấy tình huống  
môt

lẻ loi khi bị bao vây bởi những cả nh giới vô cù ng hãì hù ng, để dành nhận chịu quả báo vô cù ng khổ đau!...

Chúng đắ c là phần cá biệt của người thượng căn thượng trí. Nếu chính ta là hàng Bồ-Tát tái lai thì hã y tự tu hành chứng đắ c lấy, đây là điều cao quý, nhưng bài bác pháp hộ niệm là chắ t đứ t đường vãng sanh của hàng sanh tử phàm phu tội chướng sâu nặng rồi. Tội nghiệp cho họ quá!...

Thưa với chư vi, người ta vô tình bỏ rơi mình cũ ng còn đớ đi, mà coi chừ ng còn làm hai mình nữa đắ y. Tại sao vậy? Vì những

người không biết hộ niệm, khinh thường pháp hộ niệm chắ chắ n không biết quy luật hộ niệm, nên họ thường tạo những chuyện sai lầm, xúi đặ i chúng ngủ mê trên đố ng củ i khô , bên dưới lửa đấ bắt đầu cháy mà không hay. Chỉ có người biết hộ niệm mới chỉ bày cho chúng sanh tránh xa những lỗi làm tai họa, vượt qua ách nạn của nghiệp chướng mà đớ i nghiệp vãng sanh. Ví dụ cụ thể như:

- Người mới chết không đượ c đung chạm tứ i thân thể củ a họ

trong vòng 8 tiếng đờ ng hồ . Ai là người biết nói lời này? Chỉ có người biết hộ niệm. Vì chúng sanh mù mịt pháp cứu nạn, không biết cách trợ duyên cho nhau nên khinh thường sự ảnh hưởng của những động tác vụng về này mà tạo cho nhau những cơ hồ đau khổ cùng cực. Trong hơn 10 năm qua Diêu-Âm nhắc đến những điều này không biết bao nhiêu lần, chỉ mong có người nghe đượ c giật mình mà tránh đi. Nhưng còn hàng triệu hàng tỷ người trên thế gian này vẫn chưa có duyên nghe qua, vẫn tự nhiên phạm đứ n.

Đụng chạm vào người vừa mới chế t, ôm, nắm, niu, ké o, tắm rửa, thay áo thay quần, v.v... trên thân xác củ a người mới chế t là

một đai tai hoa cho người họ. Xin thưa với chú người biết pháp vi,

hộ niệm tránh được ách nạn này. Người khinh thường pháp hộ niệm thường xuyên phạm phải lỗi lầm này, vô tình chính mình là thủ phạm đưa người thân xuống ba đường ác hiểm chịu nạn. Thật tội nghiệp!...

- Pháp hộ niệm dạy cho chúng ta khi một người bệnh sắp chết, người thân đừng nên than thở, khóc lóc, lo âu, sầu u bi... trước mặt người bệnh. Hàng ngàn năm qua rồi, hàng vô lượng người chết đi có mấy ai được sự hỗ trợ đúng cách? Ấy thế mà người hộ niệm người ta làm được. Người bình thường có mấy ai biết được chuyện này, họ cứ đem những tình cảm thế gian để trói quây vào cái tâm người bệnh, bắt người bệnh phải vướng vào đó mà chịu đọa lạc trong tam ác đạo. Người có tu hành mà không có duyên biết qua pháp hộ niệm cũng dễ gì tránh khỏi những sai lầm đáng tiếc, vô tình gây khổ đau cho chúng sanh vạn kiếp về sau mà không hay!...

Còn nhiều điều nữa lắm. Ai có những lời khuyên chính xác giúp cho người khi xả bỏ báo thân thoát khỏi cạm bẫy hiểm nghèo, để vãng sanh Tịnh-Độ? Tất cả đều ở trong pháp hộ niệm vậy.

Thực sự pháp hộ niệm quá ư quan trọng. Nhiều người cứ tưởng rằng, hộ niệm chỉ là ngồi bên cạnh người bệnh niệm: “A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật ...”, mà không biết rằng trong suốt thời

gian đó, người hộ niệm đã khuyến tấn, hướng dẫn giúp cho người  
i  
bệnh vượt qua những vướng mắc, thoát qua cảnh khó khăn của  
nghiệp khổ để tâm hồn được an vui, nguyện lực được vững  
mạnh... mà họ vắng sanh về Tịnh-Độ. Người hộ niệm tháo gỡ  
những tình chấp sai lầm của thế gian, ngăn chặn những sai lầm  
tai hại từ người thân trong gia đình. Người hộ niệm có thể điều

giải được những ách nạn từ oan gia trái chủ. Đã có nhiều trường hợp người hộ niệm đã giúp cho các vị oan gia trái chủ thay tâm đổi tánh, bỏ đi oán thù cùng nhau niệm Phật và họ cũng được

vãng sanh trước mọi người, v.v...  
mắt

Cho nên xin thưa chư vị, pháp hộ niệm không những cứu độ được người dương, mà còn cứu độ luôn cả người âm vãng sanh nữa là khác. Vô tình, hộ niệm có thể được dùng như pháp cầu siêu, vừa đơn giản vừa vi diệu vô cùng mà nhiều người không hay.

Thấy vậy chúng ta mới trân quý pháp hộ niệm này. Xin chư vị hãy tìm cách giao lưu, phổ biến ra để cứu người, cứu ta. Hộ niệm là một pháp tu, chúng ta cần tinh tấn tu hành, nếu căn cơ cao, không ai ngăn cản chúng ta chứng đắc đâu. Nhưng hiện giờ sự chứng đắc chưa chắc gì sẽ có, mà vội vã khinh thường pháp hộ niệm thì thật là oan uổng vậy!...

Giả sử như 50 năm nữa chúng ta mới chứng đắc, thì trong 50 năm đó chúng ta để bà con quyến thuộc đi đâu đây? Phật tử đồng tu của chúng ta đi đâu đây? Chẳng lẽ mặc kệ họ cứ chết bị đọa lạc hay sao?!... Liệu rằng sự thành tựu còn đang trong vòng hy vọng đó có thể cứu được ai hay không? Mà sau cùng, giả như mình không thành tựu sự chứng đắc như ý nguyện thì sao đây?

Vấn đề này thực tế lắm đấy. Hỏi rằng, ai sẽ là những người ngồi bên cạnh giúp đỡ mình niệm Phật, hóa giải ách nạn cho mình để mình có chút cơ hội vãng sanh thành tựu đây?..

Như vậy, tu hành và hộ niệm hỗ tương an toàn cho nhau trên con đường thành tựu đạo nghiệp. Kính mong chư vị hãy quyết tâm giao lưu rộng rãi phá p hộ niệm để cứu người, cứu ta.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 34)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Cái ý niệm sau cùng của cuộc đời vô cùng quan trọng. Nếu ý niệm sau cùng là tham đắm thế gian này, thì một đời tu hành dù có cao cho mấy cũng sẽ biến thành phước báu nhân-thiên, gởi lại đời sau cho chúng ta hưởng phước. Tu hành một đời dù có tinh tấn cho mấy, nhưng đến giờ phút cuối cùng tham sống sợ chết

thì coi chừng ng đời i sau đi về một cảnh giới nào đó hưởng phước, chứ chưa chắc gì sẽ được trở lại làm người. Vì thế cái ý niêm sau cù ng rất là quan trọng.

Chư vị ở đây cũng thường nghe Hòa Thượng Tịnh-Không khai thị, Ngài nói: *“Nhân nà o Quả đó ... Cái nhân là m phước trong đời i nà y thì đời i sau sẽ hưởng phước, còn cái nhân dai khờ ngu si thì biến thành súc sanh. Vô tình một người tu hà nh làm phước, nhưng vì ngu si mà đời sau biến thành súc sanh, một con súc sanh có phước”*. Đúng là            lời khai thị đích đáng. một

Chúng ta đang niêm Phật , là để quyết t địn h vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lac. Nếu đến giờ phút cuối cùng cái ý niêm củ a ta là quyết lòng vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lac với A-Di-Đa Phật, thì những công đức tu hành trong suốt cuộc đời nà y sẽ            la tư lượng giúp chúng ta đi về Tây-Phương thành đạo. Nếu u với công phu nà y, đến n khi nà m xuố ng chúng ta nghĩ rằng ng còn phải làm cho xong một việc gì trên thế gian nà y, còn muốn hoàn thành một điều u gì khác đang mơ ước, v.v... thì bao nhiêu công đức đã tu được sẽ là phước báu, hỗ trợ cho mình thực hiện ý nguyện đó trong đời sau chứ không phải được vãng sanh. Chính vì thế , xin chư vị phải chú ý rằng, cái ý niêm sau cùng của cuộc đời i hệ trong vô cù ng.



Trong suốt khoảng thời gian này, nhiều người thường Email tới Diêu-Âm lo lắng về chuyện niệm Phật chủ yếu là để vãng sanh hay để chứng đắc? Thì bắt đầu từ hôm nay Diêu-Âm xin dành nhiều thời giờ hơn để chia sẻ đến vấn đề này. Nói tổng quát, chúng ta niệm Phật chính là để sau cùng được vãng sanh về Tây-

Phương Cực-Lạc, chứ không phải để cầu mong một sự chứng đắc gì khác. Kể về được tới Tây-Phương Cực-Lạc rồi, thì tất cả

mọi việc sẽ được giải quyết. Nếu u sơ ý có một ý nguyện gì khác, thì nhất định h mình sẽ theo ý nguyện đó để thực hiện trong đời sau chứ không phải được vãng sanh Tịnh-Độ.

Có người hỏi rằng:

*- Tại sao niêm Phât phải chờ đến lúc mãn báo thân mới vãng sanh, lâu quá vậy? Tại sao chúng ta không thực hiện một pháp tu chứng đắc hiện tiền để vãng sanh tại chỗ?*

Xin thưa với chư vị, nếu thực sự chư vị thực hiện được điều này, nghĩa là niêm Phât định trước được 2 tháng nữa vãng sanh,

1 năm nữa vãng sanh... thì Diệu-Âm xin cúi đầu kính phục, hoan hô, tán thán tột cùng. Còn nếu một người thực sự không có khả năng tự chứng đắc, mà cứ nuôi dưỡng ý nguyện đó, thì đến trước những giây phút lâm chung chư vị đó vẫn cảm thấy chưa thỏa

mãn với công hạnh tu hà nh, vì chưa được chứng đắc, chư vị đó có thể sẽ chuyển những công đức tu hành trong đời này thành một thứ phước báu ở đời sau để tiếp tục thực hiện ý nguyện chứng đắc. Điều này vô cùng nguy hiểm, vô cùng nguy hiểm!...

Tại sao lại nôn nóng dữ vậy?!...

Trong pháp “Luc Độ Vạn Hạnh”, Phât dạy tính “Nhẫn Nhục”. Nhẫn nhục để độ nôn nóng. Nhẫn nhục để bớt gáp gáp. Nhẫn nhục để tránh sự bất cẩn có thể tạo ra khó khăn cho tương lai.

Không nhẫn nhục thường bị sơ suất. Ham tiến nhanh thường bị

vấp ngã. Sơ suất để bị vấp ngã rồi thì khó đứng dậy lắm đấy.

Người tu hà nh, thông thường ai cũng muốn phát tâm cứu độ chúng sanh. Nhưng cứu bằng cách nào đây? Hồi trưa này chúng ta có nghe Hòa Thượng Tịnh-Không giảng về tam quy ngũ giới,

Ngài nói những lời hay lắm. Có vị nào còn nhớ Ngài nói gì không? Ngài nói rằng, muốn cứu độ được chúng sanh, phải có đầy đủ phước báu và trí huệ. Phước-Huệ phải song song vẹn toàn mới

cứu được chúng sanh. Phước-Huệ vẹn toàn, gọi là “*Lưỡng-Túc-Tôn*”. Xin hỏi chư vị có biết “*Lưỡng-Túc-Tôn*” là gì không?... “*Lưỡng-Túc-Tôn*” là đáng có hai thứ vẹn toàn: Phước-Báu và Trí-Huệ. Chính là Phát đạt ý. Chỉ khi nào thành Phát rồi mới cứu độ

được chúng sanh. Chưa thành Phát thì chưa cứu độ chúng sanh được. Người tích cực, có cố gắng lắm cũng chỉ chờn vờn trong những hành động bố thí, giúp nghèo là cùng, chứ không thể cứu độ được chúng sanh đâu.

Bố thí gồm có bố thí pháp, bố thí tài vật, bố thí tình thương. Bố thí là một trong “*Lục Độ Vạn Hạnh*”. Đây là một trong các pháp

tu phước báu của hạnh Bồ-Tát, chứ không phải là pháp cứu độ chúng sanh thoát ly sanh tử luân hồi. Bố thí mà không chấp vào sự bố thí thì mới thực là bố thí viên mãn. Còn bố thí mà tham chấp vào sự bố thí, thì có thể biến thành một thứ tâm tham cầu phước báu hữu lậu của thế gian. Cách tu hành này không thể giải thoát được. Nếu có thời giờ, chư vị có thể nghiên cứu thêm về: “*Hữu Tướng Tam Luân*”, “*Vô Tướng Tam Luân*”, “*Tam Luân Thế Không*”, v.v... thì hiểu rõ ràng hơn vậy.

Vì vậy, khi thấy những người hộ niệm giúp người bệnh được vắng sanh quá rõ rệt, chúng ta kính phục vô hạn, cảm kích vô song... Rồi lại nghe đến những người tỏ ra khinh thường pháp hộ niệm, cho rằng cần chi phải chờ đến cuối đời chạy nhờ người trợ giúp mới được vắng sanh? Họ khuyên hãy thực hiện những pháp tu tuyệt luân, chứ đừng đả c liền tai

chỗ,  
bảo  
đảm  
được  
vãng  
sinh.

Phải chăng thế gian này đã xuất hiện nhiều người có năng lực vượt hơn cả chư Phật, Bồ-Tát rồi. Thật kinh ngạc thay!...

Chư vị nên biết rằng, ngài Ân-Quang sư là một Đẳng-Giá c  
đai

Bồ-Tát thị hiên, Ngài cũng không có khả năng làm được chuyên này. Vì làm không được, nên Ngài luôn luôn nhắc nhở chúng sanh phải cố gắng kiên nhẫn, từ từ từng bước, từng bước vững chắc mà đi. Nhất định phải lập hạnh “Khiêm-Cung-Từ -Ái” để tu hà nh.

Mục đích của Ngài chính là muốn cứu độ rất nhiều, rất nhiều

chúng sanh được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Ngài cũng nóng lòng muốn chúng sanh sớm được độ thoát đó chứ, nhưng Ngài không có cách nào định được cho chúng sanh 1 tháng vãng sanh, 2 tháng đắc độ... Ngài nói: “*Người muốn lập kỳ hạn để vãng*

*sanh, nếu thực sự làm được thì không có gì trở ngại. (Có mấy ai làm được đây?). Còn nếu làm không được, thì vì cái tâm mong gấp được chứng đắc, mong gấp được thấy ng cả nh, sẽ dễ dàng biến n thà nh ma sự...”.*

Xin thưa chư vị, nếu có cuốn sách “*Ân-Quang Đại Sư Gia ngôn Lục*”, chư vị hãy đọc cho kỹ ở phần giữa tập sách, sẽ thấy

Ngài răn nhắc rất nhiều... rất nhiều... và rõ ràng về vấn đề này. Chính vì quán chiếu thấy trong thời mạt pháp căn cơ của chúng sanh hạ liệt, ách nạn trùng trùng, nên Ngài mới đưa ra tiêu chuẩn: “*Một đao trà ng chỉ cần cứu được một người vãng sanh về Tây-*

*Phương Cực-Lạc, thì mới xứng danh là một đạo tràng thà nh*

*tựu...”.*

Tại sao Ngài lại đưa ra tiêu chuẩn chỉ có **“Một Người”** vãng sanh thôi, chứ không cầu tới 2 người, 3 người? Tại vì hiện tại trong thời mạt pháp này cứ u được chúng sanh rất khó, rất khó!... Tạo duyên cho chúng sanh tu hành thì nhiều, nhưng có phương

cách cụ thể cứu một người vãng sanh về Tây-Phương, hoặc cứu một người thoát vòng sanh tử luân hồi thì khó tìm ra. Có lẽ chính vì lý do này, nên Ngài mạnh mẽ nói, để một nơi nào giúp được cho một người vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì mới được gọi là thành tựu. Còn một đóa trà ng dù có hàng trăm, hàng ngàn người tới lui thăm viếng, lễ bái... nhưng trải qua hàng bao nhiêu năm trường không thấy được người nào vãng sanh, thì thành một tựu ở điểm nào?!...

Chính vì vậy, khi gặp những ban hộ niệm nho nhỏ, 10 người, 20 người... trong vòng vài năm mà người ta tiến đưa không phải 1 người, mà 10 người, 20 người, hoặc hơn nữa, ra đi có hiện tượng vãng sanh thật là quý hóa. Như hôm qua chúng ta nói đến một người nhờ được cơ duyên biết được pháp hộ niệm, họ đã thành tâm phát nguyện đi hộ niệm, trong hơn 4 năm qua đã trợ duyên khoảng 50 người vãng sanh. Nói theo Ngài Ấn-Quang, thì đây là một đóa trà ng có sự thành tựu lớn gấp hơn 50 lần tiêu chuẩn của Ngài đưa ra. Thực bất khả tư nghì.

Thấy đó mới biết pháp hộ niệm tuy đơn giản nhưng vi diệu vô cùng. Mong chư vị cố gắng gìn giữ, phát huy. Xin nhớ cho, hiện tại pháp hộ niệm vừa được phát hiện, ứng dụng cứu người không lâu mà kết quả sự thành tựu thật đáng tán thán. Tuy nhiên, chưa chắc gì 20, 30, 40 năm sau... phương pháp hộ niệm này còn an tồn tồn tại ở trên thế gian. Chưa chắc đâu. Vì sao vậy? Đã ở trong



thời mạt pháp, thì chánh pháp của Phật khó có thể an ổn lưu trụ  
đâu. Đến giai đoạn mà công nghiệp của chúng sinh quá nặng,  
chính đức Bổn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật cũng đành lắc đầu rơi  
lê, và đành phải tiên đoán thời hạn độ sanh của Ngài trên cõi Ta-  
Bà này chỉ có 12 ngàn năm, tức là chỉ còn khoảng hơn 9 ngàn

năm nữa Phật pháp cũng phải đi đến diệt pháp. Phật biết như vậy

mà cứu không được, thì pháp hộ niệm này dù là chánh pháp vi diệu, thực sự thích hợp với thời đại pháp, thích hợp với căn cơ của chúng ta, đã thể hiện thành quả rõ rệt, nhưng dù sao cũng chỉ cứu được người có duyên vãng sanh về Tây-Phương mà thôi. Một khi duyên của chúng sanh đã hết, chánh pháp của Phật cũng phải ra đi, dù Phật có xuống thế cũng khó bề cứu vãn...

Hiểu được như vậy, mong chư vị hãy ráng mà gìn giữ cơ hội này để một là tự cứu lấy chính mình, hai là cứu những người có duyên với mình, đến giai đoạn phải xả bỏ báo thân, nghĩa là thời gian trả nghiệp của báo thân đã tận, hãy trở về Tây-Phương Cực-Lạc, đừng lưu luyến thêm ở cõi này nữa mà bị họa...

Để pháp hộ niệm được lưu tồn, xin mỗi người mỗi cố gắng nghiên cứu và phát triển. Chính mỗi người chúng ta đều phải có khả năng thực hiện những ca hộ niệm. Nhờ vậy mà pháp hộ niệm mới có cơ duyên lan rộng ra, nhẹ nhàng như vết dầu loang. Vết dầu hộ niệm loang tới đâu cứu người có duyên tới đó, loang càng rộng, cứu người vãng sanh càng nhiều. Xin đừng nên sơ ý khinh thường pháp hộ niệm mà tự mình cô lập lấy mình, vừa tội nghiệp cho chính mình, vừa tội nghiệp cho những người có duyên với mình, tội nghiệp cho ông bà, chame, bà con thân thuộc của mình từng người, từng người rung rơi đi vào tam ác đạo, không ai cứu

độ. Và cuối cùng, đến ngày phần phước của chính mình phải nằm xuống, xin thưa chư vị, nếu không được chúng đấng gì cả, thì ai sẽ là người cứu mình đây?...

Cúi mong chư vị hãy tha thiết chuyện vãng sanh, quyết lòng gìn giữ phương pháp hộ niệm này để cứu chính mình, cứu người

thân và cứu độ chúng sanh, thực tiễn vô cùng. Công đức vô lượng.



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 35)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Cứu giúp được một người vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thực sự không phải là chuyện đơn giản. Tại vì sinh ra trong thời mạt pháp này, nghiệp chướng của mỗi người lớn lắm, không phải nhỏ đâu. Người nào ý thức được vấn đề này thì lo niệm Phật cầu nguyện vãng sanh và nhờ Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ mà việc trợ duyên cho họ tương đối đơn giản. Còn người không chấp nhận nghiệp chướng sâu nặng, căn tánh hạ liệt của mình nên thường sinh ra vọng tưởng. Đã vọng tưởng thì đường vãng sanh bị trở ngại vậy. Hiện tượng vọng tưởng hiện nay xảy ra nhiều.

Vọng tưởng là hiện tượng không bình thường, sự suy tưởng thường vượt qua giới hạn trung thực của mình. Vọng tưởng có thể gạt tâm ý của con người, làm cho họ thường thấy những cảnh giới hư huyền, không thực. Khổ nổi, thường xuyên đối diện với những cảnh hảo huyền mà không hay, không tìm cách xa lánh, lại còn ham thích nên sau cùng rất dễ bị nạn!...

Cảnh giới có thực có hư, giá trị khác nhau ở chỗ tự nhiên và bất tự nhiên. Tự nhiên thì chơn thực, không tự nhiên thì hư huyền.

Có một vị thiền sư kia, khi nhập vào định thì toàn thân của Ngài tự phát ra ánh sáng. Ngài ngồi ở trong một căn phòng tối, ánh sáng hiện ra theo viền thân của Ngài. Người ta chụp được tấm hình này, đo được cường độ của làn ánh sáng đó và đặt tên là làn sóng Alpha. Làn sóng Alpha này, nhà Phật chúng ta gọi là hào quang, vị thiền sư đã phát ra hào quang. Nói theo các nhà nhân-điện thì gọi là từ trường. Nói theo nhóm khoa học gia nghiên cứu về hiện tượng này thì họ gọi là “làn sóng Alpha”, và họ đo được cường độ mạnh hay yếu của nó.

Đến khi người ta thí nghiệm đến những người dùng các chất ma túy, cũng thấy phát hiện ra hiện tượng này. Những người đang lâng lâng say sưa dưới sự kích thích của các chất ma túy cũng phát ra làn sóng Alpha tương tự, và cường độ mạnh hay yếu tùy theo mức độ ảnh hưởng nặng hay nhẹ. Lạ lùng!...

Tuy nhiên chúng ta phải chú ý rằng, hiện tượng phát ra làn sóng Alpha thì giống nhau, nhưng sự kiến tạo nên làn sóng này có điểm khác nhau. Một vị thiền sư tĩnh tọa, nhập sâu vào thiền định, với tâm hồn an lạc tự tại thì người ta đang vun bồi cái năng lực tự nhiên của mình. Một khi năng lực sung mãn, thì quang minh phát ra một cách tự nhiên, càng phát quang thì càng được pháp hỉ sung mãn, cơ thể càng khỏe mạnh, tinh thần càng ngày càng sáng suốt, trí huệ khai mở. Còn những người ham muốn những cảm giác lâng lâng sung sướng đó bằng cách kích thích bởi các chất ma túy. Khi chất ma túy tác dụng cao độ thì họ cũng hưởng được những cảm giác tương tự, nhưng rõ ràng khác nhau ở chỗ một bên là tự nhiên, một bên là bất tự nhiên.

Vị thiền sư vì nhờ huân tu, tâm hồn thanh tịnh mà phát huy được năng lực tự nhiên. Những người dùng ma túy không tô bồi

cái năng lực tự nhiên của mình, mà lại dùng chất kích thích để moi vét hết những năng lực sẵn có của mình đổ dồn vào cảm giác lâng lâng sung sướng. Vô tình càng được cảm giác lâng lâng thì năng lực càng bị hao tổn, đến một lúc nào đó năng lực bị kiệt tận, đành phải nằm chèo queo ở một góc hẻm tối tăm mà ngáp dài ân hận. Rõ ràng là hai hiện tượng khác nhau.

Trở về vấn đề tu hành, Ấn tổ khuyên chúng ta: *“Phải biết nhẫn nhục điều mà người khác khó nhẫn được”*. Nghĩa là, hãy từ từ và vững chắc vun bồi cái năng lực vốn có của mình. Nói rõ hơn nữa, là hãy cố gắng gìn giữ cái tâm của mình càng ngày càng thanh tịnh. Phải biết khiêm cung, biết từ ái, lấy lòng chí thành chí kính để hợp với dạng người phàm phu nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta mà tu. Nhờ sự huân tu này làm cho nghiệp chướng nhẹ dần đi, phước báu tăng dần lên và sau cùng để được cảm ứng với Phật, được Phật thương xót tiếp độ.

Ngài nói, tu hành giống như người mài gương. Ngày xưa, không có loại gương làm bằng thủy tinh như bây giờ, người ta phải dùng cục đá, mảnh nhôm mài nhẫn thín lên để soi mặt, hoặc để phản chiếu ánh sáng. Ngài nói, hãy lo mài cho cái gương phẳng bóng đi thì tự nhiên nó phát quang. Còn người không chịu mài gương cho bóng, mà cứ lo cầu cho cái gương phát quang, nếu có phát quang đi nữa, thì đó cũng chỉ là ánh sáng của ma quái chứ không phải là ánh sáng thực của gương. Tương tự, người không chịu tô bồi tâm hồn thanh tịnh, không chịu tô bồi sức khỏe, mà lại dùng chất ma túy kích thích để được những cảm giác lâng lâng, cảm khoái, thì càng cảm khoái chừng nào, càng bị hại chừng đó.

Phải chăng cảnh giới đã được thể hiện rõ rệt qua hai hình thái trái ngược nhau: Một bên là vị thiền sư an lạc, tự tại ngồi trong thiền đường tĩnh tọa, một bên là kẻ lang thang ở những góc đường tối tăm, lạc lõng, bơ vơ...

Tất cả đều có nhân quả. Hồi sáng nay mình đưa ra vấn đề nhân phước quả phước. Sở dĩ trong đời này nhiều người có rất nhiều phước báu, không cần làm cũng hưởng phước báu, đây là do cái nhân người ta đã tu phước trong nhiều đời nhiều kiếp trước. Còn mình trong đời này sống trong cảnh nghèo nàn, khổ sở là do cái nhân phước trước đây mình không tu. Nhiều người vì không hiểu đạo lý này nên đi chùa lạy Phật cầu trúng số, dành dụm tiền bạc đến sòng bài cầu may. May mắn là không thắng đấy, chứ thắng ít thì hại ít, thắng nhiều thì hại nhiều. Nếu thắng lớn quá, tiền bạc rủng rỉnh... thì coi chừng tan gia bại sản.

Không có nhân, thì không có quả. Không tu nhân mà cầu có quả là vọng tưởng. Nếu quá tham cầu quả báo, quả báo có đến thì cũng chỉ là sự hư huyền, nhất định không thật. Ngài Ấn-Quang nói: Cái gương chưa bóng mà nó phát quang ra, thì ánh sáng đó chỉ là ánh sáng của ma quái. Phát quang ít mình thiệt hại ít, phát quang nhiều mình thiệt hại nhiều. Chớ nên ham muốn.

Chính vì vậy, tu hành cần phải kiên trì. Ngài Tịnh-Không khuyên: *“Nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu”*. Ý này không khác gì như chư tổ dạy, các Ngài nói lời khác nhau, nhưng ý tưởng tương đồng. Phương cách chúng ta đang tu ở đây chính là *“Nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu”*. Một đường như vậy trường kỳ tu hành, giống như chúng ta đang mài gương, hãy mài mãi và tiếp tục mài... một ngày nào đó cái gương sẽ nhẵn bóng và tự nó sẽ phát quang ra.



Phải có sự kiên trì nhẫn nại, đừng vội vã, hiếu kỳ. Vạn sự đều phải có cái giá phải trả. Đừng thấy món lợi quá dễ dàng mà tham đắm vào coi chừng bị lỗ vốn nặng, ví như người tham tiền mà đem tiền tới đổ vào sòng bài Casino, hễ thắng ít hại ít, thắng nhiều thì tan gia bại sản vậy...

Mong chư vị cố gắng, quyết tâm, gọi là chí thành chí kính, thì chúng ta sẽ an toàn từ bây giờ cho tới ngày vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Xin nhớ cho, A-Di-Đà Phật có đầy đủ năng lực đưa những người tội chướng sâu nặng như chúng ta vượt qua khổ ải của nghiệp chướng, vãng sanh về Tây-Phương thành đạo. Nếu chúng ta sơ ý, cứ tưởng rằng mình có thể tự vượt qua nghiệp chướng, có thể tự chứng đắc, có thể vượt qua những nhân chủng tội ác đã gây ra cho chúng sanh trùng trùng trong nhiều đời nhiều kiếp... thì coi chừng cũng chẳng khác gì như người đã nghèo mà lại moi tận vốn liếng đổ vào Casino, chẳng khác gì người muốn có cảm giác an lạc bằng cách dùng chất ma túy kích thích... Coi chừng sau cùng đành phải nằm chèo queo một góc tối tăm mà than vắn thở dài đó.

Hôm nay ta gặp được pháp môn niệm Phật, lại được chư vị đồng tu hỗ trợ tích cực trong lúc xả bỏ báo thân, giúp ta thực hiện đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh ba thứ tư lương mà đời nghiệp vãng sanh, đây thực sự là một cơ hội vô cùng quý báu hy hữu trong vô lượng kiếp. Nếu luống qua cơ hội này rồi vạn kiếp sau chưa chắc được gặp lại. Mong chư vị đừng sơ ý đánh mất duyên lành vãng sanh thành đạo trong đời.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.



## HỘ NIỆM CHÚ Ý (Tọa Đàm 36)



Nam Mô A-Di-Đà-Phật

Khẩn nguyện vãng sanh xin chớ vọng cầu, đây là một vấn đề lớn mà chúng ta bàn luận rất nhiều trong tọa đàm này. Phạm phu chúng ta nghiệp chướng quá nặng, trong kinh Phật nói rằng, người nghiệp chướng nặng thì khi chết phải theo nghiệp thọ báo, không thể thoát khỏi sanh tử luân hồi. Ấy thế mà trong pháp môn niệm Phật nhờ 48 đại nguyện của A-Di-Đà Phật mà cứu độ được những người nghiệp chướng sâu nặng này vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Chính nhờ đại nguyện của Ngài mà chúng ta mới được cái cơ hội trong một báo thân này sẽ chấm dứt cảnh sanh sanh tử tử trong sáu đường khổ nạn sanh về Tây-Phương.

Cuộc tọa đàm này đến đây cũng gần hết rồi, chư vị có điều gì cần hỏi không, xin đưa ra để chúng ta cùng nhau mổ xẻ thêm. Nói chung lại, những điểm quan trọng chúng ta cần nên chú ý:

- Một là tập tánh khiêm nhường.
- Hai là thành kính niệm Phật.
- Ba là phải kiệt lòng sám hối lỗi lầm trong nhiều đời kiếp qua.

Dù chư vị có tu hành tinh tấn, một ngày 4 thời sáng trưa chiều tối, niệm Phật miên mật 365 ngày cũng nên cẩn thận nhớ rằng, chúng ta khó có thể xóa sạch được cái khối nghiệp đã lỡ mê mờ mà tạo ra trong vô lượng kiếp đầu.

Chính vì vậy, xin thưa với chư vị, ngoài hàng Bồ-Tát tái lai thì không dám nói tới, còn hàng phàm phu như chúng ta mà mong cầu hết nghiệp để thoát vòng sanh tử luân hồi, thì chắc chắn khó có thể thực hiện được. Theo như hòa thượng Tịnh-Không nói, với hàng phàm phu dù một ngày niệm 100 ngàn câu Phật hiệu, niệm 100 năm, cũng không thể xóa hết nghiệp chướng. Mà không xóa hết nghiệp chướng, thì khi nằm xuống nhất định phải bị nghiệp chướng chi phối, nó bùng lên lôi chúng ta đi thọ nạn, trả nghiệp. Nguy hiểm vô cùng.

Vậy thì, càng tu ta càng phải khiêm nhường mới tốt. Chính nhờ lòng khiêm cung này góp phần hóa giải được ách nạn cho chúng ta đấy. Đây là điểm thứ nhất mà ngài Ấn-Quang dặn dò rất kỹ.

Điểm thứ hai là niệm Phật cầu vãng sanh chứ không phải cầu chứng đắc. Hãy biết rằng nghiệp chướng của chúng ta quá nặng, không thể xóa hết nghiệp được thì chính ta không có chứng đắc được gì cả. Xin nhớ rằng, chứng đắc có nghĩa là hết nghiệp, gọi là “*Đoạn Hoặc Chứng Chơn*”. “*Hoặc*” ở đây là chỉ cho phần nghiệp chướng căn bản nhất thuộc về “*Kiến-Tư Hoặc*”. Có 88 phẩm “*Kiến-Hoặc*”, thêm vào 81 phẩm “*Tư-Hoặc*”, tất cả là 169 phẩm nghiệp hoặc. Chính ngài Tịnh-Không có lần nói, “*Chính tôi muốn phá nghiệp mà phá không nổi. Cố gắng lắm cũng phá không nổi tới 2 phẩm. Vì phá không nổi nên tôi không dám đi con đường tự*

*lực tu chứng. Tôi mới quay đầu lại thành tâm niệm Phật cầu Phật tiếp độ*". Các vị đại sư suốt đời chân chánh tu hành mà phá không nổi, thì hàng phàm phu lại dám mơ đến ngày phá hết nghiệp sao? Phá nghiệp không nổi thì làm sao chứng đắc được?!!!...

Chính vì thế chúng ta tha thiết khuyên nhau, hãy chí thành, khẩn thiết cầu nguyện vãng sanh để cảm ứng đến 48 đại nguyện của đức A-Di-Đà mà vượt qua ách nạn của nghiệp chướng, gọi là đơi nghiệp vãng sanh về Tây-Phương, chứ không phải là chứng đắc vãng sanh.

Trong những ngày qua chúng ta nói rất nhiều về những sơ suất thuộc về vọng cầu chứng đắc. Đây là một thứ vọng tưởng của người phàm phu. Đứng thấy vừa có một chút an khương nào đó thì tưởng rằng chứng đắc, dễ dàng thoát vòng sanh tử. Không dễ như vậy đâu.

Xin thưa với chư vị, hàng ngàn năm qua rồi khi Phật giáo bắt đầu xuất hiện ở Việt-Nam, ở Trung-Quốc, thì gần 3.000 năm trước đã xuất hiện ở bên Ấn-Độ rồi. Đức Thế-Tôn cũng vì tâm nguyện cứu độ tất cả chúng sanh mới xuống trần vì chúng sanh phục vụ. Nhưng vì nghiệp chướng của chúng sanh quá lớn, nên chư Phật cũng đành từng giai đoạn một thị hiện để tìm phương cứu độ người có duyên. Trước khi thị hiện thành Phật tại Ấn-Độ, Ngài đã âm thầm xuống thế gian 8.000 lần rồi để tìm phương cách giải cứu chúng sanh mà cứu không xuể, chứ đâu phải đơn giản dễ dàng như phàm phu chúng ta suy nghĩ. Đến giai đoạn mạt pháp này, Phật dạy muốn cứu được chúng sanh, chỉ còn con đường cầu đến 48 đại nguyện của đức A-Di-Đà tiếp độ vãng sanh Cực-Lạc. Đây là con đường gần gũi nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất để cho hàng phàm phu tục tử thực hiện được lý tưởng giải thoát mà thôi.

Một phương pháp dễ dàng nhất, thấp nhất mới hợp với đa số quần chúng, mới cứu độ rộng khắp chúng sanh. Ngài Ấn-Quang muốn cứu độ đến hàng phàm phu hạ căn nên thường đem những phương thức thấp nhất để dạy cho đại chúng. Một phương thức

thấp thì không có kén chọn đối tượng, người trung căn thực hiện cũng được, người thượng căn thực hiện lại càng dễ, vì một người phàm phu hạ căn mà có thể thành đạt, thì người thượng căn đâu đặt thành vấn đề. Một pháp mà độ được cả đến hàng phàm phu thì đúng là vi diệu. Vô tình pháp thấp nhất lại trở thành cao nhất, vi diệu nhất. Pháp hộ niệm đáp ứng đúng yếu tố này.

Chính vì vậy, khi chúng ta phổ biến pháp hộ niệm này thì không còn lo sợ đến căn cơ, còn khi phổ biến những phương pháp cao nhất định phải kén chọn đối tượng. Có nhiều người đưa ra những phương pháp rất cao mà không nghĩ rằng sự tu rất cần khế hợp căn tánh của chúng sanh. Truyền giảng những pháp cao quá, đối với hàng thượng căn thì không có gì trở ngại, nhưng với hàng hạ căn thì một là tu trì không nổi, hai là rất dễ sinh ra vọng tưởng mà vướng nạn. Chính vì vậy mà ngài Ấn-Quang luôn luôn dặn dò đại chúng cần phải tự cho mình còn là phàm phu, phải cố gắng gìn giữ tâm ý thanh tịnh, chớ nên sơ ý vọng cầu. Như trong tập sách này có đoạn Ngài nói:

*- Chẳng nên định kỳ hạn nhất định được vãng sanh. Người học đạo tâm chẳng được thiên chấp, thiên chấp thì rất có thể đi đến chỗ mất trí thành điên, chẳng những vô ích mà còn bị khó khăn nữa...*

Nói như vậy có nghĩa là Ngài trách những người phàm phu chúng ta không biết tự soi xét lấy mình, dám định kỳ 2 năm, 3 năm, 1 tháng gì đó sẽ nhất tâm bất loạn. Thực ra tâm nguyện này tốt chứ không phải xấu, nhưng trong kinh Phật cũng có lời cảnh cáo rằng: *“Lực bất tòng tâm”*. Coi chừng cái năng lực của chính ta không đủ để thực hiện những điều mơ ước, nếu nói theo người thế gian, gọi là *“Hữu chí, bất tài”* đó.

Chiều nay chúng ta có đưa ra mẫu chuyện điển hình. Một vị thiền sư nhập vào trong định, tự nhiên thân thể Ngài phát quang, người ta đo được cường độ ánh sáng và ghi thành hệ số Alpha. Bên cạnh, một người ghiền ma túy, dùng chất ma túy kích thích cũng phát ra làn sóng tương tự. Đây là hiện tượng năng lực biến

thành vật chất. Năng lực của tâm thức biến thành ánh sáng, danh từ của Phật giáo gọi là hào quang, danh từ của ngành nhân điện gọi là từ trường hay điện lực. Danh từ khác nhau, nhưng ý nghĩa tương đồng.

Hiện tượng phát ra làn sóng Alpha giống nhau, nhưng tác dụng thì trái ngược nhau. Một người thật sự đã vào trong định, đang vun bồi cái năng lực tự nhiên, tâm hồn thanh tịnh thì tự nhiên nội lực càng ngày càng sung mãn mà phát ra ánh sáng. Càng phát ra ánh sáng chừng nào chừng tỏ cái vốn năng lực càng dồi dào chừng đó. Còn người không chịu lo vun bồi cái vốn này, mà lại muốn phát quang bằng cách dùng các chất kích thích, thì vô tình họ đã đem cái vốn năng lực còn sót lại trong người đốt rụi vào thứ ánh sáng đó. Do đó càng phát quang chừng nào, năng lực càng kiệt tận nhanh chừng đó.

Pháp Niệm-Phật Hộ-Niệm Vãng-Sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, được chư tổ y theo kinh Phật soạn ra, để giúp cho người phạm tội chướng sâu nặng như chúng ta trong bước đường cuối cùng của cuộc đời này có được năng lực thực hiện đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh để cảm ứng với đại nguyện của đức A-Di-Đà mà vãng sanh. Cụ thể là làm sao giúp người lâm chung phát tâm tin tưởng, niệm cho được 10 câu danh hiệu A-Di-Đà Phật, cầu sanh Tịnh-Độ trong lúc thân thể kiệt tận nhất, đầu óc quay cuồng nhất...

Cho nên, chúng ta công phu tu hành hôm nay là chuẩn bị cho giờ phút cuối cùng giữ vững được đường đi. Đừng nên làm tưởng rằng lúc nào cũng thoải mái sáng suốt như đang trong thời kỳ khỏe mạnh, rồi mơ màng đến những điều lý huyền luận diệu, mà quên mất tình trạng tệ hại lúc sắp sửa xả bỏ báo thân. Sơ ý điều này thật sự là đáng tiếc lắm vậy.

Đến thời mạt pháp này, đức Thế-Tôn quán chiếu thấy căn tánh của chúng sanh hạ liệt, nghiệp chướng sâu dày, tìm không ra người thượng căn thượng trí. Đã không phải là hàng thượng căn thượng trí thì không thể tự lực chứng đắc dễ dàng được.

Nhiều người trong thời này chẳng chịu tự xét lấy căn cơ, chẳng chịu giữ phận bình thường, cứ để tâm hiếu kỳ, ham mê những điều thần kỳ đặc dị... Hành động này đâu khác gì người không chịu tô bồi năng lực, mà lại dùng chất ma túy kích thích để hưởng được cảnh giới lâng lâng an lạc tạm thời hay sao?!...

Do đó, một người phạm tội chướng sâu dày mà dám nghĩ rằng không cần tới hộ niệm, thì nếu không phải là người chưa biết đạo vãng sanh, thì cũng là người tâm ý đầy khinh mạn. Đây là điều sơ suất đáng tội nghiệp!... Tội nghiệp nhất là đến khi cuối đời, đang thọ bệnh khổ, chờ đợi giây phút tắt hơi ra đi, bên cạnh không có được một người trợ duyên đúng pháp. Ôi!... Tâm hồn hoang man bất định, mờ mờ mịt mịt đường giải thoát. Vô tình, chính mình đã bị bỏ rơi trong cảnh giới vô cùng hãi hùng, vô cùng đau khổ. Lúc đó dù có ân hận thì cũng đã quá muộn màng, đành phải chịu theo nghiệp thọ nạn mà thôi.

Trong tập sách “*Ấn-Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục*”, Ngài nói rằng, “*Trên đời này có những người tưởng mình là thông minh trí huệ, không chịu áp dụng những phương thức căn bản để tu hành, ưa lý huyền luận diệu, thích chạy theo những điều cao siêu, đến sau cùng thì tay chân giã giụa, miệng thì kêu cha réo mẹ, sau cùng đành phải nằm ngay đơ thọ lấy ách nạn đón đau!*”... Thật đón đau!...

Pháp hộ niệm có thể hóa giải những vấn nạn này. Mong chư vị cố gắng nghiên cứu cho thật kỹ để cứu người cứu ta. Đã sinh ra trong thời mạt pháp này, xin chư vị đừng sơ ý buông lời phương pháp này mà chính ta không còn một cơ hội nào khác để trở về Tây-Phương thành tựu đạo quả..



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

**HỘ NIỆM CHÚ Ý  
(TỌA ĐÀM 37)**





Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Đến hôm nay thì cuộc tọa đàm cũng gần đi đến chỗ kết thúc, Diệu-Âm xin bắt đầu trả lời câu hỏi. Có câu hỏi là:

*- Niệm Phật “Bát Niệm Tự Niệm” cũng là niệm Phật, đâu có gì phải lo ngại?*

Câu hỏi này không phải là do đồng tu chúng ta đưa ra, mà ở chỗ khác gởi đến. Xin thưa rằng, nếu thực sự đạt được cảnh giới “Bát Niệm Tự Niệm” thì tốt lắm đấy, không có gì trở ngại đâu. Người công phu tu tập có được thành tựu này rất đáng được khâm phục, tán thán. Nhưng nếu người nào thực chất không đạt được cảnh giới này, mà cứ tham chấp vào đó thì sẽ bị trở ngại. Nói chung những người căn cơ cao vấn đề này không gây trở ngại đối với họ. Còn người căn cơ yếu, tâm chưa vững mà mong cầu những hiện tượng này rất dễ đi vào cái chỗ gọi là ảo giác. Trước đây chúng ta có nói qua, vọng tâm có thể gạt nhĩ căn của chúng ta. Xin cẩn thận...

Nói về cảnh giới “Bát Niệm Tự Niệm”, tổ Ấn-Quang có dạy:

*- Niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm chính là niệm niệm đến lúc tương ứng, dù thường niệm Phật nhưng trọn không có tướng khởi tâm động niệm. Tuy chẳng khởi tâm động niệm nhưng thường luôn xưng niệm hoặc ức niệm một câu Phật hiệu, nên nói là niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm. Đừng hiểu vô niệm là không niệm. Vô niệm nghĩa là không có tướng khởi tâm để niệm,*

*nhưng niệm niệm chẳng gián đoạn. Cảnh giới này chẳng dễ đạt được, chớ khá hiểu làm...*

Xin lấy lời của Ấn tổ ra để phân giải thì ý nghĩa sẽ rõ ràng hơn.

*- Niệm niệm cho đến lúc tương ứng, dù thường niệm Phật nhưng trọn không có tướng khởi tâm động niệm ...*

“*Niệm niệm cho đến lúc tương ứng*”, chính là thường niệm, luôn luôn niệm, niệm cho đến khi được tương ứng. “*Trọn không có tướng khởi tâm động niệm*”, là trọn không có tâm mong cầu, vọng động.

Theo như trong thư hỏi diễn tả, người niệm hình như không phải là niệm niệm cho đến lúc tương ứng, mà có sự khởi tâm động niệm khá rõ. Niệm cho đến tương ứng thì phải có sự nhiếp tâm huân tu lâu dài mới có thể thành tựu, chứ không thể chỉ cần niệm một vài hôm mà lại dễ dàng tương ứng, dễ dàng đến nỗi nhiều người thực hành, người nào cũng làm được. Dụng cụ dùng trong phương pháp này là một con chip thu lại giọng niệm của chính mình, rồi lắng nghe niệm theo và cầu cho cái tiếng niệm lập lại trong tai. Rõ rệt đây là sự khởi tâm động niệm quá mạnh, có ý định chứ không phải “*trọn không có tướng khởi tâm động niệm*” như Ấn tổ dạy. Những điều này cần chú ý đến.

Còn như người dùng phương pháp này để nhắc nhở mình niệm Phật thì hoàn toàn là việc khác, liên quan đến việc huân tu chứ không phải là vọng cầu. Nên nhớ cho, còn cầu thì còn vọng. Còn vọng thì cái thấy cái nghe khó có thể tin là chính xác được. Ấn tổ ví như người mài gương, hãy mài cho mặt gương nhắn bóng đi thì tự nhiên nó phát quang ra, còn không lo mài gương

mà cứ lo cầu cho nó phát quang, thì dầu cho có phát quang đi nữa cũng là ánh sáng của ma quái. Một người tu tập một vài ngày ngẩn ngủ mà được phát quang thì đây là do “Cầu” chứ không do “Mài”. Chân chánh công phu mài dũa cho đến khi hắt bóng thì không thể nào nhanh chóng như vậy được. Mong cầu thái quá dễ tạo thành những ảo giác khá nguy hiểm vậy.

Xin nhấn mạnh rằng, Diệu-Âm chỉ nói riêng cho hàng phàm phu thô, hoàn toàn không dám nói đến người thượng căn thượng trí. Thường thường hàng phàm phu như chúng ta vọng tưởng nhiều lắm. Vọng tưởng là nghĩ tưởng mông lung, tạo ra nhiều ảo giác không thực. Ví dụ:

- Nghĩ tưởng tới âm thanh, âm thanh hiện ra.
- Nghĩ tưởng tới ánh sáng, ánh sáng hiện ra
- Nghĩ tưởng tới hình ảnh, hình ảnh hiện ra...

Nghĩ tưởng nhiều quá tự tạo thành những thứ ảo giác. Ảo giác là sự kiện có thực đấy. Những người bị bệnh trầm-cảm, hoang tưởng thường có hiện tượng này, hoàn toàn do ảo giác ứng hiện làm cho họ sống trong những cảnh giới hư huyền mà họ không hay biết.

Đơn cử ra một ví dụ, như cách đây mấy tháng có một vị tới Niệm Phật Đường này xin tu học, nhưng thực ra điểm chính là đến đây để xin giúp đỡ giải quyết một vấn nạn cá nhân. Vị này lúc nào cũng nghe trong tai của mình có tiếng người nói chuyện. Chính Diệu-Âm đã ra phi trường đón về, lúc đang đi trên xe cô còn nói: *“Chú ơi!... Hiện bây giờ tiếng đó vẫn đang nói rõ ràng trong tai của con. Người ta bảo con làm như vậy... như vậy...”*

Rõ ràng có tiếng người nói thường xuyên trong tai của cô. Hễ cô nghĩ về điều gì, thì âm thanh đó đều có thể chi phối đến, có lúc xúi dục cô làm chuyện này, có lúc cản trở cô ta làm chuyện nọ, v.v... Khi hỏi tường tận thì mới biết sự trở ngại chính là bắt nguồn từ hoàn cảnh sống không được thuận lợi, gia đình tin theo dị đoan mê tín quá nặng, bị những người lợi dụng sự mê tín này làm áp lực. Cô ta thường nghĩ đến một sự trả thù, phạt tội vô hình nào đó, tạo thành sự căng thẳng nặng nề lâu ngày mà sanh ra bệnh. Tiếng người nói thường xuyên xuất hiện trong tai cũng bắt nguồn từ đây. Hệ thần kinh của cô có lẽ hơi yếu, lại lo sợ nhiều quá, buồn bực nhiều quá, suy nghĩ lâu ngày mà sinh ra hiện tượng trầm cảm, hoang tưởng. Thực ra âm thanh đó chưa hẳn là từ bên ngoài, nhiều khi do chính ý nghĩ của cô tạo ra mà cô không hay biết. Phật dạy, tất cả do tâm tạo ra là vậy đó.

Thấy vậy, Diệu-Âm khuyên cô hãy mạnh dạn buông tất cả sự lo âu sợ sệt xuống, vui vẻ mà sống. Tất cả những lời hù dọa của người đời chỉ là lạm dụng sự mê tín, chứ không có thực. Đừng sợ hãi nữa... Ngoài những giờ công phu niệm Phật, Diệu-Âm khuyến khích cô ra làm vườn, tạo điều kiện cho cô vui vẻ và tiếp tục tâm sự ra hết những gì còn lo lắng trong lòng... Trước khi trở về nhà, Cô ấy đã lấy lại tinh thần vững vàng, vui vẻ và hứa sẽ tự giải tỏa lấy những trở ngại của chính mình.

Trở về với người tu hành của chúng ta, người niệm Phật nên giữ tâm thanh tịnh mới được, chớ nên để tâm vọng động quá mà sanh điều không tốt. Nên nhớ cho, tâm tưởng thì sự hiện. Vọng tưởng thì vọng cảnh ứng hiện.

- Đừng cầu người được mùi hương. Cầu mong có mùi hương, một ngày nào đó tự nhiên có mùi hương. Nhưng mùi hương đó là giả hay thực, chưa vội tin tưởng được đâu.

- Đừng cầu thấy được ánh sáng. Cầu mong thấy ánh sáng, một ngày nào đó sẽ thấy ánh sáng. Nhưng đó là ánh sáng thực hay nhãn quang bị trở ngại, chưa dám quả quyết được đâu.

- Đừng cầu nghe được âm thanh. Cầu mong nghe âm thanh, một ngày nào đó sẽ nghe âm thanh. Nhưng âm thanh đó là thực hay nhĩ căn có vấn đề, chưa đi bác sĩ khám chưa vững tâm đâu.

- Đừng cầu mong thấy Phật. Cầu mong thấy Phật thì một ngày nào đó Phật sẽ hiện ra. Nhưng hầu hết chỉ vì tâm vọng mà ứng đến cảnh vọng đó nhé.

Những vấn đề này, vị nào muốn biết tường tận, xin hãy nghiên cứu thật kỹ trong kinh Lăng-Nghiêm sẽ rõ ràng hơn vậy. Xin chú ý cẩn thận. Ảo giác dễ sợ lắm đấy!...

Một người thực sự tinh tấn niệm Phật đã đạt đến cảnh giới “Niệm Vô Niệm”, “Nhất Tâm Bất Loạn” thì ý đã tịnh, tâm đã khai. Trong lịch sử tu hành của các vị đại sư, chưa bao giờ có trường hợp nào một người thực sự chứng đạo lại có trạng thái mừng vui khắp khểnh, đi khoe sự chứng đắc của mình ra ngoài, nhất là chư tổ trong Tịnh-Độ Tông.

Chính vì thế, tu hành trong thời này chúng ta phải biết khắc phục lòng hiếu kỳ, phải biết đè nén tâm vọng cầu mới tốt. Xin kể ra đây một chuyện có thực mà chính Diệu-Âm đã vấp phải. Xin thành thực tự khai báo lấy, coi đây như lời khuyến cáo cho nhau vậy.

Cách đây gần 20 năm, (khoảng 10 năm cuối của thế kỷ 20), thời Diệu-Âm chưa biết tu hành, còn hăng say sinh hoạt trong đoàn thể hướng đạo (Scouts). Đây là một đoàn thể xã hội, giáo dục trẻ, lý tưởng khá tốt. Thời gian đó Diệu-Âm có học về Nhân-Điện. Nhân-Điện có rất nhiều phương pháp khác nhau. Pháp Nhân-Điện mà Diệu-Âm học chủ yếu là khai mở luân xa, luyện nội công trị bệnh tự động, do một vị cha đạo Thiên Chúa Giáo truyền dạy. Vị này mở 6 luân xa trên người mình, rồi bắt đầu luyện công. Luyện công có 3 trình độ: Sơ cấp thì trị bệnh theo sách. Trung cấp thì bắt đầu tự động chữa trị, không cần khám bệnh, không cần hỏi bệnh. Cao cấp thì tự động chữa bệnh không cần đụng tay lên người bệnh. Thật quả tuyệt chiêu, hay như Thần.

Cách luyện công cũng khá lạ, chỉ cần nhắm mắt nghĩ đến một “Lực-Trọng”, cầu cho lực này tới, thì tự nhiên có một năng lực nào đó nhập vào người mình và điều khiển toàn thân của mình hoạt động. Danh từ “Lực-Trọng” là cách nói của vị cha đạo, chỉ cho một thứ năng lực tự nhiên hay còn gọi là điển lực của vũ trụ, nó có sẵn ở khắp mọi nơi. Người luyện công có thể đứng bất cứ nơi nào, ví dụ như trong một phòng bất kể là rộng rãi hay chật hẹp, dù ngăn nắp hay vật dụng ngổn ngang... người luyện công cứ nhắm mắt lại rồi nghĩ tới “Lực-Trọng” là được. Nhiều lúc có mấy chục người cùng luyện công trong khu vườn cũng hoạt động tốt như thường. Ban đầu mình cần chú tâm nghĩ đến vài ba phút thì “Lực-Trọng” mới nhập được, nhưng tập luyện khoảng một vài tuần sau thì vừa nhắm mắt nghĩ tới một vài giây thì có thể hoạt động liền. Muốn “Lực-Trọng” ngừng hoạt động, chỉ cần mở mắt là xong.

“Lực-Trọng” nhập vào thân thì liền điều khiển tay chân, toàn thân của mình hoạt động tự chữa lấy bệnh cho chính mình. Mỗi người có mỗi động tác khác nhau, như: vươn vai, hít thở, xoa bóp, giã giụa, di chuyển, đấm đá, uốn cong người, lăn lộn dưới đất, v.v... Dù người luyện công hoàn toàn nhắm mắt nhưng không bao giờ đụng chạm đến bất cứ vật dụng gì khác, không ai đụng ai.

Luyện công chăm chỉ vài tháng thì có thể đạt được trung cấp, lúc đó có khả năng chữa trị cho người bệnh một cách tự động. Nghĩa là chỉ cần đặt hai bàn tay lên đầu người bệnh thì hai tay mình tự động di chuyển để chữa trị cho họ. Diệu-Âm luyện công hơi lười nên tiến bộ chậm hơn người khác, nhưng nếu tập luyện thêm khoảng 1 tuần nữa thì cũng sẽ bắt đầu chữa bệnh tự động được rồi. Hiệu quả của pháp chữa trị cũng hay hay.

Bỗng một ngày kia có một sự cố bất ngờ xảy ra. Một người trong nhóm luyện công rất hăng say nên tiến bộ rất nhanh. Một hôm anh ta tự luyện công tại nhà thì “Lực-Trọng” nhập thân mà không xuất ra... Anh ta múa may lung tung, vung tay đấm bẻ kiếng, đánh móp cửa xe... làm gia đình hoảng kinh hồn vía!...

Khi nghe thấy hiện tượng bất thường đó làm Diệu-Âm hơi giật mình chùn bước. Diệu-Âm đến gặp vài vị Sư quen biết hỏi chuyện, thì các Ngài khuyên đừng nên hiếu kỳ mà coi chừng có ngày bị ma sự. Rồi khi nghe được lời giảng pháp của Hòa Thượng Tịnh-Không mới thực sự ngộ ra chút ít đạo lý và biết rằng sự việc này không đơn giản như mình đã nghĩ. Diệu-Âm đến tạ lễ sư phụ, rồi âm thầm không dám tiếp tục nữa...

Khi học được Phật pháp rồi ta mới giặt mình tỉnh ngộ. Tỉnh ngộ thì phải biết dừng lại. Nếu khi đó Diệu-Âm cứ hiếu kỳ tiếp tục tiến lên, thì bây giờ có lẽ cũng ngon lành hơn người ta đấy, có thể chữa bệnh tự động một cách thần kỳ đấy. Nhưng kết quả thì sao? Bệnh hoạn của thế gian có thật sự chữa hết hay không? Vấn đề này chưa dám trả lời được đâu, nhưng kết quả có lẽ cũng tương tự như người tham tiền mà đi Casino vậy, thắng ít thì bị lỗ ít, thắng nhiều thì bị nghèo, thắng lớn thì tan gia bại sản luôn.

Trở lại câu chuyện của vị đồng tu luôn nghe tiếng người nói trong tai. Khi dò hỏi rõ ra mới biết gia đình vị này theo đạo đồng bóng, chính vị này đã hứa cho các vị Thánh mượn thân để nhập vào mà chữa bệnh cho thiên hạ. Nghe vậy Diệu-Âm liền nhớ đến chuyện hiếu kỳ của chính mình trước đây...

Một năng lực vô hình từ bên ngoài nhập vào thân giúp cho mình có một công năng phi thường, dưới cái nhìn của người thế gian đúng là điều thần kỳ, đáng khâm phục. Năng lực từ bên ngoài có nơi gọi là Lực-Trọng, Năng-Lực Tự-Nhiên, Điện-Lực Vũ Trụ, có nơi gọi là Vị Thánh, Vị Thần, Vị Tiên, v.v... danh xưng thì khác nhau, nhưng tựu trung cũng giống nhau một điểm, là có một lực vô hình đã nhập vào thân điều khiển lấy mình. Cái lực này đầu tiên do chính mình mời gọi tới.

Có lần HT Tịnh-Không giảng rằng: *“Một cái vong hồn, một vị oan gia trái chủ... muốn nhập vào ai thì phải được sự phê chuẩn của Quỷ Vương mới được, chứ không thể muốn nhập ai thì nhập...”*. Lời này có ý nghĩa hay vô cùng. Quỷ Vương tượng trưng cho vị chấp pháp. Vạn pháp đều có quy luật. Ví dụ một người muốn vào nhà mình phải có sự đồng ý của mình. Người nào tự động vào nhà mình, mình có quyền nhờ chính quyền xử lý. Nếu



mình đã hứa cho họ vào, thì họ vào là đúng luật. Khi họ vào rồi mà mình muốn họ ra đi, thì bắt buộc phải có sự điều giải, phải có điều kiện. Đây là điều hợp lý.

Chính vì vậy, Diệu-Âm đã khuyên vị đồng tu có thể tự mình về Việt-Nam, hoặc nhờ người gia đình đem chút lễ vật đến đền miếu tạ lễ và báo cho họ biết mình xin rút lại lời hứa, nêu lý do mình không đủ khả năng tiếp tục thực hiện lời hứa nữa. Còn riêng mình hãy phát tâm niệm Phật, cầu Phật Bồ-Tát gia trì, hằng ngày hồi hướng công đức cho các vị “Thánh” đó, khuyên họ phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ để một đời này vãng sanh thành đạo, không còn sanh tử luân hồi nữa, lúc đó mới thực sự cứu độ chúng sanh. Mình làm đúng pháp, đừng nên lo sợ quá.

Đạo Phật là “Nội Đạo”, chứ không phải là “Ngoại Đạo”. Phải giữ tâm thanh tịnh, tinh tấn huân tu, đến khi thành tựu thì tự nhiên cái năng lực của tự tâm sẽ khởi ra, đó là “Nội Đạo”. Người phàm phu trí cạn, phước mỏng, ở cõi này không đủ sức tự khai tâm mở trí, thì Phật dạy hãy cầu sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, nhờ cõi độ thanh tịnh, Phật lực gia trì mà ta thành đạo. Đừng ở đây hiếu kỳ cầu ở “Ngoại Đạo” mà hưởng lấy sự giả huyền.

Thế giới Tây-Phương Cực-Lạc là thế giới của Tự-Tánh. Phật dạy, cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc là chánh cầu, còn tất cả sự cầu mong khác là vọng cầu.

- Cầu tới âm thanh, âm thanh giả tới.
- Cầu tới ánh sáng, ánh sáng giả hiện.
- Cầu chuyện cảm ứng, cảnh vọng ứng ra...

Phàm phu tâm thường vọng động, dễ vướng phải những ảo giác sai lầm. Ảo giác có thể gạt căn thức của chúng ta một cách tệ hại. Mong chư vị cố gắng khiêm hạ tu hành, đừng quá hiếu kỳ mà dễ bị nạn.



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 38)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Ngày hôm qua chúng ta kể câu chuyện chính Diệu-Âm này đã hiếu kỳ đến những chuyện lạ, đó là đi học nhân-điện và thấy một người đồng học bị tình trạng giống như tẩu hỏa nhập ma, nên giựt mình và chần chừ nửa tiến nửa lui. Đến khi hỏi các vị sư thì được nhắc nhở rằng, đừng nên hiếu kỳ mà vướng nạn, lúc đó Diệu-Âm mới đành lòng chấm dứt...

Chúng ta thấy đó, khi để tâm cầu mong một điều gì lạ thường, thì rất dễ đưa đến những ảo giác nguy hiểm. Ví dụ khi luyện công theo pháp nhân-điện này để trị bệnh, thì vài tháng sau mình có thể chữa tự động. Chữa bệnh tự động nghĩa là bệnh nhân khỏi cần khai bệnh, mình chỉ cần đặt tay lên đầu người bệnh, thì tự nhiên hai bàn tay mình tự động di chuyển đến ngay chỗ cần thiết trên thân thể bệnh nhân để điều trị. Lạ lắm!...

Với cái nhìn của người thế gian thì đây đúng là một chuyện thần kỳ. Nhưng khi bắt đầu học Phật rồi mới có chút giật mình, và tự hỏi tại sao thân thể của mình lại có những sự hoạt động một cách tự nhiên mà hoàn toàn mình không có điều động đến? Như vậy rõ ràng có một lực nào đó bên ngoài đang điều động lấy thân thể của mình. Trong pháp nhân điện đó người ta lý luận rằng mình đang tiếp nhận được năng lực của vũ trụ, từ trường của vũ trụ hay điện lực của vũ trụ gì đó mình chưa biết rõ. Đối với những người ngồi đồng thì đây là hiện tượng “Thánh” mượn thân để làm đạo... Những lý luận này đều diễn tả hiện tượng tương tự nhau. Khi học Phật rồi, Phật dạy lý đạo càng rõ ràng hơn. Tất cả đều do tâm tạo. Tâm vọng sẽ ứng với cảnh vọng. Cảnh vọng là chỉ cho tất cả những cảnh giới hư huyền bên ngoài chi phối vào bản thân chúng ta. Lý chung là như vậy.

Còn nói về sự tương, thì ngài Ân-Quang dạy cụ thể hơn. Ngài nói trên pháp giới này có những loài Linh-Quỷ rất thích “chọc ghẹo” những người hiếu kỳ, chọc ghẹo những người thích mong cầu điều lạ. Một người mở tâm ý muốn có chuyện gì lạ thường, thì nương theo sự mong cầu này mà các vị đó tìm đến để chọc ghẹo, giúp mình làm vài điều hay hay cho vui. Được vậy, nhiều người vội vã tưởng mình đã chứng đắc, có năng lực vĩ đại, tham

chấp vào nên tạo duyên cho các ngoại lực nhập thân, lâu ngày trở thành điên loạn. Vì vậy, Ngài dạy đừng nên hiếu kỳ.

Tất cả những cảnh giới đến từ sự hiếu kỳ là giả huyền chứ không phải chân thật. Nghĩa là, không phải do năng lực của chính mình tạo ra, mà do một lực bên ngoài lợi dụng mình để nương vào với mục đích nào đó...

Chính Diệu-Âm này cũng đã từng hiếu kỳ, đua đòi muốn làm chuyện lạ thường. Lúc luyện công thì nhắm mắt kín lại rồi mong cầu một điển lực của trời đất hỗ trợ. Hễ cầu mong thì cơ thể của mình liền tự nhiên khởi động, làm theo ý nguyện của mình... Bất ngờ thay!...

Trong kinh Phật dạy, “*Hữu Cầu Tất Ứng*”. Có cầu thì có ứng. Chơn cầu ứng chơn cảnh, vọng cầu ứng vọng cảnh. Một điển lực nào đó nhập được vào thân thể là do mình mời gọi, chứ không thể tự nhiên họ vào. Họ vào quen rồi thì dễ gì họ chịu buông ra. Hiếu kỳ dễ vướng ma sự là vậy... Khi học được Phật pháp rồi, ta mới thấu hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Trở về với câu hỏi hôm qua, vấn đề cầu mong chứng đắc. Nếu thật sự là một vị chân tu, công phu huân tập tốt, thì các Ngài chứng đắc cũng là chuyện thường. Đây chính là sự thành tựu phá trừ nghiệp chướng phiền não, chứng cảnh chơn thường. Nhưng trong thời mạt pháp này, xin thưa thật với chư vị, không dễ dàng gì tìm được một người đoạn sạch nghiệp-hoặc đâu. “*Ức ức nhân tu hành, hãn nhất đắc đạo*”, (hàng triệu người tu hành, khó tìm ra một người chứng đắc, đây là lời Phật dạy), thì thế gian đâu thể có chuyện con người chứng đắc nhan nhản khắp nơi?!.. Nên nhớ, đoạn hết nghiệp-hoặc chứng cảnh chơn thường là thánh quả A-

La-Hán, các vị đã vượt qua tam giới trở về Hữu-Dur Niết-Bàn. Thời này dễ mấy ai đạt được.

Vọng cầu vô cùng nguy hiểm, dẫn mình đi lạc với chánh pháp mà không hay.

- Mơ tới âm thanh, âm thanh ứng hiện. Vì mơ cầu mà nghe chứ chưa chắc gì âm thanh đó là thực.

- Mơ tới hình ảnh, hình ảnh ứng hiện. Vì mơ cầu mà thấy chứ chưa chắc cảnh giới đó là chơn.

Vì thế, trong pháp niệm Phật, nhất là pháp hộ niệm, chư tổ luôn luôn dạy chúng ta là tha thiết cầu nguyện vãng sanh, chứ không phải cầu chứng đắc. Chính nhờ lòng chí thành mà được cảm ứng, được Phật lực gia trì mà ta sẽ có tất cả.

Niệm Phật không cầu “Nhất-tâm-bát-loạn” thì mới được “Nhất-tâm-bát-loạn”, còn cầu cho “Nhất-tâm-bát-loạn” thì không thể được “Nhất-tâm-bát-loạn”. Niệm Phật không cầu hết vọng tưởng thì mới hết vọng tưởng, còn cầu cho hết vọng tưởng thì tâm càng loạn động hơn. Phàm phu tâm vốn vọng tưởng, nay lại chồng thêm một vọng tưởng khác. Tâm vốn không thanh tịnh, lại chồng thêm một phần mất thanh tịnh nữa. Thật sự tự mình thêm gánh nặng cho chính mình vậy.

Người thực sự chứng đắc không bao giờ lại mừng vui khắp khởi đi khoe ra rằng mình được chứng đắc. Người tự khoe sự chứng đắc của mình ra, thì nhất định không thể là chứng đắc thật. Nếu không chịu sớm hồi đầu tỉnh ngộ, thì khó lòng thoát khỏi lưới ma vậy. Đây là nội dung Phật dạy trong kinh Lăng-Nghiêm.

Ảo giác nhiều lúc vô cùng nguy hiểm. Ví dụ, sống trong xã hội

văn minh khoa học, trẻ em thường thích trò chơi bắn súng. Có những máy game bắn nhau như thật. Bắn nhau riết rồi hình ảnh bắn giết nhập tâm, một ngày nào đó chúng có thể nổi cơn anh hùng, vác súng ra đường gặp ai bắn đó... Vọng tưởng tạo nên ảo giác. Ảo giác nhiều lúc vô cùng nguy hiểm là như vậy.

Lấy ví dụ, như vị đồng tu cứ nghe có tiếng nói chuyện mãi trong tai của mình. Hễ cô ta muốn làm điều gì thì âm thanh đó lên tiếng cản ngăn hoặc xúi dục làm sai. Thật ra, nhiều khi là do chính cái tâm quá vọng động của cô tạo nên. Suy nghĩ nhiều quá, phiền muộn nhiều quá, lo sợ nhiều quá, v.v... thần kinh căng thẳng lâu ngày mà gây nên bệnh hoang tưởng, trầm cảm. Đây là cái duyên thuận lợi cho chư chúng sanh trong pháp giới từng theo ám hại.

Theo như ngài Ấn-Quang nói, trong pháp giới này có nhiều loài Linh-Quỷ sống chung với con người. Các vị Linh-Quỷ đó cũng có lúc giúp người, cũng có khi hại người. Họ có tha tâm thông, biết được ý nghĩ của người khác. Anh bệnh gì, tôi bệnh gì họ có thể biết được, nhờ vậy mà họ có thể giúp mình biểu diễn những chiêu thức chẩn bệnh khá chính xác. Còn khi chữa bệnh, thì bệnh tình thật sự có hết hay không vẫn còn là một ẩn số...

Vay cái gì, nợ cái đó. Chính vì vậy mà chư tổ thường khuyên chúng ta, trong thời này không được hiếu kỳ điều lạ thường, không được ham thích thần thông, không được cầu có những thứ công năng đặc dị... Nếu mong cầu những thứ này, thường tạo duyên cho các vị đó tới giúp đỡ. Mượn lấy công sức của họ thì phải nợ họ. Lúc vui họ giúp, lúc buồn họ quấy rầy. Thật sự chính mình khó tránh khỏi những điều sơ suất với họ, nên cuộc đời cũng khó được an ổn vậy.

Như vậy, nếu xác định rõ ràng mình vẫn còn là phàm phu, thì hãy áp dụng phương thức của phàm phu mà tu tập mới an toàn. Hãy khiêm cung chí thành sám hối, chí kính niệm Phật cầu nguyện vãng sanh. Chính những điểm này ứng hợp với đại nguyện của đức A-Di-Đà, nhờ Ngài thương xót tiếp độ mà ta thành đạo là tốt nhất.

Chính vì vậy, người niệm Phật cầu vãng sanh, hãy biết kết hợp với nhau, để giúp đỡ nhau an toàn vãng sanh trong ngày cuối cuộc đời. Ngài Tịnh-Không dạy, trong thời mạt pháp này không nên đóng cửa tự tu hành một mình, nhất là những người tu tinh tấn, phàm phu nghiệp nặng, rất dễ sanh ra vọng tưởng sai lầm. Các vị oán thân trái chủ thường lợi dụng tâm hiếu kỳ đưa mình lên cao để có cơ hội cho mình rơi xuống vậy.

Nói rõ hơn, tăng thượng mạn là một chướng ngại lớn mà mỗi người phải tự răn nhắc lấy. Khi vướng vào chữ “Mạn” thì không còn ai có thể khuyên can được nữa, đây là dịp mà oan gia trái chủ dễ bề hành động. Chính vì điểm này mà ngài Ấn-Quang đại sư nói, oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp nương theo cái tâm hiếu kỳ của mình mà tìm cách giúp mình tăng thượng mạn lên, để có cơ hội hại mình. Thật đáng chú ý lắm vậy.

Hiểu được một chút đạo lý rồi mới thấy pháp hộ niệm vô cùng quan trọng, rất cần... rất cần thiết đối với chúng ta. Đây chính là một đại cứu tinh cho hàng phàm phu này có cơ hội vượt thoát ách nạn của nghiệp chướng, vãng sanh Cực-Lạc. Pháp hộ niệm thực sự vô cùng quan trọng. Xin chư vị cố gắng gìn giữ.



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

**HỘ NIỆM CHÚ Ý**



**(TỌA ĐÀM 39)**

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Chúng ta đang tu tịnh nghiệp. Tu tịnh nghiệp là pháp tu trở về Tây-Phương Tịnh-Độ. Điều quan trọng nhất trong pháp tu tịnh nghiệp là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là tâm hiền hòa, khiêm cung, kính cẩn. Chúng ta hãy diễn tả tâm thanh tịnh này bằng những danh từ gần gũi và mộc mạc như vậy thì mọi người dễ hiểu hơn. Ngày hôm qua chúng ta nêu ra những chuyện trở ngại xảy ra, thì hôm nay xin đặt ra vấn đề:

- *Tại sao lại tu hành mà lại trở ngại vậy?*

Xin thưa chư vị, nếu có tâm hồn hiền hòa, chất phát, không có vọng cầu thì đường tu hành thường không bị trở ngại, nhất là đối với người tu niệm Phật. Nếu chúng ta móng tâm mong cầu hoặc hiếu kỳ chuyện lạ thì thường thường trở ngại đến trước mắt. Tất cả các pháp môn đều có chung một quy luật như nhau.

Sự thành tựu khó hay dễ là ở chỗ người niệm Phật có chịu buông đi những thứ vọng cầu hay không. Tu theo pháp môn niệm Phật rất dễ được vãng sanh, nhưng nếu sơ ý để tâm vướng tới những thứ vọng cầu thì thường trở ngại một cách oan uổng.

Tại sao có chuyện vướng nạn dễ dàng vậy? Hãy lấy chuyện hôm qua đang nói dang dở về chính Diệu-Âm này đã từng hiếu kỳ làm ví dụ. Vì mình thấy những điều hay quá nên tham chấp vào và đi luyện công với người ta. Pháp luyện công này là nhắm

mắt lại cầu một “Lực-Trọng” nào đó nhập thân. Vị thầy dạy giảng rằng, “Lực-Trọng” là tượng trưng cho Điện-Lực của trời đất đã có sẵn trên vũ trụ này. Những ngày đầu tiên cần cầu lâu một chút, cỡ chừng 3 phút 4 phút mới nhập được. Nhưng luyện thêm khoảng vài ngày thì nhanh lắm, mới nhắm mắt nghĩ đến khoảng vài giây là được rồi. Lực-Trọng vào mình biết liền, tự nhiên thân thể mình hoạt động, tự điều trị lấy bệnh cho mình. Chúng ta hãy để ý đến những điểm này:

- Điều thứ nhất, một ngoại lực nào, dù xấu hay tốt, dù ác hay thiện, chỉ có thể chi phối được mình khi mình cầu đến. Ví dụ, như ở đây mình nhắm mắt cầu xin Lực-Trọng giúp đỡ, thì lực đó mới nhập thân. Hữu cầu tất ứng mà.

- Điều thứ hai, ban đầu thì khó nhập, nhưng khi quen rồi thì nhập rất nhanh. Vạn sự khởi đầu nan. Nhưng khi khởi đầu được rồi, thì sau đó hiện tượng đưa đến càng lúc càng tự nhiên. Tự nhiên đến nỗi nhiều người đã làm tượng đây chính là cái năng lực mà mình có được.

- Điều thứ ba, cách tập luyện có vẻ thần kỳ lắm. Ví dụ, đồ đạc lộn xộn ngổn ngang, mình nhắm mắt hoạt động nhưng không hề đụng chạm tới, dù chỗ đông người mà không ai đụng ai. Thế mới hay chứ.

- Điều thứ tư, sau mỗi lần luyện công, mình cảm thấy khỏe hẳn ra. Thế mới ham thích chứ.

- Điều thứ năm, ý của mình muốn thực hiện điều gì thì Lực-trọng sẽ giúp mình thỏa mãn điều đó. Ví dụ mình muốn trị bệnh, thì họ đến giúp mình trị bệnh. Như vậy, giả như mình cầu muốn nghe âm thanh thì sẽ có âm thanh, muốn thấy ánh sáng thì sẽ có

ánh sáng, muốn thấy cảnh giới gì sẽ có cảnh giới đó.... Thế mới vi diệu chứ.

Phật dạy: “*Vạn pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Vạn sự đều do tâm tưởng mà ứng hiện ra. Khi sự việc đã hiện ra rồi, nếu chúng ta tham chấp vào đó thì sự việc lại biến chuyển tiếp, trở thành huyền hóa vô cùng. Ví dụ như người mơ cầu âm thanh, thì âm thanh hiện ra. Âm thanh hiện ra thì họ lại tưởng chơn tâm đã khai mở, đã chứng đắc rồi. Chính vì vọng tưởng không chịu ngừng, nên sự việc cứ tiếp tục biến chuyển đến chỗ không còn biết đâu là chơn, đâu là giả.

Xin thưa thực với chư vị, ngay trên đời này cũng có quá nhiều thủ thuật gạt trước mắt ta mà ta không biết được. Ví dụ như xem ảo thuật chẳng hạn, người ảo thuật gia họ có phép biến hóa quá phi thường phải không? Đi xem phim không gian 3 chiều, hình ảnh trong phim hiện ra rõ ràng như thật, người trong phim có thể nhảy ngang qua đầu mình. Hay quá phải không? Tất cả đều là thủ thuật, là giả chứ không phải thật.

Chư vị hãy nghĩ thử, người thế gian còn có những thủ thuật tinh vi giả mạo trước mắt mà mình không phát hiện được, chẳng lẽ chư quỷ thần không có khả năng này sao?

Nghe lời Phật lời tổ dạy, ta mới hiểu ra vấn đề chơn hay giả của cảnh giới. Ví dụ cụ thể, pháp môn Tịnh-độ Phật dạy niệm Phật cầu vãng sanh, chứ không phải dạy ngày ngày cầu Phật hiện thân cho mình thấy. Đừng khởi cái tâm vọng ra mà hứng chịu cảnh giới vọng. Ngài Ấn-Quang nói, người vọng cầu thì thường bị loài Linh-Quỷ chọc ghẹo, bị oan gia trái chủ lợi dụng tới thỏa mãn cho mình để thừa dịp hãm hại trả thù. Phương pháp đơn giản là xui

khiến mình khởi tâm hiếu kỳ, ưa thích điều lạ, ham mê thần thông, tham đắm cảnh giới... Tham đắm nên mới bị gạt vạy.

Hiểu được vậy, chúng ta niệm Phật chỉ nên tha thiết khẩn nguyện được Phật tiếp độ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, ngoài ra không được cầu chứng đắc. Hãy làm đúng theo quy luật vãng sanh thì ta khỏi bị lạc đường. Đây là điểm mà Diệu-Âm nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần, mong chư vị suy nghĩ cẩn thận.

Một người tu lâu năm hoặc mới tu đều có thể bị vướng nạn? Tại sao vậy? Chưa phá nổi nghiệp chướng, vọng tưởng lại mạnh. Người vọng tưởng mạnh thường thấy mình chứng này chứng nọ, từ đó tâm ngã mạn tăng lên. Trong tất cả những thứ phiền não chướng, thì tăng thượng mạn là cửa ngõ thuận lợi nhất để cho chư vị oan gia trái chủ trong nhiều đời nhiều kiếp nương theo đó mà làm hại mình.

Nếu chư vị có tập sách “Ấn-Quang Gia Ngôn Lục”, xin hãy đọc cho thật kỹ thì sẽ rõ ràng hơn. Ngài Ấn-Quang vì tâm từ bi thương chúng sanh, sợ đọa chúng vướng nạn. nên nhắc nhở đến vấn đề này rất nhiều. Sinh ra trong thời mạt pháp này, có thể 99% con người thuộc hàng hạ căn phàm phu, vì không hiểu đạo nên dễ vướng phải cạm bẫy hiểm nghèo.

Sống trong thế giới mạnh về khoa học kỹ thuật, khiến cho nhiều người có cái ý tưởng sai lầm rằng con người thời nay căn cơ cao hơn thời trước. Không phải vậy đâu chư vị ơi! Giải thoát huệ mạng thuộc về tâm học. Khoa học kỹ thuật thuộc về vật lý học. Nặng về vật chất thì tâm linh yếu đi. Hễ vật chất vươn lên thì tâm linh hạ xuống. Càng mạnh về khoa học kỹ thuật thì phàm tâm hồn càng yếu. Càng tham đắm vật chất, thì giá trị tinh thần càng

nghèo nàn đi.

Do đó, thời đại văn minh khoa học này chính là thời mạt pháp của Phật Giáo rồi vậy. Sống giữa thời mạt pháp này, nếu muốn hết báo thân này được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, thì chúng ta đừng để thị hiếu của thế gian lôi cuốn, mà hãy đi ngược lại để tìm về với chính giá trị tự tâm của mình. Nhưng khổ thay, tự mình trở về với chính tự tâm của mình không được. Vì sao vậy? Môi trường quá xấu ác, quốc độ quá ô trược. Một người biết tu thì 100 người chống phá, 10 người biết tu thì 1.000 người dèm pha. Cảnh đời ô trọc thường xuyên công phá trí huệ, gặm nhấm lòng tin, cản trở đường tiến hóa của tâm linh, làm cho cơ hội tỉnh thức giác ngộ của chúng sanh càng ngày càng bị khó khăn, mờ nhạt.

Vậy thì, muốn thành tựu được đạo nghiệp, xin chư vị hãy cố gắng gìn giữ cái tâm lực của mình được mạnh mẽ mới được. Đối với bên ngoài không nên đua đòi hay phan duyên nhiều quá. Nói theo ngài Tịnh-Không là đừng nên đọc sách báo nhiều quá, đừng nên coi TV nhiều quá. Còn về Phật pháp thì phải cẩn thận chọn lựa pháp nào hợp với mình mà chuyên công tu tập mới dễ thành tựu, gọi là trạch pháp. Đã trạch rồi thì nghe pháp cũng phải chuyên, tuyển trạch một pháp mà nghe, nghe đi nghe lại để vững một đường mà đi mới tốt. Người phàm phu trí huệ chưa khai mở, tâm lực còn yếu đuối mà cứ đua đòi nghe rộng hiểu nhiều, lang thang khắp nơi thì sẽ bị mộng lung vô định hướng, đây là dạng “Tâm Viên, Ý Mã”... Nhất định khó bề thành tựu.

Ngài Tịnh-Không cũng thường đem chuyện Ngài đến học đạo với lão cư sĩ Lý-Bĩnh-Nam kể lại để nêu cái gương cho hậu thế. Ngài nói, sau khi xuất gia xong, Ngài đến gặp cư sĩ Lý-Bĩnh-Nam

xin cầu học. Cư sĩ Lý-bĩnh-Nam đã đưa ra 3 điều kiện bắt buộc Ngài phải chấp nhận:

- Điều thứ nhất: Không được đọc bất cứ một quyển sách nào, dù là kinh Phật mà không có sự đồng ý của Tôi.

- Điều thứ hai: Tất cả những kiến thức gì học hỏi ở những nơi khác không được đem ra bàn luận với đại chúng ở đây.

- Điều thứ ba: Hai điều kiện trên phải nghiêm chỉnh thực hiện đúng 5 năm. Sau 5 năm rồi, có thể tự quyết định lấy.

Sở dĩ ngài Tịnh-Không nhắc đi nhắc lại chuyện này là để khai thị cho chúng ta cái phương cách định tâm, thoát khỏi tình trạng “*Tâm Khỉ, Ý Ngựa*” để hy vọng có cơ hội thành tựu đây.

Vâng theo ý chỉ của người thiện-tri-thức mà chúng ta ở đây cũng chuyên nhất một đường niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, không tu xen tạp, quyết không hiếu kỳ điều lạ.

Phật dạy Tín-Hạnh-Nguyện vãng sanh, ta cứ Tín-Hạnh-Nguyện mà đi. Xin thưa với chư vị, đường vãng sanh của chúng ta chắc chắn sẽ được thực hiện đầy đủ.



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 40)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Một trong những pháp niệm Phật, có pháp gọi là “*Phản Văn Trì Danh*”, nghĩa là niệm Phật ta cố gắng nghe lấy tiếng niệm Phật của chính mình. Nghe lại gọi là “*Phản Văn*”. Lắng tai nghe tiếng niệm Phật là một pháp nhiếp tâm, tránh được nhiều cảnh duyên bên ngoài chi phối, khiến tâm dễ được thanh tịnh. Khi tâm trí khai mở thì tiến đến chỗ “*Văn Tụ Tánh*”, gọi là “*Phản Văn, Văn Tụ Tánh*”. Lắng nghe tiếng niệm Phật của mình, tụ tánh sẽ ứng hiện ra. Lý thuyết là vậy, nhưng trên thực tế phàm phu hạ căn không dễ có mấy ai làm được.

Người thực hiện được “Văn Tụ Tánh” thì cảnh chứng này chẳng khác gì so với “Minh tâm kiến tánh” bên thiền môn, chứ không phải đơn giản như chuyện nghe được âm thanh nào đó trong tai đâu.

Ngài Ân-Quang dạy, nên dùng pháp này để điều nhiếp thân tâm, dù lúc niệm thầm đi nữa ta vẫn nghe được tiếng niệm của mình, vì niệm thầm vẫn có cái tướng niệm, có tướng niệm thì có âm thanh. Chúng ta niệm Phật ở đây, hãy cố gắng lắng nghe tiếng niệm của mình, thì tâm của mình bớt bị giao động, dần dần sẽ được thanh tịnh.

Có một lần Diệu-Âm qua Hoa-Kỳ, một vị kia tới nói là đang thực hành pháp phản văn trì danh bằng cách thâm âm tiếng niệm của mình, rồi gắn vào lỗ tai nghe hoài. Bây giờ thì lúc nào cũng nghe được tiếng niệm Phật của chính mình. Vị đó tâm sự rằng, trước giờ chúng ta cứ để cho cái chơn tâm tụ tánh của mình ngủ mê triền miên, bây giờ hãy tìm cách đánh thức nó dậy thì chúng ta sẽ nghe được tiếng của tụ tánh, gọi là “Văn Tụ Tánh”. Vị này hỏi Diệu-Âm rằng:

*- Tôi nghe được tụ tánh rồi, vậy có tốt không?*

Diệu-Âm trả lời:

*- Nếu bác thực sự đã chứng đắc cảnh giới “Văn Tụ Tánh”, tức là đã khai mở được tụ tánh rồi, thì còn hỏi tới một người chưa khai được tụ tánh như Diệu-Âm này làm chi?!...*

Thật ra, mỗi phương pháp thực tập đều có ưu có khuyết. Nghe hoài tiếng niệm của chính mình là một pháp hay, để nhiếp tâm đấy. Nhưng lấy thứ âm thanh nghe trong tai rồi cho rằng đó



là tiếng nói từ chơn tâm thì thiếu căn bản rồi. Nghĩ rằng tự tánh được khai mở thì quá vội vã rồi. Phật dạy: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, đâu có thể lấy một hiện tượng hữu hình mà cho rằng chúng đặc được. Thế gian có nhiều người đam mê âm nhạc, họ nghe hoài một loại nhạc nào đó sau cùng tiếng nhạc cứ văng vẳng mãi bên tai, chẳng lẽ người đó đã khai mở tự tánh bằng bản nhạc đó sao? Dùng một phương tiện khéo léo để nhắc nhở niệm Phật, đây là một hình thức công phu có thể áp dụng, chứ còn tự tánh khai mở không phải đơn giản như vậy đâu.

Ngài Ân-Quang dạy, hãy giữ tâm thanh tịnh, chí thành chí kính niệm câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh để được Phật tiếp độ về Tây-Phương Cực-Lạc. Cách tu này hiền hòa, an toàn, thích hợp với người phàm phu như chúng ta nên dễ được thành tựu. Khi thực sự được vãng sanh rồi thì không cần hỏi: *“Tôi có nghe được tự tánh chưa”* cũng được nghe tự tánh rồi vậy.

Chính yếu là hàng phàm phu chúng ta làm sao một đời này vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc cho được. Trong thời gian qua, người niệm Phật được hộ niệm đã thực hiện được lý tưởng này một cách khá rõ rệt. Đây là điều đáng lưu tâm tán thán. Còn hiện tại đang niệm Phật đây, mong chư vị đừng nên mong cầu cảm ứng nhiều quá mà dễ gặp điều huyền vọng không tốt. Ví dụ như khi niệm Phật nhiếp tâm lắng nghe lấy tiếng niệm của mình thì tốt, đây là pháp *“Phản Văn”*. Nhưng cầu mong cho tiếng niệm tự trở lại thì không tốt, vì có cầu thì sự việc dễ ứng ra. Tâm chưa tịnh mà cầu mong cảm ứng, thì thường thâm đạt huyền cảnh. Ngài Ân-Quang nói, *“Không chí tâm mài gương cho bóng, mà cứ cầu tấm gương phát quang, thì dầu cho có phát quang đi nữa, đó cũng chỉ là ánh sáng của ma quái!”*...

Hôm qua chúng ta có bàn qua, do cầu mà sự ứng. Tâm chơn ứng cảnh chơn, tâm vọng ứng cảnh vọng. Tâm vọng mà càng cầu thì cảnh ứng càng huyền. Cảnh huyền đến để thỏa mãn sự ham thích hay hiếu kỳ của mình, khiến cho vọng tâm càng ngày càng nặng để sau cùng bị hại.

Diệu-Âm đưa chuyện Diệu-Âm đi luyện công để cầu cho mình tự hoạt động trị bệnh, thì vô tình vì cầu mong mà tay chân của mình hoạt động được. Đó không phải là do cái năng lực gì vĩ đại, mà hình như đã có một thứ ngoại lực nào đó đã dựa theo sự mong cầu của mình mà giúp mình hoạt động như vậy.

Trong pháp môn niệm Phật, xin chư vị nhớ cho, nguyện vãng sanh là đại nguyện, là chánh cầu chứ không phải là vọng cầu. Người niệm Phật mà để tâm cầu mong gì khác, thì bị lạc ra khỏi tông chỉ Tín-Nguyện-Hạnh của pháp niệm Phật, không còn là chánh cầu nữa. Chánh cầu này được chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ, chư Bồ-Tát gia trì. Trong kinh Thập-Vãng-Sanh, Phật nói, một hành giả thành tâm niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, thì có 25 vị Bồ-Tát gia trì, chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ. Đây chính là quy luật của pháp giới về niệm Phật vãng sanh. Tất cả chư vị quý thần trong pháp giới, cũng như oan gia trái chủ, không ai dám tự động phá rối quy lệ này được. Chính vì thế người niệm Phật cầu nguyện vãng sanh thì không bị trở ngại, còn không giữ quy luật này, niệm Phật mong cái gì khác thường bị trở ngại vô cùng.

Cách đây cũng không lâu lắm, không phải ở tại Úc, một vị kia niệm Phật và thường nghe có tiếng niệm Phật trong tai. Vị đó báo cho nhiều người biết rằng, đã thấy được A-Di-Đà Phật thọ ký, biết được ngày giờ vãng sanh, và trên tờ lịch tường đã đóng khung

ngày tháng đó và ghi cả giờ vãng sanh. Tin này tung ra khá rộng rãi, các vị đồng tu thấy vi diệu quá, nên mời cả một phái đoàn gồm nhiều bác sĩ tới khám để chứng tỏ rằng vị này sức khỏe bình thường, không có bệnh gì, cùng với một số nhà báo tới để làm phóng sự quay video, viết bài tung ra khắp nơi... Nhưng tới ngày đã hẹn, thì vị đó không vãng sanh, đến nay vẫn còn sống...

Tất cả những tài liệu đó Diệu-Âm đều có nhận qua. Những chuyện này thường thường Diệu-Âm không chống đối, cũng không ủng hộ, vẫn cứ giữ im lặng chờ đợi đến ngày hẹn đó mới tính, nghĩa là sẽ tiếp tay báo tin vui hoặc tiếp tục im lặng...

Diệu-Âm khôn quá, cứ làm thình!... (Hì-hì!...). Không dám chống, vì chống đối nếu người này vãng sanh thiệt thì sao? Hớ rồi phải không. Cũng không dám tung tin ra, vì tung ra lỡ sự việc xảy ra không đúng, thì mình tung tin thất thiệt rồi, cũng bị hớ luôn. Thành ra cứ làm thình. Khôn quá!... (Hì-hì!...).

Đạo đó, một bữa nọ đi vào trong một đạo tràng, thì thấy một vị kia cầm một xấp giấy về tin tức người biết trước vãng sanh này mà phát tới tay từng người. Diệu-Âm nói:

*- Chỉ còn hơn một ngày nữa thôi là tới kỳ hạn vãng sanh rồi, tại sao không chờ thêm một chút nữa để coi sự việc xảy ra như thế nào rồi tung tin cũng đâu muợn màng, cần gì phải vội vã vậy?*

Vị đó nói:

*- Ô!... Người ta biết hết trơn rồi. Chính vị pháp sư đó cho phép tung tin luôn. Thì mình cần gì phải ngại?...*

Thôi thì, Diệu-Âm cũng làm thình, không nói một tiếng nào...

Đến ngày hẹn vãng sanh, nhiều vị nghe được tin cũng khá háo hức, vì thời giờ mỗi nước khác nhau, nên nhiều người thức trọn đêm để chờ tin vui. Còn tại nhà vị vãng sanh đó thì người ta tới đông nghẹt để niệm Phật hộ niệm, và chắc có lẽ cũng có người hiếu kỳ tới xem cho biết...

Nhưng đến giờ phút ra đi, sự việc hoàn toàn không xảy ra như ý muốn. Mọi người chờ thêm 1 tiếng rồi 2 tiếng, chờ mãi... chờ mãi... cũng không đi vãng sanh. Lúc đó, ôi thôi!... Lung tung lên!... Mọi người đành giải tán trong không khí bẽ bàng, thất vọng, khó chịu.

Chư vị thấy đó, chư tổ dạy người niệm Phật là tha thiết cầu vãng sanh, không được cầu gì khác cả. Một người thực sự huân tu tốt, dẫn cho đã được Phật thọ ký, cũng hiếm khi họ mạnh dạn khoe trương, thố lộ ra ngoài. Còn người thời này sao mà ưatung tin giựt gân quá.

Ứng dụng nguyên tắc này, khi đi hộ niệm, nếu người bệnh nói rằng họ đã thấy A-Di-Đà Phật hiện thân, thì người trưởng đoàn nhất định phải lên tiếng nhắc nhở:

*- À, Bác đã thấy được A-Di-Đà Phật rồi thì tốt lắm đấy. Chúng con biết được rồi thì sẽ tăng cường hộ niệm cho bác. Bác phải quyết lòng buông xả vạn duyên, thành tâm niệm Phật cầu Ngài phóng quang tiếp độ để nhất định được vãng sanh nhé. Bác nên nhớ không được hồ hởi báo cho nhiều người biết nữa, ban hộ niệm chúng con biết là được rồi. Đừng sơ ý tung tin rộng ra, dễ bị loạn, mất thanh tịnh mà có thể bị trở ngại chuyện vãng sanh thì oan uổng lắm, ân hận lắm đó nhé.*

Phải nhắc nhở người bệnh cố gắng giữ tâm thanh tịnh, giữ

lòng thành kính niệm Phật, không được ỷ lại, không được tự mãn... Phải dặn dò người thân trong gia đình không được tung chuyện cảm ứng ra ngoài. Hãy âm thầm tích cực hỗ trợ cho người bệnh an tâm niệm Phật thì đây là điều chính xác, và đường vãng sanh mới được êm xuôi, an toàn. Chứ còn cứ nghĩ mình đắc này đắc nọ, xin thưa với chư vị không dễ dàng như vậy đâu nhé.

Cần dặn người bệnh buông xả vạn duyên để chuẩn bị vãng sanh. Ví dụ:

*- Bác ơi!... Không lưu luyến con cháu nhé. Nếu còn lưu luyến con cháu thì dù có gặp được Phật A-Di-Đà đi nữa cũng mất vãng sanh đó nhé...*

*- Không được tiếc nhớ gia tài điền sản gì nữa nhé. Đã thấy Phật A-Di-Đà tới rồi, thì bác phải lập tức buông hết vạn duyên để chuẩn bị vãng sanh nghe bác. Gia đình và đồng tu hộ niệm cho bác về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo.*

*- Đã thấy Phật rồi thì Bác càng quyết chí vãng sanh. Chí thành chí kính niệm Phật nhé. Vãng sanh là được Phật thương xót mà tiếp độ Bác đấy, chứ không phải Bác chứng đắc đâu nhé. Đừng sơ ý, nghĩ mình là ngon lành không tốt.*

Người hộ niệm phải căn dặn người bệnh giữ tâm thanh tịnh niệm Phật, không được tự mãn. Nên nhớ, tâm chơn ứng cảnh chơn, tâm vọng ứng cảnh vọng. Một niệm trước là niệm chí thành chí kính có thể được Phật Bồ-Tát gia trì, nhưng một niệm sau là vọng động thượng mạn thì cảnh giới có thể chuyển biến khác đi. Ngẫu-Ích đại sư nói: *“Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm”*. Ngài Ân-Quang nói, *“Người không biết huân tu, dẫu gặp được thẳng cảnh cũng nhanh chóng biến thành ma sự”*.

Xin thưa với chư vị, tất cả mọi cảnh giới đều ở trong tâm ứng hiện ra. Mình chí thành chí thiết niệm Phật thì có quang minh của Phật Bồ-Tát gia trì. Mình vỗ ngực tự cho là ngon lành thì hãy tự lực đi lấy, các Ngài không cần gia trì nữa. Được gia trì hay không do chính tâm mình quyết định. Một sự vọng động liền thay đổi cảnh giới, thắng cảnh chuyển thành ma cảnh. Ngài Ngô-Đạt quốc sư, 10 đời qua tu hành chân chính, có chư thần hộ-pháp bảo vệ. Khi ngồi lên chiếc ghế trầm hương quý báu do hoàng đế cúng dường, thì khởi tâm thượng mạn: “Ồ!... Nhà vua cũng phải quy lạy ta”. Chỉ cần một ý niệm thượng mạn thôi, tất cả chư Thiên-Long Hộ-Pháp bỏ đi, oán thân trái chủ liền đến nhập thân hãm hại...

Chính vì vậy, xin nhớ cho, cần dặn dò người bệnh nếu có thấy Phật cũng đừng vội vàng mừng vui khắp khểnh, mà càng phải chí thành niệm Phật hơn nữa, phải quyết lòng vãng sanh hơn nữa. Nếu biết mình sắp sửa về Tây-Phương thì tất cả vạ duyên phải buông hết. Nhất định không được lưu luyến gia đình, không được lưu luyến gia tài, không được sợ chết, v.v...

Nói chung những điều dặn này rất bình thường, rất gần gũi, mà hàng phàm phu thường vướng phải, chứ không nói chi đến lý đạo gì cao xa mà làm loạn tâm người bệnh.

Xin chư vị nhớ những điểm này để hỗ trợ tích cực cho nhau an toàn vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## HỘ NIỆM CHÚ Ý

**(TỌA ĐÀM 41)****Nam Mô A-Di-Đà Phật**

Vạn sự vạn vật đều có sự tương đối của nó, không có gì là tuyệt đối cả, ngay cả pháp môn hộ niệm cũng phải chịu định luật tương đối này. Có nghĩa là, dù rằng pháp hộ niệm là đại cứu tinh cho những người phàm phu như chúng ta, nhưng không có nghĩa hễ hộ niệm là được vãng sanh. Mà chúng ta phải thấy rằng, một người muốn được vãng sanh nhất định người đó phải làm cho đúng theo quy luật trợ niệm.

*Phương pháp hộ niệm phải thực thi đúng quy luật thì may ra mới có thể giúp một người vãng sanh được.*

Chính vì vậy, với thân phận một người phàm phu, muốn vãng sanh chúng ta cần phải nắm vững quy tắc hộ niệm, đừng nên sơ suất phạm phải những điều cấm kỵ. Trong những ngày qua chúng ta đưa ra một trong những điều cấm kỵ của người muốn được vãng sanh là khởi tâm tăng thượng mạn. Đây là điều vô cùng chướng ngại đối với một người tu học Phật.

Chư tổ thường dạy rằng, trong thời mạt pháp này, hạng người phàm phu như chúng ta hãy cố gắng gìn giữ ba điểm Tín-Nguyện-Hạnh cho thật đầy đủ, vững chắc như cái đánh ba chân, trong đó niềm tin là khởi thủy cho tất cả sự thành tựu tương lai. Người có niềm tin yếu thường thường chao đảo trong giờ phút cuối cùng.

Người không có lòng tin vững vàng vào pháp vãng sanh thì đường tu thường hay xen tạp, nếu có niệm Phật đi nữa thì cũng thường vay mượn những pháp khác để hỗ trợ vào. Sự tu xen tạp tự nó đã nói lên niềm tin bạc nhược vào đại nguyện độ sanh của đức Phật A-Di-Đà. Chính vì niềm tin yếu ớt đã đưa người tu học tới tình trạng chơi vơi giữa chừng, không có chỗ định, gặp đâu tu đó... Khi gặp pháp niệm Phật thì họ cũng niệm Phật, nhưng phương pháp niệm Phật dễ bị biến màu.

Trong những ngày qua chúng ta nói đến sự biến màu trong lời cầu nguyện. Sự biến màu này thường dẫn tới chỗ gọi là “*Vọng Cầu*”. Có nghĩa là, thay vì phát tâm tha thiết cầu nguyện vãng sanh, họ lại chuyển qua những nguyện cầu khác. Ví dụ như, có người niệm Phật cầu cho được chứng đắc, có người niệm Phật cầu cho được an Khang hạnh phúc... Vì lời cầu nguyện không chánh, nên đã chuyển đường vãng sanh lệch qua một hành trình khác. Tông chỉ của pháp niệm Phật là nương theo đại nguyện của đức A-Di-Đà để vãng sanh Tịnh-Độ, nay đã biến thành một pháp tự lực tu chứng. Đây là một điều mà chúng ta cần chú ý cẩn thận để tránh.

Người niệm Phật phải chủ tâm cầu nguyện vãng sanh. Đây là chánh nguyện. Khi vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được rồi thì không chứng chúng ta cũng sẽ chứng, không đắc chúng ta cũng sẽ đắc... Còn bây giờ đây, với thân phận phàm phu mà cầu chứng đắc thì thường có những sự đắc giả, chứng vọng hiện ra.

Hôm trước chúng ta có nhắc đến câu nói của Lão-Tử: “*Đạo khả đạo, phi thường đạo*”. Một đạo pháp mà có thể nói được, diễn tả được, chứng nghiệm được... thì đó không phải là đạo chân thường. Ứng dụng lời này vào sự mong cầu chứng đắc có thể



giúp ta hiểu vấn đề dễ hơn. Một khi chúng đạo, mà sự chứng này có thể diễn tả ra được, thì đó không phải là sự chứng đặc chơn thật: *Chứng khả chứng phi thường chứng!...*

Vì sơ suất chỗ này, một người niệm Phật vừa mới gặp một điều gì hay hay liền quên lãng lời nguyện vãng sanh, chạy theo con đường cầu chứng đắc. Xin thưa với chư vị, nếu một người thật sự chân chánh chứng đắc thì không bao giờ họ lại đi phổ biến rộng rãi ra đâu. Nghĩa là, một khi đã khoe ra thì bị vướng vào cái vọng chứng rồi, chứ đâu còn là sự chứng đắc chơn chánh nữa. Đây là nguyên do dễ hiểu khi thấy những người tự cho mình đã chứng đắc gì đó, thường thường sau cùng gặp phải nhiều trở ngại. Mong chư vị hiểu được chỗ này mà cố gắng học tập cái tâm thật thà, hiền lành, chí thành để được thiện lợi. Ngài Ấn-Quang nói: *“Một phần chí thành thì một phần lợi ích, mười phần chí thành thì mười phần lợi ích”*. Chúng ta hãy lấy lời khai thị của ngài Ấn-Quang làm kim chỉ nam để đi mới an toàn được vậy.

Ngày hôm qua chúng ta kể câu chuyện về một người cũng từ sự sơ ý này, niệm Phật rồi tự tuyên bố là chứng đắc. Những người đồng tu chung quanh cũng quá hào hứng, tung tin ra rộng rãi, đưa lên cả các hệ thống truyền thanh, truyền hình tới phỏng vấn làm phim trước ngày người đó ra đi. Nhưng đến giờ phút đã định, thì người đó không đi được và đến bây giờ (2014) người đó vẫn còn sống. Sự cố xảy ra như vậy làm sao có thể hàn gắn lại sự mất niềm tin của đại chúng? Ngài Ấn-Quang nói, *“Người thời nay vừa có được điều gì hay hay nửa phần, một phần, thì vội vã khoe ra cả trăm lần, ngàn lần nhiều hơn. Đây là điều vô cùng nguy hại, thuộc về tội đại vọng ngữ. Tội này nặng hơn cả sát, đạo, dâm,*

vọng tới trăm ngàn lần vì có thể phá tan Phật pháp...”. Lời này quả thật đáng cho chúng ta ghi nhớ.

Thực ra, ngài Ân-Quang chỉ lập lại lời Phật dạy trong kinh Lăng-Nghiêm mà thôi. Trong kinh Lăng-Nghiêm, Phật nói: “*Chưa chứng mà nói chứng, chưa đắc mà nói đắc... Đây là tội đại vọng ngữ, đưa đến quả báo địa ngục A-tỳ*”. Thật là điều vô cùng đáng sợ.

Trước những ngày sắp hết cuộc tọa đàm này, Diệu-Âm xin tổng kết lại những điều quan trọng để chúng ta cùng nhau chú ý, tự mình kiểm soát lại thử coi có sơ suất điều gì không?... Có điều gì mình mới làm được chỉ có 1 mà lỡ khoe ra tới 10 không? Nếu có, thì tội này thuộc về vọng ngữ đấy. Bỏ đi... Đơn giản vậy thôi. Ví dụ, như mình chưa được “Nhất-tâm bất-loạn”, mà đi khoe ra rằng tôi đã “Nhất-tâm bất-loạn” rồi, đây là tội đại vọng ngữ.

Ngài Ân-Quang dạy rằng, dù cho mình tu hành giỏi mấy đi nữa thì cũng phải giữ tâm khiêm hạ, hãy tự coi công phu còn non kém, và luôn luôn có sự thành thật sám hối lỗi lầm... Nếu không kịp thời sám hối, thì những lỗi này dẫn đến sau cùng ta mất vãng sanh. Ngài Ân-Quang nói, trên thế gian này có những loài Linh-Quỷ rất thích chen chân vào đời tư những người tu hành để chọc ghẹo, phá phách. Chư tổ còn nói, cửa ngõ dễ mời gọi oan gia trái chủ, chư vị quỷ thần xâm nhập vào thân này chính là tánh tăng thượng mạn. Một khi khởi tâm thượng mạn lên, thì các vị đó sẽ có cơ hội tiếp cận nhập thân giúp mình tăng trưởng tính thượng mạn lên.

Như vậy, chúng ta cũng thấy dễ hiểu ra lý do tại sao những người biết trước ngày giờ ra đi, thấy Phật hiện thân ra ấn chứng,

thấy ánh sáng, ngửi được mùi thơm, v.v... nhưng sau cùng lại không được vãng sanh.

- Một là từ đầu đến cuối những hiện tượng đều là hư huyền do vọng tâm sanh ra.

- Hai là có thể khởi đầu do sức công phu tốt, sơ phát tâm cao nên có cảm ứng tốt, nhưng vì định lực yếu nên không chịu nổi trước những thử thách của cảnh giới. Nghĩa là, vừa mới phát hiện điều gì hay lạ thì tâm hồn phần khởi quá mức, tham chấp vào, khoe khoang ra... Từ chỗ đầu tiên gặp được “Thắng Cảnh”, nhưng sau đó đã nhanh chóng biến thành “Ma Sự”. Ngài Ân-Quang đại sư nói, người thiếu sức hàm dưỡng, vừa thấy một cảnh giới gì đẹp đẹp hiện ra liền vội vã mừng rỡ, khoe khoang ra ngoài... thì ngay lập tức thắng cảnh đó sẽ biến thành ma sự. Nương theo lời khai thị của Ngài, chúng ta xin nhắc lại, để cùng nhau đề phòng, để cùng nhau được vãng sanh Tịnh-độ thôi chứ không có ý gì khác.

Xin thưa với chư vị, trong cuộc đời chúng ta đã từng đi hộ niệm cho những người có niệm Phật, có công phu tương đối tốt, nhưng sau cùng lại không được vãng sanh. Tại sao vậy? Hầu hết tại vì những người này đều có khởi cái tâm thượng mạn. Cha ngạo mạn, con khuyên không được... Con ngạo mạn, cha khuyên không được... Vợ ngạo mạn, chồng khuyên không được... Anh ngạo mạn, em khuyên không được... Phải tự chính mình rời bỏ tâm thượng mạn. Phải tự chính mình có tâm khiêm hạ. Phải tự chính mình biết thành tâm sám hối. Một niệm sám hối xóa tan tất cả những lỗi lầm trong quá khứ, một niệm sám hối biến hỏa diệm thành hồng liên. Mong chư vị nhớ lấy điều này.

Hãy nghe lời Ân-Quang đại sư dạy. Hãy luôn luôn nghĩ mình còn là phàm phu tội chướng sâu nặng. Hãy thấy công phu tu hành của mình còn yếu kém... Được vậy chúng ta mới thật sự là đương cơ trong đại nguyện của đức A-Di-Đà, cầu Ngài thương xót phóng quang tiếp độ ta mới được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc vậy.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 42)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Trong khoảng thời gian này Diệu-Âm cố gắng dành thời gian này để trả lời câu hỏi. Nếu chư vị nào có những gì thắc mắc, xin viết lên giấy để tại bàn bên kia, hoặc là có thể đưa trực tiếp cho Diệu-Âm để chúng ta cùng nhau mổ xẻ vấn đề thêm tường tận. Câu hỏi hôm nay là:

*- Tại sao chúng ta phải cần hộ niệm? Nếu mình niệm Phật được nhất tâm bất loạn thì cần gì phải hộ niệm nữa?*

Câu hỏi này hay lắm. Đúng đấy. Xin thưa thật, nếu có khả năng niệm Phật được nhất tâm bất loạn thì không cần hộ niệm. Còn nếu không được vậy, thì hộ niệm thật sự vô cùng quan trọng, vô cùng cần thiết.

- Biết được pháp hộ niệm thì sẽ có cách tu tập cụ thể, đường tu hành không còn mập mờ nữa.

- Biết được pháp hộ niệm thì tự mỗi người tránh được rất nhiều điều sơ suất, nhất là lúc sắp sửa xả bỏ báo thân. Nói rõ hơn, khi biết pháp hộ niệm rồi, chúng ta mới thấy nhiều người đã sơ ý phạm phải những lỗi lầm rất đơn giản nhưng lại là điều tối kỵ có thể dẫn tới đọa lạc mà họ không hay.

- Biết được pháp hộ niệm thì có thể tự mình hóa gỡ được những vướng mắc. Vướng mắc từ cá nhân, vướng mắc từ oán thân trái chủ, v.v... để ngày xả bỏ báo thân dễ được thoát nạn.

- Nhờ vào hướng dẫn điều giải trong lúc được hộ niệm giúp mình hóa giải rất nhiều chướng nạn lúc lâm chung.

- Nhờ được hộ niệm mà một người trong thời này mới có thể thực hiện được đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh để vãng sanh.

- Nhờ được hộ niệm mà người ra đi không còn bị cô đơn, không còn bị yếu thế. Trong trạng huống thân thể suy kiệt, tâm ý hoang mang, lại bị bao vây bởi nhiều thế lực hung hiểm mà có được những người đang khỏe mạnh, đang tươi tỉnh, lại hiểu đạo ngồi bên cạnh niệm Phật trợ duyên, khuyến tấn, khai thị, hướng dẫn... giúp cho mình vượt qua những chướng nạn để vãng sanh Cực-Lạc. Đây thật sự là một cơ duyên thù thắng hy hữu trong vô lượng kiếp nay mới gặp được.

Còn nhiều điều lợi lạc khác kể sao cho xiết. Chính vì thế mà cần phải hộ niệm.

Hộ niệm là cả một pháp tu, chứ không phải chờ khi bị bệnh thật nặng sắp chết, hoặc chết rồi mới mời người tới niệm Phật. Hầu hết người thế gian đều định nghĩa rất sai lầm về “Hộ Niệm”,

họ thường đồng nghĩa hộ niệm với cầu siêu, cầu an, hậu sự. Thật quá sai lầm!...

Thời mạt pháp này rất ít người tu hành. Trong số người tu hành đó lại có rất ít người xác định được mục đích tu hành là gì... Chúng ta hãy suy nghĩ cho thật kỹ thử coi vấn đề này có nghiêm trọng không? Rất nhiều người cũng đi chùa, cũng lạy Phật, cũng tụng kinh... Nói chung, thấy người ta tu mình cũng tu, nhưng hoàn toàn không biết tu như vậy để được gì đây?

Nhiều người định nghĩa cũng khá gợn gàng rằng tu hành là làm thiện làm lành, không làm điều gì ác là được rồi. Nhưng tiêu chuẩn thiện ác là như thế nào đây? Mù mù mịt mịt!... Những điều quá thô thiển mà nhiều khi chưa phân biệt nổi, huống chi những điều thiện ác tế vi.

Làm thiện mà chấp vào điều thiện thì không còn thiện nữa. Nhân gian cũng có câu: "*Phước chí họa sở y*". Người chú tâm làm phước thiện thì có thể là người tốt, được hưởng phước. Nhưng một khi phước đến thì họa liền theo. Như vậy làm sao có thể giải thoát được? Tu hành mà chủ trương chỉ lo làm thiện phước, thì một đạo giáo xuất thế gian so sánh với một hội đoàn làm phước thiện trong xã hội có gì khác nhau?...

Khi biết được đường vắng sanh thành đạo rồi, chúng ta mới biết định nghĩa chính xác và cụ thể mục đích của sự học Phật: *Tu hành là để vắng sanh Tây-Phương Cực-Lạc thành Phật*. Nhiều người vì định nghĩa quá mông lung, nên đường tu hành cũng vô cùng mông lung, không có hướng giải thoát. Đạo Phật là đạo cứu cái khổ sanh tử luân hồi cho chúng sanh. Nhưng những năm

tháng trôi qua, đã có bao nhiêu người thoát được sáu đường sanh tử? Trong thời mạt pháp này khó tìm quá, khó tìm quá!...

Tại sao vậy? Người muốn tu mà không biết tu cách nào. Người tu rồi chưa chắc gì tìm ra chánh pháp để tu. Vì không biết con đường chánh pháp giải thoát, nên cứ loanh quanh mãi trong vòng thiện-ác ác-thiện của thế gian, để đành phải trôi theo cái nghiệp thiện-ác đó mà trầm luân trong sáu đường sanh tử khổ nạn. Người chủ tâm tu hành bòn phước. Xin hỏi rằng, có phước lộc rồi, liệu có thể cứu được huệ mạng đời đời kiếp kiếp của mình hay không? Phật dạy, tu phước mà không tu huệ, đời sau có thể biến thành con voi cho nhà vua cỡi. Hòa Thượng Tịnh-Không nói, tu phước mà ngu si, đời sau có thể sanh thành con chó trong nhà tử phú, suốt đời được cưng chiều hưởng phước. Thương thay, dù phước nhiều cho mấy đi nữa vẫn là loài súc sanh. Tội nghiệp quá!... Như vậy tu hành đâu phải chỉ để làm thiện lành là được.

Niệm Phật nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc và biết pháp hộ niệm thì đường tu hành của chúng ta được củng cố vững chắc. Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc không phải chỉ là vượt qua sanh tử luân hồi, mà cảnh giới vãng sanh cao hơn nhiều lắm, vượt qua khỏi thập pháp giới, tiến vào Nhất-Chân pháp giới để một đời thành tựu Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác. Lạ lùng lắm chứ ư!... Thật sự vi diệu!... Cho nên, pháp hộ niệm hướng dẫn cho chúng ta con đường tu hành rất chính xác, rất cụ thể, không còn mộng lung nữa vậy.

Có nhiều người nói rằng, tại sao lại cứ nằm chờ cho đến lúc chết rồi kêu người tới hộ niệm vãng sanh? Không phải như vậy đâu. Nằm đó chờ chết thì phải chết, chịu đọa lạc, chứ không được vãng sanh đâu. Một điều rất thực tế là những người từ khi biết



pháp hộ niệm rồi, họ tu hành tinh tấn hơn trước rất nhiều. Không những tu tinh tấn mà còn tu thẳng tắt về Tây-Phương chứ không còn đi lòng vòng như trước nữa.

Tu thẳng tắt về Tây-Phương là pháp đại “Liễu-Giáo” trong thời mạt pháp này. Tu lòng vòng, nhắm tới phước báu trong sáu đường sanh tử luân hồi là “Bất-Liễu-Giáo”.

Cho nên, nếu gặp người nào phê phán rằng, *“Tại sao lại cứ nằm đó chờ chết, rồi mời người đến hộ niệm để vãng sanh”*, thì hãy mời họ tới thăm những đạo tràng niệm Phật hộ niệm, để tận mắt chứng kiến những người hộ niệm tu hành. Họ tu ngày tu đêm đầy. Ở trong đạo tràng họ tu với đại chúng, thời khóa 365 ngày không sót. Ngoài đạo tràng họ tu bên cạnh người bệnh. Nghĩa là, họ niệm Phật trong đạo tràng, niệm Phật ngoài đạo tràng. Niệm Phật hộ niệm cho người vãng sanh có công đức lớn hơn ít ra cũng 3 lần so với niệm Phật trong đạo tràng. Nên nhớ, đang niệm Phật hộ niệm có sức nhiếp tâm mạnh hơn, tâm từ bi mạnh hơn, kèm theo tâm cứu độ chúng sanh mạnh hơn lúc niệm Phật ở Niệm Phật Đường.

Có những ban hộ niệm đã đưa ra quy luật rằng, ai muốn tham gia vào ban hộ niệm thì khởi sự mỗi ngày phải niệm 10 ngàn câu Phật hiệu, rồi tiến lần đến chỗ tối thiểu 20 ngàn câu Phật hiệu mỗi ngày mới được chính thức là thành viên. Tiêu chuẩn này không phải dễ gì thực hiện nổi đối với những người ưa phê phán đâu.

Xin thưa với chư vị, đừng nên nghĩ rằng mình biết niệm Phật 10 năm, 20 năm rồi thì ra đi sẽ ngon lành hơn những người đang nằm trong bệnh viện, sẽ ngon lành hơn những người yếu kém đang được hộ niệm kia. Trở về quá khứ vô lượng kiếp chưa biết

người nào có thiện căn phước đức lớn hơn đâu nhé. Đừng nên chấp lấy một chút mặt nổi trong một đời này, rồi tự hào rằng ngon lành hơn thiên hạ mà bị nhiều sơ suất dẫn tới cuối đời bị vướng nạn một cách oan uổng đó.

Vì vậy, mong chư vị nhớ cho, ta biết hộ niệm rồi vẫn cần phải nghiên cứu thêm hộ niệm cho thật cẩn thận nữa mới tốt. Mỗi lần đi hộ niệm, hãy lấy những ưu khuyết điểm của người bệnh mà kiểm soát lại chính mình.

Ví dụ, thấy người bệnh vui vẻ, phấn khởi niệm Phật, quyết lòng cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, dù biết rằng người này chưa tu hành gì nhiều, nhưng mình cũng mừng lắm rồi đấy, thì hãy tự xét lại mình có thật sự tha thiết vãng sanh như họ hay không?... Bên cạnh đó, một người kia có tiếng tu hành cũng khá lắm. Nhưng đến những ngày tháng cuối cùng, người hộ niệm tới khuyên một lời thì họ chận một lời:

- *Ồ!... Chuyện này tôi biết quá rồi, cần gì anh phải nói?...*
- *Ồ!... Tôi đã niệm Phật nhập tâm rồi, xin miễn lo lắng đi!...*
- *Ồ!... Giáo lý, kinh điển tôi rành lắm rồi, các anh nói chi những điều quá thấp thỏm vậy!... V.v. và v.v...*

Thấy vậy mình lo ngại cho họ vô cùng. Nếu người này không buông xuống niệm tự hào này, thì 90% sẽ mất phần vãng sanh rồi đấy. Khi thấy những sơ suất này, hãy tự mình kiểm soát lại mình có cái niệm tự hào, thượng mạn như vậy hay không? Nếu có thì mau mau bỏ liền đi nhé, đừng chờ đến ngày mai, vì cái niệm này nguy hiểm vô cùng đấy. Xin nhớ cho, chư vị oán thân trái chủ chỉ có thể phá được người niệm Phật khi người đó khởi

cái niệm thượng mạn. Nếu niệm Phật mà không khởi cái niệm tự thượng mạn thì các Ngài đó cũng khó có thể ngăn cản được con đường vãng sanh của ta vậy.

Hộ niệm mà gặp một người bệnh thường trách này trách nọ, buồn người này buồn người kia, lo chuyện này lo chuyện khác, v.v... chúng ta cảm thấy thất vọng vô cùng. Đây là những chướng nạn cho đường vãng sanh của họ. Tất cả là những bài học cụ thể cho chính mình. Xin phải nghiêm chỉnh tự mình soát lại.

Nhất định tránh sơ suất. Mỗi lần hộ niệm là mỗi lần tự rút lấy kinh nghiệm. Người hộ niệm phải cẩn thận lời ăn tiếng nói, cẩn thận từ cử chỉ cho đến nét nhìn, cẩn thận từ cách khai thị hướng dẫn cho đến cách niệm Phật... Nên nhớ cho, tự mình không thể thấy được điều sơ suất của chính mình đâu, nên cần phải biết lắng nghe lời góp ý.

Tuy nhiên, trong một buổi hộ niệm, người nào đảm trách việc khai thị hướng dẫn thì phải để cho họ làm tròn trách nhiệm. Người khác cần lắng nghe để học hỏi. Mọi điều đúng sai hãy đóng góp ý kiến sau này, không nên giữa buổi hộ niệm mà lại tự ý chen vào, sửa sai, điều chỉnh, v.v.. làm cho người bệnh bị phân tâm, xuống tinh thần. Đây là điều thực sự có ảnh hưởng không tốt.

Đi hộ niệm chính là thể hiện tâm từ bi cứu người. Đã phát tâm Bồ-Đề cao quý, xin chớ vị đưng nên sơ suất. Mỗi ngày chúng ta bàn thêm một chút, cầu mong tất cả chúng ta đều cùng nhau hội tụ về Tây-Phương Cực-Lạc thành tựu đạo quả.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

**HỘ NIỆM CHÚ Ý**  
**(TỌA ĐÀM 43)**



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Chúng ta đang nói về những điều đáng chú ý trong pháp hộ niệm, đặc biệt là khuyên nhau niệm Phật cầu khẩn nguyện vãng sanh, xin chớ khá vọng cầu. Hôm nay có một câu hỏi:

- *Pháp “Bất niệm tự niệm” là chánh hay tà?*

Câu hỏi này Diệu-Âm đã trả lời qua email rồi, và nhiều nơi cũng đã đăng câu trả lời này. Xin thưa rằng, không thể chỉ định một pháp nào là chánh là tà được, mà chánh hay tà là do sự dụng tâm của người hành đạo. Pháp môn Tịnh-độ của Phật để lại đúng là một chánh pháp, nhưng người niệm Phật lại thực hành không theo đúng tông chỉ của pháp môn, lấy cái vọng tâm của mình ra mà cầu những điều không đúng theo tông chỉ, thì người niệm Phật đó đang thực hiện không được chánh pháp. Như vậy chánh hay tà rõ ràng ở ngay tại tâm này, chứ không phải là ở ngoài.

Nếu hỏi rằng, phương pháp này “*Liễu-Giáo*” hay “*Bất-Liễu-Giáo*” thì chúng ta có thể mạnh dạn trả lời rõ ràng được. Một người niệm Phật quyết lòng cầu nguyện sanh Tây-Phương Tịnh-Độ, thì lời nguyện cầu này là chánh cầu. Nhờ lòng chí thành chí kính được A-Di-Đà Phật tiếp độ đởi nghiệp vãng sanh, đưa một người sanh tử phàm phu đầy cả tội chướng này đi về Tây-Phương thành đạo. Tu hành như vậy thì đúng chánh pháp và chúng ta đang thực hiện một pháp liễu-giáo. Liễu-giáo là pháp môn mà một người thực hành có thể được thành tựu đạo nghiệp trong một đời.

Còn như chúng ta cũng niệm Phật nhưng không khẩn cầu vãng sanh, mà chủ đích là nhắm tới một sự chứng đắc nào đó,

thì sự hành trì đã chuyển qua một hướng khác. Những người niệm Phật mà quyết lòng cầu chứng đắc, thì họ phải chứng đắc trước rồi mới được vãng sanh. Chứng đắc đi trước, vãng sanh đi sau. Đây là điểm mà chúng ta cần chú ý. Đối với những người thượng căn thượng trí thì điều này không có gì trở ngại, nhưng với đại đa số quần chúng phàm phu như chúng ta mà chờ chứng đắc rồi mới vãng sanh, thì đây là một phương pháp bất-liễu-giáo, có nghĩa là thực hiện không được. Bất-liễu-giáo là pháp môn mà một người hành trì nhiều lắm chỉ có thể hưởng một phần lợi lạc nào đó thôi, chứ không thể thành tựu viên mãn đạo quả trong một đời.

Như trong kinh Phật nói, chúng sanh trong thời mạt pháp này căn cơ hạ liệt, tội chướng sâu nặng, trí huệ mê mờ, thì sự mong cầu chứng đắc đối với phàm phu là một thứ vọng tưởng, không thể thực hiện. Như vậy, nếu chúng ta quyết lòng cầu chứng đắc rồi mới vãng sanh, thì dù đang tu theo chánh pháp, nhưng vô tình lại thực hiện một phương cách không chánh, đã biến một pháp vốn dĩ liễu-giáo thành bất-liễu-giáo. Nói rõ hơn, niệm Phật rồi sau cùng cũng chỉ có thể hưởng gì đó trong sáu đường luân hồi, chứ không thể vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc được. Một khi đi sai đường, lệch mục tiêu thì không còn chánh pháp nữa.

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật có đưa ra danh từ **Chánh-Định-Tụ** và **Tà-Định-Tụ**, chúng ta hãy lấy danh từ này để trả lời câu hỏi trên thì có lẽ sẽ đơn giản và nhẹ nhàng hơn. “**Chánh**” hay “**Tà**” ở đây không có nghĩa là “Chánh-Đạo” hay “Ma-Đạo”, mà đi thẳng đến chỗ thành quả gọi là “**Chánh**”, đi lệch mục tiêu đó để phải mất một thời gian rất lâu dài về sau mới may ra được thành tựu, thì Phật gọi là “**Tà**”. Thành ra, trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật

nói người nào có Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ, vãng sanh thẳng về Tây-Phương Cực-Lạc thì gọi là **“Chánh-Định-Tự”**. Còn như chúng ta cũng có ý nguyện đó, nhưng lại muốn có một ý hướng khác, ví như người qua sông muốn tự tạo một cái cầu riêng cho mình vậy. Thực ra Phật đã tạo dựng sẵn một cái **“Cầu Vãng-Sanh”** cho chúng sanh rồi mà không chịu bước lên, lại muốn tự xây dựng một cái **“Cầu”** khác, rồi từ cái **“Cầu”** đó mới bước lên **“Cầu Vãng-Sanh”** để về Tây-Phương. Thật là tốn công, phí sức!... Đi như vậy Phật gọi là **“Tà-Định-Tự”**.

Trở về vấn đề của câu hỏi mà nhiều người đang xoáy mạnh trong giai đoạn hiện nay. Mong chư vị hãy nhớ rằng, mỗi người đều có sở trường và sở đoản riêng, Đã sinh ra trong thời này, thì càng chú ý hơn đến vấn đề này, nhất là trong một cuộc đấu tranh với vấn đề sanh tử luân hồi. Sự đọa lạc hay giải thoát cho tương lai chúng ta cần phải suy tính cho cẩn thận, phải hiểu thấu vấn đề, nếu sơ ý thì dễ dàng bị thảm bại lắm đấy.

Cái sở đoản của hạng người phàm phu chính là nghiệp chướng sâu nặng, oan gia trái chủ nhiều, trí huệ cạn kiệt. Chúng ta lại đang sống trong thời mạt tận của Phật pháp. Nghiệp chướng, phiền não chướng, oan gia trái chủ chướng... đang chi phối rất mạnh đến huệ mạng của chúng ta. Chính vì thế, nếu sơ ý, chúng ta đem cái tâm trí mê mờ này mà thực hiện sự tự lực tu chứng, lấy cái năng lực quá hạn chế mà hòng thẳng vượt ách nạn sanh tử luân hồi, thì vô tình đã đem cái sở đoản của mình mà đối trị cái sở trường của nghiệp chướng rồi. Đây không phải là một quyết định an toàn đâu.

Như vậy thì sở trường của người phàm phu chúng ta là gì?  
Xin thưa với chư vị:

- Chính là cái tâm chí thành chí thiết tu hành,
- Chính là cái tâm kiệt thành sám hối lỗi lầm,
- Chính là biết nương theo đại nguyện của đức A-Di-Đà,
- Chính là biết bám chặt đại nguyện thứ 18 của A-Di-Đà Phật.

Đại nguyện đó cho phép một chúng sanh trong 10 phương pháp giới, dẫu cho tội chướng sâu nặng tới đâu, mà khi nghe đến danh hiệu của Ngài, phát lòng tin tưởng, thành tâm chí thiết niệm danh hiệu Ngài cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Ngài nói, dẫu cho đến 10 niệm mà Ngài không lai nghinh tiếp dẫn về miền Cực-Lạc, Ngài thề không thành Phật. Đây chính là chỗ thực sự để chúng ta nương dựa, là điểm mà chúng ta lấy làm sở trường của người phạm phu hầu được thoát ách nạn luân hồi sanh tử đó.

Chính vì vậy, khi hộ niệm cho một người, dẫu biết rằng người này trước đây ăn thịt, sát sanh, uống rượu, làm nhiều điều sai lầm, tu hành yếu kém... nhưng trước những giờ phút xả bỏ báo thân, nếu người đó nghe đến câu A-Di-Đà Phật mà hớn hở vui mừng. Người hộ niệm khuyên niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-Độ thì người đó liền quyết thề: *“Tôi xin thành tâm sám hối những lỗi lầm của tôi, bây giờ tôi quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc...”*. Nếu có được những hiện tượng đó, cộng với sự thuận duyên từ gia đình hỗ trợ, tự nhiên mình cảm thấy vui mừng vô cùng, và nghĩ rằng người này 90% có thể đạt được sự giải thoát rồi. Tại sao vậy? Vì người này đã biết sử dụng đúng mức cái sở trường của mình để vượt qua ách nạn.

Xin nói rõ hơn nữa:



- Biết tự nhận rõ ràng thân phận phàm phu.
- Biết tận dụng kịp thời lòng chí thành niệm Phật.
- Biết thành khẩn sám hối tội chướng.
- Biết rằng nếu theo nghiệp thì sẽ thọ nạn trong ba đường ác dài lâu.
- Biết rằng nếu vượt mất cơ hội này thì ngàn đời vạn kiếp sau khó tìm lại được.

Nên đã quyết lòng quyết chí nương theo đại nguyện của đức A-Di-Đà mà cầu vãng sanh Tịnh-Độ.

A-Di-Đà Phật tuyên thệ người mà làm tội đến ngũ-nghịch, thập-ác, khi nghe danh hiệu của Ngài, niệm danh hiệu của Ngài cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc, Ngài cũng đưa về Tây-Phương một đời thành đạo. Người này được sinh trong cảnh giới người, thì chắc chắn trong quá khứ không có cái tội ngũ-nghịch đâu. Ngũ nghịch là tội giết cha, hại mẹ, giết A-La-Hán, phá Hòa-Hợp-Tăng, làm thân Phật ra máu. Người đã phạm đến những tội này thì đã bị đọa đến địa ngục A-Tỳ rồi. Đây là đại tội, không thể tránh miễn. Với luật lệ thế gian, người phạm tội này có thể lãnh đến án tử hình... Ấy thế mà A-Di-Đà Phật thề rằng, trước khi xuống địa ngục A-tỳ để thọ nạn vạn kiếp, bây giờ người đó hãy thành tâm sám hối, niệm danh hiệu Ngài cầu sanh Tịnh-Độ, thì cũng được quyền đi về Tây-Phương theo diện sám hối vãng sanh. Trong kinh Phật đã để lại một sự tích chứng minh rõ rệt, vua A-Xà-Thế giết cha, hại mẹ làm tất cả những tội ngũ nghịch này, Ngài chuẩn bị đọa xuống địa ngục A-tỳ. Nhưng trước những giờ phút lâm chung, nhờ gặp được thiện trí thức giảng giải cho biết những

việc làm sai lầm, tội lỗi quá nặng. Ngài đã kiệt thành sám hối, rồi niệm câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Trong kinh Phật nói, Ngài A-Xà-Thế đã vãng sanh đến Thượng-Phẩm Trung-Sanh.

Chúng ta ngồi đây, nếu biết rằng cái sở đoản của mình là tội chướng sâu nặng, cái sở trường của mình là chỉ còn con đường chí-thành chí-kính. Nếu biết tận dụng cái sở trường này mà thành tâm sám hối, niệm danh hiệu Ngài cầu vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc, thì nhất định được vãng sanh. Biết mình tội càng nặng, thì càng kiệt thành sám hối. Kiệt thành sám hối thì biến cái tội nặng thành cái phước lớn. Một đại tội biến thành một đại phước chỉ trong một niệm kiệt thành sám hối niệm Phật cầu vãng sanh.

Chư vị nhớ cho, giết hại mạng sống chúng sanh, dù luật lệ pháp thế gian cho phép, nhưng pháp xuất thế gian không cho phép. Giết hại mạng sống con người, luật lệ quốc gia có nơi cho phép, nhưng vấn đề nhân quả báo ứng không thể tránh miễn... Anh giết người, anh phải đền mạng cho người. Anh giết hại chúng sanh, anh phải đền mạng cho chúng sanh. Nhân nào quả đó, nhân duyên quả báo tơ hào không sai.

Chúng ta đang ngồi đây niệm Phật, nhưng nghiệp nhân của chúng ta đã tràn trề trong A-lại-da thức rồi, nhất định không mất. "*Vạn pháp giai không, nhân-quả bất không*". Nhân-Duyên-Quả Báo không bao giờ mất, chỉ khi nào đền trả rồi mới mất. Nhưng một người đang ở trong Nhân-Quả vay trả mà vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo, thì người ta có cách khác để trả vấn đề nhân-quả của họ. Cách nào? Trong kinh Phật có câu: "*Vì chúng sanh mà chịu khổ*". Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo, ta có thần thông đạo lực, biến hóa phi thường, bao

trùm pháp giới. Tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông, v.v... có đầy đủ. Chúng ta biết được trong vô lượng kiếp qua đã làm gì... Năng lực của những người ở Tây-Phương có thể đi khắp mười phương tìm những chúng sanh bị ta làm hại mà cứu họ, độ họ về Tây-Phương. Đây là cách trả quả của người bên Tây-Phương Cực-Lạc. Chứ họ không đại khờ như vô lượng chúng sanh cam tâm chịu đọa xuống địa ngục để bị hành hình mà trả quả đâu. Một khi đọa xuống địa ngục rồi, duyên này lôi duyên nọ, nghiệp nhân trùng trùng khởi lên, quả báo trùng trùng ứng hiện... Vạn kiếp chịu nạn chưa chắc gì trả xong.

Chính vì vậy, người biết tu hành hãy quyết chọn con đường một đời thoát nạn. Xin nhắc nhở lại, chính là con đường niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc rồi, chư vị không cần cầu chúng cũng sẽ chúng, không cần cầu đắc cũng sẽ đắc. Chúng đắc rồi, chúng ta được quyền vãng vàng đi cứu độ vô lượng vô biên chúng sanh. Vậy thì có chi mà cứ bám lấy cảnh Ta-bà ô trọc này mà cầu chúng đắc?... Lời Phật dạy rất chính xác, không bao giờ có điều sơ suất. Đừng nên lấy cái tâm ý mê mờ của mình mà vọng cầu sai lệch, đi theo con đường sai lầm để chịu ách nạn một cách oan uổng...



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (TỌA ĐÀM 44)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Pháp Niệm-Phật thật đơn giản. Phật dạy sao mình làm vậy thì mình ở trong chánh niệm. Phật dạy niệm Phật nguyện vãng sanh, mình y giáo theo lời Phật dạy niệm Phật nguyện vãng sanh thì mình đi thẳng một đường tới Tây-Phương Cực-Lạc, đó gọi là Chánh-Định. Niệm Phật nhưng không y theo lời Phật dạy, cứ suy nghĩ đủ điều nên mới cầu nguyện những đường khác, suy cho cùng là do chính mình không đủ lòng tin vào pháp môn niệm Phật, thì không còn là chánh định nữa.

Hồi sáng có câu hỏi rằng, niệm Phật cầu cho bất niệm tự niệm là chánh hay tà, chúng ta không thể nào trả lời là chánh là tà được, mà chúng ta nên chuyển câu hỏi thành: “*Niệm Phật cầu cho bất niệm tự niệm có đúng theo tông chỉ của pháp môn hay không?*” thì hay hơn.

Nguyện vãng sanh thì rất hợp với tông chỉ của pháp niệm Phật thuộc về nhị-lực. Nguyện chứng đắc thì không hợp lắm với pháp môn nhị-lực, mà nặng về pháp tự-lực hơn.

Nguyện vãng sanh hợp với căn tánh đại chúng trong thời này. Nguyện chứng đắc chỉ hợp với hàng thượng căn mà thôi.

Vậy thì ta hãy tìm hỏi thử người đang niệm Phật này thuộc căn tánh nào đây? Tu hành tự chứng đắc đối với các vị thượng căn thượng trí không có vấn đề gì khó khăn đâu, còn đối với hàng phàm phu hạ căn thì thường bị trở ngại lắm đấy nhé. Trong những ngày qua chúng ta đã nêu ra khá nhiều trường hợp liên quan đến vấn đề này. Khởi đầu của hiện tượng có vẻ tốt lắm, nhưng sau cùng thì bị chướng ngại trùng trùng. Xin hỏi rằng, từ trước đến giờ chư vị có thấy người nào tự cho mình là chứng đắc mà sau cùng được thành tựu như ý chưa?

Có nhiều người niệm Phật cầu cho tiếng Phật hiệu nhập vào A-lại-da thức. Xin thưa thẳng rằng, sự cầu mong này hình như cũng hơi thừa rồi đó. Không cần thiết phải cầu như vậy đâu. Vì thực tế là A-lại-da thức không bao giờ trung thành với ta, mà nó chỉ trung thành với hành động tạo tác của chúng ta mà thôi. Mình làm một việc bất thiện, dù có lạy lục van xin, nó cũng ghi rõ ràng vào sổ. Mình làm một việc thiện nhỏ, dù có cầu khẩn xin ghi thêm một tí, nó cũng ghi đúng bấy nhiêu đó thôi. Nghĩa là thức thứ 8 này làm việc rất công minh, không cần phải cầu khẩn. Hễ mình niệm một câu A-Di-Đà Phật thì nó ghi lại một câu A-Di-Đà Phật, mình niệm 10 câu nó ghi 10 câu, không thêm không bớt. Đây là điều tự nhiên thì cứ chi phải cầu. Cũng như mình sống qua 50 mùa xuân thì tự nhiên tuổi đời của mình là 50, chứ đâu phải cầu cho tuổi trẻ hơn hay già hơn mà được.

Vô lượng kiếp qua chúng ta mê mờ tạo nghiệp nhiều quá, vui-buồn, tốt-xấu, thiện-ác... tất cả đều tạo thành khối nghiệp chướng nặng trĩu trên vai, thì nay còn đeo thêm cái cầu nguyện gì

khác nữa làm chi cho trí óc đã quá mệt rồi mà còn mệt thêm nữa vậy? Không tốt, không tốt!...

Điều tốt nhất của người niệm Phật là y giáo phụng hành lời Phật dạy. Xin khắc sâu lời nguyện của đức A-Di-Đà Phật trong tâm, người nào nghe danh hiệu của Ngài mà hoan hỷ tin vui niệm danh hiệu Ngài cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, dầu cho 10 niệm mà không được vãng sanh Ngài thì không giữ ngôi Chánh Giác, duy trừ người phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp. 10 niệm này là chỉ cho trước phút lâm chung, người phạm phu chúng ta phải cố gắng thực hiện cho được.

Người có tội chướng sâu nặng thì không thể dễ dàng chứng đắc, nhưng đừng kèm theo tội phỉ báng Phật pháp, thì 10 niệm vẫn được vãng sanh. Lời Phật dạy như vậy, thì phạm phu chúng ta tại sao không chịu trung thành vững chí làm theo để vãng sanh, lại cứ nghĩ ra nghĩ vào làm chi vừa lệch mắt tông chỉ, vừa tạo thêm khó khăn để sau cùng ta bị vướng nạn vậy?

Chư vị khi đi hộ niệm, hãy khuyến khích sao cho người bệnh tin tưởng vững vàng, quyết lòng niệm Phật, tha thiết cầu xin vãng sanh về Tây-Phương, thì chắc chắn A-Di-Đà Phật lai nghinh tiếp dẫn. Niệm sáu chữ “Nam Mô A-Di-Đà Phật” cũng được, niệm bốn chữ “A-Di-Đà Phật” lại càng tốt, điều này tùy theo sức nhiếp tâm của mỗi người, không nên chấp. Cứ thẳng đường như vậy mà đi, đơn giản, dễ dàng, đúng kinh, đúng pháp.

Phật đã dạy như vậy, tại sao có người dám nghĩ rằng làm gì với một niềm tin đơn sơ, với một lời nguyện nhẹ nhàng mà lại được vãng sanh? Chỉ vì niềm tin vào lời Phật dạy quá yếu, nên tâm ý chao đảo, tự bày vẽ ra đủ thứ. Chính vì tín-lực không đủ,

nên tâm-lực yếu đi. Tâm-lực yếu nên phân vân bất định, mới đi vay mượn khắp nơi làm cho con đường vãng sanh càng thêm rắc rối.

Ngài Ngẫu-Ích đại sư nhấn mạnh cho chúng ta biết nguyện lực này quan trọng vô cùng. Ngài nói, tín tâm vững vàng, phát nguyện vãng sanh tha thiết dẫn cho tán tâm niệm Phật, loạn tâm niệm Phật cũng được vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Lời tổ không có nói ngoài việc tin sâu nguyện thiết ra, còn phải niệm Phật cho tới nhất tâm bất loạn rồi mới được vãng sanh đâu?

Tổ Ấn-Quang nói, nếu nguyện vãng sanh không tha thiết thì dẫn cho niệm Phật đến gió thổi không qua, mưa rơi không lọt cũng không được vãng sanh. Không biết công phu “Niệm Vô Niệm” của người thời nay có sánh bằng với cảnh giới giới niệm Phật “*Gió thổi không qua, mưa rơi không lọt*” của ngài Ấn-Quang chăng? Người học Phật thời này nên học hạnh “*Y giáo phụng hành*”, áp dụng kinh giáo phải thật cẩn thận, hợp lý, hợp cơ để một phàm phu tục tử này có cơ hội một đời vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo.

Hiện tại ở Việt-Nam có nhiều người vãng sanh bất khả tư nghì, mà thành phần vãng sanh đó có tới gần 90% là người tâm tánh hiền lành, chất phác, thật thà... Khi bệnh không còn cách cứu chữa, ban hộ niệm tới nhắc nhở, khai thị, khuyên sao làm vậy, tin tưởng làm theo vậy mà họ vãng sanh với thân tướng tốt đẹp vô cùng. Trong khi đó, nhiều người công phu tu tập mấy chục năm, lý luận đủ cách, nhưng đến lúc ra đi thì để lại thân tướng cứng đơ. Nhìn hiện tượng đó ta cũng có thể đoán biết được điều phước họa rồi chứ gì?...

Đã sinh ra trong thời mạt pháp này thì nghiệp chướng mỗi người đều quá nặng rồi. Đến lúc “*Chung thời, nhất thiết chư căn tất giai tán hoại*”, (Phẩm Phổ-Hiền Hạnh-Nguyện). Nghiệp chướng chi phối cái tâm này, chi phối cái thân này không để cho chúng ta tự do nghĩ này nghĩ nọ đâu, nó không để chúng ta an toàn ra đi đâu. Đã là hàng phàm phu mà không chịu khiêm cung, lại khởi ý niệm tự mãn, chứng đắc... coi chừng oan gia trái chủ từng theo phá hoại ngay lập tức. Dễ sợ vô cùng! Anh muốn chứng đắc ta cho chứng đắc, có được vậy anh mới tăng trưởng niềm tự hào lên, không một chút đề phòng, một ngày nào đó anh mới thấy thế nào gọi là đại nạn.

Chắc chư vị còn nhớ, cách đây hai năm (2012) ở Việt-Nam có một vị khởi đầu tu về thiên định, sau đó chuyển qua niệm Phật, niệm được 4 năm thì tuyên bố đã “Nhất tâm bất loạn”, đã thông báo ngày giờ vãng sanh đến khắp cả nước biết. Ngày đưa tiễn vãng sanh được tổ chức thật hoành tráng, hàng ngàn đến tham dự, đông đến nỗi không có chỗ chen chân... Nhưng sau cùng kết quả hoàn toàn trái ngược. Người tự cho rằng mình đã chứng đắc đó đến bây giờ (2014) vẫn còn sống...

Tại sao vậy? Thực hiện không chính xác pháp môn niệm Phật. Phật dạy niệm Phật cầu vãng sanh, mình không cầu vãng sanh mà lại cầu chứng đắc. Đây là sở cầu sai lầm của người muốn tu pháp Nhị-Lực.

Một người thành tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh thì đúng với quy luật pháp môn niệm Phật, hợp với đại nguyện của đức A-Di-Đà, Ngài sẽ gởi 25 vị Bồ-Tát tới gia trì, được chư Long-Thần Hộ-Pháp bảo vệ thì làm sao có chuyện bị oan thân trái chủ trá hình gạt gẫm? Mỗi người đều có rất nhiều oan gia trái chủ, họ



dồn lực lượng lại công phá chúng ta trong lúc lâm chung. Kinh khủng lắm chứ không phải hiền từ đâu. Một người ra đi được hộ niệm cẩn thận thì hưởng được sự an lành, rồi đại chúng ra thì thấy có hàng ngàn người tới lôi chân kéo căng, không phải đơn giản như những lúc bình thường bên tách café cùng nhau lý luận đâu...

Vậy thì, xin thưa với chư vị, hãy nhất tâm nhất dạ theo đúng lời Phật dạy là tốt nhất. Phật dạy trong pháp môn niệm Phật có ba điểm:

- Tin tưởng: Đừng có để niềm tin này rơi rớt. Tin phải sâu phải vững, đừng phân vân chập chờn mà bị thoái tâm mất phần giải thoát.

- Nguyện vãng sanh: Hãy thêm muốn từng giây từng phút vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc là để thành đạo độ chúng sanh, chứ không phải vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc là chết, là trốn đời đâu nhé. Về Tây-Phương Cực-Lạc rồi thì: *“Bất ly an dưỡng lại ta bà, khéo đem phương tiện lợi quần sanh...”*. Pháp-thân của ta ở tại Tây-Phương thành đạo, còn hóa-thân của chúng ta biến trăm ngàn vạn ức đi khắp mười phương cứu độ chúng sanh. Thành ra, chúng ta có thể trả nợ nhân-quả bằng cách hóa thân đi khắp mười phương cứu độ chúng sanh đó.

- Niệm Phật: Cứ thành tâm niệm Phật, đem tất cả công đức hồi hướng về Tây-Phương.

Nhất định dùng đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh mà vãng sanh. Vững vàng như cái đảnh 3 chân, khó có thể ngã được. Nếu niềm tin yếu hoặc cầu nguyện lệch lạc, thì như cái đảnh bị gãy một

chân, dù chư vị có niệm Phật đến gió thổi không qua, mưa rơi không lọt cũng không được vãng sanh. Giả dụ như trí huệ có cao siêu gì đi nữa, thì đó cũng chỉ là sự so sánh với người thế gian, chứ không có phần dự hội Liên-Trì với chư Thượng-Thiện-Nhơn đâu.

Mau mau lấy cái sở trường của người phàm phu là thành tâm, chí thành, chí kính niệm Phật cầu vãng sanh để chúng ta cùng về miền Cực-Lạc thành đạo trong một báo thân này.



Nam Mô A-Di-Đà Phật.

## HỘ NIỆM CHÚ Ý (Tọa Đàm 45)



Nam Mô A-Di-Đà Phật

Đức Thế-Tôn để lại cho chúng ta 84 ngàn pháp môn, trong đó pháp Niệm-Phật là pháp môn Nhị-Lực, còn tất cả các pháp môn đều là Tự-Lực.

Tự-Lực là chính mình tự thực hiện lấy con đường giải thoát. Nhị-Lực là mình nương dựa vào từ lực của chư Phật, chư Bồ-Tát để giải thoát.

Tự-Lực bắt buộc phải đòi hỏi công phu cao tốt, trí huệ phải sáng suốt, ý chí phải sắc bén. Tự mình phải san bằng tất cả những chướng ngại để thoát vòng sanh tử luân hồi. Nhị-Lực cũng có tự lực của chính mình, nhưng bên cạnh đó nhờ nương vào đại nguyện của đức A-Di-Đà với lực hộ trì của mười phương chư Phật mà chúng ta trở về cõi Tây-Phương Cực-Lạc một đời thành đạo.

Tại sao pháp môn nhị-lực lại hiếm hoi, chỉ có một? Xin thưa rằng, tất cả đều do duyên của chúng sanh.

Vấn đề nhân quả của chúng sanh tự tạo ra, tự chúng sanh chịu lấy, chư Phật không thể nào xen vào nhân quả được. Đến khi chúng sanh đã có đầy đủ Thiện-Căn, Phước-Đức sâu dày mới gặp được “Nhân-Duyên” thành đạo trong một đời tu tập, lúc đó đức Thế-Tôn mới nói về pháp môn niệm Phật đời nghiệp vãng sanh.

Trong Dịch-Học có câu: “*Đa dĩ thiếu vi chủ*”. “*Số-Đông*” phải lấy “*Một*” làm chủ. Phật nói vô lượng pháp môn để gieo cái duyên lành pháp giải thoát cho chúng sanh, thì niệm Phật cầu vãng sanh chính là pháp giải thoát trong một đời thành tựu. Rừng kinh bể sách của Phật nói, mục đích sau cùng là quy hướng chúng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc để viên mãn đạo quả. Muốn vãng sanh thì một chúng sanh phải hội đủ Thiện-Căn, Phước-Đức, Nhân-Duyên. Muốn hội đủ thiện-căn, phước-đức, thì Phật phải tùy duyên mà ứng thuyết để tạo dựng nhân-duyên đầy đủ cho chúng sanh. Khi nhân-duyên đầy đủ rồi, thì một câu A-Di-Đà Phật là trọn vẹn pháp Phật rồi vậy. Chính vì thế mà Ngài Triệt-Ngộ đại sư nói: “*Nhất cú Di-Đà, nhất đại tạng kinh*”, nghĩa là, tất cả kinh điển của đức Thế-Tôn nói ra đều hàm chứa trong câu “A-Di-Đà Phật”.

Bất cứ pháp môn nào cũng có cách hướng dẫn, giúp đỡ người khi xả bỏ báo thân này chuyển qua đời sau để hưởng được

thiện lợi. Những sự hỗ trợ hầu hết đều giúp cho người chết theo nghiệp thọ báo. Lánh xa nghiệp ác, tạo nhiều nghiệp lành, thì khi xả bỏ báo thân dễ từng theo nghiệp lành hưởng phước. Nhưng đã là nghiệp thì thiện hay ác vẫn là nghiệp, không thể thoát khỏi sanh tử luân hồi.

Còn pháp hộ niệm vãng sanh thì đặc biệt hướng dẫn cho người bệnh vượt qua ách nạn của nghiệp chướng, theo nguyện lực của đức A-Di-Đà về Tây-Phương một đời thành đạo. Vi diệu thay...

Chính vì thế, pháp hộ niệm tuy đơn giản nhưng thực sự không phải tầm thường, vi diệu đến nỗi có thể cứu người tội nặng vãng sanh. Diệu-Âm này chỉ cầu mong sao cho pháp hộ niệm được phổ biến rộng ra, nhà nhà người người đều biết, để ai ai có duyên gặp được thực hành mà vãng sanh về cõi Cực-Lạc.

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói: *“Độc sanh độc tử độc khứ độc lai, khổ lạc tự đương vô hữu đại giả”*. Con người theo nghiệp mà lủi thủi sinh vào thế giới này, rồi khi chết cũng một mình lủi thủi theo nghiệp mà đi qua đời khác. Sướng hay khổ cũng một mình lủi thủi chịu lấy, không ai có thể thay thế được. Cảnh sống chết của chúng sanh hẩm hiu quá, buồn tủi quá!... Dù có đường giải thoát trước mắt, nhưng nhiều khi khuyên gì khuyên mà chúng sanh vẫn cứ mê mờ lủi thủi đi theo cái nghiệp đó. Thật tội nghiệp quá!... Đức Thế-Tôn hốt một nắm đất lên rồi liệng xuống, Ngài hỏi hàng đệ tử, *“Đất dưới đại địa nhiều hay đất dính trên móng tay của ta nhiều?”*. Phật nói, con người sau khi chết được trở lại làm người ít ỏi như đất dính trên móng tay, còn bị đọa lạc thì nhiều như đất trong đại địa. Đến thời mạt pháp này, nghiệp chướng của chúng sanh lớn lắm, nếu chủ trương đi theo nghiệp thọ báo, thì có hơn gì bị đọa vào tam ác đạo.

Cho nên, tu hành là tìm đường giải thoát, chứ không phải chỉ là làm phước thiện để hưởng phước báu. Không phải đơn giản như vậy đâu.

Hôm trước mình đã kể ra chuyện tích của ngài Cao-Phong thiền sư, chư vị nghe qua có thấm thía không? Ngài Cao-Phong là sư phụ của thiền sư Trung-Phong. Thiền sư Trung-Phong là Quốc Sư đời nhà Nguyên.

Cao-Phong thiền sư tu hành rất tinh tấn, quyết lòng thành đạo. Ngài quyết định tọa thiền trên mỏm đá cheo leo, và phát thề rằng nếu giải đãi đành chịu tan xương nát thịt... Nhưng nghiệp chướng vẫn chưa buông tha Ngài, nên có một lúc Ngài hôn trầm và bị rơi xuống vực sâu... Nhưng nhờ lòng chí thành tu hành, công đức lớn, Ngài được Bồ-Tát Vi-Đà đưa tay cứu giúp. Khi đỡ lên rồi, Ngài mới hỏi:

- *Xin Bồ-Tát cho biết trên thế gian này có người nào tu hành tốt như con không?*

Bồ-Tát Vi-Đà liền nói:

- *Nhà người có tâm tự mãn như vậy thì 500 đời kế tiếp tự mình lo liệu lấy nhé.*

Khi nghe tới đây thì Diệu-Âm giật mình!... Một người tu hành tinh tấn dũng mãnh như vậy mà còn phải chịu chết đi sinh lại tới 500 đời nữa, nghĩa là chưa thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi. Chư vị thấy dễ sợ không? Còn sau 500 đời đó rồi thì sao? Chưa có kinh sách nào nói đến. Khi nghĩ đến điều đó làm cho Diệu-Âm giật mình tỉnh ngộ, đường tu hành này quá khó đối với ta rồi. Ấy thế, trong kinh Phật nói một người thành tâm niệm Phật, quyết lòng vãng sanh về Tây-Phương-Cực-Lạc thì một đời này đời nghiệp vãng sanh thành đạo. May mắn thay.

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy:

*Giả như cúng dường hằng sa thánh,  
Bất như kiêng dưng cầu Chánh-Giác.*

“*Cầu Chánh-Giác*” trong kinh Vô-Lượng-Thọ là chỉ cho tha thiết cầu nguyện vãng sanh. “*Cúng dường hằng sa Thánh*” là chỉ cho người tu phước báu vô lượng. Người tu phước báu lớn vô lượng như vậy vẫn không thể sánh bằng một người quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương-Cực-Lạc.

Nghe được lời Phật dạy mới biết một người trong đời quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tây-Phương-Cực-Lạc thật sự không phải là tầm thường, quý giá không gì sánh bằng vậy.

Thành ra, xin chư vị đồng tu đừng nên có tâm tự mãn vô căn cứ không tốt. Một ý niệm thượng mạn nổi lên thường gặp nhiều chướng nạn. Đừng nên tạo cơ hội cho oan gia trái chủ tới phá hoại mà phải chịu nhiều điều khó khăn. Đây là vấn đề chúng ta nói tới rất nhiều trong cuộc tọa đàm này vậy.

Bây giờ xin trở về vấn đề hộ niệm. Chư vị đừng nghĩ rằng khi đi hộ niệm như thế này là chuyện quá đơn giản. Không đâu. Chúng ta thấy đơn giản chỉ vì ta đã có nhân duyên với pháp hộ niệm. Chứ còn hàng tỷ người trên thế gian này chưa biết qua pháp hộ niệm, thì không thể nào làm được những điều đơn giản này đâu. Ví dụ:

- Hướng dẫn người bệnh vãng sanh cần nên có tư thế thoải mái, vui vẻ, đừng căng thẳng quá... Ai làm được điều này? Không dễ gì đâu. Cử chỉ trang nghiêm, lời nói trịnh trọng là phạm đến vấn đề tâm lý, làm cho người bệnh căng thẳng, không tốt.

- Trước giờ phút ra đi, không được than khóc trước mặt người bệnh. Than khóc làm người chết dễ bị đọa lạc. Lời này đối với người biết hộ niệm thì đơn giản, nhưng trong xã hội này có mấy ai chấp nhận? Người thế gian không biết đạo thì không biết đã đành, người tu hành mà chưa có duyên gặp qua cũng không biết luôn.

- Người tắt hơi rồi trong vòng 8 giờ đừng nên đụng chạm vào thân thể của họ. Đụng chạm tạo duyên đọa lạc rất nặng. Chư vị nghĩ rằng chuyện này đơn giản lắm sao? Hàng vô lượng con người trên hành tinh này khi chết mấy ai tránh khỏi cái đại họa này?

Có phân tích rõ ràng mới thấy pháp hộ niệm quá cần thiết. Không biết hộ niệm thì vô tình hay cố ý vẫn tạo quá nhiều sơ suất đáng tiếc.

- Thế gian bây giờ có nhiều người chủ trương ra đi trong an lành, họ chích thuốc mê cho người chết khỏi bị đau đớn. Người ta nghĩ rằng ra đi với cái xác thịt mê man bất động như vậy là an lành chẳng? Thật ra, xác thịt này trước sau gì cũng sẽ tiêu hủy, còn chính linh hồn của người đó, thần thức của người đó, cái tâm linh của người đó không bao giờ tiêu hủy. Họ vẫn còn sống mãi, nhưng buồn thay bây giờ đang bị mê man, tê liệt, không còn sáng suốt nữa rồi, họ đành phải chịu trói tay cúi đầu đi theo những cảnh giới hung hiểm mà bị đọa lạc khổ đau.

- Pháp hộ niệm dạy chúng ta cố gắng giúp người bệnh tỉnh táo, vượt qua nghiệp chướng, niệm Phật theo A-Di-Đà Phật vắng sanh Tây-Phương Cực-lạc. Hướng dẫn họ luôn giữ chánh niệm. Thấy thân bằng quyến thuộc đã quá vắng tới thì kệ họ, đừng lo, đừng sợ, đừng mừng, đừng đi theo, v.v... Kiến thức này để gì có người biết đến?

- Dẫn người bệnh khi ra đi chỉ được theo A-Di-Đà Phật để vắng sanh. Gặp một vị Phật nào khác, một vị Bồ-Tát nào, một vị Tiên, một vị Thần, một vị Trời nào... tới cũng kệ họ, đừng chấp, đừng mừng, đừng sợ, đừng phân tâm, v.v... Cứ nhiếp tâm niệm A-di-đà Phật là được. Vấn đề này trước nay có ai phân tích rõ ràng để giúp người bệnh tránh cạm bẫy hiểm nghèo chưa?

- Thường thường, trong những ngày giỗ kỵ, người không hiểu đạo cứ đứng trước bàn thờ gia tiên cầu nguyện ông bà linh thiêng hãy về đây bảo hộ cho con cháu. Cầu xin thì họ tới thôi. Có phải là ông bà mình không? 100 phần chưa dám chắc được tới 1 phần. Mà dù cho chính ông bà mình về đi nữa, thì họ kéo mình theo đường đọa lạc, chứ có hay ho gì mà cầu.

Còn nhiều vô cùng nhiều những điều sơ suất, làm sao kê khai cho xuể đây? Chư vị phải tự nghiên cứu thêm phương pháp hộ niệm mới thấy giá trị của nó không phải đơn giản như ta nghĩ đâu.

Mong chư vị cố gắng phát tâm, cùng nhau đi hộ niệm cho người hữu duyên. Càng hộ niệm càng phát hiện thêm sơ suất của

người bệnh mà suy nghiệm lại cho chính mình, để tự mình hóa gỡ trước đi:

- *Khi tôi bệnh, anh tới hộ niệm cho tôi nhé. Khi anh bệnh, tôi nhất định tới hộ niệm cho anh. Chúng ta cố gắng hóa gỡ khó khăn cho nhau.*

- *Tinh thần và thể lực của anh xuống cấp quá đáng trong lúc lâm chung rồi phải không? Đừng lo lắng lắm, cứ lo giữ Tín-Nguyễn-Hạnh cho thật đầy đủ đi nhé. Chúng ta đã chuẩn bị thật kỹ rồi để cứu giúp nhau rồi.*

Giá trị vô cùng cao quý của pháp Hộ-Niệm là vậy đó. Cứu người cùng nhau vãng sanh Tây-Phương-Cực-Lạc thành đạo.



Nam Mô A-Di-Đà Phật



## HỘ NIỆM CHÚ Ý (Tọa Đàm 46)



Nam Mô A-Di-Đà-Phật

Phương pháp hộ niệm quý giá vô cùng. Thực sự nếu trong thời này mà không nương nhờ vào pháp hộ niệm, thì tìm ra một người thoát vòng sanh tử cũng khó khăn lắm đấy.

Chúng ta biết rằng khi một người chết đi để lại một thân tướng không tốt, cứng đơ, sắc tướng không lành... thì đây gọi là tướng ác hiện ra.

Tại sao tướng ác lại hiện ra vậy? Vì khi họ xả bỏ báo thân, tinh thần không an lành, bị đau khổ, khủng hoảng, sợ hãi. Tất cả trạng thái của tinh thần ảnh hưởng trực tiếp tới từng tế bào, só thịt, đường gân... trong chính cơ thể của họ. Do đó, một người chết đi mà để lại thân tướng xấu, có lẽ không cách nào có thể thoát khỏi những đường ác hiểm. Một chuyện hết sức đơn giản như vậy mà ít có người chú ý đến. Khi gặp được phương pháp hộ niệm, chúng ta mới rõ ra vấn đề.

Thế mới biết phương pháp hộ niệm quý giá vô cùng. Người hộ niệm chỉ điểm, hướng dẫn người bệnh, giúp họ không sợ bệnh, không sợ chết, khi phải ra đi họ vui vẻ chấp nhận rời bỏ thế giới này mà ra đi. Người hộ niệm khuyến cáo họ thành tâm sám hối nghiệp chướng, phát khởi niềm tin vững vàng vào đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật, thành tâm cầu Phật tiếp dẫn sau khi xả bỏ cái báo thân này được về với Phật A-Di-Đà trên cõi Tây-Phương. Có

niềm tin, có sức nguyện vững vàng làm cho họ vui vẻ lên, phấn khởi lên, họ coi sự xả bỏ thân mạng này nhẹ nhàng thoải mái, họ mỉm cười ra đi.

Nói vậy chứ những người nghiệp chướng nặng thì mỉm cười ra đi cũng khó khăn lắm đấy, họ có thể mê man ra đi. Nhưng trong thân thể mê man đó, tâm của họ cũng vui vẻ, họ đang niệm thầm câu A-Di-Đà Phật, nên khi ra đi tự nhiên nét mặt hiền từ vô cùng.

Chúng ta nên biết rằng, con người khi xả bỏ báo thân thường gặp nhiều cảnh ngộ tội nghiệp lắm. Họ ra đi trong bàng hoàng, khủng hoảng, đối đầu với nhiều cảnh giới xấu ác chập chùng hiện ra. Vì trong đời đã tạo ra quá nhiều nghiệp chướng, sát sanh hại vật quá nhiều, nên chính họ phải rước lấy những quả báo đau khổ do chính mình tạo ra. Bên cạnh đó, người thân lại than khóc, ôm nắm, lay động thân xác, tắm rửa, thay áo thay quần, bị đưa vào phòng lạnh quá sớm, v.v... vô tình làm cho người ra đi chịu thêm những cảnh đau khổ hãi hùng mà không ai hay biết.

Khi biết được phương pháp hộ niệm rồi, chúng ta mới thấy được nhiều sự sơ suất rất phổ thông nhưng tối nguy hại. Xin chư vị hãy lợi dụng chút ít thời giờ rảnh rỗi, đem những vấn đề này tâm sự với nhau, nói hết người này đến người khác, khuyên họ đừng làm như vậy nữa, để may ra giảm bớt cảnh khổ đau đọa lạc cho nhau. Cảnh khổ đau giảm bớt chừng nào thì cảnh an vui cực lạc càng tăng lên chừng đó. Và điều tốt nhất vẫn là mỗi người hãy tự cố gắng tìm một nơi cùng nhau niệm Phật, để khi lâm chung có những người hiểu đạo ngồi bên cạnh nhắc nhở, khuyên nhủ, chỉ điểm hóa gỡ từng chút từng chút khó khăn...

Hộ niệm không có gì khó hiểu, phương pháp đơn giản vô cùng, ấy thế mà lại giúp được nhiều người ra đi an nhiên tự tại, nhẹ nhàng liệng cái thân xác rồi theo A-Di-Đà Phật vắng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, một đời thành đạo vô thượng. Thật quý giá vô biên.

Trong kinh Phật dạy, trong một đời tạo tác những điều: thiện, ác, xấu, tốt... tất cả những nhân chủng này sẽ hiện ra trong những

giờ cuối cùng của cuộc đời, làm cho đầu óc của người lâm chung quay cuồng, rối loạn, khổ đau... không còn sự an ổn, bình tĩnh để suy tính, lý luận nữa đâu. Đã tệ hại vậy rồi, lại còn thêm cái nạn người thân không biết đạo, cứ lăn xả vào khóc than, níu kéo, ồn náo... làm cho người chết đã rối loạn lại rối loạn hơn, đã khổ đau thêm phần đau khổ. Chính vì vậy, người không biết tu hành, mấy ai thoát được ách nạn của người thân!... Người không tu bị nạn thì đã đành, người có tu mà không biết pháp hộ niệm, vô tình cũng phạm phải quá nhiều điều sai lầm, đến khi chính mình ra đi tránh sao cho khỏi ách nạn đây? Chư vị cứ suy nghĩ đi thì biết, ách nạn trùng trùng phải không?

Ách nạn của chúng sanh trong thời mạt pháp này lớn lắm rồi. Phật nói, con người chết đi có xác suất sanh trở lại làm người ít ỏi tựa như những hạt bụi dính trong móng tay, còn bị đọa lạc trong 3 đường ác nhiều như đất của đại địa.

Ấy thế mà từ khi ứng dụng pháp hộ niệm, mới thấy được người ra đi để lại thân tướng mềm mại, tươi đẹp vô cùng. Ở đây có vị nào thấy được hiện tượng này chưa? Chính Diệu Âm đã thấy rồi. Lần đầu tiên thấy được người ra đi với thân tướng đẹp, người ta niệm A-Di-Đà Phật đến giây phút cuối cùng rồi vãng sanh, tạo cho mình một cảm giác vô cùng cảm động, vô cùng ngạc nhiên, thực sự giật mình. Trạng thái lúc đó ngỡ ngàng chẳng khác như có một quả bom nổ ngay từ trong óc này nổ ra, phá tung tất cả sự mê lầm, làm cho mình hoàn toàn đổi mới...

Tại sao bao nhiêu năm qua, không có ai nhắc nhở cho chúng ta, không có ai hướng dẫn cho chúng ta để vượt qua cái ách nghiệp này, theo đại nguyện của đức A-Di-Đà mà vãng sanh Tịnh-Độ vậy? Xin thưa với chư vị, chính vì thiện căn phước đức của con người trong thời này yếu quá rồi, nên chánh pháp rất dễ mai một. Đức Thế-Tôn đã nói chuyện hộ niệm từ 3.000 năm trước rồi. Trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, Phật nói dẫu cho một người phạm tội ngũ nghịch thập ác, làm những điều sai lầm nhưng mà trước những giờ phút ra đi gặp “Thiện-Tri-Thức” giảng giải, hướng

dẫn đường đạo, người đó liền phát tâm niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc, chỉ cần 10 niệm tất sanh.

“Thiện-Tri-Thức” là ai vậy? Chính là người nào tới khuyên người sắp chết đó quyết lòng sám hối tội chướng, buông xả vạ duyên, thành tâm niệm A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Ai là người ở bên cạnh người bệnh khai thị, hướng dẫn, nhắc nhở, tích cực trợ duyên cho người bệnh làm được những chuyện này? Chính là người hộ niệm. Thực tế, cụ thể, rõ ràng đúng pháp.

Nếu cứ đem lý thuyết này lý thuyết nọ cao xa quá ra để diễn giải hình ảnh “Thiện-Tri-Thức” thì nhiều khi chính chúng ta cũng nhưc đầu, và tội nghiệp cho người đang quay cuồng trong cơn gió nghiệp. Đem những đạo lý cao siêu ra giảng giải với người sắp chết, thì tiêu họ rồi. Chính những người đang tỉnh táo này mà nhiều khi không hiểu nổi, thì làm sao một người đang quay cuồng trong bệnh khổ, đầu óc nhưc như búa bổ, thân xác mệt mỏi rồi... lại hiểu được đạo lý cao siêu?

Cho nên nếu là người thiện-tri-thức chân chính, trong trường hợp này nên nói:

*- Bác Năm ơi!... Hãy niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ... Nhờ Phật xót thương tiếp độ về miền Cực-Lạc hưởng đời an vui. Giờ phút này ngoài A-Di-đà Phật ra không ai có thể cứu bác thoát khỏi sanh tử khổ nạn.*

*- Bác Chín ơi!... Hãy thành tâm sám hối lỗi lầm, niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc. A-Di-Đà Phật đã phát đại thế, nếu bác quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh, thì A-Di-Đà Phật sẽ lai nghinh tiếp dẫn, chắc chắn bác được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, một đời thành đạo.*

*- Chị Tám ơi!... Thế giới này đầy khổ nạn, còn sống một ngày khổ thêm một ngày. Mau mau thành tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Vãng sanh sớm một ngày, thoát khổ sớm một ngày. Vãng sanh sớm một ngày, an vui sớm một ngày... Mau mau niệm Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo.*

Khai thị đơn giản, vô cùng đơn giản mà hữu hiệu. Đừng nói chi những đạo lý cao siêu mà làm rối tâm người bệnh, tội nghiệp cho họ.

Nhiều người thấy pháp hộ niệm quá đơn giản nên có ý khinh thường. Họ thường nói rằng:

*- Có người tu hành cả đời chưa chắc gì được vãng sanh, còn người ít tu, đang bị nghiệp chướng đánh phá tương bưng, làm gì có chuyện tới niệm vài ba câu Phật hiệu thì được vãng sanh? Nhân quả ở đâu?*

Họ đưa lý luận này ra để bài bác, chứ không chịu niệm câu A-Di-Đà Phật để trợ duyên cho người bệnh. Vô cùng sai lầm!... Sai lầm quá!...

Phật pháp cần phải hiểu cho tường tận, đừng nên hiểu nửa vời mà đưa đến những thành kiến sai lầm. Thật ra, một người vãng sanh về Tây-Phương luôn luôn hội đủ Nhân-Duyên-Quả Báo của họ.

Ngài A-Xà-Thế giết cha, hại mẹ, kết bè kết đảng với Đề-Bà-Đạt-Đa hại Phật, làm đủ tội ngũ nghịch. Nhưng cuối đời nhờ thiện trí thức khai thị, Ngài ăn năn sám hối, niệm câu A-Di-Đà Phật cầu vãng sanh. Ngài vãng sanh đến thượng phẩm trung sanh, vẫn là có nhân quả. Nhân quả ở đâu vậy? Nhân quả từ trong nhiều đời nhiều kiếp ngài A-Xà-Thế này đã tu rồi, đã niệm Phật rồi. Đời trước niệm Phật mà không chịu vãng sanh, chuyển qua đời sau làm thái tử hưởng phước báu thế gian, một thái tử mê mờ, ác tâm giết vua cha soán ngôi, giam cầm mẫu hậu...

Nhưng cũng chính nhờ thiện căn phước đức của đời kiếp trước nên gặp được người nhắc nhở, khai thị thì liền tỉnh ngộ. Sự tỉnh ngộ này không phải từ những sai lầm của đời này, mà từ nhân lành trong nhiều đời kiếp trước. Ngài đã nhờ cái nhân kiếp trước gặp cái duyên cầu vãng sanh trong đời này nên được về Tây-Phương Cực-Lạc. Còn nhân ác trong đời này chưa gặp duyên, nên chưa thành quả báo.

Giả sử như khi đó ngài A-xà-Thế niệm Phật sám hối nhưng không cầu vãng sanh, mà cầu xin rửa sạch tội ác, thì chắc chắn đến nay Ngài vẫn còn ở dưới địa ngục A-tỳ, thời gian vô lượng kiếp nữa chưa chắc gì thoát khỏi.

Hiểu rõ được mối Nhân-Duyên-Quả Báo như vậy rồi, xin chư vị hãy vững tâm vững dạ quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Bất cứ một người nào, trước khi xả bỏ báo thân niệm được 10 câu A-Di-Đà Phật cầu nguyện vãng sanh, Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ, nhất định được vãng sanh.

Mong chư vị tin tưởng vững vàng, thành khẩn phát tâm đi hộ niệm giúp người vãng sanh. Nhất định chư vị sẽ thấy có người vãng sanh trước mặt mình. Tự mình chứng nghiệm rằng pháp “Niệm Phật - Hộ Niệm - Vãng Sanh” thật quả vi diệu, một đại cứu tinh, cứu người cứu mình trong thời mạt pháp này thành tựu đạo quả vậy.

Nam Mô A-Di-Đà Phật.



**HỘ NIỆM CHÚ Ý**  
**(Tọa Đàm 47)**



## Nam Mô A-Di-Đà-Phật

Chương trình 48 đêm tọa đàm về những điều hộ niệm chú ý thì đến nay còn 2 bữa nữa là viên mãn, Diệu-Âm lấy mấy buổi còn lại này để tổng lượt qua toàn bộ những điều đã bàn luận trong thời gian qua.

- Thứ nhất, người được hộ niệm muốn vãng sanh thì phải hội đủ ba điều kiện: Niềm Tin, Phát Nguyện Vãng Sanh, Thành Khẩn Niệm Phật. Cộng thêm một điều nữa là cần nên biết rõ những quy luật của pháp hộ niệm để tránh điều sơ suất. Chúng ta cần khuyên những người còn tỉnh táo phải lo trước, chứ không thể nào để cho đến lúc mê man bất tỉnh rồi mới tính tới. Khi một người đã bị mê man bất tỉnh rồi, thì không cách nào có thể giúp họ thực hiện Tín-Nguyện-Hạnh được.

- Điểm chú ý nữa là, ngày đầu tiên bắt đầu hộ niệm, luôn luôn chư vị phải nhớ đem những quy luật dành cho gia đình bệnh nhân, trình bày thật chi tiết. Yêu cầu gia đình người bệnh nắm rõ từng điều lệ một. Đừng nên đọc lướt qua, mà cần thêm sự giải thích rõ ràng. Gia đình cần phải chấp nhận tiến trình này mình mới hộ niệm. Đừng nên sơ ý làm qua loa. Chư vị nên nhớ, chính sự thành khẩn của gia đình mới có kết quả tốt đẹp cho người thân của họ.

- Khuyên gia đình đừng nên quá chú tâm vào những tập tục sai lầm của thế gian mà dễ phạm vào quy luật hộ niệm. Ví dụ, sợ vấn đề trùng tang, bận tâm ngày giờ chôn cất, để nải chuối trên bụng, đặt một con dao trên ngực, nhét gạo nếp vào miệng, v.v... và v.v.... Nói thẳng rằng, nếu tin Phật pháp thì phải tin cho vững mới được Phật gia trì tiếp độ. Còn mập mờ trong các đường ngoại đạo thì tự đánh mất cơ hội vãng sanh. Chúng ta không có khả năng hộ niệm được.

- Hộ niệm tại nhà thường có kết quả tốt hơn ở trong bệnh viện. Hộ niệm trong bệnh viện khó có thể thực hiện đúng mức, và

thường có nạn oan gia trái chủ nặng hơn ở tại nhà riêng. Nhiều bệnh viện hoàn toàn không thích hợp với việc hộ niệm.

- Khuyến khích gia đình ăn chay. Tuyệt đối kiêng cử ăn thứ ngũ tân: tỏi, hành, hẹ, nén, kiệu... Tỏi tây (ba-rô) tiếng Anh gọi là Leek cũng là dòng họ tỏi, không nên ăn. Người phát tâm đi hộ niệm thì phải tuyệt luôn các thứ này. Điều này do chư tổ răn cấm. Trong các kinh Lăng-Nghiêm, kinh Địa-Tạng, kinh Phạm-Võng... Phật đều có răn cấm điều này.

- Dạy gia đình kiêng cử sát sanh, kể cả những con vật nhỏ như: kiến, ruồi, muỗi, gián, v.v...

- Không được bi quan, than khóc, âu sầu trước mặt người bệnh. Nhất là lúc vừa tắt hơi, phải nhiếp tâm niệm Phật cầu tiếp dẫn, tuyệt đối không được than khóc. Cần phải nhắc nhở kỹ.

- Không được đụng chạm đến thân xác, giữ im đến 12 giờ thì càng tốt, ngoại trừ những trường hợp quá đặc biệt, ví dụ như: thân rớt nửa trên giường nửa dưới giường, chết trong nhà vệ sinh, té giữa ngạch cửa, v.v... Cần phải khai thị nhắc nhở người chết trước khi nhẹ nhàng chuyển thân xác nằm ngay ngắn lại.

- Nên chăm sóc vấn đề ăn uống tốt cho người bệnh có sức khỏe niệm Phật. Khi không còn ăn được, nhưng vẫn cần châm nước để khỏi bị suy kiệt, kéo dài sự tỉnh táo.

- Không được lạm dụng chất morphin. Nói không nên chớ không thể nói là không được. Nếu bắt buộc dĩ phải dùng đến, thì chỉ nên dùng lượng tối thiểu hầu giữ tinh thần luôn được tỉnh táo, tránh bị hôn mê. Điều này cần nhắc nhở kỹ. Người gia đình cần hiểu hộ niệm là cứu huệ mạng của người bệnh, chứ không phải lo cho cái xác sắp chết. Rất cần người bệnh tỉnh táo, nếu lạm dụng chất morphin thì người bệnh sẽ hôn mê, bị chìm trong những cảnh giới hãi hùng do sự trả thù đòi nợ của oan gia trái chủ, rất khó rất khó cứu được.

- Nếu thấy có người thân trong gia đình tinh thần yếu đuối, dễ xúc động, ưa khóc, cần nên chú ý khuyên giải, tốt nhất là mời họ tránh xa phòng đang hộ niệm mới an toàn.



- Trong nhà có nuôi chó mèo, cần đặc biệt cảnh giác. Tốt nhất nên nhốt lại.

Còn có những điểm quan trọng khác:

- Người bệnh không được sợ chết.

- Khai thị cho người bệnh luôn luôn trong tư thế vui vẻ thoải mái không được quá trang nghiêm. Không khí trang nghiêm làm cho hệ thống thần kinh của họ bị căng thẳng, không tốt. Dù có điều gì hệ trọng, người hộ niệm vẫn nên dùng tư thái tự nhiên, vui vẻ hầu giúp người bệnh cảm thấy được thoải mái, nhẹ nhàng.

- Khuyên giải cho người bệnh không sợ bệnh, không cầu xin hết bệnh. Cầu hết bệnh thì mất vãng sanh. Sợ bệnh thì tâm không an, rất dễ bị loạn khi đối diện với cảnh lâm chung. Cần giữ tinh thần tha thiết vãng sanh thì người bệnh tránh được sự rối loạn. Cho nên lúc nào cũng khuyên tấn người bệnh là phải tha thiết cầu xin được vãng sanh, tuyệt đối không cầu điều gì khác. Cầu xin điều gì khác là vọng cầu:

Cầu cho tâm hồn được an lạc. Không cần!...

Cầu cho hết vọng tưởng. Không hay!...

Cầu cho được chứng đắc. Không đúng!...

Cầu trả cho hết nghiệp. Không được!...

Cầu nghe được âm thanh. Không tốt!...

Cầu thấy được ánh sáng. Không chánh!...

Cầu cho hết bệnh. Không được vãng sanh!... v.v...

Cầu vãng sanh là chánh cầu. Nguyện cầu những điều khác là vọng cầu, tự mình đã bắt qua một nẻo khác, không còn đúng theo tông chỉ của pháp niệm Phật. Xin nhắc lại, ba tư lương: Tín-Hạnh-Nguyện của pháp niệm Phật, thì “Nguyện” chính là nguyện vãng sanh. Mong chư vị nhớ kỹ.

- Khi thấy ông bà, thân bằng quyến thuộc hiện ra, phải nhắc nhở người bệnh đừng để ý tới họ, đừng sợ, đừng mừng, đừng theo, đừng nhìn họ... cứ nhiếp tâm niệm A-Di-Đà Phật là được.

- Thấy Phật, Bồ-Tát, Thần-Tiên gì khác hiện ra cũng đừng để ý tới họ, đừng sợ, đừng theo, đừng lo, đừng mừng... cứ nhiếp tâm niệm A-Di-Đà Phật thì tự nhiên được giải tỏa.

- Gặp những cảnh giới lạ. Gặp ma, gặp quỷ, gặp rắn, gặp rít, gặp cọp, gặp beo, gặp nước, gặp lửa... cũng đừng sợ, đừng lo, đừng mừng, đừng phân tâm... cứ lo niệm Phật thì hết.

- Dặn dò người trong gia đình luôn luôn có người ở bên cạnh để chăm sóc người bệnh. Gặp trường hợp người bệnh ú ớ như bị ác mộng, liền đánh thức dậy, cầm tay, xoa bóp giúp máu huyết lưu thông tốt, nói lời khuyên tấn, an ủi, nhắc nhở niệm Phật, giúp cho người bệnh trở về thực tại, bình tĩnh lại, mau thoát khỏi cảnh giới ác mộng...

- Dặn người bệnh không được lưu luyến người thân; Không được nhớ con nhớ cái, nhớ vợ nhớ chồng; Không được nhớ người thương hay ghét; Không được nhớ gia tài, tiền bạc... Phải buông hết những chuyện này ra.

- Chỉ nên nhắc nhở những điều hết sức gần gũi, cụ thể mà người bệnh thường vướng phải. Ngoài ra không nói chi đến những đạo lý cao siêu, xa vời cả.

Tất cả những vấn đề bên trên được gọi chung là “Khai Thị”.

- Khai thị chính là hóa giải ngay những gì mà người bệnh đang vướng mắc.

Họ đang lo sợ điều gì, hóa giải liền.

Họ đang thấy cái gì, hóa giải liền.

Họ đang lo lắng việc gì, hóa giải ngay tại chỗ...

Hóa giải bằng tư thế rất là thoải mái, vui vẻ. Ví dụ chư vị có thể cười thành tiếng để khóa lấp sự căng thẳng, có thể vỗ tay khen tặng việc làm tốt... Không được dùng tư thế quá sức là trang nghiêm.

Khai thị gồm có cử chỉ khai thị, lời nói khai thị, nội dung khai thị, tâm lý khai thị, v.v... Người hộ niệm phải coi mọi sự nhẹ nhàng thoải mái thì sẽ giúp người bệnh dễ được an tâm. Đây gọi là tâm tâm tương ứng với nhau.

Ngược lại, khi điều giải oan gia trái chủ thì chư vị phải trang nghiêm. Mọi người đều phải trang nghiêm và thành khẩn cầu xin. Sau khi điều giải oan gia trái chủ, nên mau mau xoa nhẹ tinh thần người bệnh liền, vì khi điều giải oan gia trái chủ thường có thể làm cho người bệnh căng thẳng. Ví dụ như nói: *“Những lời vừa rồi Anh/Chị đã nghe rõ ràng chứ gì? Ai cũng có lúc sơ ý làm điều lỗi lầm. Anh/Chị đã thành tâm sám hối là tốt rồi, mọi khó khăn sẽ được giải tỏa. Có chúng tôi ở sát bên cạnh hỗ trợ cho Anh/Chị được an ổn vãng sanh thành đạo. Hãy an tâm niệm Phật cầu vãng sanh nhé”*.

- *Hiền hậu niệm Phật rất dễ vãng sanh. Xin giữ hạnh khiêm cung.* Một ý niệm tự cao thường là đầu mối chướng ngại cho sự vãng sanh. Không được tự cho mình đã chứng đắc. Không được nghĩ là có Bồ-Tát này khai thị, Bồ-Tát kia khai thị. Nếu mà còn có tâm trạng đó thì rất dễ bị vướng bẫy.

- *Buông xả niệm Phật mới dễ vãng sanh. Xin đừng phan duyên, chấp trước.* Thị phi, tốt xấu, khen chê, v.v... không tốt.

- *Chuyên nhất niệm Phật mới dễ vãng sanh. Xin đừng tu tập quá nhiều thứ.* Không chuyên nhất là nhược điểm của người niệm Phật, xác suất vãng sanh sẽ rất yếu. Sáng niệm Phật, chiều niệm Phật, tối cũng niệm Phật. Xin quyết lòng niệm Phật, thì sau cùng chúng ta sẽ niệm được 10 câu A-Di-Đà Phật để vãng sanh. Còn niệm quá nhiều thứ, thì khi nằm xuống tất cả những điều thường niệm sẽ ứng hiện trong tâm, làm ta không biết điều nào cần niệm để đi vãng sanh.

- *Định tâm vào câu A-Di-Đà Phật mới dễ vãng sanh. Xin đừng đam mê kiến giải.* Những người có kiến giải nhiều, thường đến Niệm Phật Đường niệm Phật vài ba lần thì chán nản bỏ đi liền. Kiến giải thì ưa chọn đường khá phức tạp, còn niệm Phật chú trọng đơn giản, thẳng tắp một đường.

- *Thành kính niệm Phật mới dễ vãng sanh. Xin đừng vọng cầu chứng đắc.* Đừng tự cho mình là ngon lành nhé. Nhất định phải có tâm khiêm cung mới tốt.

- *Thành tâm sám hối mới dễ vãng sanh. Xin đừng khinh mạn.*  
 Tất cả chư vị cũng như Diệu-Âm đang ngồi tại đây, mỗi người đều có nghiệp chướng vô cùng nặng nề. Oan gia trái chủ của chúng ta vô cùng đông đảo. Lực lượng của họ mạnh lắm, họ đang chờ ngày mình ra đi để có dịp trả thù. Mong chư vị phải thành tâm sám hối. Ở đây sáng tối chúng ta đều có đọc bài hồi hướng sám hối, đem công đức hồi hướng cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ. Tu niệm Phật thì sám hối cũng là niệm câu A-Di-Đà Phật. Nếu sám hối bằng pháp khác thì bị tạp tu, có thể đưa đến tình trạng hỗn loạn trong khi xả bỏ báo thân mà không niệm câu A-Di-Đà Phật được.

- *Thấy mình còn là phàm phu, sợ đọa địa ngục mà lo niệm Phật mới dễ vãng sanh. Xin đừng cho mình là thượng căn thượng trí.* Những người giàu kiến giải thường phạm vào cái lỗi tự cho mình là thông minh trí huệ. Thật khá nguy hiểm.

Khi chúng ta hộ niệm cố gắng khuyên người bệnh hãy chấp nhận nghiệp chướng của mình, chấp nhận là mình đã sai lầm tạo nghiệp. Bây giờ bệnh phát ra chính là nghiệp chướng hiện hành. Vậy thì phải quyết lòng niệm Phật, đừng hồ nghi.

Nhiều người cứ nghĩ rằng, nghiệp chướng của tôi nặng quá, làm sao có thể được vãng sanh? Hồ nghi là tự mình làm mất cơ hội vãng sanh, chứ Phật đã cho gói nghiệp lại để vãng sanh rồi. Xin nhớ cho kỹ điểm này.

Niệm Phật, tha thiết cầu sanh Tịnh-Độ đừng để gián đoạn. Nghiệp chướng nặng, oan gia trái chủ nhiều... hãy nhắc nhở người bệnh niệm Phật liên tục... liên tục... đừng thêm một cái gì khác. Người nào mà sau cùng chỉ nhớ câu “A-Di-Đà Phật”, 4 chữ đó thôi, niệm tới cùng cầu xin vãng sanh, thì chắc chắn được vãng sanh. Người nào còn muốn có cái này, thêm cái nọ, thì sự vãng sanh vô cùng bấp bênh.

Quyết lòng niệm Phật không hồ nghi, không gián đoạn, không xen tạp. Niệm Phật là Nhân, Thành Phật là Quả. Niệm Phật tại đây, vãng sanh về Tây-Phương Tịnh-Độ thành Phật.

Nam Mô A-Di-Đà Phật



## HỘ NIỆM CHÚ Ý (Tọa Đàm 48)



Nam Mô A-Di-Đà-Phật

Trong 48 đêm của cuộc tọa đàm này, thì hôm nay là tọa đàm cuối cùng. Cái nhân duyên của cuộc tọa đàm này là do các vị ở khắp nơi hỏi rất nhiều điều liên quan đến vấn đề “*Hộ Niệm và Không Cần Hộ Niệm*”. Trực tiếp có, email có. Trong cuộc nói chuyện về “*Hộ Niệm Chú Ý*” này, chúng ta nhấn mạnh về vấn đề “*Niệm Phật cần khẩn nguyện Vãng Sanh không mong cầu những gì khác*”. Đây chẳng qua vì nhiều người hỏi nên phải bàn qua, chứ không dám nói là viên mãn.

Khi nói về Phật pháp, chúng ta phải nói đúng kinh Phật. Phật dạy sao thì chúng ta phải làm vậy. Tuy nhiên, một khi phải chọn lựa giữa bên này hay bên kia, được hay không, đúng hay sai... dễ đưa đến chỗ tiếp tục bàn luận vấn đề đúng đúng sai sai!... Thôi thì đêm cuối cùng này, xin xác định lại một lần nữa rằng, Diệu-Âm chỉ nói với hàng hạ căn với nhau thôi. Môi trường được thâu hẹp, thì có lẽ tránh được sự tranh luận vô ích.

Sinh ra trong thời mạt pháp này, căn tánh thấp kém, thì chúng ta cần cố gắng y giáo phụng hành may ra mới có cơ hội vãng sanh, chứ còn mơ mộng cao quá, thì thời này khó có thể tìm thấy một người thoát vòng sanh tử luân hồi đấy...

Ngay trong thời đức Thích-Ca-Mâu-Ni Phật còn tại thế cũng có những hiện tượng khó khăn khi cứu độ chúng sanh. Trong kinh Phật có nói đến ngài Phú-Lâu-Na, là đệ tử thuyết pháp đệ nhất của Phật, phát tâm đi truyền pháp ở một địa phương mà chúng sanh ở đó rất là kiên cường, khó phục. Phật hỏi:

- Nếu con đến đó họ chống con thì sao?

- Bạch Thế-Tôn, họ chống con chứ chưa đánh con, nên con không sợ.

- Nếu họ đánh con thì sao?

- Bạch Thế-Tôn, họ đánh con chứ chưa giết con, nên con không sợ.

- Nếu họ giết con thì sao?

- Bạch Thế-Tôn, nếu họ giết con thì do số mạng con ở thế gian này đã hết, con về với Phật.

Chính trong thời của đức Thích-Ca-Mâu-Ni Phật còn tại thế cũng có những hiện tượng chúng sanh càng cường, nan điều nan phục, huống chi là thời này. Do đó, dù nói chánh pháp, thật sự nhiều khi chúng ta cũng gặp phải nhiều điều khó khăn.

Trở lại vấn đề hộ niệm. Hộ niệm là pháp của Phật để lại. Trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ phần hạ phẩm hạ sanh, Phật có dạy, những người tội chướng sâu nặng, nhưng cuối đời gặp những vị thiện tri thức tới khai thị, chỉ điểm. Nếu người đó phát tâm sám hối, quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tây-Phương-Cực-Lạc, thì dầu cho 10 niệm cũng được vãng sanh.

Khi đi hộ niệm rồi chúng ta mới phát hiện ra một điều thích thú, danh từ “Thiện-Tri-Thức” mà Phật nói đó chính là người hộ niệm. Người hộ niệm tới khai thị, chỉ điểm đường vãng sanh cho người bệnh, khuyên người bệnh quyết lòng sám hối, niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Họ còn niệm Phật trợ duyên cho người bệnh

vãng sanh. Chính người hộ niệm đã làm đầy đủ nhiệm vụ Phật giao cho người “Thiện-Tri-Thức” trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ.

Tại sao thời này phải cần hộ niệm vậy? Vì thực tế, chúng sanh trong thời này tự họ khó có thể giải quyết vấn đề thoát vòng sanh tử luân hồi, tự họ khó có thể vượt qua ách nạn của nghiệp chướng để đi vãng sanh. Nếu không được hộ niệm đúng pháp, trợ duyên tích cực, hướng dẫn cụ thể để họ biết cách nương theo đại nguyện của A-Di-Đà Phật tiếp độ mà vãng sanh, thì nhất định không dễ gì thấy được một người thoát khỏi ách nạn. Vô lượng vô biên chúng sanh hàng ngày chết đi, tìm đâu ra một người thoát vòng nghiệp chướng đây? Người không tu chịu nạn đã đành, người tu hành cũng bị nạn là điều hết sức bình thường.

Đức Thế-Tôn nói, thời mạt pháp này *“Ưc triệu người tu hành khó tìm ra một người chứng đắc, chỉ còn nương theo pháp Niệm-Phật mà được độ thoát”*. Không chứng đắc tức là không vượt qua nổi sáu nẻo sanh tử luân hồi, nghĩa là vẫn chịu nạn. Chỉ nương nhờ pháp niệm Phật mới được độ thoát.

Nhưng nương nhờ bằng cách nào đây? Đến thời này, chúng ta thấy người niệm Phật mà không được hộ niệm cũng không dễ gì tìm được một người ra đi với thoai tượng tốt đẹp, để ta có chút hy vọng rằng họ vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Tình thực phải nói như vậy.

Trong lúc còn khỏe, ai cũng có thể lý luận điều cao siêu huyền diệu, nhưng đến lúc bệnh xuống rồi thì tất cả những thứ luận cao lý diệu đều tan biến thành mây khói. Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Phổ-Hiền Hạnh Nguyện có nói: *“Thị nhưn chung thời, nhất thiết chư căn tất giai tán hoại...”*. Người đó khi lâm chung, tất cả các căn đều bị rối loạn, tán hoại hết rồi. Sáu căn đã bị hư hại thì còn gì nữa để lý luận đây? Trước giờ phút xả bỏ báo thân, bao nhiêu nghiệp chướng trùng trùng đổ ập về làm cho người bệnh hoảng kinh hồn vía, đâu còn bình tĩnh nữa để cất lời niệm câu A-Di-Đà Phật.

Trong suốt cuộc tọa đàm này, Diệu-Âm đâu dám tự nghĩ ra những điều chướng nạn, chỉ xin thuật lại đại ý những lời khai thị của chư tổ để minh xác rằng, thời này phàm phu không dễ gì an nhiên tự tại vãng sanh Tây-Phương Cực-Lạc đâu. Không dễ gì tự lực chứng đắc được đâu. Không dễ gì niệm Phật đến “Nhất- tâm bất-loạn” đâu...

Vậy thì, với hàng phàm phu tội chướng sâu nặng, nếu không có sự hộ niệm trợ duyên, nhất định khó tránh khỏi chướng nạn, không bị sập vào bẫy này, thì cũng vướng vào bẫy nọ, thật tiếc uổng cả một đời tu hành. Người nào may mắn thì cũng có thể đem theo một số phước báu nào đó qua đời tiếp để hưởng. Nhưng xin nhớ cho, dù có đem theo phước báu, cũng không có nghĩa là chắc chắn sẽ lấy lại được thân người để hưởng đó nhé.

Chính vì vậy, xin nhắc lại rằng, trong thời mạt pháp này muốn thật sự vãng sanh cần phải áp dụng lời dạy của Phật một cách hết sức cặn kẽ, cụ thể, đừng nên sơ ý mới được. Tông chỉ của pháp môn niệm Phật có 3 điều: Tin Tưởng, Phát Nguyện và Niệm Phật. Niềm tin tưởng này chỉ đòi hỏi sự hiền hòa, chất phác, thành kính. Những người mà thấy mình nghiệp chướng sâu nặng, đời sau có thể bị vùi dập trong cảnh địa ngục mới lo sợ mà quyết lòng nương theo đại nguyện của đức A-Di-Đà mà vãng sanh. Tin lời Phật dạy hoàn toàn không đòi hỏi thông minh trí huệ, không đòi hỏi căn cơ cao thượng, mà cần đến tánh hiền hòa, thành kính. Rõ ràng đây là pháp môn có thể độ đến người phàm phu như chúng ta.

Phát nguyện, chính là cầu nguyện vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Người có niềm tin vững vàng, tha thiết nguyện vãng sanh, thì khi hộ niệm cho họ, ta tin tưởng rất nhiều rằng họ sẽ được vãng sanh.

Cho nên trong những ngày qua chúng ta đều khuyến tấn mọi người hãy thành tâm tin tưởng phát lòng niệm Phật cầu nguyện vãng sanh. Cứ vậy mà đi, không cần cầu đến một sự chứng đắc. Vãng sanh xong sẽ được tất cả vậy.



Chư vị để ý một chút sẽ thấy rằng, hầu hết những người được vãng sanh trong thời này đều do hộ niệm mà thành tựu. Cuối đời gặp phải bệnh khổ, họ đau đớn lẫn lộn, ấy thế nhờ hộ niệm mà họ ra đi an lành, để lại thoai tượng quá tốt đẹp. Rõ ràng họ vãng sanh trong trạng thái tán tâm niệm Phật, loạn tâm niệm Phật chứ không phải nhất tâm bất loạn. Điều này chứng tỏ lời khai thị của Ngẫu-Ích đại sư hoàn toàn đúng. Ngài nói, những người tin tưởng vững vàng, nguyện vãng sanh tha thiết, thì dẫu có tán tâm niệm Phật, loạn tâm niệm Phật cũng được vãng sanh. Cho nên khi niệm Phật phải cần chuyên nhất, đừng quá xen tạp. Xen tạp nhiều thứ thì đến lúc các căn tán loạn ta không thể nhớ câu A-Di-Đà Phật mà niệm đâu.

Một điều cần chú ý nữa là trong thời này đừng nên tách ly đại chúng tự tu một mình. Xin thưa với chư vị, nghiệp chướng của chúng ta nặng lắm nên cần gắn bó, kết bè tu chung với nhau mới tốt. Ngài Ấn-Quang dạy, kết nhóm cỡ chừng 20 người tu hành là lý tưởng nhất. Giống như 20 chiếc đũa buộc lại thành một bó thì trở nên chắc chắn vô cùng, không ai có thể bẻ gãy được, dù một đại lực sĩ cũng khó bẻ nổi. Một người thì lẻ loi, nhiều quá thì kết lại không được. Khó có ai có thể buộc được 1.000 chiếc đũa thành một bó đâu. Cố gắng lắm thì buộc trước cũng sổ sau. 1.000 chiếc đũa mà sổ tung ra thì có khác gì từng chiếc từng chiếc lẻ loi, không ai bảo vệ cho ai được. Thành ra cần kết hợp lại đúng mức để hỗ trợ lẫn nhau, nhất là trong lúc lâm chung. Tuyệt vời lắm...

Người nào đạt được niệm Phật tam-muội, nhất tâm bất loạn, tự tại vãng sanh thì thật sự đáng được kính phục, chúng ta phải nghiêng mình chấp tay cung kính đảnh lễ. Những vị thượng căn thượng trí nhất định có thể làm được. Còn chúng ta, nếu soát lại không phải là hàng thượng căn thượng trí, thì phải áp dụng phương thức kết nhóm hỗ trợ cho nhau. Tất cả chư tổ, cao tăng, thạc đức đều khuyên như vậy. Các ngài có thể nói lý cao diệu, nhưng khi giảng cho hàng hạ căn thì đều răn nhắc chúng ta phải lấy cái tâm chí thành chí kính khiêm cung niệm Phật. Không

những vậy, các Ngài còn làm gương cho chúng ta noi theo. Ví dụ như Ấn tổ, một vị tổ sư nhưng luôn luôn khiêm hạ, lúc nào Ngài cũng chấp tay nói những lời như: *Tôi là một phàm tăng, trí huệ chưa khai mở, tội chướng còn sâu nặng, không đủ khả năng khai thị*, v.v... Phải chăng đây chính là sự khai thị tuyệt vời đối với hàng phàm phu ngu muội như chúng ta.

Còn nếu chư vị nghĩ rằng quả thật mình là hàng thượng căn thượng trí, thì cũng có thể nói theo cách nói của ngài Huệ-Năng, tổ thiền tông thứ sáu Trung Hoa. Ngài Huệ-Năng khi còn là một cư sĩ, nhưng khi gặp tổ thứ năm Hoàng-Nhẫn, Ngài vẫn thường nói câu này: *“Trong tâm của con thường sanh trí huệ”*. Đây là cách nói của người thượng căn thượng trí đó. Thật là hiện tượng cao quý hy hữu trong thế gian.

Người thượng căn nói lời cao thượng, các Ngài có thể ấn chứng cho nhau. Còn người hạ căn phải biết cách nói khiêm cung, giữ lòng thành kính, đây là đạo nhiệm màu đưa đến chỗ thành tựu.

Người thượng căn như tổ Huệ-Năng, từ thời nhà Đường cho đến nay, trải qua hàng ngàn năm rồi, trên thế gian này chỉ có một người, chưa tìm ra một người thứ hai để so sánh. Còn người theo hạnh của Ấn tổ, luôn luôn khiêm hạ, lúc nào cũng chấp tay, cung kính kính niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, đến nay đã có hàng ngàn, hàng vạn người, vô số người được vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thành đạo. Ấn tổ dạy: *“Một phần thành kính một phần lợi ích, hai phần thành kính hai phần lợi ích, mười phần thành kính mười phần lợi ích”*. Thật đúng thay.

Chính vì thế, xin chư vị hãy tự lượng sức mình mà đi. Theo Diêu-Âm nghĩ, con đường *“Vạn nhân tu vạn nhân khứ”* chắc chắn phải hay hơn con đường *“Úc ức nhân tu hành, hãn nhất đắc độ”*.

Để kết thúc cuộc tọa đàm này, mong chư vị cố gắng giữ cái tâm thành kính khiêm nhường, luôn luôn tự nghĩ mình là hàng phàm phu tục tử nương theo đại nguyện của đức A-Di-Đà, tín-hạnh-nguyện đừng rời ra để thành tựu đạo quả. Hàng phàm phu

tội chướng sâu nặng, hãy tìm pháp dễ tu, đường đi thẳng tắp để tiền đồ vãng sanh về Tây-Phương Cực-Lạc có ngay trong một đời này.

Pháp Niệm Phật - Hộ Niệm - Vãng Sanh thật sự là đại cứu tinh vậy.



Nam Mô A-Di-Đà Phật

## Hồi Hướng công Đức

*Nguyện đem công đức này:*

*- Hồi hướng cho thập phương pháp giới chúng sanh, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ tam đồ, cầu nguyện thế giới hoà bình tiêu tai giải nạn.*

*- (\*)*

*- Hồi hướng cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ, tất cả chúng sanh đã bị con nảo loạn, hoặc giết hại vì bất cứ lý do gì. Hôm nay con xin thành tâm sám hối. Nguyện cầu chư vị xoá bỏ hận thù, hộ pháp cho nhau, đồng lòng niệm Phật, đồng nguyện vãng sanh, đồng sanh Cực-lạc.*

- Hồi hướng cho tất cả thân bằng quyến thuộc trong vô lượng kiếp, dù đang ở trong bất cứ cảnh giới nào, đều được cảm ứng, phát lòng Tín-Nguyện-Hạnh Niệm Phật siêu sanh Tịnh-độ.

- Hồi hướng cho tất cả thân bằng quyến thuộc đang hiện tiền, nghiệp chướng tiêu trừ, phước lành tăng trưởng, phát khởi tín tâm, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, và đều được thành tựu.

- Hồi hướng cho tất cả chúng sanh có duyên hay không có duyên với con, sau cùng đều được vãng sanh Cực-lạc Quốc.

- Hồi hướng về Tây-phương trang nghiêm Tịnh-độ. Nguyện khi con lâm chung, không còn chướng ngại. biết trước ngày giờ, tâm hồn tỉnh táo, thấy A-Di-Đà Phật, Quán-Âm Thế-Chí, Thanh Tịnh Đại Hải chúng, tướng hảo quang minh, hiện thân tiếp dẫn vãng sanh Cực-lạc.

- Nguyện hoa nở thấy Phật ngộ Vô-Sanh. Nguyện chứng đắc Vô-Thượng Bồ-Đề. Nguyện độ vô biên chúng sanh trong mười phương pháp giới vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, viên thành Phật đạo.

Nam Mô A-Di-Đà Phật